



Trú

Chiếc Lá Ổi Non
Cây Tre Triệu Đốt

NHẤT HẠNH

Mục lục

Phần 1: Cây Tre Triệu Đốt	4
1. Chó con trông thấy trời xanh lần đầu.....	4
2. Tý vượt biển.....	6
3. Miêu nói tiếng anh.....	8
4. Bé hồng biến thành con cá.....	11
5. Giỗ Tổ hùng vương.....	14
6. Tý đi máy bay.....	17
7. Miêu đạp thẳng tây con.....	19
8. Ba được mời làm ông bầu.....	24
9. Ba uống cà phê trên vỉa hè ở Paris.....	25
10. Ba mua hộp tắm.....	29
11. Ba đi miền nam xem nhà.....	32
12. Gia đình Tý đi định cư.....	36
13. Không ai chịu ngủ trong phòng riêng.....	38
14. Tý gặp chú jean-pierre, người chăn cừu.....	42
15. Cô Margaret đem tặng gia đình Tý một con dê.....	46
16. Hai cây sồi trốc gốc.....	49
17. Gà cứng đầu không chịu ăn bo bo.....	51
18. Ba té xuống hồ nước.....	55
19. Chú Dũng ăn cơm tây với dì Marie Thérèse.....	58
20. Tý giao đất nước cho ai.....	62
21. Chú Dũng chạy nhanh như Thỏ.....	66
22. Mẹ gói quà cho trẻ em đói.....	69
23. Tý và Miêu trồng cho con chó một cây mận.....	73
24. Tý và Miêu tặng hoa cho mẹ.....	75
25. Mẹ chơi đĩa bay ở Xóm Thượng.....	79
26. Chó con vượt biển.....	83
Phần 2: Chiếc Lá Ổi Non	88
27. Tý và Miêu phát nguyện Hai Lời Hứa.....	88
28. Tý được ăn Gạo Thơm.....	92
29. Bác Mounet ăn cà ri cay.....	95
30. Tý học bảo vệ sự sống.....	99
31. Tiếng Tây đầy bụng.....	103
32. Con Ốc có Ba và có Má.....	108

33. Tý dụ thiên trà.....	112
34. Bánh bò ngọt mua chua trả đây	118
35. Ba và cô Tâm Trân diễn kịch	122
36. Bé Thanh Tuyền bị té võng.....	128
37. Đám mây và trái Mận.....	131
38. Tình bạn	135
39. Cây Bông Sứ học bài.....	139
40. Chiếc lá Ổi non	143
41. Tý không thích làm người lớn.....	148
42. Bé Nhung viết thơ cho cô Trí Hải	151
43. Trời làm văn nghệ.....	155
44. Cọp trắng cứu người	159
45. Thiện Tài và Long Nữ	164
46. Mắt và tay của người tỉnh thức.....	168
47. Một mùa hạ không bao giờ chấm dứt.....	174

Phần 1: Cây Tre Triệu Đốt

1. Chó con trông thấy trời xanh lần đầu

Hôm nay là ngày chủ nhật. Trời lại có nắng. Tý không thấy lạnh như mọi hôm. Trong buổi ăn sáng, Ba đề nghị cho thằng Chó Con đi chơi ngoài trời. *Chó Con* là em bé của Tý, mới được bốn tháng rưỡi. Suốt mấy tháng nay, Chó Con chưa được đi ra ngoài trời lần nào. Mẹ sợ Chó Con bị lạnh. Nghe Ba nói hôm nay cho Chó Con ra ngoài trời chơi, Mẹ nhìn Ba với nét mặt lo ngại. Ba cười:

- Không sao đâu, em mặc áo thật ấm cho nó, rồi bọc nó trong cái mền len nhỏ màu trắng.

Qua cửa sổ nhà bếp, Tý nhìn ra ngoài trời. Nắng hôm nay đẹp thật. Trong khi Mẹ đi lo mặc áo cho Chó Con, Tý mang ủng, mặc thêm chiếc áo lông cừu màu vàng, rồi mở cửa đi ra ngoài. Đúng rồi, hôm nay trời ấm thật. Nhìn lên, Tý không thấy một đám mây nào. Nó đi vào nhà kho tìm chiếc xe nôi của dì Marie Paule cho hồi tháng chạp năm ngoái. Mẹ sẽ đặt Chó Con vào xe này, rồi đẩy em bé đi chơi.

Chó Con sinh ngày mồng năm tháng mười năm ngoái tại trại tạm cư Strasbourg, miền Đông Bắc nước Pháp. Trên giấy tờ, nó tên là Nhật Tâm. Mẹ có mang bé Nhật Tâm hồi gia đình còn ở trong trại tỵ nạn Palawan bên nước Phi Luật Tân. Ba nói Nhật Tâm là *trái tim mặt trời*. Tý tự hỏi: mặt trời mà cũng có trái tim nữa sao? Hồi còn ở Việt Nam, Tý đã có lần nghe thầy giáo của Tý nói rằng mặt trời là một khối lửa rất lớn, lớn gấp mấy chục ngàn lần trái đất. Mặt trời như vậy là nóng lắm. Trái tim mặt trời chắc còn nóng hơn cả mặt trời nữa. Đã có lần Tý định hỏi Ba xem tại sao mặt trời mà cũng có trái tim, nhưng Tý chưa bao giờ hỏi. Tý nghĩ: mình cứ để vậy, một ngày kia có thể là mình tự hiểu được, khỏi cần hỏi Ba.

Khi Tý tìm được chiếc xe nôi và đem ra sân nắng đợi Chó Con thì thằng Miêu cũng vừa ra tới. Miêu là em của Tý, năm nay bảy tuổi. Nó đi đôi ủng màu đỏ, mặc cái áo ấm màu nâu và cái quần tây màu xanh

ương. Thật ra nó tên là Miu bởi vì nó sinh vào năm Mão, nhưng ai cũng gọi nó là Miêu. Mặt mày thẳng Miêu sáng sủa nhưng thân hình nó mảnh khảnh. Miêu chưa biết ẵm em, dù nó đã lớn. Mẹ không dám giao em cho Miêu giữ, bởi vì có lần giữ em, Miêu đã làm cho em ngã dập môi. Nhìn cái môi nhỏ xíu của Chó Con sưng vù lên, cả nhà ai cũng thương.

Tý chạy vào nhà. Mẹ đã mặc áo, đi tất và đội mũ lên cho Chó Con xong rồi. Mẹ còn bọc Chó Con trong một cái mền len trắng nữa. Tý đưa hai tay ra đón lấy em bé. Nó ẵm em ra sân.

Ra tới sân, Tý chưa kịp đặt em vào xe nôi thì Chó Con đã khóc lên. Tý lấy làm lạ. Chó Con ít khi khóc lên một cách vô cớ như vậy. Nó nhìn vào mặt em bé để tìm hiểu lý do tại sao em bé khóc. Và nó hiểu ngay. Đây là lần đầu tiên Chó Con trông thấy bầu trời rộng mênh mênh. Chó Con chưa bao giờ thấy một cái gì cao như thế và rộng như thế. Từ khi sinh ra đời, nó chỉ quen với không gian chật hẹp của căn phòng ngủ và căn phòng khách. Nó sợ. Nó khóc là phải.

Năm ngoái, hồi tháng mười, lúc gia đình Tý rời trại tạm cư Strasbourg để về định cư tại đây, Chó Con mới sinh được mười hôm. Nó ngủ trong tay Mẹ suốt thời gian đi xe lửa. Đó là lần đầu tiên Chó Con được ẵm đi ra ngoài trời. Suốt ngày hôm ấy trời đầy mây và thỉnh thoảng lại có mưa. Chó Con lúc ấy còn nhỏ quá; hai mắt của nó còn lờ mờ chưa phân biệt được sự vật bên ngoài. Suốt bốn tháng trời, ngày nào Tý cũng có ẵm Chó Con và nhìn vào mắt nó. Có một hôm Tý có cảm tưởng rằng Chó Con nhận ra được Tý. Tý không dám chắc, nhưng Tý biết rằng hai mắt của Chó Con càng ngày càng có tinh thần và càng ngày càng có khả năng phân biệt. Bốn tháng rưỡi rồi, bây giờ Chó Con đã lớn. Hôm nay nó được trông thấy bầu trời cao vút và xanh ngắt. Cuộc tiếp xúc này làm cho nó sợ. Nhưng Chó Con không khóc lâu. Nó làm quen với bầu trời rất mau chóng. Bầu trời hôm nay có vẻ dịu hiền, tươi sáng và ấm áp. Trông thấy khuôn mặt quen thuộc của Tý, Chó Con cười. Hôm nay Chó Con làm quen được với bầu trời; nó vừa có bầu trời vừa có anh Tý. Nó cười là phải.

Tý đặt Chó Con vào xe nôi. Nó đẩy xe nhẹ nhàng. Chó Con có vẻ bằng lòng lắm. Ba, Mẹ và chú Dũng vừa ra tới. Mẹ lên tiếng gọi Miêu. Rồi cả bốn người đi theo xe của Chó Con, do Tý đẩy.

2. Tý vượt biển

Tý nhớ tới buổi sáng lên ghe vượt biển qua Phi Luật Tân, gia đình Tý vượt biên ở bờ biển tỉnh Bà Rịa, cách đây gần hai năm. Nửa đêm đang ngủ, Tý được đánh thức dậy. Miêu cũng vậy. Mẹ Tý đưa một ngón tay lên môi, ra hiệu cho hai anh em Tý giữ im lặng. Tý và Miêu mặc áo rồi theo Ba Mẹ đi ra ngoài. Trời tối hu. Nhìn lên, Tý thấy sao nhiều thật nhiều. Đường đi mờ mờ. Đi chừng gần một giờ len lỏi qua nhiều cánh rừng được thì tới vàm sông. Xuống ghe, Tý và Miêu phải ngồi dưới hầm trong khi ghe rời bến để đi ra biển. Lúc ấy là vào khoảng bốn giờ sáng. Nằm dưới chân Tý, Miêu ngủ lại. Tý không muốn ngủ. Tý lắng tai nghe. Chỉ có tiếng sóng nước đập vào thân ghe. Và tiếng máy ghe nổ đều đều.

Lâu, lâu lắm, người ta mới mở cửa hầm cho bọn Tý lên. Ba nói: "Ghe đã ra tới biển rồi, bây giờ là bảy giờ sáng". Tý theo bọn nhóc leo lên. Ánh sáng chói chang. Cảnh tượng thật lạ lùng. Xung quanh chỉ là nước và nước. Không thấy bờ bến đâu cả. Mặt trời đã lên, ánh sáng mặt trời chiếu loang loáng trên sóng nước. Biển trời cao rộng quá. Tý cảm thấy sợ. Giống hệt như sáng hôm nay Chó Con sợ trông thấy bầu trời bao la và xanh biếc. Tý sợ nhưng không biết là mình sợ gì. Sợ chết à, Tý đâu có biết chết là cái gì đâu mà sợ. Tý chỉ cảm thấy rằng trước cảnh trời cao nước rộng, cái thân hình của Tý nhỏ bé quá. Tý chỉ lớn bằng một hạt bụi chứ bao nhiêu. Cái ghe của Tý cũng chỉ lớn bằng hạt bụi. Chiếc ghe dài tám thước, rộng hai thước tư, mà chở tới ba mươi một người, vừa người lớn vừa trẻ em. Tý nắm tay Miêu. Nó nhìn vào mặt Mẹ. Nó thấy mặt Mẹ có nét lo âu. Nó nhìn vào mặt Ba. Mặt Ba không biểu lộ một cảm xúc nào hết. Ba là "chủ ghe", nghĩa là người chịu trách nhiệm tổng quát về cả chuyến đi. Ba ốm yếu như thế mà làm sao chịu được cái trách nhiệm to như thế, Tý thầm nghĩ.

Tối hôm đó ghe của Tý bị ghe đánh cá quốc doanh đuổi theo. Ghe của Tý chạy một hồi rồi tắt máy và tắt đèn. Trong đêm đen, ghe quốc doanh không nhìn thấy ghe Tý được nữa, do đó bỏ cuộc. Thấy đèn ghe quốc doanh đã khuất, Ba ra lệnh đốt đèn, nổ máy và lấy hướng cho ghe chạy lại.

Ghe chạy suốt đêm hôm ấy. Đêm đó Tý ngủ ngon dưới hầm ghe. Tý nằm mơ thấy một miền đất xa lạ, miền đất gia đình Tý tới định cư. Ở đây cũng có cây dừa, cây chùm ruột, cây trụng cá, cây sưa đũa. Ở đây cũng có một bọn nhóc con tuổi Tý, cũng nói tiếng Việt như Tý. Lại nhất là ở đây cũng có thằng Ngử, bạn thân nhất của Tý tại trường làng ở Thủ Đức. Thức dậy, Tý mỉm cười. Làm sao mà "ở bên kia" lại có đủ những thứ Tý ưa như vậy. Tý nghĩ rằng nếu có thằng Ngử bên mình, nó sẽ có can đảm chịu đựng hết tất cả mọi sự cực nhọc của cuộc sống mới. Hai đứa chịu chung thì cái gì mà chẳng chịu nổi. Nhưng sự thực đã rõ ràng rồi: Tý đã ra đi, và Ngử đã ở lại. Biết bao giờ Tý và Ngử sẽ lại được chơi đùa bên nhau?

Sáng hôm đó trời vẫn còn xanh và biển vẫn không có gió. Ghe Tý đi rất bình an. Bỗng nhiên có tiếng chú Thuất hô lớn: "Có tàu lớn đuổi theo ghe mình". Mọi người trên ghe hốt hoảng đều nhìn về phía chú Thuất. Chú Thuất trao ống nhòm lại cho Ba, Ba đưa ống nhòm quan sát chân trời phía sau, rồi bỏ ống nhòm xuống. Ba nói: "Tàu đuổi theo rất mau, chắc chúng ta không thể chạy thoát được."

Thấy mọi người trên ghe nhốn nháo, Ba nói lớn:

- Xin bà con cô bác bình tĩnh. Chúng ta phải nhìn kỹ xem tàu này là nước nào. Nếu là tàu nhà nước hay tàu Nga thì chúng ta mới nên sợ.

Không hiểu vì sao Tý lại nghĩ rằng chiếc tàu này không đáng sợ. Tý nhìn kỹ chân trời phía sau. Đúng rồi, có một chiếc tàu. Chiếc tàu nhỏ xíu nhưng chạy khá mau, bởi vì càng lúc nó càng lớn. Phút chốc nó đã ở ngay phía sau ghe của Tý. Trên ghe không có súng ống, không có phương tiện gì để tự vệ, làm sao ghe chống lại được chiếc tàu nếu chiếc tàu có ý làm hại? Tý nhìn Ba. Thật là kỳ lạ. Nét mặt Ba vẫn như

thường, không có cảm xúc nào; Ba không hoảng sợ như mọi người khác. Ba nói: "Chúng ta hãy chờ xem nó muốn gì rồi chúng ta mới phản ứng được." Thái độ trầm tĩnh của Ba làm cho mọi người trên ghe an tâm hơn. Bỗng chú Thuật la lên: "Tàu Cap Anamur! Tàu Cap Anamur! Tàu cứu trợ!"

Mặt Ba rạng rỡ hẳn lên. Ba cười. Ba cất nghĩa cho cô bác trên ghe: "Gặp chiếc tàu cứu trợ này là chúng mình thoát hiểm rồi!"

Trong lúc ấy giằng thang của tàu Cap Anamur đã được buông xuống. Nhìn lên, Tý thấy bóng người lơ nhô trên boong tàu. Hình như có cả người Việt Nam trên ấy nữa! Chú Thuật la lớn để nói chuyện với người trên tàu. Họ nói bằng tiếng Anh. Một lát sau, ghe Tý được cặp sát hông tàu. Người ta quăng dây từ trên tàu xuống để cột ghe lại với tàu. Có hai người ngoại quốc leo thang dây xuống ghe. Người ta bắt đầu chuyền người từ ghe lên tàu. Trước hết là các em bé nhỏ, rồi đến các em bé lớn như Tý. Người ta bỏ bọn Tý vào trong những chiếc lưới, buộc túm lại rồi kéo lên tàu. Thật là giống như lưới cá. Đến phiên Tý, Tý ngồi chung với Miêu. Hai đứa được kéo lên tàu rất mau. Ra khỏi lưới, Tý được phép đứng vin vào lan can tàu nhìn xuống. Ba và Mẹ còn ở dưới ghe. Người ta cho phụ nữ lên trước. Đến phiên Mẹ, Mẹ định leo bằng thang dây. Nhưng Ba bảo Mẹ cũng nên ngồi vào lưới để người ta kéo lên. Những người mạnh khỏe đều leo thang dây. Ba và chú Dũng cũng leo thang dây.

Sau đó, bọn Tý được đưa xuống hầm tàu. Tất cả đều nhảy nhót vui đùa. Ở dưới ghe hai đêm hai ngày tù túng quá. Người lớn cũng được đưa xuống hầm tàu. Rồi mấy người ngoại quốc đem nước tới cho bọn Tý uống.

3. Miêu nói tiếng anh

Tý ở trên tàu Cap Anamur cả tháng, bởi vì tàu còn phải đi lang thang trên biển để vớt thêm người tỵ nạn. Trên tàu còn một ít ghế bố có bao nhiêu đều phải trải chiếu nằm. Bọn Tý đều nằm chiếu. Bọn Tý nằm gác chân nhau mà ngủ. Ban ngày bọn Tý chơi đùa. Có những người

lớn say sóng bị ọe mưa và rên hừ hừ. Nhưng trong bọn Tý không có đứa nào say sóng cả. Bọn Tý được ăn cơm khá no. Người lớn mỗi ngày được lãnh bốn trăm gờ ram gạo, còn bọn Tý được hai trăm năm mươi gờ ram. Nước ngọt thì mỗi người được hai lít để uống và nấu cơm. Tắm thì phải tắm nước biển. Bọn Tý hay ngủ trưa nên ít thấy được cảnh mặt trời mọc trên biển. Bọn Tý chỉ thấy cảnh mặt trời lặn. Mẹ nói cảnh mặt trời lặn trên biển vừa đẹp vừa buồn. Tý không thấy buồn, chỉ thấy đẹp. Mặt trời lặn đỏ chói. Mặt biển cũng đỏ chói. Mặt trời lặn xuống nước ướt mềm như chảy mồ hôi. Có một buổi sáng nọ, Ba thức Tý dậy để xem mặt trời mọc. Ba bảo Tý khoác thêm áo trước khi leo lên boong tàu. Trời còn lạnh. Mặt trời chưa mọc nhưng chân trời đã ửng trắng. Biển lặng. Ba và Tý ngồi bên nhau trên một đồng giây thừng. Ba nắm tay Tý. Không ai nói chuyện với ai. Chỉ nghe có tiếng sóng va vào thân tàu.

Phía chân trời đột nhiên ánh sáng xòe ra hình những cánh quạt. Hào quang từ dưới chân trời phóng lên càng lúc càng cao, càng lúc càng rộng, càng lúc càng rực rỡ. Tý có cảm tưởng đang nghe một khúc nhạc hùng dũng của một đoàn quân tiên phong đang báo trước sự xuất hiện của một vị tướng quân. Chân trời đỏ hồng. Rồi mặt trời xuất hiện vừa nghiêm trang vừa rực rỡ. Mặt trời mới thức dậy ít đỏ hơn mặt trời lúc đi ngủ và khô ráo hơn mặt trời lúc đi ngủ. Gió nhẹ như thổi ánh sáng buổi ban mai vào lòng Tý.

Người lớn cứ họp nhau lại bàn công chuyện một cách bất tận. Câu chuyện của họ không có gì hay ho cả đối với bọn Tý cho nên bọn Tý không bao giờ tham dự. Bọn Tý chơi riêng với nhau. Hầm tàu không được rộng nên bọn Tý ít chơi "rượt bắt" và "đi trốn đi tìm". Bọn Tý hay chơi trò "khăn tay", ngồi chò hỏ lại một vòng, rồi một đứa chạy vòng quanh sau lưng những đứa khác, vừa chạy vừa đọc:

*"Cái khăn cái khăn
tao thả xuống đất
đứa nào sợ quất
sờ lại phía sau
đứa nào sợ đau*

mau mau chạy trốn..."

Ít khi Tý bị đưa nào lấy khăn đập bởi vì cứ hễ anh chàng hay là cô nàng bỏ khăn chạy qua một vòng là Tý thò tay ra phía sau đút để rờ xem có khăn hay không. Lần duy nhất mà Tý bị đập là lần thắng Trung bỏ khăn xa quá.

Bọn con gái nhỏ thì ưa chơi cái trò "lý quạ son". Một đưa cúi xuống đưa lưng cho bốn năm đưa khác để bàn tay phải lên thành một vòng tròn. Một đưa cầm hòn sạn giả làm hột cà na hay hột thèo lèo nhíp vào tay những đưa khác và tất cả đều hát theo nhịp ấy:

*"Hột cà na
cà na tý tèo
hột thèo lèo
cái lý quạ son
cái lý quạ son
cái lý quạ son..."*

Khi bọn nó đọc tới câu "cái lý quạ son" đầu tiên thì tất cả đều nắm bàn tay lại, rồi tiếp tục đọc "cái lý quạ son" nhiều lần trong khi đưa đưa lưng đứng dậy nhìn vào mặt bọn kia và đoán xem viên sạn đang nằm trong tay đưa nào. Sau vài ba tiếng "cái lý quạ son", nó chỉ vào một nắm tay. Tất cả dừng hát. Nắm tay mở ra. Nếu có viên sạn nằm trong đó thì nó được "giải thoát" và đưa có viên sạn nằm trong tay phải cúi xuống để các đưa khác đặt bàn tay lên lưng mà chơi lại. Nếu nó đoán sai thì chính nó phải cúi lưng xuống lần nữa.

Sau này, khi tàu đã vớt thêm nhiều người ty nạn thì số người trên tàu trở nên đông đảo và bọn Tý không còn chỗ để chơi.

Sau một tháng trôi lênh đênh trên biển cả, tàu Cap Anamur đáp vào hải cảng Puerto Princesa để cho người ty nạn được đưa vào trại Palawan. Khi tàu cập bến, hải quân Phi Luật Tân lên tàu để khám xét và làm giấy cho phép nhập cảnh. Rồi có một chiếc thuyền lớn của trại ty nạn ra đón đồng bào. Trên thuyền có sáu người trong ban trật tự của trại, tất cả đều là người Việt. Bọn Tý được phép xuống thuyền

trước. Vào tới bờ, dân tỵ nạn được ngồi "xe lam" tức là xe ba bánh để đi về trại. Trại Palawan cách bến tàu chừng vài cây số. Trại rất lớn, hoàn toàn do người tỵ nạn tự trị. Tý nghe nói ở đây có tới hơn bảy ngàn dân tỵ nạn. Bọn con nít như Tý nhiều lắm. Có những dãy nhà dài làm bằng gỗ lợp tranh. Gia đình Tý gồm có Ba, Mẹ, chú Dũng, Tý và Miêu, được ở trong một gian phòng hẹp, bề ngang chừng ba thước, có giường chõng hai lớp. Phía sau nhà có một giải bếp công cộng có lò đất để nấu cơm.

Gia đình Tý ở lại trại suốt một năm trời. Tại trại có trường học, và có đủ lớp từ lớp một tới lớp năm. Tý được vào học lớp ba. Vài tuần sau, nó được đem lên lớp tư. Bốn tháng sau, Tý lại được lên lớp năm. Hồi ở nhà, Tý học mẫu giáo tới hai năm, vì vậy so với các đứa khác, Tý học trễ một năm. Trước khi đi vượt biên, Tý đã học xong lớp ba; vừa mới chuẩn bị lên lớp tư thì Tý ra đi.

Ở đây con nít rất đông nhưng phần lớn không đi học. Chúng ở nhà lo giúp đỡ công việc cho ba má; nào kiếm củi, xách nước, làm đủ thứ. Tý và Miêu cũng giúp đỡ Ba và Mẹ, nhưng Tý lại được đi học. Lớp năm chỉ có cả thầy mười bốn đứa, trong đó có cả thằng Trung vượt biên với Tý cùng trên một chiếc ghe. Miêu còn nhỏ quá. Nó còn nhõng nhẽo và hay đáai dầm ban đêm. Tuy vậy nó cũng giúp Tý đi kiếm củi và xách nước. Nó giỏi lắm. Có lần không ai bảo mà nó đi xin được dăm bào về cho Mẹ nhúm lửa. Ông thợ mộc người Phi ở ngoài trại đâu có nói tiếng Việt. Vậy mà nó đã tới nói với ông bằng tiếng Anh để xin dăm bào. Nó nói gì Tý không biết. Và ông ta đã cho nó một ít dăm bào. Qua tới Pháp, nhiều lúc Tý nhớ tới chuyện này và gạn hỏi Miêu để xem Miêu đã nói với ông thợ mộc người Phi câu gì. Miêu không bao giờ trả lời. Ba nói: "Có lẽ nó nói: You give me this? rồi ngược cặp mắt lên nhìn ông thợ mộc." Đó là Ba đoán thôi. Ai mà biết nó đã thật sự nói gì. Nó học được câu "You give me this?" ở đâu?

4. Bé hồng biển thành con cá

Chính trong thời gian ở trại Palawan mà Tý được nghe những chuyện thương tâm về người vượt biên. Ba nói ở trên thế giới người ta gọi

người vượt biển là *thuyền nhân*. Như vậy, Tý cũng là một thuyền nhân, nhưng Tý là một thuyền nhân may mắn. Ghe của Tý ra khơi vừa đúng hai ngày thì đã gặp tàu cứu trợ. Mẹ nói vì Ba làm việc xã hội suốt mười năm trời cho nên ra biển liền được tàu xã hội tiếp cứu.

Những câu chuyện thương tâm về người vượt biển nhiều lắm, nhiều lắm. Hình như ở trại tỵ nạn Palawan ai cũng đã nghe những chuyện này. Người ta đến kể cho Ba nghe. Tý cũng được nghe. Có những ghe bị sóng gió đánh chìm và mọi người trong ghe cũng chìm hết cả xuống biển. Có những ghe bị cướp biển tấn công; bao nhiêu tiền bạc, nữ trang và áo quần đều bị hải tặc (tức là cướp biển) lấy hết. Hải tặc còn tháo gỡ cả máy ghe để cho ghe lênh đênh trên biển cả, và cuối cùng tất cả mọi người trên ghe đều chết hết vì đói, vì khát và vì kiệt sức. Có khi hải tặc đánh đập và liệng người tỵ nạn xuống biển. Có khi hải tặc lại hãm hiếp đàn bà con gái và bắt cóc những người này theo thuyền của họ. Số người tỵ nạn chết trên biển nhiều, nhiều lắm. Tý không thể hiểu được tại sao người ta lại có thể độc ác như thế. Tý không thể tin được rằng trên đời lại có những người độc ác như thế. Nếu những câu chuyện đó quả có thật thì đã có hàng ngàn đứa trẻ như Tý và như Miêu bị chết đói chết khát và chết chìm dưới đáy biển rồi. Có lần Tý hỏi Ba: "Những chuyện người ta kể đó có thật không thưa Ba?" Ba ngồi trầm ngâm. Ba không trả lời Tý. Từ lâu Ba và Mẹ đã dạy Tý thương yêu mọi loài và bảo vệ sự sống của mọi loài. Cho đến một con sâu hay một con kiến Tý cũng không nỡ giết. Nếu Tý không thể giết hại và làm đau khổ các loài nhỏ bé thì làm sao Tý có thể giết hại và làm đau khổ những em bé, những bà mẹ và những người vô tội khác? Tý nghĩ rằng những người cướp biển kia, hồi nhỏ họ cũng đã từng là những em bé như Tý. Họ có đi học như Tý không, và ba má họ có dạy họ thương yêu mọi loài như ba má Tý dạy Tý không? Tại sao họ có thể làm được những chuyện độc ác như thế? Có thể vì ba má họ quá bận rộn cho nên không có thì giờ săn sóc và dạy bảo cho họ không? Tý muốn đem những thắc mắc này của mình để nói cho Ba nghe và nhờ Ba giải đáp cho Tý, nhưng thấy nét mặt trầm ngâm của Ba, Tý lại thôi. Tý có cảm tưởng nếu mình ép Ba phải trả lời những

câu hỏi như thế thì Ba sẽ khổ, dù Tý biết rằng không có chuyện gì mà Ba lại không biết.

Ở trại Palawan, những khi chạy chơi vui đùa với bọn nhỏ cùng lứa tuổi, Tý cứ có cảm tưởng là mình đang ở Việt Nam. Lâu lâu Tý mới nhớ rằng mình đã ra khỏi đất nước của mình rồi. Nghĩ tới những em bé cùng tuổi Tý hoặc nhỏ hơn Tý hiện giờ đang nằm dưới đáy biển, Tý cảm thấy như có lỗi với họ. Tý may mắn quá. Còn họ thì rủi ro. Chìm xuống nước chắc là ngạt thở lắm. Người ta nói là có những con cá lớn tới rĩa thịt mình một khi mình đã chìm xuống nước. Tý rùng mình không muốn nghĩ tiếp. Tý có cảm tưởng như mình có một vết thương trong trái tim.

Có lần trên loa phóng thanh, người ta đọc truyện *Hồng*. Đêm ấy, Tý còn nhớ, hàng ngàn người trong trại ra ngoài trời ngồi hóng mát và lắng tai nghe. Trong câu chuyện, có một em bé gái mười một tuổi tên là Hồng. Hồng cũng là một thuyền nhân. Hồng bị hải tặc gạt rơi tòm xuống biển. Xuống biển Hồng hóa thành một con cá có vảy màu hồng, lội đi. Tý ước ao rằng tất cả mọi em bé từng bị chìm xuống biển đều hóa thành cá bơi lội thảnh thơi dưới đó.

Mỗi tuần có một đêm phát thanh của người Phật tử. Ba của Tý được mời phụ trách buổi phát thanh hàng tuần này. Buổi phát thanh nào cũng có ca nhạc và đọc truyện. Ngày vượt biển, Tý chỉ được phép mang theo có một cuốn *Văn Lang Dị Sử*. Trong cuốn này có nhiều truyện tích về nước Văn Lang thuở xưa, như truyện Trầu Cau, truyện Thánh Gióng, truyện Bánh Chưng Bánh Dày. Quốc hiệu Văn Lang là quốc hiệu ngày xưa của nước Việt Nam bây giờ. Qua trại Palawan, Tý không có sách nào để đọc ngoài cuốn Văn Lang Dị Sử này. Tý đã đọc đi đọc lại các câu chuyện trong đó có đến hàng chục lần. Khoảng ba tháng sau ngày tới trại, cô Chín ở bên Pháp có gửi tới cho Ba sáu bảy cuốn sách. Những cuốn sách này Tý đâu có được đọc. Người lớn chuyền tay nhau đọc và cuối cùng không biết những cuốn sách ấy biến đi đâu mất. Cuốn Văn Lang Dị Sử, Tý giữ rất kỹ. Tý không muốn nó thất lạc. Nó là kho tàng duy nhất mà Tý đã mang theo. Hồi đó gia đình Tý đã nộp đơn xin định cư bên nước Úc. Ba ước ao sẽ tạo lập

một nông trại nhỏ bên Úc, vì Ba không ưa cuộc sống đô hội ở thành thị nhiều. Như vậy Tý sẽ đem cuốn Văn Lang Dị Sử sang Úc.

5. Giỗ Tổ Hùng vương

Cả đến sáu tháng sau, Ba mới được phái đoàn Úc trả lời là nước Úc không nhận cho gia đình Tý sang định cư. Họ nói rằng gia đình Tý đã được một chiếc tàu Đức vớt thì phải xin đi định cư bên Đức. Vậy mà lâu nay Ba và Mẹ đã học tiếng Anh. Chưa ai biết một tiếng Đức nào. Vừa lúc ấy thì có thư của Sư Ông bên Pháp gửi qua, mời Ba và gia đình sang định cư bên Pháp. Sư Ông nói nếu Ba nhận lời thì Sư Ông sẽ nhờ cô Chín vận động xin chiếu khán nhập cảnh cho gia đình Tý. Tối hôm đó Ba, Mẹ và chú Dũng họp mặt để bàn luận chuyện gia đình. Sáng hôm sau, Ba đánh điện cho Sư Ông báo tin là gia đình sẽ nộp đơn xin định cư tại Pháp.

Từ hồi còn nhỏ xíu, Tý đã thỉnh thoảng có nghe nói tới tên Sư Ông. Nghe nói Sư Ông cưng Tý lắm, ngay từ khi Tý mới lọt lòng Mẹ. Mẹ nói Sư Ông là thầy tu; ngày xưa Sư Ông đã từng dạy Ba học. Tý tưởng tượng Sư Ông là một người già, có hai con mắt hiền và một bộ râu dài trắng xóa. Tý nghe nói ở bên Pháp Sư Ông trồng cà chua, khoai tây, củ cải, rau ngò, rau tía tô và rau húng. Mẹ nói qua Pháp Tý sẽ được gặp cả cô Chín nữa. Cô Chín rất cưng Tý và Miêu. Hồi còn ở Thủ Đức, Tý và Miêu thường nhận quà của cô từ Pháp gửi về; khi thì bút chì màu, khi thì cục gôm, khi thì cuốn tập. Mẹ quý những hộp quà của cô Chín lắm, bởi vì trên nắp của hộp nào cũng có nét chữ chi chít của cô Chín. Trong những hộp quà đó thỉnh thoảng lại có thuốc bổ gỏi cho bà ngoại của Tý. Ngoại của Tý cư trú ở miền quê, quận Trúc Giang, tỉnh Bến Tre...

Trại tỵ nạn Palawan năm đó ăn Tết lớn lắm. Ăn Tết lớn không có nghĩa là tiêu xài nhiều đâu. Tiền bạc đâu ở trại mà tiêu xài nhiều. Tý nhớ rất rõ buổi lễ giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức vào đêm giao thừa. Lễ giỗ tổ trang trọng lắm. Tất cả mọi người trong trại đều có mặt tại buổi lễ, ở sân chào cờ trung ương. Các anh chị Hướng Đạo và Gia Đình Phật Tử là những người đứng ra sắp đặt mọi nghi lễ. Từ

hôm hai mươi ba Tết, ban tổ chức đã thông báo cho mọi gia đình biết về lễ giỗ tổ rồi. Năm nay Mẹ Tý không cúng ông Táo, bởi vì ở đây gia đình Tý không có bếp núc riêng. Mẹ Tý đã dành dụm để có tiền mua đậu và nếp để làm bánh chưng cúng Tết. Ba nói ngày Tết mà không có bánh chưng để cúng ông bà thì tủi lắm. Đọc sách Văn Lang Dị Sử Tý biết tục gói bánh chưng vào ngày Tết rất đẹp. Mẹ Tý ngâm đậu và nếp từ hôm hôm chín Tết. Sáng ba mươi Ba của Tý bắt đầu gói bánh. Ba gói bánh chưng khéo lắm. Ba nói Ba đã học được nghệ thuật gói bánh chưng tại Am Phương Bồi, trên rừng Đại Lão, cách đây đã gần hai mươi năm. Ba làm một cái khung gỗ để gói bánh. Những chiếc bánh của Ba gói rất vuông và rất gọn. Mấy gia đình kế cận thấy Ba gói bánh đẹp quá liền đến nhờ Ba gói dùm cho họ. Ba vui vẻ nhận lời. Trước hết chỉ có hai gia đình nhờ Ba gói bánh. Sau đó, năm sáu gia đình khác cũng đến nhờ. Rồi mười mấy gia đình khác nữa đến nhờ Ba gói giúp. Khởi sự gói bánh từ tám giờ sáng ba mươi Tết mà mãi đến mười một giờ khuya đêm ba mươi, Ba mới gói xong. Ba mệt lắm. Hai cánh tay của Ba mỏi nhừ. Ba chỉ nghỉ gói chừng mười phút để ăn cơm trưa mà thôi. Gói xong cái bánh cuối cùng cho một gia đình hàng xóm, Ba đi rửa mặt và thay áo vì đã sắp đến giờ làm lễ giao thừa và giỗ tổ Hùng Vương rồi. Ngoài kia những tiếng trống và những tiếng chiêng đã được điểm lên đều đặn và uy nghiêm. Mẹ cũng đã mặc áo, anh em Tý cũng đã mặc áo quần xong xuôi. Tội nghiệp cho Mẹ, đi ra nước ngoài mà không đem theo được áo dài. Anh em Tý thì mặc áo sơ mi cụt tay, tuy đã cũ nhưng mới được giặt rất sạch.

Lễ đài được thiết lập gần cột cờ, rất trang nghiêm. Khói trầm hương nghi ngút. Đèn nền sáng trưng trên bàn thờ. Những người đứng ra giỗ tổ đều mặc áo thụng xanh, tay áo rất rộng. Tý chưa từng thấy một buổi lễ nào mà trang nghiêm và thành kính như thế. Trên bảy ngàn người mà không ai gây thành tiếng động. Người dự lễ đứng chật vòng trong vòng ngoài. Người chủ tế là một cụ đứng tuổi, có chòm râu bạc rất đẹp. Tất cả có bảy người mặc áo thụng xanh. Họ đi tới, đi lui, quỳ xuống và đứng lên theo nhịp chiêng và nhịp trống. Mỗi khi có tiếng "hung" hô lên, là họ đưa hai tay áo rộng lên ngang đầu. Mỗi khi có tiếng "bái" là họ lạy xuống. Lại có những anh chừng mười bốn

mười lăm tuổi mặc áo dài đứng một bên cạnh để giúp việc hương đèn và số giấy. Đứng nghiêm trang trước bàn thờ, vị chủ tế bắt đầu đọc văn tế. Giọng đọc rất trang trọng. Tổ Hùng Vương đã khai sáng nước Văn Lang. Người dân Việt Nam giỗ tổ để nhớ lại công ơn lập quốc của tổ tiên.

Tý nhớ đến chuyện anh Hùng và chị My đi xuống thủy cung để thỉnh Lạc Long Quân về làm mưa. Chuyện này Tý đọc trong Văn Lang Di Sử. Anh Hùng chính là vua Hùng Vương thứ nhất. Đó là một chàng trai dũng cảm và thông minh. Có tới mười tám đời vua Hùng Vương nối tiếp nhau để cai trị đất nước và giữ cho đất Văn Lang được độc lập và thái bình. Đúng vào lúc giao thừa, những bánh pháo được đem ra đốt. Không khí rất tưng bừng. Tý thấy khói pháo thơm quá. Khói pháo làm cho nó nhớ lại những cái Tết ở quê ngoại. Ba tấm tắc khen ban tổ chức đã khéo mượn được đủ chiêng trống và đã may được cả áo thụng xanh để làm lễ giỗ tổ. Trong các làng mạc Việt Nam ngày xưa, Ba nói, mỗi khi tế thần, các quan viên đều mặc áo thụng xanh như thế.

Lễ giỗ tổ cử hành xong thì đại diện các đoàn thể lên lễ đài đọc diễn từ chúc Tết. Các bài diễn từ hơi dài đối với Tý. Bài diễn văn cuối cùng đọc xong thì có tiếng chiêng trống rộn ràng vọng lên. à đây là tiếng chiêng trống múa lân. Tý nhớ ngay tới chú Dũng. Nãy giờ chú Dũng đâu có đứng chung với Tý. Chú có mặt trong ban múa lân. Lúc này, đèn lồng đã được giăng thành hai hàng. Lân tới. Chắc chắn người cầm đầu lân là chú Dũng. Tiếng trống rung lên, Lân bắt đầu múa. Chú Dũng múa khéo lắm. Người ta reo hò không ngớt. Lại có những tràng pháo nổ. Không khí toàn trại thật tưng bừng và rộn ràng. Múa lân xong thì đã một giờ rưỡi khuya. Chú Dũng trở về với gia đình. Chú mệt nhưng tươi cười. Ba, Mẹ, Tý và Miêu theo chú trở về căn phòng nhỏ của gia đình, trong đó ba đã thiết lập một bàn thờ ông bà rất đơn giản. Ba thắp hương, đứng ngay ngắn trước bàn thờ để khấn vái. Mọi người cung kính đứng sau lưng Ba. Trên bàn thờ có một bình hoa và một đĩa bánh chưng. Mẹ đã lựa ba cái bánh đẹp nhất để bày lên cúng. Tý thấy hai mắt của Mẹ long lanh. Đây là cái Tết đầu tiên xa quê

hương, xa đất nước. Tất cả lạy trước bàn thờ, hướng về quê hương, hướng về đất nước.

Ba nói: "Chúng ta xa quê hương, nhưng quê hương mãi mãi còn trong lòng chúng ta."

6. Tý đi máy bay

Một buổi sáng nọ, Ba được báo tin là nước Pháp đã chấp thuận cho gia đình được định cư tại Pháp. Ba thở dài nhẹ nhõm. Người ta nói Ba chuẩn bị để ngày mai đưa gia đình về trại chuyển tiếp, ở đó mọi người sẽ nhận chiếu khán và đợi chuyển bay kế đi Paris.

Chiều hôm ấy sau khi chuẩn bị hành trang, Tý và Miêu đi chào các bạn quen trong trại. Các gia đình cùng vượt biển trên ghe với gia đình Tý đều làm thủ tục đi Đức; chỉ có gia đình Tý là được đi Pháp. Tý nói với Trung và Cu sau này nếu có dịp Tý sẽ từ Pháp sang Đức để thăm hai người. Nghe nói nước Pháp và nước Đức ở gần sát bên nhau. Tý đòi lại cuốn Văn Lang Dị Sử mà Trung đã mượn. Cuốn sách tuy đã sờn và cũ nhưng Tý vẫn trân quý nó. Tý định bụng qua tới Pháp sẽ kiếm một tờ giấy dầu bọc lại sách. Sáng hôm sau, gia đình Tý được chuyển về trại chuyển tiếp cùng với bốn gia đình khác. Họ không đi Pháp mà sẽ đi Úc hoặc đi Hoa Kỳ. Tới trại chuyển tiếp được hai hôm thì gia đình Tý được lên máy bay của hãng Air France đi Pháp.

Ngồi trên máy bay, Tý đưa mắt quan sát mọi người. Máy bay rộng thênh thang. Máy bay rộng lớn bằng mấy cái nhà. Phần lớn hành khách là người da trắng. Bọn con nít Tây Phương hầu như đứa nào cũng tóc vàng, hoặc nếu không vàng thì cũng hung hung đỏ. Tụi nó đi giày đi tất cẩn thận. Anh em Tý đi dép, thứ dép Nhật Bản có hai quai. Tý cảm thấy hơi lạnh. Có lẽ vì máy bay bay cao. Tý quay lại nhìn Miêu. Chắc Miêu cũng đang lạnh. Hai đứa chỉ mặc có áo sơ mi mỏng và quần tây cụt. Nó ôm lấy Miêu cho Miêu đỡ lạnh. Vừa lúc đó có một cô chiêu đãi viên đi qua. Cô đứng lại nhìn hai đứa, rồi với tay lên trần máy bay, mở cửa kệ, lấy xuống hai cái mền. Cô quấn mền lên cho Miêu và cho Tý. Rồi cô lấy xuống thêm ba cái mền nữa, để đưa cho

Ba, Mẹ và chú Dũng. Ba nói "Cám ơn" bằng tiếng Pháp. Khi cô chiêu đãi viên đi rồi, chú Dũng nói với Tý: "Hãng máy bay này là của Pháp thì chắc cô ấy người Pháp." Tý cũng nghĩ như chú Dũng vậy. Qua cửa sổ máy bay, Tý nhìn xuống dưới. Tý thấy biển. Máy bay đã rời Phi Luật Tân và đang bay vào phía Tân Gia Ba. Ngồi trên máy bay, Tý tưởng tượng giờ phút mình đặt chân lên đất Pháp. Bây giờ là tháng sáu. Tý nghe Ba nói tháng này bên Pháp đã ấm. Mẹ nói là mùa đông bên đó trời lạnh lắm; tuyết rơi đầy trời. Tý đã thấy tuyết rơi một lần trên màn ảnh. Tý rất mong được trực tiếp thấy tuyết rơi trên tóc và trên áo mình. Chắc qua bên ấy anh em Tý phải mặc áo cho thật ấm mới được.

Tý nghĩ rằng qua tới Pháp, gia đình Tý sẽ được cô Chín và bác Tuệ đi đón. Ở nhà, Ba Mẹ và dì Suong ai cũng thường nhắc đến cô Chín bằng một giọng thân mến. Tý nghe nói ngày xưa lúc Tý chưa ra đời cô Chín đã từng làm việc với Ba tại trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội ở Phú Hòa. Trong các thứ quà mà cô Chín gửi cho anh em Tý, Tý thích nhất là những ống mực tím trong đó có nhiều viên. Chỉ cần hai viên là Tý pha được một lít nước tím. Ở trong trường của Tý, không có đứa nào có được mực tím đẹp như mực của Tý. Hôm nào pha mực mới, Tý cũng cho Ngử một bình nhỏ, cổ bình có đeo sợi dây tòn ten hẳn hoi. Tý chỉ tặng cho Ngử thôi, còn bọn thằng Nghị, thằng Ngôn và thằng Thành tuy Tý có chơi nhưng không chơi thân cho lắm. Tý đã thấy hình cô Chín rồi. Hồi còn ở trại Palawan, Ba có nhận được một tấm hình của cô Chín chụp dưới giàn su le. Bức hình đẹp lắm. Giàn su xanh mướt; Tý đếm cả thấy đúng ba mươi hai trái buông thông xuống. Ở trại thỉnh thoảng người ta có cũng phát trái su cho người tỵ nạn, cứ bảy người là một trái. Tý tính ra thì giàn su của cô Chín có đủ cho hai trăm hai mươi bốn người ăn. Cô Chín để tóc dài, đứng ở góc giàn su, không cười, nhưng cái mặt rất tươi và hiền. Hình chụp chưa hết giàn su; như vậy chắc là giàn su có trên ba mươi hai trái. Mẹ nói với Ba: "Qua tới Pháp, nếu mình trông được một giàn su như giàn su của cô Chín thì đủ sống rồi." Ba không trả lời, chỉ cười thôi, nhưng Tý nghĩ là Ba cũng nghĩ như Mẹ. Chừng nào giàn su có trái, Tý sẽ rủ Miêu đứng dưới giàn su để Ba chụp hình gửi về cho dì Suong.

Đi đón gia đình Tý tại phi trường, chắc có cả Bác Tuệ nữa. Ngày xưa nhà bác Tuệ cũng ở trong khu làng Báo Chí ở Thủ Đức. Bác Tuệ cũng làm nghề đóng sách nghệ thuật có mạ chữ vàng như Ba. Bác thường đến chơi nhà Tý, có khi có cả chị Hương đi theo nữa. Bác rất thân với Ba. Bác vượt biển trước Ba chừng bốn tháng, nhưng bác đi có một mình. Tại trại tỵ nạn Palawan, Ba cũng có nhận được thư của Bác.

Trên máy bay, các cô chiêu đãi viên đang dọn cơm cho hành khách. Mỗi hành khách có một mâm cơm riêng. Tý cũng có một mâm, Miêu cũng có một mâm. Từ trên lưng ghế người ngồi trước, người ta kéo xuống một tấm ván làm bàn ăn. Mâm cơm được dọn trên đó. Cơm mà không có cơm; chỉ có bánh mì, thịt gà, đậu que và bơ. Mâm cơm cũng không có dưa. Liếc nhìn sang một bên, Tý thấy các ông Tây bà Đầm đang ăn bằng dao và nĩa bằng nhựa. Nhìn lại mâm cơm, Tý thấy quả có dao và nĩa gói chung với khăn giấy. Tý mở ra lấy dao và nĩa. Mẹ giúp Miêu cắt thức ăn và bẻ bánh mì. Tý là anh hai nên phải tự mình lo liệu lấy. Tý ăn một cách khó nhọc. Thỉnh thoảng Tý nhìn Ba thì thấy Ba xúc thức ăn, ăn một cách tự nhiên. Tý quay ra sau nhìn chú Dũng; chú Dũng cũng đang ăn một cách nghiêm trang. Thấy Tý, chú Dũng mỉm miệng cười.

7. Miêu đạp thẳng tây con

Máy bay của Tý ghé Vọng Các, Tân Đề Ly và La Mã trước khi đáp xuống phi trường Charles De Gaulle phía Đông Bắc thành phố Ba Lê. Làm thủ tục quan thuế và lấy hành lý xong, Tý đưa mắt nhìn xung quanh xem có thấy cô Chín và bác Tuệ không. Nhưng Tý không thấy. "Ba ơi Ba, cô Chín và bác Tuệ có đi đón mình không, thưa Ba", Tý hỏi. Ba trả lời: "Không đâu con; Ba không có đánh điện báo trước giờ máy bay tới; cô Chín và bác Tuệ đâu có biết mà đi đón." Tý thấy thất vọng. Người đi đón gia đình Tý là một người Pháp mà Ba không quen. Ông ta đại diện cho ban quản trị trung tâm tạm cư Herblay. Gia đình Tý sẽ tạm cư tại trung tâm này. Từ phi trường về trung tâm Herblay phải mất chừng một tiếng rưỡi đồng hồ. Đường sá bên Pháp rất tốt, cột đèn rất nhiều, giầy điện giăng chằng chịt. Khí trời ấm áp, cây cối xanh

tươi. Tại trại Herblay, gia đình Tý được đưa vào tạm trú trong một căn phòng khá rộng trên lầu hai của một chung cư. Thức ăn do trại nấu nướng và cung cấp. Gia đình Tý lại phải ăn cơm tây, nghĩa là cơm mà không có cơm, chỉ có bánh mì, thịt và rau. Rau ở đây không giống rau bên nhà. Họ để sống, hoặc luộc rất chín. Mấy bữa đầu Tý còn ăn được. Sau đó ớn quá, Tý nuốt không trôi. Miêu cũng nuốt không trôi. Anh em Tý thèm cơm quá. Ba cũng thèm cơm. Mẹ cũng thèm cơm. Chú Dũng cũng thèm cơm. Tý nhớ tới một câu hát mà ngày trước Tý thường nghe Ba hát và thấy rất thấm thía:

*"Quê hương là mưa nắng
Quê hương là khoai sắn
Quê hương là cơm ngon."*

"...Quê hương là cơm ngon", Tý vừa nhớ quê hương vừa nhớ tới cơm. Mẹ nói: "Các con ráng đi, chùng nào có nhà riêng, mình sẽ nấu cơm ăn mỗi ngày." Tý cảm thấy lòng tràn đầy hy vọng. Tại trại Herblay có nhiều gia đình tỵ nạn khác. Có người Việt nhưng cũng có người Miên và người Lào. Ra vào Tý gặp những đứa trẻ bằng tuổi Miêu và tuổi Tý. Tý chưa kịp làm quen với đứa nào thì người ta đưa gia đình Tý dời về trung tâm tạm cư Strasbourg. Ba hỏi thăm thì biết rằng thành phố Strasbourg ở về phía Đông Bắc nước Pháp, không xa biên giới Đức bao nhiêu. Ba, Mẹ, Tý và Miêu sẽ về đó tạm cư cho đến khi Ba tìm được nơi định cư và công ăn việc làm. Riêng chú Dũng vì còn là thanh niên độc thân nên họ khuyên nên chuyển về trại tạm cư Toulouse miền Nam nước Pháp để theo một trong những khóa huấn nghệ (nghĩa là học nghề) do trại tổ chức. Ba dặn chú Dũng phải thường xuyên liên lạc với Ba. Sau này chú Dũng học nghề xong, gia đình sẽ lại được đoàn tụ. Còn hai hôm nữa chú Dũng mới đi Toulouse. Ba, Mẹ Tý và Miêu được chuyển đi Strasbourg trước. Chú Dũng xuống sân đưa tiễn. Chú ôm Tý và Miêu thật chặt trước khi Tý và Miêu leo lên xe buýt.

Ngồi trên xe buýt, Tý lại nhìn ra hai bên đường để quan sát. Đi qua các thành phố, Tý thấy toàn là các ông Tây bà Đầm. Ở Việt Nam ít khi mà thấy có một ông Tây hay một bà Đầm lắm. Ở miền quê hẽ có mặt

một người ngoại quốc thì bọn con nít kéo nhau ra xem. Ở đây thì ngược lại. Toàn là Tây và Đầm. Nhìn mãi không thấy được một người Á Đông. Ba nói đúng. Đây là *xứ lạ quê người*. Tý bỗng thấy nhớ nhà quá. Nó nhớ ngôi nhà của nó ở Làng Báo Chí, Thủ Đức. Nó nhớ cây bông giấy trước sân nhà. Nó nhớ cây mận bên hông nhà. Nó nhớ khoảnh đất bên hông nhà nơi đó Mẹ trồng lá dứa, cần tàu và rau quế. Nó nhớ trường học của nó. Nó nhớ thằng Ngử. Rồi trí nhớ của Tý bay về quê ngoại. Nó nhớ ao cá, nó nhớ những cây dứa, nó nhớ anh Tùng. Anh Tùng leo dứa giỏi nhất xóm. Nó nhớ bà ngoại. Nó nhớ Dì Sương. Nó nhớ em Du. Nước mắt nó rơi xuống từng giọt.

Tại trung tâm tạm cư Strasbourg, gia đình Tý được đưa vào cư trú trong một gian phòng sạch sẽ ở lầu hai trong một tòa chung cư. Thức ăn cũng là thức ăn Tây phương do trung tâm nấu nướng và cung cấp. Trong suốt bốn tháng trời gia đình Tý phải ăn cơm Tây. Thường thường ngồi vào bàn ăn là Tý không muốn ăn. Miêu cũng vậy. Thịt bò nhiều quá. Từng miếng thịt rất to và dai nhách. Tý và Miêu không bao giờ cắt nổi miếng thịt bằng dao và nĩa. Tý ăn các thứ khác: rau xà lách, khoai tây tán, đậu que luộc, vân vân. Có một bữa Ba đi đâu về mua được một chai nước chấm Maggi. Cả nhà mừng quỳnh. Cả nhà bẻ bánh mì nhúng nước Maggi mà ăn. Ngon quá. "Nếu có thêm trái ớt nữa thì tuyệt", Ba nói. Hồi ở Việt Nam, thỉnh thoảng Tý cũng được ăn bánh mì chấm Maggi.

Tý và Miêu được đi học. Đi học thì phải băng qua nhiều đường phố; xe cộ chạy như bay, rất là nguy hiểm. Vì vậy sáng nào Ba cũng phải đưa Tý và Miêu đi. Cô giáo của Tý rất dịu dàng. Ba nói cô ấy đẹp lắm. Mẹ nói: "Hèn gì mà sáng nào anh cũng phải đưa tụi nó đến trường."

Ngay trong tuần lễ đầu tiên tại trường, Miêu đã chạm trán với mấy đứa Tây con rồi. Có một thằng Tây con, tuổi bằng Miêu, đến khiêu khích Miêu. Nó giật cục gôm mà Miêu đang cầm trên tay và bẻ đôi cục gôm thành hai rồi đôi xuống đất. Tức quá, Miêu phản ứng liền. Nó phóng chân đạp thằng Tây con một đạp ngay trước ngực. Thằng kia té nhào, khóc lóc và chửi rửa om sòm. Tý và nhiều đứa khác chứng kiến việc ấy. Cô giáo tới. Tiếng Pháp của Tý còn non quá; Tý

không thể nói cho cô giáo nghe những gì vừa xảy ra. May thay, có một đứa con gái đã thay Tý làm việc đó. Nghe xong, cô giáo phạt cả hai đương sự: thằng Tây con bị phạt vì đã bẻ cục gôm của Miêu, và Miêu bị phạt vì đập vào ngực nó. Cô giáo nói với Miêu rằng thay vì đập thằng kia đáng lý Miêu phải tới mách cô giáo.

Cô giáo vừa nói vừa làm dấu hiệu bằng tay nên Tý và Miêu hiểu được. Tý nghĩ rằng nếu Miêu cầm hai nửa cục gôm tới mách cô giáo, dù là mách bằng tiếng Việt, thì cô giáo cũng có thể hiểu được Miêu muốn nói gì, miễn là Miêu cũng biết làm dấu hiệu bằng tay như cô giáo. Tý cảm thấy mình khác với Miêu. Tý hay nhường nhịn. Đối với chuyện nhỏ nhặt, Tý thường bỏ qua không thêm phản ứng. Khi nào thấy tức quá, Tý mới đến thưa với người lớn. Tý không ưa phản ứng thô bạo, và Tý tránh những lỗi phản ứng thô bạo. Tuy nhiên có một lần Tý đã phản ứng thô bạo bằng cách liệng vào đối phương một cục gạch. Không may cho Tý, cục gạch đã trúng vào trán đối phương và làm cho đối phương chảy máu.

Việc đó xảy ra hồi Tý còn ở Thủ Đức. Một hôm đi học về giữa đường, Tý bị thằng Hào ngăn không cho về. Thằng Hào lớn hơn Tý. Nó cầm một cái sào dài. Tý tìm mọi cách để chạy thoát nó, nhưng không được. Nó lại còn cầm cái sào đập vào đầu Tý một cái đốp. Tý không sao chạy thoát khỏi thằng Hào. Tụi bạn Tý cũng đã về hết rồi. Tý không kêu cứu với ai được, cũng không có cách nào mách cho người lớn. Tý lúng túng lắm. Thằng Hào càng lúc càng làm già. Cuối cùng, Tý thật sự nổi khùng. Tý lượm một cục gạch bên đường, lớn bằng ngón chân cái của Tý và ném vào trán Hào. Bị chảy máu trên trán, Hào bỏ Tý chạy về nhà. Tý thoát khỏi tay Hào. Tối hôm ấy, má của Hào là bà Thụy đem Hào tới nhà Tý để *mãng vôn*.

Chiều hôm ấy khi nghe xong câu chuyện cục gôm của Miêu, Ba phá lên cười. Rồi Ba nói với Miêu: "Lần sau nếu có chuyện như vậy xảy ra, con nên mách cô giáo."

Cũng chiều hôm ấy, Ba cho Tý biết là cô Chín có điện thoại tới cho Ba. Ba kể sơ dĩ lâu nay cô Chín chưa tiếp xúc được với Ba bởi vì cô Chín

không có mặt trong nước Pháp. Cô Chín có chuyện phải đi ra nước ngoài. Mới về tới và nghe tin gia đình Tý đã đến Pháp, cô Chín liền tìm cách điện thoại cho Ba ngay. Hiện cô đang ở tận miền Nam nước Pháp, cho nên cô chưa lên thăm gia đình Tý được. Cô cho biết là cô sẽ gửi ngay cho gia đình Tý những thứ thuốc men cần thiết và một sổ sách bằng tiếng Việt. Tý mừng quá. "Còn Sư Ông ở đâu?" Tý hỏi. Ba nói theo lời cô Chín thì Sư Ông đi dạy học ở nước Hòa Lan mới về. Thư của Ba gửi cho Sư Ông hơn tháng nay, Sư Ông mới đọc ngày hôm qua. Hiện Sư Ông đang ở tại Am Phương Vân ở miền Trung nước Pháp. Mùa học thien đã tới, cho nên người ta bắt đầu quy tụ về Am Phương Vân để tu. Vì vậy Sư Ông cũng chưa đi thăm gia đình Tý ngay được. Sư Ông gọi lời mời gia đình Tý về chơi Am Phương Vân, và nói rằng Sư Ông muốn mua vé xe lửa cho tất cả bốn người. Cô Chín đã nói với Ba là trong một tuần lễ nữa cô cũng sẽ về Am Phương Vân và cô mong sẽ gặp gia đình Tý ở đó. Đêm hôm ấy, gia đình Tý bàn luận sôi nổi lắm về chuyện đi Am Phương Vân. Ba nói Am Phương Vân ở về phía Tây cách thành phố Strasbourg khoảng gần bốn tiếng đồng hồ. Ba nói đây sẽ là lần đầu tiên Mẹ, Tý và Miêu được gặp Sư Ông. Lần cuối cùng mà Ba gặp Sư Ông là cách đây mười sáu năm.

Chiều hôm sau, khi Tý và Miêu đi học về, Ba cho biết là sẽ chỉ có một mình Ba đi Am Phương Vân thôi, bởi vì bác sĩ không cho Mẹ đi. Mẹ đang có mang em bé và chỉ trong vài tháng nữa em bé đã ra đời rồi. Mẹ có mang em bé từ khoảng đầu năm, tại trại tỵ nạn Palawan. Nếu Mẹ ở nhà thì anh em Tý cũng phải ở nhà. Tý phải ở nhà để chăm sóc và giúp đỡ cho Mẹ. Ba sẽ vắng mặt trong suốt một tuần lễ. Ba nói là Ba sẽ điện thoại về. Tý hứa với Ba là trong suốt thời gian Ba vắng mặt, Tý sẽ coi chừng Miêu rất cẩn thận mỗi khi băng qua đường phố để đi đến trường. Tý sẽ nắm cánh tay Miêu và đợi cho tới khi có đèn xanh mới đưa Miêu băng qua con lộ.

8. Ba được mời làm ông bầu

Tại trung tâm Strasbourg có khoảng hai chục gia đình người tị nạn như gia đình Tý. Có nhiều chú thanh niên độc thân. Vào những giờ rảnh rỗi, họ chơi bóng tròn với nhau; và với sự khuyến khích của ban giám đốc, họ tổ chức một đội bóng tròn để thỉnh thoảng đi đấu với các đội khác, kể cả với những đội bóng tròn của người tị nạn bên Đức. Ba được họ mời làm *ông bầu*. Lần đầu tiên khi họ ngỏ ý mời, Ba cười và nói rằng Ba không biết chơi bóng tròn. Họ nói làm ông bầu đội bóng tròn không nhất thiết phải biết chơi bóng tròn. Ông bầu chỉ làm công việc tổ chức. Thấy họ năn nỉ quá, Ba nhận lời. Đội bóng tròn của trung tâm Strasbourg hên lắm, đá ở đâu thì thắng ở đó. Mấy chú nói rằng đó là nhờ *đức* của Ba. Cũng vì làm ông bầu của đội bóng cho nên thỉnh thoảng Ba được mời đi với đội bóng tới các thành phố khác, nhất là vào những ngày cuối tuần. Thỉnh thoảng Ba lại được mời ăn cơm Việt Nam. Sau mỗi chuyến đi mà được ăn cơm Việt Nam như thế, Ba đều kể lại cho Mẹ, cho Tý và cho Miêu nghe. Ba tả bữa cơm với đầy đủ chi tiết: nào dưa cải, nào canh chua, nào cá kho. Làm cho cả nhà thèm quá. Mẹ hỏi: "Ở đây mà cũng có cái để làm dưa hả?" Ba trả lời: "Có chứ, ở đây có thể trồng cải và trồng ngò được. Chừng nào có nhà, có vườn, mình sẽ trồng cải để làm dưa và trồng ngò để bỏ lên canh." Mẹ hỏi: "Ở đây nấu canh chua bằng cái gì hả anh? Làm gì có me, làm gì có khóm." Ba cười: "Ở các chợ Tây người ta có bán khóm. Còn me thì phải đi chợ Á Đông. Thành phố nào cũng có chợ Á Đông. Bên này cái gì cũng có thể mua được em ạ." Mắt Mẹ sáng lên, Tý thấy mà thương.

Ở trung tâm tạm cư, người tị nạn không có quyền nấu nướng. Có một hôm Ba đề nghị vào rừng chơi, Ba sẽ nấu một nồi cơm cho cả nhà ăn trong rừng. Ba đã tìm được một cái hộp bằng nhôm khá lớn, có cả nắp. Ba mua sẵn một hộp gạo ngoài chợ siêu thị và đem theo một chai nước. Ba quyết nấu cho được một nồi cơm để mấy mẹ con ăn cho đỡ thèm. Những người cùng đi chơi nói rằng người ta cấm đốt lửa trong rừng. Biết vậy nhưng Ba vẫn đi một mình vào một khu mà không có người lui tới. Ba tài lắm. Chừng ba mươi phút sau, Ba xách được "nồi cơm" về. Cả nhà ăn cơm trong cái vỏ lon bia; ăn với muống cà phê

bằng nhựa, và ăn với nước chấm Maggi. Ngon quá, và vui quá. Có một hôm, vào khoảng một tuần lễ sau ngày nấu cơm trong rừng, gia đình Tý được bác Thành mời đến nhà ăn cơm. Bác Thành là người đã định cư lâu năm tại Strasbourg. Bác đã nhiều lần tới thăm đồng bào tại trung tâm tạm cư, Bác biết rất rõ về thành phố Strasbourg. Ba nói Ba đã học được nhiều điều khi nói chuyện với Bác. Ba gọi bác là *thổ công Strasbourg*. Thổ công là ông thần đất. Ông thần đất đai thì phải biết hết mọi chuyện trong vùng. Gia đình Tý được mời tới nhà bác ăn cơm vào một tối thứ bảy. Bác Thành chưa có con. Bác và bác gái đều là người miền Nam. Hai bác đón tiếp gia đình Tý rất niềm nở. Hôm ấy trên bàn ăn có dưa cải, có canh chua, có giá xào, có thịt kho. Cơm trắng rất thơm, hơi bốc nghi ngút. Thật là một buổi ăn rất Việt Nam. Thấy Tý và Miêu rụt rè, bác gái luôn luôn gấp thức ăn bỏ vào chén hai đứa. Thằng Miêu hôm đó giỏi lắm. Hai cái chân của nó không múa máy nhiều như mọi hôm. Đêm ấy bác Thành và Ba uống cà phê nói chuyện tới khuya. Bác gái và Mẹ vừa rửa dọn vừa chuyện trò với nhau trong nhà bếp. Tý và Miêu được phép xem vô tuyến truyền hình trong một gian phòng nhỏ. Ba bảo vặn máy thấp thôi để ngoài kia Ba nói chuyện. Tới nửa đêm, bác Thành lấy xe hơi đưa gia đình Tý về Trung Tâm.

9. Ba uống cà phê trên vỉa hè ở Paris

Ba đi Am Phương Vân về kể chuyện vui lắm. Tại Am Phương Vân Ba đã gặp lại Sư Ông, bác Tuệ và cô Chín. Sau một tuần lễ lưu lại Am Phương Vân, Ba đã được bác Tuệ mời lên Paris chơi. Ba ở Paris chơi một ngày một đêm rồi mới ra ga xe lửa về Strasbourg. Ba tả cảnh Am Phương Vân. Am dựa vào một sườn đồi, và sau ngọn đồi đó có những ngọn đồi khác. Trước mặt Am về phía bên kia quốc lộ 60 là những cánh đồi và cánh rừng thuộc về vùng *Othes*. Sau lưng Am cũng có đồi và rừng. Trên đỉnh đồi trái phía sau Am là một khóm rừng nơi đó có một cây thông rất lớn và rất xum xuê được gọi là *cây thông Thanh Từ*. Thanh Từ là tên của một vị thiền sư ở Việt Nam mà Ba có quen. Những người đến Am học thiền thường đi thiền hành mỗi ngày nhiều bận từ Am lên tới cây thông Thanh Từ rồi trở về Am. Ba nói Ba

đã đi thiền hành nhiều lần trên con đường đó. Có lần Sư Ông lại đưa Ba và bác Tuệ sang bên kia quốc lộ, đi sâu vào những cánh rừng bên đó. Ba nói Ba có thấy một tòa lâu đài rất đẹp và rất tĩnh mịch nằm khuất trong một cánh rừng.

Ở Am Phương Vân, Ba được ăn cơm Việt Nam suốt cả tuần. Có lần cô Chín nấu một thứ canh chua gì ngon quá mà ở trong đó có cả thứ gì giống như là bạc hà. Cô Chín nói rằng cô đã nấu canh bằng cọng *rhubarde*. Cô đưa Ba ra vườn, chỉ cho Ba xem khóm *rhubarde*, bẻ một cọng, tước vỏ để Ba nếm. Cọng *rhubarde* chua và giòn, xắt ra lát mỏng có thể ăn thay khế chua. Món nào Ba cũng khen là ngon, có lẽ vì món nào cũng là món ăn đất nước.

Ba kể rằng trước sân Am có một cái giếng nước cũ, thành giếng do Sư Ông xây lại. Bên giếng có một cây mận rất ngon. Quanh giếng có treo nhiều võng. Lại có một cây táo (*pommier*) rất nhiều trái. Trái rất lớn và chua; bọng thiếu nhi, và cả người lớn nữa, thường đâm muối ớt ra để ăn với táo. Họ cắt táo thành nhiều lát mỏng, ăn như ăn xoài chua. Ba ngồi võng gọt táo chấm muối ớt ăn và nói chuyện với bác Tuệ và bác Anh. Ba rất tiếc rằng ba mẹ con Tý không được về thăm Am Phương Vân với Ba. Ba nói Ba đã bàn chuyện nhiều với Sư Ông. Sư Ông mời Ba về miền Nam nước Pháp làm việc với Sư Ông. Sư Ông muốn Tý và Miêu về sống tại miền quê. Sư Ông muốn thấy Tý và Miêu chạy chơi trên những đồng cỏ rộng ở miền quê hơn là ở mãi trong những căn phòng chật hẹp nơi phố phường đông đúc. Ba nói Ba cũng muốn như vậy. Hồi ở trại Palawan, sở dĩ Ba xin đi Úc vì Ba nghe nói có thể tạo lập một nông trại bên đó. Ba ưa thiên nhiên và hoa cỏ. Sư Ông nói với Ba là Sư Ông mừng lắm khi thấy Ba qua tới. Năm ngoái khi nghe tin Ba vượt biên, ngày nào Sư Ông cũng niệm Bụt hộ niệm cho gia đình Tý được tai qua nạn khỏi. Sư Ông nói Sư Ông niệm Bụt trong lúc cốc đất, giặt áo, lượm củi, trồng rau và cả khi rửa chén bát nữa. Sư Ông nói nếu Ba qua được thì Ba sẽ cùng Sư Ông làm *Làng Hồng*. Tý hỏi Làng Hồng là gì. Thì Ba nói: "Thong thả rồi con sẽ biết."

Tại Am Phương Vân, Ba gặp cả bốn năm chục người tới học Thiền, phần lớn là người Việt. Có nhiều người mặc áo dài Việt. Ba nói cô

Chín cũng mặc áo dài trắng khi ra ga đón Ba. Ba nói đây là lần thứ hai Ba gặp một người mặc áo dài trắng. Lần đầu tiên là ở Strasbourg. Hôm ấy, Ba đi ra ga để hỏi thăm về giờ giấc xe lửa. Trên đường về, Ba gặp một cô gái Việt Nam mặc áo dài trắng rất đẹp. Từ ngày rời quê hương, đây là lần thứ nhất Ba gặp người đồng hương mặc áo dài. Ba rất cảm động. Ba còn đang đứng ngẩn thì cô ấy đã tới gần Ba để hỏi thăm về Strasbourg. Ba đâu có biết nhiều về Strasbourg cho nên không trả lời cô ấy được. Tuy vậy Ba nói: "Để tôi đưa cô tới nhà một người bạn của tôi, anh ấy là thổ công Strasbourg; cô hỏi gì anh ấy cũng sẽ trả lời được hết." Rồi Ba đưa cô ấy tới nhà bác Thành. Tối hôm đó Ba kể lại câu chuyện đó cho Mẹ, cho Tý và cho Miêu nghe. Mẹ cười, nói: "Anh dễ thương với cô ấy lắm." Tý nhớ ngày xưa Mẹ cũng ưa mặc áo dài trắng. Tý nói: "Chùng nào mình có nhà cửa xong xuôi, Mẹ may áo dài trắng để mặc nghe Mẹ." Nghe Tý nói, Ba và Mẹ nhìn nhau cười.

"Như vậy thì gia đình mình sẽ định cư tại miền Nam hả anh?", Mẹ hỏi. Ba gật đầu. Ba nghe cô Chín nói ở miền Nam trời ít lạnh hơn miền Bắc. Ở miền Nam mình sẽ trồng được nhiều rau cải Việt Nam hơn. Chỉ ở miền Nam mình mới có thể trồng một giàn su le thật lớn. Nội một chuyện này thôi cũng đủ cho Mẹ đồng ý về định cư ở miền Nam rồi.

Tý hỏi thăm Ba về thành phố Paris. Ba kể rằng bác Tuệ đã đưa Ba đi dạo trong vườn Lục Xâm Bảo (Jardin Luxembourg) đẹp lắm. Ba và bác Tuệ ngồi chơi trong ấy rất lâu. Rồi bác Tuệ đưa Ba ra đi bộ bên bờ sông Seine. Ngày xưa Ba thường được nghe nói tới con sông danh tiếng này và đã có nhiều lần Ba ước ao được ngồi bên bờ để hút một điếu thuốc và nhìn dòng sông chảy. Nay Ba đã toại nguyện. Ba nói sông Seine không đẹp gì hơn những con sông ở quê hương mình. Tối hôm đó, Ba và bác Tuệ ngồi uống cà phê trên một vỉa hè ở khu La Tinh. Mỗi người chỉ uống một tách thôi, nhưng hai người đã ngồi rất lâu để chuyện trò và nhìn ngắm những người qua lại. Bác Tuệ nói thành phố Paris tháng này ít người vì thiên hạ đã đi nghỉ hè rất nhiều. Mùa này chỉ có khách du lịch ngoại quốc là đông.

Khi bác Tuệ trả tiền cà phê, Ba nhận thấy giá cà phê quá đắt: mười bốn quan Pháp một ly. Ba giật mình. Hồi ở Am Phương Vân, cô Chín đã từng nói với Ba mười bốn quan Pháp có thể mua được bốn hộp thuốc Optalidon. Gửi về Việt Nam, bốn hộp này có thể đổi được hai mươi lăm lít gạo, đủ nuôi được một đứa trẻ như Tý trong vòng hai tháng. Bác Tuệ nói chính chỗ ngồi uống cà phê đắt chứ không phải là cà phê đắt. Ba nói kỳ sau Ba sẽ không ngồi uống cà phê ở những chỗ như thế nữa. Mẹ nói: "Anh đừng lo. Chừng nào mình có nhà, em sẽ pha cà phê thật ngon cho anh uống. Em sẽ đặt bàn cho anh và Dũng uống cà phê dưới giàn su."

Chiều hôm sau, khi đi học về, Tý được Ba gọi lại. Ba đưa cho Tý xem một cuốn sách mà cô Chín đã gửi tới cho Ba trước đây chừng ba tuần lễ. Cuốn sách có nhan đề là *Phép Lạ Của Sự Tĩnh Thúc*. Ba nói cuốn sách do Sư Ông viết từ hồi năm 1972, trong hình thức một lá thư gửi cho Ba. Hồi đó Tý mới có sáu tháng. Ba mở ra và chỉ cho Tý đọc một đoạn ở trang ba mươi tư. Tý đọc:

"Thiền và các bạn nên xúc tiến việc thành lập Làng Hồng. Làng Hồng là hình ảnh tươi mát trong lòng mỗi chúng ta. Làng Hồng cũng là hình ảnh ấm áp. Các anh chị tác viên khi lập gia đình cũng nên về cư trú tại Làng Hồng. Sau này tôi cũng về Làng Hồng. Làng Hồng sẽ có hợp tác xã. Mình sẽ săn sóc cho dân làng, tổ chức sinh hoạt cho trẻ con, và tạo nên nếp sống sinh hoạt tâm linh cho mọi người. Mỗi tác viên, khi về đến Làng Hồng là thấy thoải mái. Trong một tháng cư trú tại Làng Hồng, người tác viên chơi đùa với trẻ con (bọn Lê Hải Triều Âm lúc này đông lắm), đọc sách, nằm võng, trồng rau, ngồi thiền, rũ bỏ những bụi bặm phiền não, luyện thêm ý chí, thêm yêu thương..."

Đọc ngang đoạn "bọn Lê Hải Triều Âm lúc này đông lắm..." Tý rất ngạc nhiên. *Lê Hải Triều Âm* là tên của Tý. Tại sao tên của Tý lại có trong sách này được. Ba nói: Sách này đã được nhà xuất bản An Tiêm in ở Sài Gòn tháng tư năm 1975, nhưng vì thời thế lộn xộn nên không phát hành được. Ba nói là hồi Tý mới sinh ra, Ba có viết thư báo tin cho Sư Ông biết, và Sư Ông đã có gửi quà về cho Tý. Sáu tháng sau, Sư Ông viết cuốn sách này.

10. Ba mua hộp tăm

Ba của Tý ngày xưa làm việc tại *Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội*. Trường này đào tạo các cô các chú trẻ tuổi và gọi họ về miền thôn quê để giúp đỡ dân làng về các mặt y tế, giáo dục, tổ chức và kinh tế. Trường ở làng Phú Thọ Hòa, gần Cầu Tre, không xa thành phố Sài Gòn. Hồi đó nhà của Tý ở sát trường và thỉnh thoảng Tý được Mẹ dẫn tới nơi làm việc của Ba để thăm Ba. Tý nhớ dãy hành lang dài mà Ba thường đưa Tý đi dạo. Ba nắm tay Tý đi dọc hành lang. Các cô các chú đông lắm, có cả mấy trăm người. Họ được gọi là *tác viên*. Họ học để về giúp dân, chỉ dẫn cho dân những phương thức trồng trọt và chăn nuôi theo khoa học mới. Họ lại mở trường dạy thiếu nhi thôn quê học chữ và mở trạm y tế để chăm sóc thuốc men cho những người đau yếu. Ba làm tổng thư ký của trường cho nên Ba hay đi dạy đây đó, có khi phải tới tận những vùng có chiến tranh ở miền Trung xa xăm. Tý nhớ những hàng cau thẳng tắp trồng ở sân trường Xã Hội. Tý nhớ ngôi chùa Lá trong khuôn viên trường và những khóm trúc tươi tốt phía hông chùa. Ba nói những khóm trúc ấy là do Sư Ông trồng. Trước chùa lại có mấy cây lựu. Tý nhớ tiếng tụng kinh rất hay của thầy Thật Trí vị chủ trì chùa Lá. Hồi đó, nhà của Tý còn ở Cầu Tre chứ chưa dời về Thủ Đức. Phía sau nhà có mấy bụi bông giấy. Phía trước có mấy cây trứng cá. Lại có một cây chùm ruột rất nhiều trái. Mỗi khi lên chơi, anh Tèo con má Sáu thường thọc trái trứng cá và hái chùm ruột cho Tý. Có một hôm Mẹ làm mút chùm ruột ăn rất ngon. Nhà Tý hồi đó có một con chó Mực. Còn một ít chùm ruột, Mẹ đem phơi khô trên một cái mẹt, định bỏ vào keo để dành thì con Mực đi ngang làm đổ cái mẹt. Mút chùm ruột rơi xuống đất và con Mực đã ăn hết. Mỗi khi trời mưa, quanh nhà có rất nhiều vũng nước. Nếu trời mưa liên tiếp nhiều ngày thì ở các vũng nước ấy có cá. Anh Tèo bắt được rất nhiều cá từ các vũng nước ấy. Ban đêm, tiếng ếch ương và tiếng ếch nhái kêu vang dậy. Hồi ấy Miêu còn nhỏ. Nó chưa biết đi. Mỗi khi đến trường Xã Hội thăm Ba, Mẹ thường ẵm Miêu theo. Các cô các chú tại trường ai cũng cưng Tý và Miêu. Ai cũng xoa đầu Tý. Ai cũng muốn ẵm Miêu. Ba đối xử với các "tác viên" rất thân thiết. Ba gọi họ là *đồng sự*.

Ba nói rằng hồi còn làm ở trường Xã Hội. Ba đã từng dự tính làm Làng Hồng với thầy Châu Toàn, tức là thầy giám đốc của trường. Ba nói thầy Châu Toàn đã tìm ra đất làm Làng Hồng ở miền cao nguyên. Làng Hồng là làng của cô chú *tác viên*, là nơi các tác viên và con cái của họ cư trú. Như vậy Làng Hồng cũng là làng của Tý và Miêu, bởi vì Ba cũng là một tác viên.

Tý hỏi: "Bên Pháp này làm gì có tác viên hả Ba? Tại sao ba phải làm Làng Hồng?"

Ba cười: "Có chứ con. Cô Chín là một tác viên. Ba là một tác viên. Sư Ông cũng là một tác viên. Bên này cũng có nhiều cô chú đang làm việc xã hội và giúp đỡ các thiếu nhi đói ở các nước kém mở mang. Người Việt cũng có mà người ngoại quốc cũng có. Hôm Ba về Am Phương Vân, Ba gặp nhiều cô chú như thế. Ba cũng gặp những cô chú tác viên người Pháp, người Hòa Lan, người Anh và người Thụy Sĩ nữa."

Tý ngạc nhiên. Tý biết thế nào là hình dung của một cô hoặc một chú tác viên người Việt. Nhưng Tý không thể tưởng tượng ra được một cô tác viên người Anh hay một chú tác viên người Hòa Lan. Thấy vẻ mặt ngo ngác của Tý, Ba cười:

- Rồi con sẽ có dịp gặp họ.

Cuối tháng chín, trời đã bắt đầu lạnh. Mọi người phải mặc thêm áo. Bác Thành có đem tới nhiều áo quần để biếu cho cả nhà, nhưng Ba chọn được rất ít. Người Ba hơi ốm, nên phần nhiều các thứ áo quần người ta đem tặng đều quá rộng đối với Ba. Có lần Ba chọn được một cái quần vừa ý, Ba thích lắm. Ba cứ mặc cái quần đó hoài.

Em bé đã cựa quậy và đập nhiều trong bụng Mẹ. Mẹ phải đi thăm thai hàng tuần. Ba đưa Mẹ đi bằng xe buýt. Có một hôm thăm thai xong, Mẹ đề nghị với Ba là cùng đi bộ về. Ba đồng ý. Hai người đi thong thả bên hè phố. Bỗng Mẹ nhận ra một tiệm bán thực phẩm của người Á Đông phía bên kia đường. Ba đưa Mẹ qua, và hai người vào thăm cửa hàng. Lâu quá không trông thấy những thực phẩm Á Đông,

Mẹ rất mừng khi thấy lại các mặt hàng. Hai người đi thăm hết các mặt hàng. Nào đậu xanh, nào đậu đen, nào bún tàu, nào nắm mèo, nào bánh tráng, nào hạt sen, nào măng chua... "Em đâu có ngờ bên này họ bán đủ hết mọi thứ như vậy" Mẹ nói. Họ bán cả trái xoài, trái sầu riêng, mít, rau om, ớt tươi, rau tía tô và cọng bạc hà nữa. Ba nói ở miền Nam người ta có thể trồng được cả rau tía tô và cây bạc hà. Ba và Mẹ lại đi xem xét gần một tiếng đồng hồ. Cuối cùng, khi ra về, Ba chỉ mua được có một hộp tằm.

Ba nói:

- Sau này đi chợ, em phải tẩy chay tất cả những sản phẩm Thái Lan. Em đừng mua bánh tráng Thái Lan, nước mắm Thái Lan, rau om Thái Lan...

Ba đã nghe nói nhiều đến những cảnh thương tâm trên biển cả do những người cướp Thái Lan gây ra. Nhiều lúc tức giận quá, Ba nói: "Trong số *mười* người Thái Lan thì đã có *mười một* người là cướp biển." Hồi còn ở trại Palawan, Tý cũng thường được nghe nói về cướp biển Thái Lan và Tý cũng ghét người Thái Lan lắm. Ở trại Palawan, hầu hết mọi người đều tỏ ý căm phẫn đối với người Thái. Cho đến nỗi khi nghe quân đội Việt Nam đồn trú ở Miền đánh thắng qua biên giới Thái, có người còn vỗ tay reo mừng. Họ muốn bộ đội của chính quyền Cộng Sản Việt Nam qua đánh phá Thái Lan để giúp họ trả thù cho những người tỵ nạn bị hải tặc Thái cướp bóc, hãm hiếp và giết chóc. Mẹ nói với Tý: "Đâu phải là người Thái nào cũng là hải tặc. Cũng có những người làm ruộng, đi buôn, xây cất và vá may chớ." Chiều hôm nay, Mẹ nói với Ba: "Người làm bánh tráng thì không làm hải tặc, người làm hải tặc thì không làm bánh tráng. Anh ghét hải tặc mà không mua bánh tráng Thái Lan là anh giận cá chém thớt. Xứ nào cũng có người tốt người xấu. Người Việt cũng có kẻ tốt người xấu. Anh đâu có bắt đày kẻ khác vào các trại học tập, anh không đi xâm chiếm Căm Pu Chia, nhưng anh cũng là người Việt Nam. Đành rằng *một người làm xấu thì cả bọn mang nợ*, nhưng mình phải biết nhìn với con mắt phân biệt hơn."

Tuy vậy, Tý nghĩ bụng rằng sau này nếu Mẹ có đi chợ mua bánh tráng thì có lẽ Mẹ sẽ mua bánh tráng làm ở Việt Nam hơn. Hồi còn ở quê, Tý đã thấy nhiều gia đình làm bánh tráng. Họ phơi bánh tráng đây ngoài sân, trên những cái giá đan bằng tre. Nếu không bán được bánh tráng thì những gia đình ấy sẽ đói. Nhưng Tý lại mừng tưng trong óc những gia đình làm bánh tráng ở Thái Lan. Chắc họ cũng làm bánh tráng theo kiểu những gia đình Việt Nam làm, và họ cũng phơi bánh tráng ngoài sân như những gia đình Việt Nam phơi. Rồi Tý nghĩ: nếu họ không bán được bánh tráng thì con họ cũng sẽ đói. Giống hệt như ở Việt Nam. Nghĩ tới đây, Tý thấy khó giải quyết quá. Tý cảm thấy chuyện đời rắc rối hơn lâu nay mình tưởng.

11. Ba đi miền nam xem nhà

Bác sĩ nói với Ba rằng vào khoảng một tháng nữa thì em bé ra đời. Bác sĩ lại nói thêm em bé là con trai. Lâu nay Tý cứ âm thầm mong rằng em bé sẽ là con gái. Tý đã có một em trai rồi; nếu có thêm một em gái nữa thì vui quá. Nhưng khi nghe Ba kể lại lời bác sĩ, Tý không cảm thấy buồn. Có thêm một em trai nữa cũng vui lắm. Tý lớn hơn Miêu ba tuổi. Hai anh em chơi với nhau vui lắm. Em trai thứ hai của Tý sẽ nhỏ hơn Tý mười tuổi. Nó sẽ không thể chạy chơi với Tý ngoài sân ngay được, nhưng Tý sẽ cưng nó lắm. Tý sẽ ẵm nó. Hồi Miêu mới sinh, Tý còn nhỏ quá, không ẵm Miêu được. Giờ đây Tý sẽ tha hồ ẵm em bé mới. Tý sẽ thọc lét cho nó cười. Tý sẽ dạy cho nó nói tiếng nói đầu tiên như: Ba, Mẹ, Tý, Miêu, Việt Nam. Tiếng *Ba* và tiếng *Mẹ* là dễ nói nhất. Tiếng *Việt* thì hơi khó đối với một em quá trẻ. Ba đã có tên cho bé rồi. Ba đặt tên cho nó là Chó Con, bởi vì năm nó sinh là năm Tuất. Tuổi Tuất là tuổi con chó. Còn tên khai sinh của nó là Lê Nhật Tâm. Nhật Tâm, Ba nói, là trái tim mặt trời. Hồi Mẹ bắt đầu mang thai nó (hồi đó gia đình Tý còn ở đảo Palawan) thì Ba đọc cuốn *Trái Tim Mặt Trời* mà cô Chín đã gửi sang cho Ba. Ba đọc cuốn sách đó trong nhiều ngày và nhiều đêm. Tý cũng đã thử đọc cuốn đó, nhưng Tý không thấy thích bằng đọc cuốn Văn Lang Dị Sử. Tý chỉ đọc chừng mười trang rồi bỏ.

Trưa thứ bảy sau đó, gia đình Tý được một gia đình người Lào mời đi ăn đám giỗ. Gia đình này trước đây ba năm cũng đã từng cư trú trong trại tạm cư Strasbourg. Bây giờ họ đã định cư tại thành phố Strasbourg. Ba có quen với gia đình này. Hôm ấy Tý được ăn một bữa ăn Lào. Trên bàn có xôi và có thịt vịt. Mọi người rửa tay sạch và ăn bằng tay chứ không dùng đũa. Chiều hôm đó, cô Chín điện thoại cho Ba. Cô mời Ba xuống miền Nam có chuyện cần. Biết em bé sắp sinh và Ba cần có mặt thường trực bên Mẹ, cô chỉ mời Ba đi có bốn hôm. Cô nói về miền Nam Ba sẽ gặp cả Sư Ông và chú Dũng. Sáng ngày hôm sau, Ba ra ga đáp xe lửa về miền Nam. Trước khi ra đi, Ba căn dặn Mẹ nhiều điều. Ba nói là Ba sẽ gọi điện thoại cho Mẹ.

Tại trường, Tý đã bắt đầu hiểu được một ít những điều cô giáo nói trong lớp. Mỗi khi nói gì với Tý, cô nói rất chậm rãi. Giọng cô rất trong trẻo. Hình như cô có chú ý nhiều tới Miêu và Tý. Miêu độ rày không còn gây hấn với ai nữa. Nó nghe lời Ba căn dặn. Tuy nhiên nó có cách trả đũa của nó đối với những đứa ưa chọc ghẹo và bắt nạt nó. Nó làm bộ thua chạy để cho đối phương đuổi. Đối phương đang đuổi hăng thì nó đứng lại một cách đột ngột. Anh chàng kia liền tông vào nó và té xuống. Đã chuẩn bị rồi nên Miêu không té, cũng không bị đau. Nếu anh chàng kia té, đó là tại lỗi anh chàng chạy theo Miêu, chớ không phải là vì Miêu xô nó té. Trên nguyên tắc, Miêu không có lỗi gì.

Nhiều lúc Tý có cảm tưởng là Miêu khôn hơn nó. Vì khôn cho nên nhiều lần Miêu đã lôi kéo Tý vào những tình trạng khó xử. Tý nhớ hồi thằng Ngữ bệnh không đi học, có lần Miêu đã rủ Tý bỏ học để đến chơi với Ngữ và luôn dịp xem vô tuyến truyền hình. Nhà Ngữ có một máy ti-vi cũ, nhưng còn coi được. Tý và Miêu rất thích những phim giễu. Lại có những phim đánh kiếm, những phim về người da đỏ và những phim rượt bắt rất sôi động. Tý nói với Miêu: "Coi ti-vi thì thích rồi, nhưng làm sao mình nói dối với bác Nga (bác Nga là mẹ Ngữ) là hôm nay trường nghỉ học? Mình ôm tập vở sờ sờ ra đây mà!" Miêu chỉ cho Tý cách mở nút áo và dấu cuốn tập và cây bút trong ngực rồi gài nút lại. Trời xui đất khiến gì mà Tý đã nghe Miêu. Sáng hôm ấy coi truyền hình thì thích thật, nhưng chiều hôm đó, Tý cứ ăn năn hối hận mãi. Tý nhớ hối hận là đã đánh lừa Ba, đánh lừa Mẹ, đánh lừa bác

Nga và đánh lừa cả cô giáo Duyên. Tý biết là bọn học trò trong lớp Tý đưa nào cũng đã từng có lần trốn học đi chơi và chuyện Tý bỏ học một buổi để đi coi phim cũng là chuyện thường xảy ra cho những đứa trẻ còn vào tuổi Tý, nhưng Tý không hiểu sao mình lại thấy thối mác nhiều hơn những đứa khác. Tý cảm thấy không yên tâm. Miêu hồi đó chưa đầy sáu tuổi. Tý nghĩ rằng Miêu chưa biết về trách nhiệm. Tý là anh Hai, trách nhiệm là ở nơi Tý.

Ba đi miền Nam về vui lắm. Ba báo tin là mình đã có nhà rồi, và có thể định cư *bất cứ lúc nào mình muốn*. Ba nói nhà nằm ở Xóm Hạ trong Làng Hồng. Nhà có phòng ngủ, phòng khách, phòng chú Dũng, phòng Tý và Miêu, nhà bếp, nhà tắm và cầu tiêu riêng nữa. Ba nói nhà bếp khá rộng, có lò sưởi đốt củi, và vào mùa đông cả gia đình có thể ngồi quây quần trước lò sưởi. Hiện chưa có bàn ghế và giường tủ gì hết, nhưng cô Chín nói là các bạn cô sẽ mang những thứ ấy tới trong vài hôm nữa. Ba lại cho biết rằng xung quanh nhà có rất nhiều đất để trồng rau. Muốn trồng bao nhiêu rau cũng có đất. Nhà đã có nước máy. Trong vài hôm nữa, điện sẽ được bắt vào. Cả nhà nghe tin rất mừng. Ba lại lấy cả bản đồ của Làng Hồng đưa ra cho cả nhà xem và chỉ cho mọi người thấy đâu là ngôi nhà tương lai của mình, đâu là giếng nước, đâu là vườn nho.

- Nhà mình có vườn nho nữa hả Ba? Miêu hỏi.

Ba trả lời:

- Có một vườn nho trái ăn ngọt lắm. Nho này có thể làm rượu được. Sang năm vào khoảng đầu tháng mười các con tha hồ mà đi hái nho.

Ba cũng cho biết là trường học của Tý và Miêu cách nhà chừng ba cây số, và buổi sáng sẽ có xe trường ghé qua nhà để rước hai đứa. Buổi trưa Tý và Miêu sẽ ăn cơm tại trường. Buổi chiều, xe chở hai đứa về tận nhà.

Thôi, vậy là hai đứa phải ăn cơm Tây mỗi ngày một lần rồi. Ba nói buổi cơm chiều mới là quan trọng. Mẹ hứa là chiều nào cả gia đình

cũng sẽ ăn cơm Việt Nam hàng hoàng. Tý biết Mẹ mà hứa thì chắc chắn có rồi. Tý và Miêu đâu cần phải lo lắng nữa.

Ba kể là ba đã gặp chú Dũng. Chú Dũng đã mua được xe gắn máy rất tốt. Ba và chú Dũng đã cùng Sư Ông và cô Chín đi thăm khắp cả đất đai của Làng Hồng, và bốn người đã dự tính mùa Xuân năm sau sẽ trồng những thứ hoa màu nào. Chú Dũng dự định trồng đủ thứ: nào khoai tây, nào củ hành, nào đậu que, nào bắp cải, nào bí rợ... Tý cảm thấy nhớ chú Dũng quá. Nhớ đến muốn phát khóc. Chú Dũng mới xa Tý và Miêu có ba tháng chứ có lâu đâu. Vậy mà coi như đã mấy năm. Chừng nào đi định cư, Tý và Miêu sẽ lại được sống chung với chú. Tý và Miêu rất thích được chơi đùa với chú Dũng. Bên trại Palawan, hai đứa thường chạy để chú rượt theo. Chú rượt rất giỏi. Bắt được Tý, chú ôm Tý thật chặt. Chừng nào Tý phải kêu lên và thú nhận là chịu thua thì chú mới buông Tý ra. Có khi Tý và Miêu hợp tác với nhau ôm chặt chú lại và đố chú chạy thoát. Nhưng dù Tý và Miêu có cố gắng hết sức để ôm thì cũng chỉ trong một chốc lát chú đã vùng ra được.

- Chừng nào mình dọn về *nhà mình* hả Ba? Tý hỏi.
- Sau ngày Chó Con ra đời chừng vài ba tuần lễ. Mình phải đợi cho em bé cứng cáp rồi mới lên đường được. Mẹ các con cũng phải được tĩnh dưỡng ít ra là trong vài tuần.

Rồi Ba kể cho cả nhà nghe là ở Xóm Hạ có hai cây sồi lớn và đẹp lắm. Cây nào cũng trên ba trăm tuổi. Sư Ông, cô Chín, chú Dũng và Ba đã ngồi dưới bóng hai cây sồi ấy để ăn trưa một lần. Trong cành lá có cả ngàn con chim trú ẩn. Ngồi dưới bóng sồi mát lắm. Hai cây sồi chỉ cách nhà chừng bảy mươi thước. Ba nói Sư Ông rất thích hai cây cổ thụ này. Ba định là sau này vào những ngày hè mình sẽ treo võng trong bóng cây để nằm nghỉ trưa.

Tối hôm ấy, Tý đã nằm mơ thấy hai cây sồi. Tý thấy hai cây sồi có tàn lá lẫn khuất trong mây. Có một đàn chim trắng bay liệng trên đó. Tý chưa biết cây sồi là gì. Tý chỉ biết đó là hai cây thật lớn, lớn còn hơn những cây vú sữa ở quê ngoại.

12. Gia đình Tý đi định cư

Chó Con ra đời ngày mồng năm tháng mười, sớm hơn lời tiên đoán của bác sĩ một tuần. Nó cân nặng được ba ký tám trăm gờ ram. Mẹ sinh Chó Con ở viện bảo sanh Strasbourg. Chỉ có Ba được túc trực ở nhà thương và được đi thăm. Tý và Miêu phải đi học. Mẹ và Chó Con ở lại nhà thương hai hôm. Chiều hôm thứ ba, khi Tý và Miêu đi học về thì Mẹ và Chó Con đã được chở về nhà bằng xe tắc xi rồi. Tý bỏ cặp sách vở, đi vào thăm Mẹ và Chó Con. Trông thấy Tý, Mẹ cười, nhưng Tý thấy Mẹ có vẻ mệt. Tý đặt tay lên trán Mẹ. Rồi nó nhìn Chó Con. Chó Con đang ngủ. Bàn tay Chó Con nhỏ xíu. Bàn chân Chó Con nhỏ xíu. Cái gì cũng nhỏ xíu. Thật giống như một con búp bê. Miêu đã tới sau lưng Tý. Nó đưa tay nắm nhẹ bàn tay của Chó Con. Hai đứa tha hồ ngắm em bé. Tý có cảm giác là lạ. Gia đình Tý bây giờ có thêm một người. Tý có *hai* thằng em. Nó cảm thấy mình lớn hẳn lên.

Mẹ không đủ sữa cho Chó Con bú. Bác sĩ cho em bé bú thêm sữa bột *Lacmil*. Ban ngày ở trường có lúc Tý quên là ở nhà đã có thêm Chó Con. Về tới nhà nó mới nhớ. Lập tức nó leo cầu thang thật nhanh để về nhìn mặt em bé. Em bé mở mắt nhìn. Nhưng cái nhìn của em còn mơ hồ lắm. Chắc em bé chưa thấy gì rõ đâu. Chắc em bé chưa nhìn rõ mặt Tý. Vài ngày sau, Tý đã được phép ẵm em bé. Tý ẵm em bé đi quanh trong phòng, vừa đi vừa hát bài *cái cò, cái vạc, cái nông*:

- *Cái cò cái vạc cái nông
Sao mà ỹ dẫm lúa nhà ông hời cò?
Không, không, tôi đứng trên bờ
Mẹ con nhà vạc đỡ ngờ cho tôi
Chẳng tin thì ông đi đôi
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia!*

Tý ngừng lại hỏi Mẹ:

- *Đi đôi là đi đâu hả Mẹ?*
- *Đi đôi là đi thưa kiện. Đôi có nghĩa là đôi chôi, nghĩa là nói qua nói lại trước mặt một người làm chứng để cho sáng tỏ sự thật.*

Giọng Mẹ có vẻ mệt. Tý hơi lo lắng. Hôm em bé ra đời, Ba đã đánh điện cho cô Chín. Cô Chín đã gọi thuốc bổ về cho Mẹ, và thuốc bổ đã tới rồi. Mẹ đã uống thuốc bổ, nhất là thuốc bổ xương, bắp thịt và gân cốt; nhưng Mẹ vẫn cảm thấy nhức nhối. Mẹ đi đứng chưa được bình thường.

Chó Con thay đổi từng ngày. Đôi mắt nó càng lúc càng có tinh thần. Tý có cảm tưởng là nó đã thấy được mặt Tý. Tý giúp Mẹ pha sữa cho em bé và thay tã cho nó. Hễ đi học về là Tý quần quýt bên thằng Chó Con. Ban đêm trong giấc ngủ, thỉnh thoảng nó nghe tiếng em bé khóc. Nó biết những lúc đó Mẹ đang lo pha sữa hay thay tã cho em, nhưng vì buồn ngủ quá nên Tý không thể dậy giúp Mẹ được.

Trời càng lúc càng lạnh. Gần như ngày nào cũng có mưa. Hồi còn ở quê nhà, chưa bao giờ Tý thấy trời lạnh như vậy. Áo của bác Thành đem tới cho, Tý đã mặc vào nhiều lớp nhưng vẫn thấy lạnh khi đi ra ngoài. Trong nhà thì ấm lắm, Mẹ và Chó Con chắc là không bị cảm lạnh đâu. Nhưng Ba thì đã bị sổ mũi. Tại trường, Tý và Miêu phải chạy chơi thật nhiều trong giờ ra chơi thì mới thấy ấm lên được. Một bữa chiều Mẹ nói với Ba: "Anh ơi, mình nên về nhà của mình ở miền Nam cho rồi." Ba nói: "Nhưng em còn yếu thì đi làm sao được?" Mẹ trả lời: "Em khá rồi. Hôm qua chị Nga có tới thăm và cho em một thứ thuốc. Em uống vào thì thấy hết nhức. Tuy em chưa bước được vững chãi như ngày xưa, nhưng em nghĩ, em có thể đi được. Mình ngồi cả ngày trên xe lửa chứ có đi bộ đâu mà sợ. Đến nơi thì đã có cô Chín đi đón bằng xe hơi rồi mà." Ba suy nghĩ một hồi rồi Ba gật đầu. Ba đi xuống văn phòng của trung tâm, tìm cách điện thoại cho cô Chín. Rồi Ba trở lên, và bắt đầu thu xếp áo quần và hành trang. Ba nói ngày mốt tức là ngày thứ ba, hăm sáu tháng mười, cả gia đình sẽ lên xe lửa đi về miền Nam. Tý và Miêu giúp Ba. Thấy ba cha con làm lảng xảng, Mẹ ngồi yên không nổi. Ba bảo Mẹ nằm nghỉ nhưng Mẹ cứ năn nỉ Ba để cho Mẹ giúp một tay. Ba kiếm những thùng giấy lớn, sắp mọi thứ đồ đạc vào và ràng dây thật kỹ. Nào có đồ đạc gì quý giá đâu. Chỉ có áo quần cũ của người ta cho, nhiều thứ không ai mặc vừa, nhưng Mẹ vẫn nhận. Mẹ nói mình có thể cắt những thứ ấy ra để may lại những thứ mà mình mặc vừa. Những muỗng, nĩa và dao bằng nhựa thu

lượm được Mẹ cũng không bỏ. Những viên đường có bọc giấy, những hộp mút tý hon để dành được trong những buổi ăn sáng, Mẹ cũng đem theo. Rồi còn là những cái lon bằng nhôm, những đôi giép Nhật Bản đứt quai, những con dao cùn và mẹ đã lượm được, những tờ báo cũ, vân vân... Mẹ cũng đem theo. "Cái gì cũng có thể có ích lợi cho mình sau này", Mẹ nói. Mẹ là một người phụ nữ Việt Nam đảm đang, tiết kiệm đúng mực. Cho đến nửa đêm hôm đó, cả nhà đã làm ra được bốn kiện hàng to tướng, ràng giây chằng chịt. Ba nói ngày mai Ba sẽ nhờ người chở những thùng này ra ga và gọi trước về ga Sainte Foy ở miền Nam nước Pháp, nơi gia đình sẽ tới, và luôn tiện mua vé xe lửa cho cả nhà. Ba gọi những thùng hàng của Ba là "hành lý không đi theo người". Chiều hôm sau, vào giờ bãi học, Tý đưa Miêu tới chào cô giáo. Nó đã soạn sẵn câu nói rồi, cho nên khi nó nói, cô giáo hiểu ngay. Cô giáo xoa đầu cả hai đứa và chúc hai đứa "bon voyage", nghĩa là lên đường bình an. Tý và Miêu học với cô như thế là gần bốn tháng.

Tối hôm đó, gia đình Tý được gia đình bác Nga đãi cơm Việt Nam. Gia đình bác Nga đã định cư tại Strasbourg lâu rồi. Mẹ quen với bác Nga ở trong nhà bảo sanh, bởi bác Nga vừa sinh em bé được hai hôm thì Mẹ được chở tới. Bữa cơm đó ngon lắm. Có một món mà Ba rất thích. Đó là món canh hẹ có đậu hủ. Ba nói: thấy mặt bát canh cũng như là thấy mặt quê hương. Ngày đó Ba đã đi chào ông giám đốc trung tâm tạm cư và tất cả những người quen. Sáng mai, bác Thành sẽ đem xe hơi tới lúc năm giờ sáng để đưa gia đình Tý lên xe lửa. Cô Chín đã nói với Ba là ngày mai tốt lắm cho sự xuất hành và dọn nhà. Cô cũng nói rằng chú Dũng đã về nhà trước một tuần rồi, và hiện giờ đang chuẩn bị nhà cửa cho khang trang để đón gia đình. Chiều mai chú Dũng sẽ ra ga đón cả nhà. Nghe tin đó, Tý cảm thấy rộn ràng trong lòng. Chưa đi ngủ mà Tý đã mong cho đêm chóng hết.

13. Không ai chịu ngủ trong phòng riêng

Xe lửa tới ga *Libourne* thì đã năm giờ chiều. Gia đình phải xuống đây và thay xe lửa khác. Nửa giờ đồng hồ sau, xe tới ga *Sainte Foy*.

Tý nắm tay Miêu. Hai đứa xuống trước. Mẹ ẵm Chó Con. Ba dìu Mẹ xuống xe. Trời đã tạnh mưa nhưng bầu trời đầy mây. Ga Sainte Foy nhỏ xíu. Có bốn người đứng đón gia đình Tý ở sân ga. Chú Dũng, cô Chín, Sư Ông và một người Pháp. Bốn người thấy gia đình Tý đều cười. Chú Dũng đến ôm hai đứa trong tay. Cô Chín đến đỡ Mẹ. Sư Ông đến cầm tay Ba. Người Pháp cũng đến bắt tay Ba. Ba đã gặp ông này trong chuyến đi kỳ trước. Sau này Tý biết tên ông là Mounet, người hàng xóm của gia đình Tý, và gọi ông là *bác Mounet*.

Cô Chín không khác trong bức hình chụp dưới giàn su là mấy. Cô mặc áo mưa dài màu đen. Cô nhìn hai đứa, cười. Khi Tý và Miêu đến vòng tay chào cô, cô vuốt tóc và đọc đúng tên họ từng đứa: "Đây là Lê Hải-Triều-Âm phải không? Và đây là Lê-Thiều-Quang."

Ba đưa Tý và Miêu tới gần Sư Ông, và bảo hai đứa chấp tay cúi đầu chào. Tý thấy Sư Ông không giống gì với hình ảnh mình tưởng tượng trong óc lâu nay cả. Sư Ông không có bộ râu dài bạc nào cả, trái lại tóc Sư Ông vừa ngắn vừa đen. Nước da Sư Ông sạm nắng cũng đen thui. Sư Ông cũng không già như Tý nghĩ. Sư Ông mặc áo quần nâu vừa xấu vừa cũ, bên ngoài lại khoác áo mưa màu đất sét, trông rất dơ. Tuy nhiên Sư Ông cũng chấp tay trước ngực chào lại hai đứa một cách cẩn thận. Tý hơi mắc cỡ khi thấy Sư Ông nhìn mình. Mà Sư Ông cứ nhìn Tý hoài.

Có hai chiếc xe hơi đi đón gia đình Tý, xe cô Chín và xe bác Mounet. Chú Dũng, Tý và Miêu ngồi xe bác Mounet cùng với những thùng hành trang. Ba, Mẹ, Chó Con và Sư Ông đi xe cô Chín. Xe Tý đi trước. Xe ra khỏi thành phố, đi về miền quê. Xe đi quanh co và vượt qua những cánh đồng màu xanh thoai thoải. Chừng nửa giờ đồng hồ thì xe rẽ vào một cái xóm có khoảng năm sáu cái nhà. Chú Dũng chỉ vào một trong những căn nhà ấy và nói:

- Đó là nhà của mình.

Xe bác Mounet đậu ngay trước cửa nhà. Cửa xe mở, Tý và Miêu vừa bước ra thì chiếc xe vàng của cô Chín cũng vừa tới. Mọi người xuống xe. Chú Dũng, Ba và bác Mounet khiêng những thùng hành lý xuống,

đem vào nhà. Cô Chín ẵm lấy Chó Con trên tay Mẹ, và đưa Mẹ, Tý, Miêu và Chó Con vào nhà bếp, nơi đây có lửa đang cháy và nỏ lép bép trong lò sưởi. Mọi người đến ngồi quanh lò sưởi và hơ tay trên lửa.

Bên ngoài trời đã tối sầm lại và còn lác rắc mưa. Cô Chín đưa mọi người đi xem các căn phòng trong nhà. Nhà bếp khá rộng; ở giữa có đặt một bàn ăn tròn có tám chỗ ngồi. Có tủ đựng chén bát. Có một cái tủ lạnh cũ kê ở sát tường. Có bếp để nấu cơm. Bếp nấu bằng gaz. Có chạn úp chén bát. Có bồn rửa chén với vòi nước lạnh và nóng. Cô nói rằng tất cả những bàn ghế giường tủ trong nhà đều do các bạn của cô mang tới tặng. Phần lớn họ là người Pháp. Chừng bốn năm hôm nữa, họ sẽ đến chơi và cả nhà sẽ gặp họ.

Bên cạnh nhà bếp có một căn phòng vuông. Cô Chín nói sau này căn phòng có thể dùng làm buồng ngủ cho Tý với Miêu. Tý nghĩ thầm là chắc Miêu sẽ không chịu. Từ nhỏ tới lớn Miêu chưa bao giờ ngủ khác phòng với Mẹ. Mọi người đi sang hành lang nơi đó có kê sẵn một cái kệ đựng các dụng cụ cần thiết hàng ngày. Từ hành lang, cô Chín dẫn mọi người sang phòng khách. Ở đây có một lò sưởi bằng củi, trong lò củi đang cháy. Có một bộ ghế dựa có nệm màu cam. Trong góc phòng được kê một cái bàn nhỏ trên đặt một cây đèn. Đối diện với bộ ghế nệm là một kệ sách. Tầng trên có kê một tượng Phật nhỏ và một bình bông. Tầng giữa có nhiều sách. Tầng dưới có một máy vô tuyến truyền hình đã cũ. Cô Chín nói cái máy truyền hình này cô xin được của chú Charles, để mọi người nghe tiếng Pháp cho quen tai. Giấy dán tường toàn là hình nai và cây rừng. Miêu rất thích.

Bên trái phòng khách là phòng chú Dũng, có tủ đựng áo quần. Đối diện với giường chú Dũng là một cái giường đôi dành cho Miêu và Tý. "Ngủ với chú Dũng chắc Miêu cũng chưa chịu," Tý thầm nghĩ. Mọi người trở qua phòng khách và đi vào buồng đối diện. Đây là buồng ngủ của Ba Mẹ và Chó Con. Ba Mẹ mỗi người có một cái giường lớn. Chó Con có một cái giường nhỏ rất xinh kê sát giường của Mẹ. Ở đây cô Chín đã đốt lò sưởi điện để cho Chó Con khỏi bị lạnh. Mẹ trao Chó Con cho Ba và nói: "Anh đặt Chó Con vào giường

của nó đi. Tay của anh hên hơn tay của em." Ba nâng lấy Chó Con và đặt nó vào chiếc giường có nệm bông trắng tinh. Chó Con còn ngủ. Cô Chín lại đưa mọi người trở lại hành lang để ra sau xem phòng tắm, cầu tiêu và kho chứa vật liệu.

Xem xong, mọi người trở lại nhà bếp. Cô Chín cho biết com đã nấu sẵn; thức ăn cũng vậy, chỉ cần hâm lên thôi. Một lát sau, com nước đã được dọn lên bàn. Ba và chú Dũng ngồi cạnh Sư Ông. Tý ngồi bên cô Chín. Miêu ngồi gần Mẹ. Sư Ông chấp tay lại. Mọi người cùng chấp tay. Cô Chín quán niệm: "Hôm nay được ăn bữa com đoàn tụ sau mười mấy năm trời, chúng con xin cảm ơn đức Phật. Chúng con lạy Phật cho trên đất nước Việt Nam, gia đình nào cũng được đoàn tụ và trên bàn ăn của nhà nào cũng có đủ com ăn cho tất cả mọi người." Tý cảm thấy ấm áp trong lòng. Cô Chín mời mọi người cầm đũa. Đúng là com Việt Nam rồi. Chiều nay trên bàn ăn có canh chua khóm, có dưa cải kho, có bắp cải luộc, có nấm kho măng và có nước chấm Maggi. Mọi người vừa ăn vừa nói chuyện rất vui, giống như Tết. Giữa bữa com, Sư Ông đứng dậy lấy thêm củi bỏ vào lò sưởi. Bên ngoài trời vẫn mưa lác rác.

Com xong, chú Dũng đi pha trà. Uống xong chén trà thứ hai, Sư Ông đứng dậy chúc mọi người ngủ ngon. Sư Ông phải về sơn cốc có việc cần. Cô Chín sẽ lái xe đưa Sư Ông đi. Mọi người đứng dậy chấp tay để đưa tiễn Sư Ông. Xe đi rồi, Ba trở vào nói: "Hôm nay chúng ta nên đi ngủ sớm. Suốt ngày ngồi trên xe lửa chắc ai nấy đều đã thấm mệt." Ba nói thế nhưng không có ai đi ngủ cả. Mọi người lại đi thăm các căn phòng trong nhà một lần nữa rồi về ngồi quây quần bên bếp lửa.

Đêm ấy, không ai nghe theo sự sắp xếp của cô Chín, không ai chịu ngủ trên chiếc giường đã dọn sẵn cho mình. Không ai chịu ngủ trong phòng riêng của mình cả. Tất cả mọi người đều ôm mền gối của mình vào phòng khách để ngủ chung. Ba nói: "Ngủ chung vừa vui vừa tiết kiệm được điện và củi đốt." Ở trong phòng khách làm gì có giường ngủ. Ba và chú Dũng đi khiêng nệm từ các giường cá nhân vào lót trên sàn phòng khách. Tý cảm thấy không khí quen thuộc như trong trại tỵ nạn. Ở theo kiểu nhà Tây mỗi người một phòng có vẻ lạnh lẽo

và buồn bã quá. Ngủ theo kiểu này ấm hơn và vui hơn. Chú Dũng ngủ trên ghế trường kỷ có nệm màu cam. Tất cả những người khác ngủ trên sàn nhà có lót nệm. Đêm ấy Tý ôm Miêu ngủ ngon cho tới sáng.

14. Tý gặp chú jean-pierre, người chăn cừu

Sáng hôm sau, trời hửng nắng. Chú Dũng đưa Tý và Miêu đi thăm Xóm Hạ. Trước hết chú đưa Tý và Miêu đi viếng các ngôi nhà. Có cả thảy là tám cái nhà ở Xóm Hạ. Tất cả đều nằm trên lưng đồi. Đầu xóm là nhà bác Mounet, có rất nhiều cửa kính và có giây leo leo kín cả tường. Cách nhà bác Mounet vài mươi thước là nhà của gia đình Tý. Giữa hai nhà có một dãy cây tùng rất xanh dùng làm hàng dậu. Tất cả mọi ngôi nhà đều được xây bằng đá. Chú Dũng nói những ngôi nhà này đã được xây cất trước đây chừng hai trăm năm. Tường rất dày, dày có tới bảy hay tám tấc. Mái nhà được lợp bằng ngói âm dương. Sát nhà của Tý là nhà "se" rất rộng. Nhà "se" (tiếng Pháp là *chai*) là chỗ để làm rượu nho. Có máy ép nho và có nhiều hầm chứa rượu. Ngôi nhà kế là một nơi dùng để chứa rom, còn lớn hơn nhà của Tý nữa. Nhà này có một lối vào rất lớn. Cửa vào xây bằng đá tảng theo hình vòng cung; có hai cánh cửa gỗ to tương khép lại. Cửa này phải là người lớn mới đủ sức mở hay đóng. Nhìn vào Tý thấy rom được chất đầy từng bó thật lớn. Chú Dũng nói nhà này sẽ được làm thành thư viện và thiên đường cho Xóm Hạ. Nhà kế là một cư xá, nghĩa là một cái nhà để ở. Nhà này có bốn phòng ngủ và một phòng lớn vừa làm phòng khách vừa làm nhà bếp. Ở đây cũng có nơi để đốt lò sưởi. Kế bên lại có một nhà làm rượu nho trong đó có nhiều hầm chứa rượu. Phía trước cư xá, Tý thấy một giếng nước xây bằng đá có ống bơm tay. Vòng ra phía sau, đi chừng năm mươi thước nữa, Tý thấy có một cái nhà khác. Chú Dũng nói nhà này vốn là một cư xá nhưng lâu nay đã được dùng cho cừu ở. Bên trong, Tý thấy rất nhiều rom và nhiều máng nước để cừu uống. Vòng ra phía trước có một ngôi nhà khác. Chú Dũng nói nhà này ngày xưa người ta dùng làm chỗ sấy mận.

- Sấy mận là gì hả chú Dũng? Miêu hỏi.

- Sấy mận là đốt lửa để sấy cho trái mận khô lại. Ở vùng này có một thứ mận gọi là *pruneaux d'Agen* ăn ngon lắm, nhưng quá nhiều thành ra người ta phải sấy cho khô để dành và đem sang bán cho các nước Âu Châu khác. Mận sấy là một nguồn lợi tức quan trọng của vùng này.

Chú Dũng cho biết lâu nay người ta không sấy mận trong nhà nữa. Trái lại, họ dùng ngôi nhà để nuôi gà và nuôi heo. Đi xa hơn nhà sấy mận chừng năm mươi thước nữa, Tý và Miêu thấy một dãy nhà dài, dài chừng sáu mươi thước. Chú Dũng nói nhà đã được dựng lên để sấy thuốc lá. Hiện nay vì không trồng thuốc lá nữa cho nên nhà lại dùng để chứa rom. Nhà có mái lợp bằng những tấm xi măng dợn sóng và không có vách.

Xem xong các ngôi nhà, chú Dũng, Tý và Miêu xuống thăm vườn nho, hai cây sồi cổ thụ và hồ nước. Vườn nho đã trụi lá. Những gốc nho cao hơn Tý và lớn gần bằng bắp tay của chú Dũng. Chú Dũng bảo trong mùa Đông này, chú phải cắt tỉa các cành nho thì mùa thu năm sau nho mới có trái. Bác Mounet đã hứa chỉ cho Ba và chú Dũng cách tỉa, làm cỏ và bỏ phân cho vườn nho.

Qua khỏi vườn nho, chú Dũng dừng lại bên cây táo (pommier). Chỉ vào những trái táo đỏ chói còn lại trên cây, chú Dũng nói:

- Táo này ngon lắm. Hôm trước Sư Ông và chú Dũng đã hái được mấy giỏ rồi. Những trái còn lại Sư Ông bảo để dành cho Tý và Miêu hái.

Lập tức Tý bám lấy thân cây táo leo lên. Miêu cũng bắt chước anh. Đây là lần đầu tiên Tý được hái trái táo trên cây táo và cắn vào một trái táo khi chân còn đứng trên cành táo.

Trái táo rất ngọt. Chú Dũng bảo tại Xóm Hạ có vào khoảng mười cây táo, mười cây lê, bốn cây mận, tám cây đào tiên, tám cây anh đào và năm cây hồ đào. Chú bảo hiện giờ trái hồ đào rụng nhiều lắm, Tý và Miêu có thể tha hồ đi lượm. Hạt hồ đào ăn béo lắm, nhưng trước khi ăn phải lấy đá đập bể cái vỏ cứng bên ngoài. Cây hồ đào tiếng Tây gọi

là *noyer*. Chú Dũng nói vườn ruộng Xóm Hạ rộng lắm, không thể đi thăm hết trong buổi sáng được. Chú đưa Tý và Miêu tới thăm hai cây sồi cổ thụ. Hai cây sồi lớn thật, lớn hơn hai cây sồi trong trí tưởng tượng của Tý nhiều. Ba người đi phía dưới và nghe gió thổi vi vu trên cành lá. Một ngọn gió thổi qua hơi mạnh làm trái sồi rụng xuống như mưa. Tý đợi cho hết gió mới ngược mắt nhìn lên. Cành lá sum suê che kín hết cả trời. Nghe nói những cây sồi này đã sống hơn ba trăm tuổi. Đối với hai cây sồi này, ngoại chỉ là một thiếu nhi... Chú Dũng lượm hai trái sồi, một đưa cho Tý, một đưa cho Miêu. Chú nói bọn gà ưa ăn trái sồi này lắm.

Nhắc đến gà, chú Dũng cười. Chú nói với Tý và Miêu:

- Nhà mình đã có tám con gà rồi. Của dì Marie-Paule cho. Dì nói nên nuôi gà để có trứng mà ăn cho bổ. Trong đất làng có mấy mẩu bắp sắp được gặt. Mai một, khi bắp đã gặt xong, Tý và Miêu sẽ đi mót những trái bắp sót đem về để nuôi gà.

Bỗng Tý nghe nhiều tiếng lục lạc. Tiếng lục lạc càng lúc càng gần, càng lúc càng rõ. Tý chưa kịp hỏi thì chú Dũng đã đưa tay chỉ về phía hai cây táo. Theo tay chỉ, Tý thấy một đàn cừ rất đông, một đàn cừ ít nhất cũng có tới vài trăm con, đang rộn rịp đi tới. Phía sau, có một người mặc áo ấm dài, đầu đội nón len, chân đi ủng, tay cầm một cây gậy dài, đang lùa cừ đi tới.

- Đó là chú Jean-Pierre, người chăn cừ, chú Dũng nói. Chú Jean-Pierre đang lùa cừ tới ăn cỏ quanh hai cây sồi cổ thụ. Lẫn trong đàn cừ, Tý thấy có cả những con dê. Có cả một con dê con đang lẫn quẩn bên chân con dê mẹ. Chú Dũng tới bắt tay chú Jean-Pierre rồi giới thiệu Tý và Miêu. Chú cho Tý và Miêu biết rằng nhà chú Jean-Pierre ở cách đây chừng ba cây số. Chú Jean-Pierre chăn cừ, chăn dê, làm pho-mai sữa cừ và pho-mai sữa dê đem ra chợ bán. Chú được phép cho cừ và dê ăn cỏ ở đây cho tới hết tháng mười một. Chú Dũng vuốt tay áo ấm của Tý và cho Tý biết áo của Tý được làm bằng lông cừ. Tý nhìn lại bầy cừ. Lông của chúng lấm lem. Có con vương bùn cả mình đen

thui. Lông cừ như thế mà làm được những cái áo ấm trắng nõn thì tài thật. Chú Dũng bảo mỗi đầu hạ, người ta hót lông cừ cho cừ mát, và đem lông ấy đi bán cho người chế tạo sợi len. Những người này đem lông cừ giặt thật sạch. Họ còn giặt lông cừ bằng những chất hóa học khiến cho lông cừ trở thành trắng nõn. Họ lại có thể nhuộm lông cừ bằng đủ thứ màu. Áo của Tý được đan bằng len trắng và len nâu. Len chỉ có nghĩa là lông cừ. Len là một từ ngữ lấy từ chữ *laine* của Pháp. Ngày xưa ở nước ta có người gọi áo len là áo lông cừ, hoặc là áo cừ. Áo ấm được gọi là *áo ngụy hàn*, tức là áo để ngăn cái lạnh.

Gần sát vườn nho là ruộng bo bo. Người ta trồng bo bo để cho trâu bò gà vịt ăn. Chú Jean-Pierre nói với chú Dũng là bọn cừ ưa bo bo lắm. Nếu chú vô ý một chút, tức thì bày cừ tấn công vào ruộng bo bo. Chú bảo loài cừ thích ăn bo bo cũng như loài người thích ăn bánh bông lan vậy. Câu ví von đó làm cho Miêu bật cười. Miêu ưa ăn bánh bông lan vô cùng.

Tới hồ nước, chú Dũng chỉ cho Tý và Miêu thấy những cây cao, thẳng và ốm mọc bên bờ hồ và bảo đó là những cây bạch dương. Lá bạch dương đã úa vàng và sắp rụng. Chú Dũng chỉ hồ nước và nói với hai đứa:

- Mai một mình sẽ mua vài con vịt thả xuống hồ nước này để chúng bơi cho đẹp.

Chú cho Tý và Miêu biết là trong vườn nhà còn một hồ nước lớn bằng mấy mươi hồ nước này, nhưng ở hơi xa và phải mang ủng mới đi thăm được. Chú nói là mùa xuân tới, chú sẽ trồng nhiều mẫu bắp, nhiều mẫu hướng dương và đủ loại rau đậu để đủ ăn trong gia đình.

Khi ba chú cháu về tới nhà, thì Ba và Mẹ đã tháo mở các thùng hành lý và sắp đặt mọi thứ vào kho, vào kệ và vào tủ. Mẹ đã tìm thấy chỗ để gạo, để muối, để song, nồi, và chảo. Cô Chín đã lo chu đáo mọi thứ. Trong tủ lạnh có đủ thức ăn cho một tuần lễ. Trong kho, có rất nhiều ly tách, song chảo, muông, nĩa. Cô Chín nói những thứ này là do dì Marie-Paule, Marie-Thé và chú thím Charles đem đến tặng cả.

Mẹ bằng lòng nhất là mười cái chén và mười đôi đũa mà Cô Chín đã mua ở tiệm thực phẩm Á Đông. Mẹ nhờ Tý sẵn sóc Chó Con, và đi vào bếp chuẩn bị bữa cơm trưa Việt Nam đầu tiên trên đất Pháp, trong nhà bếp của Mẹ.

15. Cô Margaret đem tặng gia đình Tý một con dê

Ở Strasbourg, Tý đã hiểu sơ lược những điều cô giáo nói, nhưng tại trường làng ở đây, Tý chẳng hiểu được một tiếng. Sau này cô Chín cho Tý biết đó là tại thầy giáo nói giọng Nam. Giọng Nam khác với giọng Bắc khá nhiều. Thầy giáo của Tý tên là Rivière.

Chỉ ba hôm sau ngày về định cư, Tý và Miêu đã được cô Chín chở lên trường làng và xin cho hai đứa vào học. Tại trường, Tý và Miêu chỉ quen với một đứa học trò độc nhất. Đó là thằng Baptiste, con thím Marie-Thé ở trong làng, người đã đến thăm và đem cho gia đình Tý mấy thước củi để đốt lò sưởi. Củi của mẹ Baptiste cho toàn là gốc nhỏ rất khô, rất cứng, đốt rất đượm và rất bền.

Mấy hôm nay gia đình Tý khám phá ra được một loại áo quần mặc vào rất ấm: đó là áo quần lót mặc sát vào người như một lớp da thứ hai vậy. Người Pháp gọi thứ áo quần này là *sous-vêtements*. Đầu tiên hết, cô Chín mua về tặng cho mỗi người một bộ. Tý và Miêu mỗi người cũng có một bộ nhỏ xíu. Ai mặc vào cũng thấy ấm. Mặc thứ ấy vào xong, người ta mới mặc áo thun hay áo sơ mi và thêm các loại áo len ra ngoài. Ba cười và nói rằng nếu không mặc áo lót thì có mặc bao nhiêu áo len ra ngoài cũng không thấy ấm.

Trời đã lạnh lắm, người nào cũng thở ra hơi. Da môi của chú Dũng bị nứt nẻ. Da môi của Ba thì thâm tím lại. Mẹ uống thuốc cô Chín cho đã hết đau. Ba và chú Dũng đã đưa cả gia đình, trừ Chó Con, đi thăm hết mọi ngõ ngách của vườn ruộng. Hồ nước mà chú Dũng nói hôm nọ nằm gần sát khu rừng mà Ba và chú Dũng thường tới đốn củi. Hồ nước rất sâu và rất dài. Ba cấm không cho Tý và Miêu lai vãng tới đó, nếu không có người lớn đi kèm. Chừng một tuần lễ sau khi gia đình Tý dọn về nhà, Ba tổ chức một buổi tiếp tân tại nhà để cô Chín giới

thiệu với Ba những bạn hữu đã giúp đỡ cô trang bị nhà cửa để đón gia đình Tý về. Cô Chín và Mẹ đã làm được rất nhiều chả giò và chuối chiên. Chú Charles và cô Anne Marie lại đem tới một ổ bánh bông lan rất lớn. Các cô chú tới rất đông, khoảng chừng ba mươi người, phần lớn là người Pháp. Có chừng bốn đứa trẻ con người Pháp và hai đứa người Anh. Hai đứa trẻ người Anh là con của cô Margaret. Cô Margaret đã từng đem tới cho gia đình Tý bốn con gà mái. Hôm nay đến dự lễ tiếp tân cô đem thêm cho Mẹ một con dê. Cô nói con dê này sẽ cho ra đời một con dê con trong vòng mấy tuần lễ nữa. Sữa dê bổ lắm, cô nói, và ta nên lấy sữa này cho Chó Con uống để nó mau lớn. Con dê được cột vào một sợi dây xích, đầu sợi dây có một cái cọc sắt. Cô dạy cho Tý đóng cọc xuống một nơi còn cỏ xanh để cho con dê ăn cỏ.

Buổi tiếp tân rất vui. Có cả ông Xã bà Xã tới dự. Ba kể chuyện vượt biên của gia đình Tý. Ba nói rất chậm rãi. Khi Ba kể đến hồi ghe bị tàu Cap Anamur đuổi theo, không khí đây hồi hộp. Ba nói hồi đó trên ghe chưa ai biết đó là tàu cứu trợ. Mọi người sợ đó là tàu Nga hoặc là tàu tuần tiễu của chính quyền. Mọi người sợ nó bắn chìm ghe.

Sau khi ăn bánh và uống trà, cô Chín đề nghị làm văn nghệ. Có rất nhiều người hát. Có nhiều bài hát tiếng Pháp. Có vài bài bằng tiếng Anh. Cô Chín cũng hát bài tiếng Việt. Tý cũng hát một bài. Đó là bài *Trường Làng Tôi*. Tý hơi mắc cỡ bởi vì ai cũng nhìn vào Tý hết.

Mấy mẩu bắp được gặt xong, Mẹ bảo Tý và Miêu mang bao theo Mẹ ra ruộng mót bắp. Ba người mót trong bốn ngày liền và trảy được bốn bao tạ bắp đây. Có hôm Sư Ông về chơi, Sư Ông cũng ra mót bắp chung với Miêu và Tý. Ba và chú Dũng đã làm xong máng ăn và máng uống cho chuồng gà. Mỗi buổi chiều đi học về, Tý có bốn phận lấy bắp cho gà ăn và lấy nước cho gà uống. Có hai con vịt, chú Dũng cũng thả chung trong bầy gà. Hồ nước lạnh quá, chú không dám thả vịt xuống.

Một buổi sáng chủ nhật kia, khi thức dậy, Tý thấy lạnh. Nhìn ra ngoài trời, Tý thấy trắng xoá. Tưởng là có tuyết, Tý reo lên. Chú Dũng cũng

vừa dậy. Tý kéo chú Dũng tới gần cửa sổ chỉ cho chú thấy cảnh tượng bên ngoài. Cả hai chú cháu đều chưa bao giờ thấy một cảnh tượng như thế. Cả hai chú cháu đều nghĩ đó là tuyết.

- Tý mặc áo cho thật ấm và mang ủng vào. Minh đi ra ngoài xem tuyết.

Tý chạy đi mặc áo quần và mang ủng. Tý lại đội thêm cái mũ len. Chú Dũng và Tý mở cửa đi ra ngoài. Trời lạnh thật. Ủng của hai chú cháu dẫm trên những cọng cỏ nghe rất giòn. Nghe giòn như rom khô. Bỗng Tý phát giác ra rằng nước ở trong cái bồn phía ngoài sân đã đóng lại thành nước đá. Chưa bao giờ Tý thấy nước đóng lại thành nước đá như vậy. Tý gọi chú Dũng. Chú Dũng cũng chưa từng thấy nước đá ngoài trời. Đây là mùa đông đầu tiên của cả hai chú cháu tại Pháp. Chú Dũng đưa tay đẩy rồi nâng lên một tảng nước đá tròn như chiếc bánh tráng dày tới khoảng mười lăm ly.

Ở Việt Nam Tý chỉ biết nước đá cục uống với chanh đường, hoặc nước đá bào ăn với xi rô lạnh buốt. Nước đá phải được chế tạo bằng máy. Ở đây nước tự nhiên đóng lại thành đá. Tý nghĩ mình có thể đem nước đá này vào để làm chanh đường. Nhưng Tý bật cười. Trời này lạnh quá, ai mà thêm nước đá chanh đường. Tý đỡ tảng nước đá trên tay chú Dũng. Hai tay Tý lạnh cóng. Hai tay Tý đau buốt. Tý trao tảng nước đá lại cho chú Dũng. Hai chú cháu đem cái "bánh tráng nước đá" vào nhà để khoe với Ba, Mẹ và Miêu. Ai cũng sáng mắt ngạc nhiên. Ba và Miêu đã mặc áo và đi ủng xong. Mọi người trừ Mẹ và Chó Con, lại đi ra ngoài để quan sát. Mặt nước hồ cũng đã đóng lại thành nước đá. Tý và Miêu lượm những viên sỏi chơi xuống mà mặt nước đá vẫn không vỡ. Mặt nước đá chỉ vỡ khi chú Dũng thọc gậy xuống. Nước đá đóng lại trên mặt hồ dày khoảng một phân tây.

Trưa hôm ấy, có cô Chín lại chơi. Tý thuật lại cho cô nghe câu chuyện đi chơi nước đá. Cô Chín nói cái chất trắng trên cỏ kia không phải là tuyết. Đó là sương đóng băng. Tiếng Tây gọi là *givre* hay là *gelée blanche*. Hôm ấy cô đem biếu cho gia đình Tý một cái hàn thử biểu.

Hàn thử biểu chỉ ba độ dưới không. Cô nói ở vùng này ít khi có tuyết lắm. Vài năm tuyết mới rơi một lần.

16. Hai cây sồi trúc gốc

Cách nhà chừng một trăm thước, sát bên vườn nho, Ba và chú Dũng đã dựng lên một cái nhà lợp bằng ni-lông để trồng rau. Nhà này dài hai mươi thước và rộng bốn thước. Cô Chín gọi cái nhà trồng rau ấy là nhà mặt trời; còn bác Mounet gọi cái nhà ấy là *serre*. Sư Ông đã đem từ sơn cốc về nhiều bụi họ và rất nhiều cây cải bẹ xanh con con để trồng trong ấy. Ba cũng gieo hạt ngò và hạt cải bẹ xanh để trồng thêm. Nhà mặt trời ấm lắm. Vào mùa đông ngò cải và một vài thứ rau khác có thể mọc và lớn lên trong nhà mặt trời. Nhà mặt trời khá cao; đứng giữa nhà Ba phải nhón gót thì mới đưa tay đụng tới nóc nhà được. Ban đêm khi trời lạnh, rau cải khựng lại không mọc. Nhưng ban ngày, nếu có nắng, thì không khí trong nhà mặt trời ấm lên, rau lớn rất nhanh. Bác Mounet gọi những tấm ni-lông là *films thermiques*. Chú Dũng dịch ra tiếng Việt là *phim nhiệt*. Sư Ông nói ở sơn cốc nhờ có một cái nhà mặt trời nhỏ mà Sư Ông có đủ rau để ăn suốt mùa đông. Khi có nắng, cả nhà làm việc trong nhà mặt trời vừa ấm vừa vui. Có khi Ba và chú Dũng nóng quá, phải cởi áo ngoài móc lên trần nhà. Nhiều khi ở ngoài trời đang mưa mà ở trong nhà chú Dũng vẫn phải tưới.

Bác Mounet làm nghề chế tạo những đồ đồng như chân đèn, hộp đồng, chảo đồng vân vân... để trang hoàng trong nhà. Ba nói ngày xưa bác đã tốt nghiệp trường canh nông và từng khai thác một nông trại lớn. Về sau, vì bác gái bệnh nên bác phải đổi nghề để có thể làm việc ngay tại trong nhà để đồng thời chăm sóc bác gái. Bác hứa sẽ hướng dẫn cho Ba và chú Dũng trong việc khai thác nông trại. Bác đã đưa Ba và chú Dũng đi chọn mua được một chiếc máy cày cũ hiệu John Deere mạnh sáu mươi lăm mã lực. Ba và chú Dũng đã sử dụng được máy cày nhờ sự hướng dẫn của bác. Ngày xưa ở Trường Xã Hội Ba cũng đã từng thử lái máy cày, nhưng đó chỉ là những chiếc máy cày nhỏ xíu.

Chú Dũng cày được hơn một mẫu thì trời mưa liên tiếp, không cày tiếp được. Còn trên mười mẫu chưa cày. Nghe nói phải cày trong mùa đông thì đến đầu xuân đất mới tốt được. Ba và chú Dũng dự trù trồng mận, trồng bắp và trồng hoa hướng dương. Hướng dương trồng để lấy hạt làm dầu ăn. Bác Mounet nói rằng mùa thu vừa qua, rất nhiều nông dân trong vùng đã trúng mùa hoa hướng dương. Cô Chín rất ưa trồng hoa hướng dương. Cô bảo đồng hướng dương với hàng triệu bông hoa xoay về phía mặt trời mọc là một cảnh tượng rất đẹp. Hôm tiếp tân, cô Chín đã hát một bài hát trong đó có bông hướng dương. Cô hát:

*Em đi ngang qua đồng hoa hướng dương
Hàng vạn bông hoa ngoảnh nhìn về
phương đông chói sáng
Ý thức em, mặt trời tỏ rạng
Bàn tay em gieo hạt cho mùa sang năm...*

Phải có nắng liên tiếp ba ngày đất mới tạm khô để máy cày có thể đi xuống ruộng. Đàng này mưa liên miên từ ngày này sang ngày khác không ngớt. Thỉnh thoảng trời tạnh được nửa ngày. Rồi trời lại mưa. Một buổi chiều thứ bảy, gió bắt đầu thổi mạnh. Ba ra lệnh đóng chặt tất cả mọi cánh cửa, cửa kính cũng như cửa song. Gió càng lúc càng dữ dội. Mưa gió bắt đầu gào thét suốt đêm hôm đó và kéo dài suốt cả ngày chủ nhật. Chiều chủ nhật Ba có việc phải mở cửa đi ra ngoài. Đến khi trở vào, Ba nói suýt tý nữa gió thổi bay cả Ba đi. Nhà có nhiều chỗ dột. Chú Dũng nói gió đã thổi bay mất nhiều miếng ngói trên mái. Gió thổi mạnh khiến cho khói ở ống khói lò sưởi không bay lên được và còn bị thổi ngược vào phòng ngủ. Ba phải đi tắt lò củi và mở lò điện. Đến khuya, điện bị cắt, lò sưởi điện cũng tắt. Nhà bị lạnh. Ba lại lui cui dậy đốt lò củi. May thay, lúc ấy trời đã gần sáng và gió đã dịu lại.

Sáng thứ hai, Tý và Miêu không đi học bởi vì xe trường không đến rước. Bác Mounet trai qua thăm. Bác cho biết cây cối đổ ngã rất nhiều và cột điện cũng vậy. Giây điện đứt nhiều nơi. Sở điện khí đang nỗ lực gửi người đi sửa chữa những nơi hư hại. Bác nói hy vọng tối đến

thì có điện lại. Bác bảo trường học đóng cửa. Rồi bác cho biết là hai cây sồi cổ thụ đã bị bão thổi trốc gốc.

Cả nhà giật mình. Mọi người khoác áo chạy ra nhìn. Hai cây sồi đã trốc gốc thật. Cây này nằm đè lên cây kia, trông rất thảm thương. Tý cảm thấy nặng nặng trước ngực. Nó nghĩ tới Sư Ông. Sư Ông cung hai cây sồi này lắm. Nếu Sư Ông biết hai cây sồi đã ngã chắc là Sư Ông sẽ khóc. Giờ này Sư Ông ở trên Xóm Thượng. Tý nóng ruột muốn biết Sư Ông còn ở trên ấy bình an không và nhà cửa trên ấy có đứng vững không. Trên Xóm Thượng có một cây đề rất lớn. Tý cầu Bụt cho cây đề ấy còn đứng vững.

Cả nhà trừ Chó Con, theo bác Mounet ra thăm hai cây sồi. Đứng trước cảnh tượng hai cây cổ thụ trốc gốc, Ba cứ chép miệng hoài. Cảnh tượng hoang tàn quá. Tý cảm thấy như một cái gì linh thiêng vừa sụp đổ. Hai cây sồi cổ thụ thật là những vật linh thiêng. Mọc mầm, lớn lên, sống trên ba trăm năm, hai cây sồi đã từng chứng kiến biết bao nhiêu đổi thay trong vùng này. Khi hai cây sồi lớn lên thì nhiều ngôi nhà ở Xóm Hạ chưa được xây dựng. Có người đã sanh ra và có người đã chết đi. Có người đi về phương xa lập nghiệp. Nhưng hai cây sồi vẫn còn đó, reo hò với gió, tươi cười với nắng, âu sầu với mưa. Chú Dũng tính nhâm trong óc rồi nói rằng hai cây sồi này đã chứng kiến cảnh mặt trời mọc tới một trăm lẻ chín ngàn năm trăm lần. Bây giờ chúng đã ngã xuống. Những chiếc rễ lớn như những chiếc chân voi chổng ra, ngang ngựa trên mặt đất.

Bác Mounet giải thích: trời mưa lâu quá cho nên đất trở nên mềm nhũn. Lá sồi rụng chậm hơn mọi thứ lá cho nên còn bám đủ trên cành. Khi nước đọng vào, cành lá nặng bằng trăm lần những cây khác. Vì vậy cho nên hai cây sồi đã phải ngã quy trước sức gió.

17. Gà cứng đầu không chịu ăn bo bo

Cô Chín nói sang năm vào giữa tháng bảy, khi Làng Hồng mở cửa sẽ có rất đông thiếu nhi Việt Nam về làng. Cô thêm rằng có thể có hai ba chục đứa, và tụi nó sẽ ở lại làng hơn cả tháng. Tý và Miêu rất ngạc

nhiên. Đây là một miền quê hẻo lánh; Tý và Miêu chưa bao giờ nghĩ là có thể có nhiều trẻ em Việt Nam về đây như thế được. Nếu tụi nó về đây đông như vậy thì vui lắm. Cô Chín đã nói thì chắc là có thật. Nhưng mà Tý vẫn có cảm tưởng rằng điều này khó xảy ra lắm. Mấy tháng nay ở đây, chỉ có hai anh em nó chơi chung với nhau. Có khi hai anh em chơi với thằng Chó Con. Nhưng Chó Con còn nhỏ quá, hai anh em chỉ có thể ôm nó và nựng nó. Chiều nào đi học về hai đứa cũng chạy vào thăm em. Chó Con lớn chậm quá. Chừng nào nó mới có thể chạy chơi ngoài trời với Tý và Miêu?

Nhưng Tý và Miêu cũng có những người bạn khác. Không phải là mấy đứa tây con và đằm con ở trường đâu. Học chung với tụi nó cả mấy tháng rồi mà Tý và Miêu chưa thực sự thân với đứa nào cả, trừ thằng Baptiste. Bạn đây là một con dê con và một mèo con. Tý và Miêu đã để rất nhiều thì giờ để chăm sóc hai con này.

Con dê của dì Margaret cho đã sinh ra được một chú dê nhỏ. Mới sinh ra được hai ngày con dê đã dài được năm tấc rồi! Đó là một con dê con rất đẹp. Lông nó màu sô-cô-la rất mịn. Hai mắt nó ươn ướt. Cái mõm của nó cũng ươn ướt. Nó uống sữa của mẹ nó được chừng năm hôm thì nó bắt đầu bắt chước mẹ nó ăn cỏ. Tý đi kiếm một sợi dây buộc nó vào với sợi dây xích của mẹ nó. Như vậy khi ăn cỏ, hai mẹ con ăn gần nhau. Hai mẹ con chỉ có thể xa nhau nhiều lắm là bốn thước.

Trời càng lạnh thì cỏ càng ít. Tý phải đem bắp cho hai mẹ con con dê ăn thêm. Con dê con ăn bắp ngay trong lòng bàn tay của Tý. Ban đêm, để cho hai mẹ con con dê đỡ lạnh, Tý cột chung trong chuồng cừ. Chuồng cừ hiện không có con cừ nào.

Có hôm ăn bắp nhiều, con dê mẹ đi tiêu chầy, nằm oẹp. Ba bảo Tý nghiền nát một viên *Ganidan* và pha vào nước ấm cho dê mẹ uống.

Con dê con có hai cái sừng nhỏ xíu mới nhô lên trên đầu nó. Tý rất thích ôm cái đầu con dê con trong hai tay mình. Trò chơi mà Tý ưa nhất là đưa đầu gối của mình cho con dê con húc. Con dê con húc khá mạnh nhưng không đủ để làm cho đầu gối Tý đau. Buổi chiều nào,

khi đi học về, Tý cũng vào thăm thằng Chó Con trước, chơi với nó một lát rồi mới chạy ra tìm con dê con và đưa đầu gối cho dê húc.

Đã hai ba phen Tý bị Mẹ rầy vì hai mẹ con con dê đã nhổ được cọc cắm và chạy đi ăn lá cây tùng và những chiếc đọt của cây hồng dòn mà Ba mới trồng. Tý tự nhủ là mình phải đóng cọc thật sâu để cho hai mẹ con con dê không còn nhổ lên và chạy hoang được. Ba nói Ba và chú Dũng đã bỏ biết bao nhiêu công phu để trồng cây; nếu Tý không giữ được hai mẹ con con dê thì Ba sẽ bị bắt buộc phải trả chúng lại cho dì Margaret.

Tý lo sợ. Nó đã thương con dê quá mức; bây giờ nếu Ba trả dê cho dì Margaret chắc là nó buồn lắm. Nó tới vò đầu con dê con và bảo dê đừng có ráng nhổ cọc của nó. Nó cũng đến gần con dê mẹ để căn dặn như thế. Nhưng nó biết căn dặn là một chuyện mà đóng cọc cho chắc lại là một chuyện khác. Khốn nỗi, trời cứ mưa hoài; đất ở đâu cũng mềm quá. Đóng sâu đến mấy cũng không thể gọi là hoàn toàn bảo đảm.

Bạn thứ hai của Tý và Miêu là một con mèo con. Tý bắt được con mèo này trong kho chứa rom. Nó là một trong mấy đứa con của một con mèo hoang đã vào trốn trong kho chứa rom để sinh đẻ. Một hôm Tý và Miêu đi chơi vãn vơ trong kho rom thì nghe tiếng mèo con kêu. Tý nhảy lên đóng rom tìm. Nó bắt được con mèo con. Con này có lẽ là con nhỏ nhất. Mấy con kia, mèo mẹ đã đem đi dậu ở một nơi khác. Tý và Miêu đem con mèo con vào nhà, đặt nó gần lò sưởi cho ấm. Nhưng con mèo con vẫn khóc và vẫn run. Hôm đó có Sư Ông tới chơi. Sư Ông đi lấy một cái thùng giấy, bỏ nhiều giẻ rách vào trong ấy và đặt mèo con vào. Sư Ông bảo Tý để cái thùng gần lò sưởi. Con mèo con chịu nằm yên trong ấy. Tý xin phép Mẹ lấy một muỗng bột *Lacmil* của Chó Con pha vào nước ấm cho mèo con uống. Mèo con uống sữa rất ngon lành.

Ngoài việc săn sóc cho dê và mèo, Tý còn việc săn sóc gà vịt nữa. Bốn bao bắp, gà đã ăn hết ba; vậy mà chúng chưa đẻ cho gia đình Tý được một cái trứng nào. Ba bảo có thể vì trời lạnh quá nên gà không đẻ

trúng. Chú Dũng nói có thể là vì có hai con vịt ở chung cho nên gà ghét mà không đẻ trứng. Theo chú Dũng thì mấy con vịt dữ lắm, chúng cứ ăn hiếp gà hoài. Mà thật vậy, Tý đã từng thấy một con vịt nhảy lên lưng một con gà và cắn nó làm cho con gà rụng cả lông. Chú Dũng nói phải đợi tới mùa xuân mới có thể làm chuồng gà và chuồng vịt riêng được. Hai chuồng này sẽ làm xa nhà, gần hồ nước, để vịt có thể bơi lội.

Mấy hôm rồi Tý nghe lời Mẹ đem bo bo (sorgho) cho gà và vịt ăn. Chúng nó chê không chịu ăn. Mẹ nói: "Cứ để đó, hễ chúng đói quá thì chúng phải ăn." Nhưng chúng không ăn. Chúng nhịn đói luôn mấy hôm. Tý định lấy bắp cho chúng, nhưng Tý không dám. Mẹ có vẻ giận. Mẹ nói: "Ở Việt Nam, *người* mà còn phải ăn bo bo, huống nữa là gà. Gà bên này hư thân mất nết đã quen. Phải tập cho chúng ăn bo bo." Bọn gà vẫn không chịu ăn. Chúng nó cứng đầu quá. Mà Mẹ vẫn không chịu thua. Mẹ nghĩ tới trẻ em bên nhà, có khi không có cả bo bo mà ăn, cho nên Mẹ giận gà. Bên nào cũng không chịu thua bên nào. Bên nào cũng nhất quyết giữ vững lập trường của mình. Cho đến một hôm chú Charles tới thăm và la lên rằng gà ốm quá, rằng gia đình Tý đã *bỏ đói* gà. Ba thuật lại tự sự. Chú Charles cười, nói rằng ngày mai chú sẽ chở tới tặng thêm hai bao bắp nữa cho gà. Chú dặn phải kiên nhẫn. Tới mùa xuân gà mới đẻ nhiều trứng. Tý bắt đầu cho gà ăn bắp trở lại.

Chú Jean-Pierre có đem tới cho gia đình một bánh phô-mai làm bằng sữa dê. Chú nói phô-mai này ngon và bổ lắm. Chú Jean-Pierre là người chần chừ. Phô-mai này do chính tay chú làm lấy. Ba, Mẹ và chú Dũng mỗi người cắt một miếng nhỏ để ăn thử, nhưng ai cũng không thấy ngon. Chưa ai quen với mùi sữa dê và mùi phô-mai sữa dê. Cả nhà có ý định đem tặng bác Mounet chỗ phô-mai còn lại.

Chú Jean-Pierre cao và lớn. Trước đó một tháng chú bị sưng cổ rất đau. Chú đã thử nhiều thứ thuốc nhưng không thấy bớt. Chú nói ban đêm đau quá, chú ngủ không được. Ăn cũng không được. Cô Chín cho chú một thứ trụ sinh, dặn về uống cho đều trong năm ngày. Năm hôm sau, hết bệnh, chú tới cảm ơn cô Chín. Bác Mounet hỏi cô Chín

để xem cô đã cho chú Jean-Pierre thứ dược thảo nào. Cô Chín cười, không trả lời. Chú Jean-Pierre cũng cười. Bác Mounet nghĩ cô Chín là người Á Đông thì chắc là cô đã cho chú Jean-Pierre uống thuốc Á Đông.

18. Ba té xuống hồ nước

Mấy tuần lễ đầu, sau khi dọn về nhà mới, Mẹ chỉ nấu ăn bằng lò củi. "Nấu bằng lò củi vừa ấm vừa đỡ tốn gaz," Mẹ nói. Giá tiền một bình gaz là sáu mươi tám quan; Mẹ không muốn xài phí như thế. Nhờ vậy mà trong những giờ nấu ăn, nhà bếp rất ấm. Nhưng lò củi đốt rất tốn củi. Muốn cho lò đủ nóng để sôi cơm sôi canh, Mẹ phải đốt lò nóng đến mức tối đa. Mỗi thớt củi người ta bán tới hai trăm đồng, gần bằng giá ba thùng gaz. Vào những ngày nghỉ học, Tý và Miêu hay đi kiếm củi giúp Mẹ. Nhưng củi của hai đứa kiếm được chỉ là những cành khô và mục, đốt mau tàn lả. Vì vậy Ba và chú Dũng quyết định đi mua một cái cửa máy, gọi là *cửa sên*. Gọi như vậy là vì cửa có một sợi dây sên tương tự như sợi sên xe đạp. Người Pháp gọi thứ cửa này là *troconneuse*. Cửa này được dùng chuyên môn để đốn cây làm củi. Cái cửa sên của Ba và chú Dũng mua tốt lắm. Với cây cửa ấy, Ba và chú Dũng đã cửa được năm sáu thớt củi để cho Mẹ đốt lò và nấu ăn. Vào những ngày mưa không cày bừa gì được, Ba và chú Dũng mặc áo thật ấm đi ra ngoài cửa củi. Trước hết, hai người cửa củi ở khu rừng xa gần hồ nước lớn. Sau đó, Ba và chú bắt đầu hạ những cành nhỏ của hai cây sồi cổ thụ. Mỗi lần đi học về, Tý và Miêu thường nghe tiếng cửa sên kêu vang ngoài hồ nước. Hai đứa rất ưa tới xem Ba và chú Dũng cửa củi. Cái *cửa sên* cửa ngon lành quá. Một khúc cây đường kính rộng tới hai tấc mà chú Dũng có thể cửa đứt ngang trong vòng không đầy nửa phút. Nhưng Ba không muốn hai đứa lại gần. Ba sợ những mảnh gỗ bay vào mắt hai đứa.

Những thân sồi lớn như những thân voi; hai đứa ưa leo lên để đi chơi trên ấy. Đi cho tới khi gặp những cành gồ ghề không thể đi tiếp được nữa. Tại nách của một cành sồi lớn, Tý có thể nằm gọn lòn như nằm trong một cái giường. Bác Mounet nói những thân sồi này rất đáng

giá. Người ta sẽ xẻ những thân sồi này ra thành từng tấm ván lớn. Những thứ bàn ghế làm bằng gỗ sồi rất cao giá. Ba ước ao làm được một bộ ván sồi thật dày, thật bóng theo kiểu những bộ ván gỗ ở quê nhà.

Có một hôm Miêu bị cảm sốt không đi học được. Tý đến trường một mình. Tại trường, Tý nhận thấy có nhiều đứa vắng mặt. Chiều hôm ấy về nhà, Tý được Mẹ cho hay là Chó Con lên cơn sốt.

Sáng hôm sau, Ba không dậy nổi. Ba cũng bị sốt. Mẹ cũng kêu là nhức mỏi trong mình. Chỉ có chú Dũng và Tý là không sao. Ba lấy thuốc *Calgluquine* ra cho mọi người uống. Chú Dũng và Tý không uống. Hôm ấy chú Dũng đi làm việc ngoài hồ một mình, không có Ba đi theo. Tý lại đi học một mình. Chiều đi học về, Tý ngửi thấy mùi dầu Cù Là nồng nặc cả nhà. Chắc mọi người đã được cạo gió. Mẹ cố gắng nấu cơm, nhưng không ai thiết ăn uống gì. Tý và được có mấy miếng rồi buông đũa. Thấy Mẹ nhìn, Tý cố gắng ăn hết chén cơm. Chú Dũng cũng ăn rất lơ là. Mọi người đi ngủ sớm. Sáng hôm sau, Tý lên cơn sốt. Nó bắt đầu ho. Chú Dũng cũng ho. Cả nhà ngã bệnh. Tý nghỉ học.

Bác Mounet qua thăm thấy tình trạng này liền gọi giây nói cho bác sĩ. Bác sĩ tới cho thuốc cảm và thuốc ho. Bác Mounet nói hơn phân nửa dân làng đều đã bị cúm, kể cả ông Xã. Uống thuốc bác sĩ cho, chỉ có Mẹ và Chó Con là thấy tình trạng phần thuyên giảm. Ba và chú Dũng càng uống thuốc ho thì càng ho thêm. Tình trạng ấy kéo dài tới bốn hôm. Hôm sau, cô Chín tới. Cô đề nghị Ba và chú Dũng đổi thuốc khác. Cô cũng đề nghị đổi thuốc cho Miêu. Cô lại bắt cả nhà uống thêm sinh tố C mỗi ngày. Cô nói chính anh chàng Miêu đem bệnh cúm ở trường về truyền cho Chó Con, rồi sau đó truyền cho mọi người.

Bệnh cúm của cả nhà dấy dựa đến cả tuần sau mới dứt. Ba với chú Dũng không quen ở không nên cảm thấy khó chịu trong thời gian phải ở trong nhà. Vừa thấy tình trạng sức khỏe khá hơn, Ba đã rủ chú Dũng ra hồ để cưa gỗ tiếp. Hôm đó trời còn lạnh lắm. Ba lỡ chân té xuống hồ. Ở chỗ Ba té nước hồ cạn lắm. Nhưng nước hồ lạnh buốt.

Nước hồ thấm vào mấy làn áo ấm làm Ba chóng quá, không cử động được. May quá, lúc đó có chú Dũng đứng bên. Chú nhảy xuống, xốc Ba dậy rồi cõng Ba vào nhà. Từ hồ về tới nhà, con đường dài gần trăm thước. Mẹ vội vàng cởi áo cho Ba, thay áo cho Ba. Mẹ đi làm một ly nước trà đường rất nóng để Ba uống, và xoa bóp cho Ba ấm. Tuy vậy, Ba vẫn bị cảm sốt trở lại, và phải mất hơn một tuần sau mới hết.

Một buổi sáng đang chơi ở sân trường, Tý nhận thấy có gì như bột đang rơi trên tóc Miêu. Ngừng nhìn lên, Tý thấy thứ bột ấy đầy trời. Còn đang ngẩn ngơ, Tý bỗng nghe bọn thằng Baptiste kêu lên: "La neige! la neige!" Tý chợt hiểu. Đây là tuyết! Tuyết đang rơi! Đây là lần đầu tiên trong đời, Tý thấy tuyết rơi. Bọn học trò đứa nào cũng mừng. Có đứa đưa hai tay lên đón tuyết. Có đứa há miệng ra cho tuyết rơi vào lưỡi. Tuyết rơi đẹp quá. Tý không biết ở nhà, Ba có biết là tuyết đang rơi không. Không biết là Mẹ và chú Dũng có biết tuyết đang rơi không. Nếu có Tý ở nhà thế nào Tý cũng vào nhà kéo Mẹ ra xem.

Tuyết rơi đều. Ngồi trong lớp, thỉnh thoảng Tý nhìn ra ngoài, hy vọng rằng tuyết còn rơi mãi. Trời đã chiều theo ý Tý. Tuyết rơi cho tới giờ tan học. Ngồi trên xe trường, Tý nhìn ra đồi nương giờ đây đã trắng xóa dưới một lớp tuyết trắng. Chiều hôm ấy khi đi học về, Tý và Miêu biết là có Sư Ông đến chơi với Ba nhưng Tý và Miêu ham chơi tuyết quá nên đã rủ nhau ra trước Tham Vấn Đường chơi tuyết, cho tới tối, quên cả mọi thứ, quên cả chào Sư Ông. Đêm hôm ấy, Miêu bị sổ mũi trở lại.

Những chuyện rủi cứ nối đuôi nhau mà tới. Chủ nhật hôm sau, có gia đình anh Paul, con của bác Mounet về thăm. Bác Mounet đưa họ qua chào gia đình Tý. Trong khi mọi người nói chuyện ở nhà bếp, con chó lông xù của anh Paul tới cắn vào đầu con mèo con của Tý. Con mèo con la lên một tiếng rồi nằm quy. Hoảng kinh, Tý tới nâng mèo lên. Tay nó dính máu. Miệng Tý bắt đầu mếu. Bác Mounet xô ghế đứng dậy. Bác đỡ lấy con mèo trên tay Tý. Răng chó cắn thủng vào đầu mèo và còn làm bể mũi của mèo. Bác bảo anh Paul choàng áo toi lên cho bác, và lái xe đưa bác đi thú-y-sĩ ở Eymet.

Con mèo nằm tại bệnh viện thú y hai ngày mới được đem về. Trong thời gian ấy, Tý lo cho nó quá. Đi học Tý cũng lo cho nó. Về tới nhà, Tý cũng lo cho nó. Hôm bác Mounet chở con mèo về, Tý mừng quá. Nó ôm lấy con mèo. Con mèo còn có vẻ yếu quá. Tý xin Mẹ cho nó uống sữa Lacmil. Ba nói: "Mạng sống con người ở Việt Nam không được quý bằng mạng sống của một con mèo."

Mấy hôm sau, tình cờ Tý tìm được một con mèo con thứ hai. Nó lớn bằng hai con mèo của Tý vừa bị chó cắn. Có lẽ nó là chị của con mèo này. Tý cho hai chị em ở chung. Hai con mèo ưa nhảy lên bàn ăn và lên cả tủ chè để phá, nhưng vì cưng Tý nên Mẹ làm ngơ. "Hai đứa ở với nhau chắc là vui hơn," Tý nghĩ. Ừ nhỉ. Nếu Tý không có Miêu thì chắc là Tý buồn lắm. Nhưng mà Tý có phước hơn hai con mèo. Không những Tý có Miêu mà Tý còn có Ba, Mẹ, chú Dũng và có Chó Con. Tý còn có cả con dê con nữa. Con mèo không biết cha nó là ai, và cũng không biết mẹ nó ở đâu. So sánh với Tý thì Tý là người sung sướng nhất trên đời rồi.

19. Chú Dũng ăn cơm tây với dì Marie Thérèse

Một buổi trưa thứ bảy đi học về, Tý chạy ra thăm hai mẹ con con dê mà Tý buộc ở gần giếng nước thì không thấy chúng ở đó. Tý ngạc nhiên. Tý nghĩ là Ba, Mẹ hoặc chú Dũng đã dời chúng đi một nơi khác có cỏ ngon hơn. Cỏ độ rày hiếm lắm; trời lạnh, cỏ mọc không được. Tý thường hay buộc dê ở gần những bụi ngái (*ronces*), bởi vì dê ưa ăn lá và đọt cây này lắm. Cây ngái này mọc ra từng bụi, có những cọng vươn dài, đầy gai, có khi dài tới hai ba thước. Mùa đông, dây ngái vẫn lên.

Tý còn chưa tìm ra được con dê thì Miêu đã ra gọi Tý về ăn cơm trưa. Trưa nay, Mẹ làm món bí rợ hầm với đậu xanh ngon lắm. Đến phiên Miêu quán niệm trước bữa ăn. Miêu chấp tay. Mọi người chấp tay. Miêu chậm rãi nói: "Hôm nay, quanh bàn ăn có Ba, có Mẹ, có chú Dũng, có anh Hai, có Chó Con, con được ăn cơm có canh bí rợ rất ngon do Mẹ nấu, con nghĩ tới những bạn trẻ ở Việt Nam. Con lạy Bụt

cho mọi đứa trẻ như con hôm nay cũng đều có cơm ăn như con. Con xin cảm ơn Bụt.”

Hôm nay, trong khi quán niệm, Tý không được chăm chú lắm. Trí tưởng của Tý hơi chạy bông lông. Tý thấy con mèo nhỏ đang ngồi chễm chệ trên tủ chè, mắt lim dim như là nó đang nghe Miêu nói. Tý nghĩ hai con mèo và hai con dê cũng là những sinh vật thân thiết trong gia đình. Chúng làm cho đời sống hằng ngày của Tý và Miêu thêm vui. Có thể trong khi quán niệm, mình cũng có quyền nhắc tới chúng.

Giữa bữa ăn, Ba nói dì Marie Thérèse muốn mời hai anh em Tý sáng thứ tư tuần sau tới dự lễ sinh nhật của thằng Baptiste tại nhà nó, ở lại ăn cơm trưa rồi chiều dì sẽ chở về. Ba bảo Ba đã nhận lời. Ba muốn cho Tý và Miêu có dịp chơi đùa và nói chuyện với trẻ con Tây để tập nói tiếng Pháp cho mau giỏi. Tý và Miêu ít ư tới nhà Tây để chơi lắm. Hai đứa chỉ ư về nhà chơi với nhau mà thôi. Ở nhà có Ba, có Mẹ, có chú Dũng, có Chó Con, vui hơn nhiều. Lại có những đồng cát cao lù lù phía giếng, hai anh em tha hồ chơi và moi cát làm thành những con đường hầm bí mật thông nhau. Tý và Miêu thấy mình chơi với Tây không sướng. Tuy nhiên, hai đứa phải nghe lời Ba.

Hình như chú Dũng cũng không ư chơi với Tây. Chú kể chuyện là hồi chú mới về, cô Chín cứ ư gọi chú tại nhà dì Marie Thérèse để chú luyện Pháp văn. Hồi đó Mẹ chưa sinh Chó Con, và Tý còn đang ở trại tạm cư Strasbourg. Một hôm cô Chín chở chú tới nhà dì Marie Thérèse rồi bỏ chú lại đó. Hồi đó tiếng Tây của chú còn yếu hơn bây giờ nhiều lắm. Một mình chú phải nói chuyện và phải trả lời bao nhiêu câu hỏi của chú Francois và của dì Marie Thérèse. Đến bữa ăn, họ đâu có cho chú ăn cơm. Họ cho ăn một món gì lạ lắm. Lá tỏi tây (poireaux) xắt nhỏ ra, trộn với trứng gà rồi đem bỏ lò. Chú chẳng nuốt được mấy miếng cho nên bụng đói meo. Ấy vậy mà còn phải ngồi moi chữ Tây trong óc để trả lời những câu hỏi của chú Francois nữa. Chiều hôm đó, sau khi cô Chín tới chở chú về nhà thì vừa gặp lúc chú Charles và các dì Anne Marie và Marie Paule chở một xe tủ bàn tới. Chú Dũng phải khiêng rất nặng trong khi bụng chẳng có hột

com nào. Mãi đến tối mịt khi người ta ra về hết chú mới được ăn bún thang do cô Chín nấu. Trời lạnh, bụng đói, chú ăn luôn ba tô bún thang.

Giữa bữa ăn Tý nhớ tới hai mẹ con con dê và Tý hỏi Ba xem Ba đã đem dê đi cọt ở đâu. Mẹ nói Ba đã cho chú Charles hai con dê rồi. Tý tưởng Mẹ nói đùa. Nhưng Ba đã nghiêm nét mặt. Ba nói:

- Sáng hôm nay hai con dê đã nhổ cọc lên và chạy lung tung. Chúng đã ăn trụi nhiều cây Ba và chú Dũng mới trồng. Chúng ăn trụi luôn cả cây hồng dòn mà cô Nga bên Mỹ gửi tặng. Thấy hai con dê làm hại quá cho nên nhân dịp sáng nay có chú Charles và dì Anne Marie tới, Ba đã năn nỉ họ đem về nuôi giúp rồi. Ba đã cho đứt họ hai mẹ con dê.

Mọi người im lặng ăn, không ai nói lời nào. Tý nghẹn, không nuốt được miếng com trong cổ. Tý buông đũa xuống. Miệng Tý mếu, nhưng Tý không dám khóc thành tiếng. Nước mắt chảy cả vào com.

Tý không ăn được nhưng cũng không dám bỏ đũa đứng dậy. Tý biết rõ là mình đã làm cho mọi người ăn mất ngon, nhưng Tý không có cách gì khác. Nó không thể không buồn và không khóc. Tý đã thương con dê con quá rồi. Nó biết từ nay mỗi buổi chiều đi học về nó sẽ không còn chạy ra chơi với dê nữa. Nó sẽ không còn cho dê ăn trong lòng bàn tay của nó. Nó sẽ không còn ôm đầu dê vào lòng để vuốt ve. Nó sẽ không còn đưa đầu gối của nó cho con dê húc. Độ rày, hai cái sừng của con dê con đã mọc lên khá cao và khi nó húc, đầu gối của Tý đã hơi đau đau. Nhưng Tý rất thích cái cảm giác hơi đau đau ấy, cái cảm giác gây nên do cái đầu dễ thương của con dê nhỏ. Mẹ nói:

- Thôi, để mình đi xin lại con dê con cho nó.

Ba im lặng. Tý biết một khi Ba đã quyết định về một điều gì rồi thì khó mà làm Ba thay đổi ý kiến lắm. Mẹ không dám nói nữa. Có khi Mẹ cũng sợ Ba như Tý và Miêu sợ.

Chiều hôm ấy có Sư Ông đến chơi. Nghe chuyện Tý mất con dê, Sư Ông cũng buồn lắm. Sư Ông mời Tý lên Xóm Thượng ở lại với Sư

Ông một đêm, và hứa sẽ kể cho Tý một chuyện đời xưa. Tý nói với Mẹ. Mẹ bảo Tý lên xin phép Ba. Ba bằng lòng.

Tối hôm đó ở Xóm Thượng, Sư Ông tự tay nấu cơm đãi Tý. Có món đậu hủ chà bông. Có món su le xào. Lại có món phô mai kho. Trước khi ăn cơm, Sư Ông dạy Tý một phép quán niệm mới, không cần dùng lời. Chỉ cần chấp tay, thở ra và thở vào ba lần, thật sâu và thật nhẹ, trong khi biết rõ là mình đang ngồi đó, trước mâm cơm. Quán niệm theo kiểu này tuy lâu một chút nhưng rất dễ làm, và trong khi làm, Tý cảm thấy khỏe và vui trong lòng.

Tý ngồi nói chuyện với Sư Ông trước lò sưởi. Sư Ông và Tý đã khiêng bỏ vào dưới ống khói một gốc cây thật lớn. Gốc cây này đã cháy cả đêm mà không hết. Bên gốc cây ấy còn có nhiều khúc củi nhỏ. Củi nổ lép bép. Sư Ông rót cho Tý một ly nước trà và hỏi Tý về chuyện con dê. Tý lại rơm rớm nước mắt. Sư Ông nói thứ bảy tuần sau đi thăm chú Charles, Sư Ông sẽ đưa Tý đi theo để Tý thăm con dê con của Tý. Sư Ông nói nếu Tý muốn thì lâu lâu hai ông cháu lại sẽ đi thăm con dê con một lần. Nhà chú Charles ở cách nhà Tý khoảng năm mươi cây số.

Lạ quá, nghe Sư Ông nói chuyện, Tý thấy bớt buồn rất nhiều. Sư Ông hỏi Tý tại sao Miêu đã không buồn khi nghe tin Ba đã cho chú Charles con dê con. Tý nói có lẽ vì Miêu không thương con dê con bằng Tý. Sư Ông nói Miêu có nhiều tình cảm, nhưng Miêu quan tâm đến chuyện hiện tại hơn chuyện đã qua. Tý nghĩ là Sư Ông nói đúng. Có lần cô Chín chở hai anh em Tý đi thăm một người bạn ở Miramont. Ngồi trên xe chỉ có Tý trả lời cô Chín và góp ý với cô về những chuyện có liên hệ tới ngày xưa ở Việt Nam. Miêu không có ý kiến gì cả. Trái lại, Miêu cứ hỏi cô Chín tía lia về những cái Miêu thấy hai bên đường. Đúng là Miêu chỉ chú ý tới hiện tại.

Sư Ông hỏi thăm Tý về đời sống ở quê nhà. Tý nói cho Sư Ông nghe về quê ngoại ở xã Phú Hưng, về dì Sương, về anh Tùng con của cậu Năm. Sư Ông cũng hỏi về ngôi nhà của Tý ở Cầu Tre và ngôi nhà sau

này của Tý ở Làng Báo Chí Thủ Đức. Rồi Tý kể cho Sư Ông nghe về thằng Ngữ, đứa bạn thân nhất của Tý ở Việt Nam.

Sư Ông hỏi Tý rất nhiều về Ngữ. Sư Ông hỏi tại sao Tý lại thân với Ngữ hơn hết trong số các bạn ở trường. Tý cố tìm cách để nói cho Sư Ông hiểu nhưng khó quá. Khi người ta thương là người ta thương, nói lý do tại sao mình thương thì thật là khó quá. Nhưng Tý cũng cố gắng tìm ra vài lý do. Ví dụ tại vì Ngữ không bao giờ thất hứa với Tý. Tại vì Ngữ không thô tục như nhiều đứa khác. Tại vì Ngữ không bao giờ gây lộn với ai. Tại vì Ngữ... hạp với Tý. Sư Ông cười. Sư Ông thêm: Cũng tại vì con và Ngữ hai đứa hiểu nhau phải không? Tý gật. Tý nói với Sư Ông: một trong những mơ ước lớn của Tý là Ngữ có thể vượt biển qua đây với Tý. Sư Ông bảo Tý nên viết thư cho Ngữ. Tý đi đã gần hai năm trời mà chưa viết thư về cho Ngữ, đó là một điều làm cho Sư Ông ngạc nhiên. Khi người ta là bạn thân với nhau, người ta trông tin nhau. Sư Ông bảo tối nay trước khi đi ngủ, trong khi Sư Ông viết sách thì Tý đi viết thư cho Ngữ, "viết thư cho người bạn thân nhất của mình." Tý dạ.

Đêm ấy hai ông cháu lên phòng, đốt lò sưởi điện. Sư Ông trao cho Tý một cây bút và vài ba tờ giấy trắng.

20. Tý giao đất nước cho ai

Lâu quá không viết thư và làm bài bằng tiếng mẹ đẻ nên Tý viết cho Ngữ rất cực nhọc. Hồi còn ở nhà có khi nào Tý viết quốc văn cực nhọc như đêm nay đâu. Tý cứ cắn bút hoài. Tý biết là đứng về phương diện hành văn quốc ngữ, lâu nay Tý đã không có tiến bộ đã đành, Tý còn tệ hơn trước là khác. Tý tự nhủ từ đây mình phải trau dồi tiếng mẹ đẻ. Đọc sách tiếng Việt thì lâu nay Tý vẫn đọc nhưng viết thư làm văn thì từ gần một năm nay Tý chẳng có dịp. Sư Ông dặn phải viết thư cho đều. Viết cho Ngữ đã đành, nhưng còn phải viết cho bà Ngoại, cho dì Sương và cho cậu Ứng nữa. Tý nghĩ là mình phải nghe lời Sư Ông, nếu không sau này Tý sẽ không viết được Việt văn trôi chảy. Điều đó sẽ làm cho Ba, Mẹ và Sư Ông buồn lắm. Tý viết cho Ngữ về cuộc vượt biển của Tý. Rồi Tý viết về đời sống ở trại Palawan ở Phi. Tới đây, Tý

thấy buồn ngủ. Tý viết: "Thôi, tao buồn ngủ rồi, để thơ sau tao sẽ kể tiếp cho mày. Bạn thân của mày, Tý."

Nhìn sang bàn Sư Ông, Tý thấy Sư Ông vẫn còn ngồi viết. Thỉnh thoảng Sư Ông ngừng lại để nhìn đầu mấy ngón tay của bàn tay cầm bút. Tý nhẹ nhẹ bỏ bút, rút về giường. Sư Ông đã kê một tấm nệm làm giường cho Tý ở phía tường. Giường của Tý và giường của Sư Ông chầu đầu vào nhau. Tý nhẹ nhẹ cởi bớt áo, vén mền nằm vào giường mình. Sư Ông đã dặn nó là khi nào muốn ngủ thì cứ lẳng lẳng một mình đi ngủ trước.

Tý tưởng là Tý sẽ ngủ ngay lúc đó. Ai ngờ nằm hoài mà Tý cũng chưa ngủ được. Tý nhớ tới Ngũ. Sư Ông đã làm cho Tý nhớ tới Ngũ. Tý thấy tội nghiệp cho Ngũ quá. Ba của Ngũ đi học tập ngoài Bắc, sáu năm mà chưa được về. Má của Ngũ phải tảo tần mua bán để nuôi Ngũ. Bác mở một quán cà phê nhỏ ở ngay trước nhà, trong đó bà bán sương sáo, sương sa, nước cam và các loại "cốc tay" trái cây như đu đủ, mận, chuối... Ngày xưa, hồi ba Ngũ còn ở nhà thì không đến nỗi nào. Bây giờ má Ngũ phải bán từ từ những đồ đạc trong nhà để bù vào vốn liếng thường hay thâm thủng. Má Ngũ đã bán cả tủ chè và cả bộ ván gỗ. Bây giờ nhà chỉ còn cái tủ lạnh và cái máy truyền hình. Hai thứ này rất cần cho quán cà phê của bà. Tủ lạnh để làm nước đá và để cất giữ trái cây. Máy truyền hình là để cho khách hàng xem. Tại trường, Tý chơi thân với Ngũ, nhưng hai đứa cũng có chơi với bọn thằng Nghị, thằng Nguyên, thằng Thanh, thằng Nghiệp và thằng Ngân. Lạ quá, tụi nó phần lớn đều có tên bắt đầu bằng Ng. Cả Ngũ nữa. Tại sân trường, tụi Tý chơi trò rượt bắt, chơi trò năm mươi, chơi trò rồng rắn. Chơi trò rồng rắn phải có ít nhất mười đứa mới vui. Đây là một trò chơi rất nhộn. Bọn trẻ con ôm bụng nhau thành một hàng dài như con rồng, thằng đứng đầu là đầu rồng, thằng đứng cuối là đuôi rồng. Con rồng mẹ đi tìm thầy thuốc để xin thuốc về cho rồng con. Một đứa đứng riêng làm ông thầy thuốc, đối diện với đầu rồng.

Thầy thuốc hỏi: Rồng rắn đi đâu?

Đầu rồng trả lời: Rồng rắn đi xin thuốc cho con.

Thầy thuốc : Con lên mấy ?

Rồng : Con lên một

Thầy thuốc : Thuốc chẳng hay

Rồng : Con lên hai

Thầy thuốc : Thuốc chẳng hay

Rồng : Con lên ba

Thầy thuốc : Thuốc chẳng hay

...

Cho đến khi rồng trả lời: Con lên mười.

thì thầy thuốc nói: Thuốc hay vậy.

Và nói thêm: Xin khúc đầu

Rồng trả lời: Xương cùng xấu

Thầy thuốc: Xin khúc giữa

Rồng : Máu cùng me

Thầy thuốc: Xin khúc đuôi

Rồng : Tha hồ mà đuổi.

Khi rồng nói xong câu "tha hồ mà đuổi" thì anh chàng làm thầy thuốc bắt đầu tìm cách rượt bắt cho được anh chàng làm đuôi rồng. Anh chàng đuôi rồng trong khi vẫn ôm bụng người đứng trước, cố chạy lùi để tránh trong khi anh chàng làm đầu rồng cố sức chặn ông thầy thuốc lại. Trong lúc đó mọi người reo hò vang dội, nhất là những người đứng xem. Nếu thầy thuốc túm được đuôi rồng thì thầy thuốc thắng. Nếu bị mình rồng cuốn chặt lại thì thua.

Nhớ lại trò chơi đó, Tý như còn nghe cả tiếng la hét nô đùa vang dội của tụi nhỏ ở sân trường. Đã có lần Tý làm đầu rồng. Ở đây, bên Pháp, làm gì có đông con nít mà chơi trò rồng rắn. Cô Chín nói thán

bây này có thể có hai ba chục thiếu nhi Việt Nam về. Tý tự bảo nếu có được từng đó đứa, thế nào Tý cũng đề nghị chơi trò Rồng Rắn.

Ở trường Tý, nổi tiếng nhất về nghịch ngợm là bọn thằng Lực và thằng Vũ. Tụi nó chơi nhiều trò động trời như lấy bùn trét vào ổ khóa hoặc lấy trái mắt mèo xát vào ghế ngồi của những đứa khác. Có khi chúng xát cả trái mắt mèo vào bàn thầy giáo và cô giáo. Trái mắt mèo ngứa lắm. Động tới là gãi cả ngày. Hai cô giáo của Tý là cô Duyên và cô Đào đều đã từng bị chúng phá bằng trái mắt mèo.

Tại sân trường, trước giờ vào học và trong giờ ra chơi, có người bán cà-lem đậu xanh, trái cóc, khoai luộc, chuối chiên và trái chùm ruột. Có khi người ta bán cả những con dế sống để bọn học trò mua đá với nhau. Tụi nó cho dế uống rượu để chúng đá với nhau, gậy cả càn, sứt cả râu. Ngữ và Tý chẳng ưa trò chơi đó. Còn quà thì Tý ưa trái chùm ruột và cà rem đậu xanh. Khi có tiền, Tý mua cho mình và cho Ngữ. Khi Ngữ có tiền, Ngữ cũng mua cho Tý.

Hồi chiều, Sư Ông có hỏi Tý một câu làm cho Tý rất băn khoăn. Sau khi Tý tả cho Sư Ông nghe về Ngữ và nói rằng Ngữ là một đứa con trai hiền lành, trung thực và thông minh thì Sư Ông hỏi Tý:

- Con có mong trở về sống ở Việt Nam không?

Tý đáp:

- Dạ có.
- Vậy thì con phải suy nghĩ cho kỹ. Thằng Ngữ bạn con, nếu sang được đây thì con sẽ sung sướng rồi. Nhưng nếu những thằng dễ thương như nó mà bỏ nước đi hết thì còn ai ở lại để giữ nước Việt Nam cho nguyên vẹn đến lúc con về? Con có thể giao quê hương của con cho những thằng như thằng Hảo, thằng Lực, thằng Vũ hay không? Giao đất nước cho chúng thì còn đâu đất nước mà về sau này?

Nghe Sư Ông nói như vậy, Tý rất băn khoăn. Đúng rồi. Phần lớn tụi nó ưa gậy lộn, nói láo và lừa gạt lẫn nhau. Những đứa như Ngữ hiếm

lắm. Giao đất nước cho tụi lỗ mãng và du côn sao được. Nhưng nghĩ rằng nếu tình thế kéo dài rồi mình sẽ chẳng bao giờ gặp lại Ngũ, Tý thấy như đau nhói trong lòng. Nó không biết trả lời ra sao lúc đó. Sư Ông nhìn nó rồi bảo: "Con không cần phải trả lời Sư Ông ngay bây giờ. Con cứ suy nghĩ kỹ đi, rồi vài tuần sau trả lời Sư Ông cũng không muộn."

Nằm trên giường, Tý nghĩ đến Ngũ. May cho Tý là Tý không cần phải quyết định ngay bây giờ. Tý còn cả mấy tuần lễ nữa để suy nghĩ. Tý ra đi nhưng Ngũ còn ở lại thì cũng như một phần của Tý còn ở lại quê nhà. Sáng mai Tý sẽ xin Ba tem và bì thư để gửi lá thư vừa viết cho Ngũ. Ngũ được thư Tý chắc mừng lắm. Ngũ sẽ đem thư của Tý khoe với bác Nga, má của Ngũ. Tý thấy trong óc hình ảnh quán cà phê của bác Nga. Rồi Tý ngủ thiếp đi cho tới sáng.

21. Chú Dững chạy nhanh như Thỏ

sáng hôm sau, Sư Ông đưa Tý xuống chơi ở *Pháp Thân Tạng*. Pháp Thân Tạng là một triền đồi có cây chen lẫn với đá ở Xóm Thượng. Sư Ông và Ba, hai người đều rất ưa Pháp Thân Tạng. Những lần lên Xóm Thượng, Tý hay thấy Sư Ông và Ba đứng nói chuyện dưới Pháp Thân Tạng rất lâu. Trên Xóm Thượng có bốn ngôi nhà, vách xây bằng đá. Ngôi nhà thứ nhất có nhà bếp, nhà khách, nhà tắm và phòng ngủ. Lại cũng có tầng lầu bốn phòng. Hồi hôm Sư Ông và Tý đã ngủ ở một trong bốn phòng ấy. Ngôi nhà thứ hai có thiền đường, mới được trang bị. Ngôi nhà thứ ba và ngôi nhà thứ tư chưa được tu bổ gì cả, nhưng Ba nói là sang năm Ba sẽ tìm cách xây một cái gác trên ngôi nhà thứ ba để làm *Tàng Kinh Lôu* nghĩa là tầng lầu để chứa Đại Tạng Kinh mà Sư Ông sẽ mang tới. Tý và Miêu đã được Sư Ông đưa đi khắp nơi ở Xóm Thượng. Có một con đường men theo chân đồi, vòng quanh cả xóm và dẫn đường về Pháp Thân Tạng. Sư Ông nói vào mùa hè, con đường này mát lắm, bởi vì trên đầu mình luôn luôn có cành lá bao phủ. Sư Ông ưa đi thiền hành trên con đường này. Mỗi sáng Sư Ông đều có đi thiền hành. Ba nói đi thiền hành là vừa đi vừa thở, vừa đi vừa *quán niệm*.

Cô Chín nói là phải dọn dẹp và chuẩn bị rất nhiều thì đến tháng bảy Làng Hồng mới mở cửa được. Ít lâu nay, có mấy người thợ hồ và thợ mộc trong làng tới giúp Sư Ông và Ba sửa chữa lại các căn phòng ở Xóm Hạ và Xóm Thượng. Họ đã làm xong hai cái thiên đường, một cái ở Xóm Hạ và một cái ở Xóm Thượng. Thiên đường ở Xóm Hạ rộng lắm, có thể có đủ chỗ cho một trăm người ngồi. Thiên đường ở Xóm Thượng thì nhỏ nhưng đẹp. Ở Xóm Hạ, bên cạnh thiên đường, Ba và chú Dũng đã trang bị được một phòng để làm thư viện. Mấy tháng trước đây, thiên đường chỉ là nơi chứa rom; ở đấy Tý đã bắt được con mèo con.

Tý thường gặp Sư Ông và Ba đứng nói chuyện với nhau ở nhiều địa điểm trên Xóm Thượng cũng như ở Xóm Hạ. Chắc là những lúc ấy, Sư Ông và Ba đàm luận về cách thiết trí Làng Hồng. Có một độ, Ba, chú Dũng và cả Sư Ông nữa, lo đào đất và trồng cây tùng ở cả hai xóm. Trên Xóm Thượng, ba người đã trồng được sáu cây *tùng lọng* (ở đây người ta gọi là *pin parasol*). Ba nói những cây tùng này khi lớn lên sẽ xòe tàng ra như những cái lọng để che nắng cho người đứng dưới. Ngoài *tùng lọng* còn có *tùng đại tây* (ở đây người ta gọi là *cèdre atlantique*), *tùng thiên thọ* (ở đây người ta gọi là *cèdre déodara*) và *tùng bút* (ở đây người ta gọi là *cyprès sempervirens*). Ba còn trồng một số cây hồng trái (*kaki*) ở cả hai xóm nữa. Ba nói ngày xưa ở Việt Nam đã có lúc Ba sắp làm một Làng Hồng trên miền cao nguyên rồi, và ở đó Ba đã dự tính trồng toàn cây hồng trái. Sở dĩ Ba trồng cây hồng trái ở đây cũng vì Ba muốn nối lại công trình ngày xưa.

Ở Pháp Thân Tạng có rất nhiều hang thỏ. Có một lần đi ngang qua Pháp Thân Tạng, Tý và Miêu gặp một đàn thỏ rất đông. Thấy Tý và Miêu, chúng chạy trốn rất mau lẹ. Miêu nói có thể có đến mười mấy con. Tý nghĩ rằng tại Pháp Thân Tạng ít ra cũng có chừng năm mươi chú thỏ cư trú. Bọn thỏ có vẻ hiền. Tý đã từng ao ước được ôm trên tay một con thỏ và đút lá xà-lách cho nó ăn. Thỏ chạy mau lắm, Tý không tài nào rượt theo nó được. Ấy vậy mà có lần chú Dũng rượt theo và bắt được một con thỏ đem về cho Tý. Hôm ấy trời nắng và chú Dũng đang cày ở Xóm Hạ. Bỗng nhiên chú thấy một con thỏ giữa những luống cày. Chú dừng máy cày lại, leo xuống, rượt theo con thỏ.

Chú bắt được con thỏ. Khi chú ẵm thỏ về, Tý và Miêu reo lên, quần quýt bên thỏ. Nhưng con thỏ có vẻ sợ sệt. Tý cho gì nó cũng không chịu ăn. Nó vùng vẫy không ngớt trên tay Tý. Chú Dũng mới bỏ thỏ vào một cái thùng giấy và để hở một nắp thùng ở trên. Bây giờ thỏ mới nằm yên. Tý lấy các thứ lá ngon bỏ vào thùng. Thỏ vẫn nằm yên trong góc thùng. Mấy giờ đồng hồ sau trở lại thăm, Tý vẫn không thấy thỏ ăn. Thỏ có vẻ buồn rầu và lo lắng. Chiều hôm đó có cô Chín tới. Tý khoe với cô Chín con thỏ, và kể cho cô Chín nghe về chuyện con thỏ không chịu ăn lá xà-lách. Cô Chín nói với Tý là con thỏ chưa bao giờ bị bắt như vậy và do đó nó buồn bã, sợ sệt và không có lòng dạ nào để ăn. Cô đề nghị là nên đem nó về chỗ cũ và thả nó đi. Như vậy mới làm cho nó hết sợ và hết buồn. Trở về nếp sống quen thuộc của nó, nó mới thật sung sướng. Tý suy nghĩ rồi Tý đồng ý với cô. Hai cô cháu mang thỏ ra ruộng. Tý đặt thỏ xuống giữa hai luống cây và lùi ra chừng ba thước. Cô Chín cũng vậy. Nhưng thỏ không chạy. Nó ngồi yên bất động. Tý lạ quá. Tại sao thỏ không chạy đi? Tý thấy thỏ bắt đầu gặm mấy cái lá cỏ gần đấy. Đột nhiên nó vụt chạy về phía rừng, mau như một mũi tên bắn. Cô Chín nói rằng khi mới được thả ra, con thỏ sợ dĩ chưa chạy tại vì nó còn đang ngạc nhiên về sự tự do đột ngột của mình.

Tại Pháp Thân Tạng có nhiều dây leo buông thõng xuống từ những cây cao. Tý và Miêu có thể bám lấy các sợi dây này và đu qua một cái hố nhỏ rộng chừng ba bốn thước, vừa đu vừa hét giống như Tarzan vậy.

Sư Ông chỉ cho Tý thấy những khóm cây và những tảng đá đẹp ở Pháp Thân Tạng rồi nói với Tý:

- Mùa hè này mình sẽ treo thật nhiều võng ở đây để ngồi. Con biết không, buổi trưa sẽ nóng lắm và ngồi võng ở Pháp Thân Tạng thì rất mát.

Tý chưa tưởng tượng được cái nóng ở Xóm Thượng và Xóm Hạ. Từ ngày về đây, Tý chỉ thấy lạnh và lạnh.

Trưa hôm ấy Sư Ông trao cho Tý cuốn *Am Mây Ngủ* bởi Sư Ông biết Tý ham đọc sách. Tý mừng lắm. Tý lại ngồi gần lò sưởi và khởi sự đọc. Đọc tới chỗ Công Chúa Huyền Trân nói chuyện với chú tiểu Pháp Đăng thì Tý nghe tiếng Sư Ông gọi. Com trưa đã được Sư Ông nấu xong. Hai ông cháu đặt bàn và bày các món ăn lên. Hôm nay Sư Ông dạy Tý ăn im lặng. Hai người không nói với nhau lời nào trong suốt buổi cơm. Tuy vậy, Tý không cảm thấy không khí nặng nề. Trái lại, Tý thấy sự im lặng rất nhẹ nhàng và dễ chịu. Hai ông cháu thông thả ăn; thỉnh thoảng Sư Ông lại gấp thức ăn bỏ vào chén com của Tý. Tý nghe tiếng củi nổ lép lép trong lò sưởi. Tý thoáng ngửi thấy mùi củi thơm. Tý có cảm giác là mình đã hết buồn vì chuyện con dê con.

Tý ăn cơm trưa xong thì xe cô Chín từ Xóm Hạ lên. Cô Chín lên đón Tý về nhà. Tý vào chấp tay chào Sư Ông. Sư Ông nhắc Tý đem theo về cuốn *Am Mây Ngủ*. Rồi Sư Ông đưa Tý ra xe hơi và chấp tay chào Tý.

Về tới nhà, Tý thấy Ba và Mẹ đang làm những bưu kiện thuốc tây để gửi về cho các trẻ em đói và bệnh ở quê nhà.

22. Mẹ gửi quà cho trẻ em đói

Có một hôm đang cùng Tý tưới cải trong nhà mặt trời, Ba hỏi Tý:

- Con có nhớ em Du không?

Tý nhớ lắm chứ. Du là con của dì Sương. Tý đã được ẵm Du vài lần tại nhà bà ngoại Tý. Hồi gia đình Tý cư ngụ ở Làng Báo Chí ở Thủ Đức, thỉnh thoảng dì Sương có đem Du lên chơi và có khi ở lại ba hoặc bốn ngày. Độ ấy Du mới biết đi. Nó đi chập chững. Tý và Miêu đều cưng Du. Tý vừa được tin từ Việt Nam cho biết là dì Sương vừa sinh cho Du một đứa em trai, và em tên là Vi Khang. Vi Khang nhỏ hơn Chó Con chừng hai tháng.

Tý nhớ cứ mỗi lần từ Bến Tre lên chơi là dì Sương lại mang lên cho nào là dưa trái, nào là đường thẻ, nào là bánh ú. Có khi dì đem lên cả gà vịt để Mẹ nuôi nữa. Tý thấy Mẹ và dì Sương thương nhau và có vẻ

thân thiết với nhau lắm. Tý cũng rất thương dì Sương và cậu Ứng. Cậu Ứng là ba của bé Du. đáng lý Tý phải gọi cậu Ứng là dượng, nhưng vì Tý đã quen miệng gọi cậu ấy là cậu rồi, nên Tý không còn thay đổi được nữa. Gọi cậu Ứng là dượng thì Tý cảm thấy bớt thân thiết đi nhiều. Cậu Ứng là một người gan dạ và vui tính. Ba cũng rất cưng cậu Ứng. Hồi dự tính vượt biên Ba cũng đã mời cậu cùng đi; nhưng vì gia đình cậu không đồng ý nên cậu đã không đi.

Thỉnh thoảng Mẹ có gửi cho dì Sương một bưu kiện thuốc tây để dì có đủ thuốc men săn sóc cho bé Du và bé Khang. Tý biết rằng ở xứ Việt Nam của Tý có rất nhiều em bé bị bệnh mà không có thuốc. Bệnh ho, bệnh cảm, bệnh tiêu chảy, bệnh sốt xuất huyết. Trẻ em ở Việt Nam rất dễ bị bệnh sốt xuất huyết. hễ bị bệnh này mà không có thuốc thì coi như là chết. Ba nói theo tài liệu thống kê của tổ chức Văn Hóa Liên Hiệp Quốc (viết tắt là UNESCO) thì trong năm vừa qua đã có tới mười lăm triệu trẻ em chết vì đói và vì thiếu thốn thuốc men. Tý chưa thấy rõ mười lăm triệu là nhiều chừng nào nhưng Ba nói rằng nếu căn cứ vào con số đó thì *mỗi* ngày tại các nước nghèo trên thế giới có tới trên bốn mươi ngàn đứa trẻ dưới năm tuổi bị chết đói và chết vì thiếu thuốc men. Tý rùng mình. Bé Du và bé Khang đều là hai đứa bé dưới năm tuổi. Hai đứa em con dì ấy của Tý là những đứa trẻ may mắn bởi vì chúng nó có thuốc men của Mẹ gửi về. Nhưng còn hàng triệu đứa khác ở Việt Nam, ai mà gửi về cho chúng?

Ba đã tưới xong mấy vòng cải và bắt đầu ngồi xuống để nhổ bớt cỏ giữa những hàng họ. Tý cũng ngồi nhổ cỏ với Ba. Ba nói:

- Gia đình mình may mắn lắm mới có thể gửi được thuốc men về để giúp các trẻ em bên nhà, con biết không?

Tý chưa biết tại sao gửi thuốc về giúp trẻ con bên nhà là may mắn thì Ba đã nói tiếp:

- Hồi còn ở Việt Nam, Ba và Mẹ đã làm việc rất cực nhọc mà cũng không đủ để lo cho gia đình mình, nói gì có thể giúp cho ai. Thuốc men cho các con và thuốc men cho bà ngoại nữa, đều do cô Chín gửi từ bên này về. Hồi đó Ba đã làm nhiều nghề: nào

đóng sách, nào đi buôn chuối... cuộc sống chiếm hết thì giờ của Ba. Khi mà mình đã không có thì giờ thì mình không thể lo lắng và giúp đỡ cho những người khác. Ở bên này, tuy cũng làm việc cực nhọc, nhưng Ba và Mẹ cũng có được chút thì giờ để lo cho những người thân bên nhà. Làm được điều này, Ba cảm thấy vui trong lòng lắm. Vì vậy mà Ba nói rằng gia đình mình may mắn. May mắn vì có thể giúp đỡ được người khác...

Tý hiểu rồi. Lâu nay Ba và Mẹ không những đã gửi thuốc men về cho dì Sương để dì săn sóc cho em Du và em Khang mà Ba và Mẹ còn gửi thuốc về cho nhiều trẻ em đang bị đói nữa. Hồi gia đình Tý mới dọn về đây, cô Chín có bàn với Ba, Mẹ và chú Dũng lập một tiểu ban để giúp đỡ việc nuôi nấng trẻ em nghèo đói bên nhà. Tiểu ban này gọi là *Tiểu Ban Giúp Trẻ Em Đói* do Mẹ và chú Dũng trông coi, còn Ba và cô Chín thì làm cố vấn và giúp đỡ. Ba nói với Tý là đói khát và bệnh tật luôn luôn đi đôi với nhau, bởi vì thiếu ăn thì sinh ra đau ốm, và đã đau ốm thì không làm lụng được cho nên lại sinh ra thiếu ăn thêm. Vì vậy mà giúp cho trẻ em có cơm ăn cũng là giúp cho trẻ em tránh được đau ốm. Như bé Du chẳng hạn. Sở dĩ nó ít đau ốm là vì nó tạm có đủ ăn, và thức ăn của nó có đủ chất dinh dưỡng. Khi một đứa trẻ ăn uống thiếu thốn và không có đủ chất dinh dưỡng thì nó cứ bèo nhèo đau ốm hoài. Mẹ và chú Dũng lâu nay đã thường trực giúp được mười bốn thiếu nhi đói bên nhà bằng cách gửi hàng hóa từ Pháp về, và bên nhà đã đem các thức ấy đổi thành gạo để nuôi thiếu nhi. Sở dĩ gia đình Tý có tiền mua các thức quà có thể biến thành gạo ấy là một phần vì Ba quyết định bớt sự chi tiêu trong gia đình, một phần nhờ ở sự đóng góp của các bạn của Ba và cô Chín. Chú Dũng cũng hăng hái trong công việc này lắm. Có bao nhiêu tiền phụ cấp xã hội, chú đều bỏ vào quỹ của *Ủy Ban Giúp Trẻ Em Đói* hết. Ba đi lượm những thùng giấy cạc tông và làm thành những cái hộp thật đẹp và thật chắc có thể đựng được khoảng một hai kí lô hàng hóa. Trong mỗi cái hộp như thế, Mẹ và chú Dũng bỏ vào một ít thuốc bổ, thuốc cảm và thuốc ho để dành cho thiếu nhi được giúp đỡ. Số thuốc này chỉ mới chiếm một phần tư hộp. Chỗ còn lại trong hộp, Mẹ và chú Dũng để vào các thứ hàng hóa thông dụng để các bạn của Mẹ có thể đổi thành gạo, sách vở

và bút mực cho thiếu nhi học. Sau khi Mẹ và chú Dũng sắp thuốc vào hộp, Ba đập nắp hộp lại, dán kỹ, buộc dây, đề địa chỉ và dán tem. Những hộp thuốc này được gửi về Việt Nam bằng máy bay. Nếu người đi lãnh quà bên nhà là một người khéo tay thì số hàng hóa bán được sẽ có thể nuôi thiếu nhi trong vòng ba tháng. Mỗi năm người ấy nhận bốn bưu kiện của Mẹ và chú Dũng gửi.

Thỉnh thoảng Mẹ và chú Dũng lại đề ra một ngày trọn để làm bưu kiện. Kỳ nào Ba cũng phụ vào một tay. Có khi có cả cô Chín tới giúp. Không khí vui lắm. Những lúc đó Tý giúp Mẹ bằng cách săn sóc cho Chó Con để Mẹ rảnh tay làm việc. Ai cũng tỏ vẻ sung sướng vì được giúp trẻ em đói bên nhà.

Tý sẽ không bao giờ quên những ngày tháng ở quê nhà. Mẹ nói hồi Tý còn nhỏ, chưa bao giờ trong nhà mấy mẹ con bị thiếu thốn thức gì. Ấy vậy mà khi lớn lên, Tý đã biết được một phần nào cái thiếu thốn khó khăn của những đứa trẻ nghèo. Có nhiều bữa Tý đâu có cơm mà ăn. Tý phải ăn bo bo. Tý "biết điều" hơn bọn gà của Tý ở bên Pháp. Có nhiều bữa, để thay cơm, Ba cán bột, một thứ bột gì lạ lắm, làm thành những cái bánh tai bèo để luộc chín mà ăn. Dì Suong biết được những khổ cực ấy. Từ Bến Tre, dì lén lút mang lên một ít gạo, nhét vào túi áo vài nắm, nhét vào trái dừa đã móc ruột vài lon. Người ta cấm đem gạo và thịt từ miền quê lên thành phố, dù là để bán hoặc là để ăn. Dì kể chuyện có một bà khách đồng hành cột gạo vào bụng giả làm người có mang. Qua trại kiểm soát, mấy người cán bộ khám phá ra được chuyện ấy, bắt bà tháo gạo ra. Bà khóc, nói rằng bảy đứa con của bà ở thành phố đang đói, bà phải lén về quê mua gạo đem lên cho con. Bà năn nỉ mấy, người cán bộ cũng không cho bà đem gạo đi. Bà bảo nếu không cho bà đem gạo về nuôi con, chắc bà phải tự tử chết. Người cán bộ vẫn cứng rắn. Cuối cùng, thất chí quá, bà lao mình vào một chiếc xe hơi đang chạy qua và bị xe cán chết.

Dì Suong cũng nói là trên một chuyến xe khác, dì thấy có một bà cột thịt heo vào bụng, giả làm người có chửa, để đem thịt về thành phố bán. Mưu mẹo của bà này cũng bị phát giác, và thịt heo của bà bị tịch thu.

23. Tý và Miêu trồng cho con chó một cây mận

Tý nhớ hồi ấy Miêu còn nhỏ quá; Miêu không thể thấy và hiểu được những điều đó. Hoặc có thấy thì Miêu thấy rất mờ mờ. Qua đất Pháp vài ba năm chắc Miêu sẽ quên. Nhưng Tý nghĩ rằng Tý không quên. Tý không muốn quên. Đó là một điều làm cho Tý khác với Miêu, làm cho Tý khác với những trẻ con Tây cùng lứa tuổi với Tý. Bọn thằng Baptiste, thằng Justin và con Agathe, không thể nào hiểu được tình cảnh của các thiếu nhi bên xứ Tý. Tụi nó chưa hiểu được thế nào là đói khổ, thế nào là bệnh tật mà không có thuốc men. Khi tụi nó nghe nói mỗi ngày có tới hơn bốn mươi ngàn đứa trẻ chết vì đói lạnh và vì tật bệnh, không biết tụi nó có *thấy* được gì không. Tý thì Tý *thấy*. Cô Chín có nói rằng cái *thấy* của Tý làm cho Tý khác hẳn bọn trẻ con Tây phương, và vì vậy Tý *hiểu* được những điều mà cô Chín nói nhiều hơn tụi nó hiểu.

Ba nói sở dĩ Ba đưa gia đình vượt biên là vì hồi đó Ba ở vào một tình trạng nguy hiểm. Họ đã biết rằng Ba ngày xưa làm Trường Xã Hội. Công an đã đòi Ba tới tra hỏi nhiều lần. Ba nói bất đắc dĩ lắm Ba mới đưa gia đình vượt biển. Vượt biển nguy hiểm lắm. Với lại Ba không muốn sống xa quê hương, Ba không muốn Mẹ và các con của Ba sống xa quê hương, thất thểu trên đất khách quê người. Ba nói nghèo khổ Ba có thể chịu đựng được, nhưng nếu đi "học tập" và để Mẹ và các con của Ba bơ vơ bên ngoài thì Ba không thể chịu đựng được. Vì vậy mà Ba đã quyết định ra đi. Ra đi mà còn giúp được người ở nhà, điều này làm cho Ba vui. Ngày xưa ở Việt Nam, Ba đã làm việc xã hội trên mười năm. Ba nói hồi đó Ba cũng đã giúp khá nhiều trẻ em mồ côi, phần lớn là nạn nhân của chiến tranh. Với sự yểm trợ của cô Chín và các bạn của cô ở nhiều nước Tây phương, trường Xã Hội của Ba đã bảo trợ được gần mười ngàn trẻ em mồ côi dưới mười bốn tuổi. Các chú và các cô ở Trường Xã Hội đã giúp Ba làm công việc này. Ba nói hồi còn đi học, cô Chín cũng đã làm việc để giúp trẻ em đói rồi. Hồi đó cô mới chừng mười tám tuổi, và Tý còn chưa ra đời. Cô rủ các bạn cô đi xin gạo của nhiều nhà trong thành phố để nuôi các em đói ở những khu xóm lao động tồi tàn như Xóm Mả sau rạp Quốc Thanh, Xóm Bàn Cờ. Cô Chín cũng đã làm việc lâu năm với Ba trong Trường

Xã Hội. Khi cô ra tới nước ngoài, cô đã tiếp tục vận động để yểm trợ cho Ba làm việc. Khi Trường Xã Hội bị đóng cửa, cô vẫn tiếp tục công việc giúp đỡ trẻ em, trong khi vì lý do an ninh, Ba phải bỏ Trường Xã Hội, đem gia đình về ẩn cư ở Thủ Đức. Từ năm 1976, cô Chín đã thành lập một *Ban Giúp Trẻ Em Đói* để tiếp tục gửi thuốc men và thực phẩm về giúp cho cả hàng trăm thiếu nhi. Cô còn tìm ra được những người trẻ tuổi và có lòng thương, rồi khuyến khích và hướng dẫn những người này lập nên những *Tiểu Ban Giúp Trẻ Em Đói* khác. Hiện nay Ba nói, ngoài tiểu ban do Mẹ và chú Dũng phụ trách, còn mười bảy tiểu ban khác. Tiểu ban nào cũng làm việc theo phương pháp của Mẹ và chú Dũng. Ba lại cho Tý biết rằng đến mùa Hè này sẽ có nhiều người của các tiểu ban ấy về Làng Hồng để có dịp gặp gỡ nhau.

Điều làm cho Tý vui sướng lâu bền nhất là những cây mận mà Tý và Miêu đã trồng được ở Làng Hồng. Hôm lễ Giáng Sinh các cô các chú có cho Tý và Miêu nhiều đồ chơi và cả tiền ăn quà nữa. Hai anh em đã để dành tiền để trồng mận. Ba nói những cây mận này sẽ sống được cả một trăm năm. Chỉ trong vòng năm năm nữa là mận đã có trái. Những trái mận sẽ được sấy khô để xuất khẩu. Tiền mận bán được sẽ dùng để nuôi thiếu nhi đói ở quê nhà. Tý và Miêu mỗi đứa góp tiền trồng được hai cây mận. Tý và Miêu cũng góp tiền để trồng cho Chó Con một cây mận. Như vậy, ba anh em Tý tuy còn nhỏ mà đã đóng góp được vào công trình nuôi thiếu nhi đói ở quê nhà rồi. Ba và cô Chín cho biết là có rất nhiều đứa như Tý và Miêu rải rác ở Âu Châu và Mỹ Châu cũng đã để dành tiền túi gửi về nhờ trồng mận. Tại Xóm Hạ đã có gần ba trăm cây mận được trồng bằng tiền đóng góp của thiếu nhi Làng Hồng rồi. Đất trồng mận đã do chú Dũng cày. Trước khi cày phải thuê người vỡ đất. Cây mận của thiếu nhi nào thì mang tên của thiếu nhi ấy, được in trên một tấm thẻ và buộc bằng một sợi thép treo ở thân cây. Tý và Miêu thường ra chăm sóc cho năm cây mận của ba anh em. Hai cây mang tên là *Lê Hải Triều Âm*, hai cây mang tên là *Lê Thiệu Quang* và một cây mang tên *Lê Nhật Tâm*. Cô Chín nói đến mùa Hè khi làng mở cửa, thiếu nhi sẽ về chăm sóc các cây của họ. Đứa nào không về được thì phải viết thư cho Ba hay cho chú Dũng nhờ săn sóc giùm cây mận của mình. Ngoài những cây mận

do thiếu nhi đóng góp mà trồng lên, Ba và chú Dũng còn trồng thêm mấy trăm cây mận khác để sau này làm quỹ tự túc của Làng Hồng. Như vậy là tại làng sẽ có cả ngàn cây mận. Sư Ông nói đến mùa Xuân, mận sẽ nở hoa trắng xóa cả làng, đẹp lắm. Ba nói cũng bởi vì Làng Hồng trồng nhiều mận cho nên đối với người ngoại quốc, làng sẽ được đặt tên là *Village des Pruniers*.

Tý mong chờ đến ngày mận có trái để các bạn thiếu nhi đói ở Việt Nam chóng được nhờ. Năm năm thì lâu quá. Nhưng Ba nói năm năm đi qua rất mau. Tý không thấy thời gian đi mau như Ba. Mỗi khi ăn Tết xong, Tý đợi cả mấy thế kỷ mà Tết vẫn chưa thấy tới. Bây giờ là tháng hai tây. Tháng bảy thì làng mở cửa và bọn con nít Việt Nam sẽ về làng. Chỉ cần đợi có năm tháng mà thôi. Nhưng năm tháng cũng đã lâu, hưởng hồ là năm năm. Tý đem ý tưởng đó ra nói với Ba. Ba bảo: "Con đừng đợi chờ thì năm năm sẽ qua một cái rụp." Tý hé thấy sự thật nơi Ba nói. Bởi vì mỗi khi mình chờ đợi một cái gì, thì thời gian chờ đợi lại tự nhiên kéo dài thêm lên.

24. Tý và Miêu tặng hoa cho mẹ

Hôm nay là ngày chủ nhật. Trời lại có nắng. Tý không thấy lạnh như mọi hôm. Ba đề nghị cho thằng Chó Con đi chơi ngoài trời.

Ra tới sân, Tý chưa kịp đặt em vào xe nôi thì Chó Con đã khóc lên. Nó khóc vì đây là lần đầu nó thấy được bầu trời mênh mông, cao vút và xanh biếc. Nhưng Chó Con không khóc lâu. Nó làm quen với bầu trời thật mau. Nó nín khóc.

Tý đặt em vào xe nôi và đẩy nhẹ nhẹ. Chó Con có vẻ bằng lòng. Bây giờ nó cười với Tý. Ba, Mẹ, chú Dũng và Miêu cũng vừa ra tới. Tý đẩy xe nôi đi về phía Nhà Mặt Trời.

Tý để ý quán sát thằng Chó Con. Hai mắt em bé mở lớn. Tuy Chó Con đã hết khóc, sự ngạc nhiên của nó vẫn còn tiếp diễn. Cái gì cũng mới đối với nó. Trời xanh trên cao, nắng ấm trên da mặt, không gian mở tung bốn phía. Hai con mắt của Chó Con mở to. Chó Con vừa ngạc

nhiên vừa sung sướng. Tý cảm thấy mình cũng sung sướng lây với Chó Con.

Nhà Mặt Trời rất ấm. Cải đã lớn. Gia đình Tý đã được ăn canh cải nấu gừng nhiều lần. Mẹ cũng đã hai lần đổ bánh xèo để cả nhà ăn, cuốn bằng lá cải. Lá cải vừa thơm vừa cay.

Xe của Chó Con được đẩy vào Nhà Mặt Trời. Tý ẵm Chó Con lên, hạ thấp Chó Con xuống để nó rờ được vào lá cải. Rồi Tý đặt Chó Con trở lại trong xe nôi.

Miêu đã tới chơi với Chó Con. Tý để em cho Miêu và ra giúp Ba tưới cải. Chú Dũng đang nhổ bới cỏ dại giữa những hàng cải. Còn Mẹ thì đang hái xà-lách-xon (cresson) cho bữa cơm trưa. Mùa Đông, xà-lách-xon mọc rất tốt trong Nhà Mặt Trời. Xà-lách-xon ăn sống là một món Ba rất ưa. Ba nói Ba ưa vị đắng và mùi thơm của nó.

Chó Con nằm chơi trong xe nôi rất lâu mà không khóc cũng không đòi Mẹ. Cả nhà ở chơi trong Nhà Mặt Trời cho tới hơn một giờ đồng hồ thì Tý nghe có tiếng xe của cô Chín đến. Ba bảo Miêu chạy ra đón cô Chín và mời cô vào chơi Nhà Mặt Trời. Cô Chín cho biết là đã có người khách đầu tiên chịu mua cải của Làng Hồng rồi, và họ đã đặt mua một trăm hai mươi ký. Mẹ và chú Dũng rất vui khi nghe tin này.

Cô Chín đến chơi với Chó Con một lát rồi đề nghị cả nhà lên Xóm Thượng chơi và ăn cơm trưa. Cô sẽ nấu cơm trưa và đãi cả nhà trên đó. Vậy là mọi người chuẩn bị lên Xóm Thượng. Trước khi đi Mẹ không quên nhổ hai cây cải, bẻ một ít rau ngò và hái một mớ xà-lách-xon. Chú Dũng tháo cái băng sau của xe hơi ra để đủ chỗ cho cả nhà ngồi. Từ Xóm Hạ lên Xóm Thượng, xe hơi chỉ chạy chừng bốn phút là tới.

Trong khi cô Chín và Mẹ chuẩn bị nấu cơm thì Ba, chú Dũng, Tý và Miêu xuống Pháp Thân Tạng chơi. Ba mang Chó Con đi theo. Tý đi bên cạnh Ba. Miêu chạy theo chú Dũng.

Ở cửa Pháp Thân Tạng, Sư Ông đã đề ba chữ nho trên một tấm gỗ lớn đặt ở dưới gốc cây. Ba nói ba chữ đó là *Pháp Thân Tạng*. Tý không hiểu

nghĩa, nhưng Tý ưa âm hưởng của ba tiếng đó mỗi khi có ai đọc lên. Trong khi Ba cẩn thận tìm lối xuống an toàn nhất cho Chó Con thì Tý và Miêu đã xuống tới tầng đá lớn nơi đó có tượng đức Quan Âm an trí trong một cái động nhỏ.

Một cảnh tượng kỳ diệu xảy ra trước mặt Tý và Miêu. Hàng vạn bông thủy tiên (jonquilles) nở vàng bao phủ cả Pháp Thân Tạng. Tý đã xuống Pháp Thân Tạng nhiều lần mà chưa bao giờ thấy được cảnh tượng màu nhiệm như vậy. Các bông hoa cao vào khoảng từ hai tới ba tấc, nở sát bên nhau. Từ chỗ Tý và Miêu đứng, hoa mọc đầy cho đến nỗi hai đứa khó tìm lối đi. Chú Dũng cũng đã xuống tới. Chú nói tuần trước chú đã xuống đây một lần với Sư Ông và đã thấy được những bông thủy tiên đầu mới nở. Chú bảo phải trở lên và tìm lối khác mà xuống Pháp Thân Tạng, nơi có nhiều tầng đá mà mình có thể bước lên để tránh dẫm phải hoa. Khi ba chú cháu trở lên thì Ba đã tìm được lối khác xuống rồi và Ba đang cõng Chó Con đi xuống. Đây cũng là lần đầu mà Ba thấy hoa thủy tiên nở đây Pháp Thân Tạng. Ba cứ tấm tắc khen đẹp hoài. Ba nói rằng Sư Ông đặt tên Pháp Thân Tạng cho khoảng triền đồi này là đúng. Có cả một kho tàng ẩn dấu dưới đó mà Ba đâu có ngờ. Hôm nay cả chục ngàn bông hoa trỗi dậy cười với Ba, cười với chú Dũng, cười với Tý, cười với Miêu, cười với Chó Con. Ba nói chữ *tạng* có nghĩa là kho tàng.

Chú Dũng ghé tai Miêu nói nhỏ. Miêu gật đầu. Nó bắt đầu đi hái hoa thủy tiên làm thành một bó. Tý định ngăn nó lại nhưng chú Dũng đã bảo nhỏ vào tai Tý:

- Hoa nhiều lắm, hái vài ba chục bông không hại gì đâu. Tý cũng nên hái một ít đem tặng Ba, tặng Mẹ và tặng cô Chín.

Tý thấy ý kiến của chú Dũng rất hay. Đôi khi Tý cũng muốn tỏ bày cảm tình của mình đối với những người mình thương nhưng Tý chẳng biết tỏ bày như thế nào. Hái hoa tặng là một lối biểu lộ tình cảm rất đẹp, Tý nghĩ như thế. Tý cúi xuống, chọn những bông thủy tiên vàng lớn và đẹp nhất để hái.

Bó hoa đầu tiên hái được Tý đã tặng chú Dũng, người đã dạy Tý phép tặng hoa. Bó thứ hai, Tý tặng Ba và kèm theo một bông lẻ, Tý tặng Chó Con. Còn hai bó khác, Tý đem vào tặng Mẹ và cô Chín.

Nhưng Tý đã không muốn làm giảm bớt niềm vui của Miêu. Tý để Miêu tặng hoa trước. Tý nói với Miêu vì chú Dũng đứng gần đó thì Miêu hãy đem hoa tặng cho chú trước. Chú Dũng mỉm cười nhận hoa của Miêu và Tý. Rồi chú bảo hai đứa đem tặng Ba, tặng Mẹ và tặng cô Chín.

Nét mặt Mẹ rạng rỡ khi hai đứa tặng hoa. Mắt Mẹ rất sáng như đang cười với hai đứa. Cô Chín khen cả Tý và Miêu, bảo rằng hai đứa rất giỏi vì đã nghĩ đến chuyện hái hoa để tặng Ba và tặng Mẹ. Tý nghĩ nếu Sư Ông có nhà thì Tý cũng tặng Sư Ông một bó để Sư Ông cắm trên bàn viết. Sư Ông hiện đang đi dạy học tại các thiền viện ở Hoa Kỳ. Sư Ông đi hôm thứ bảy tuần trước. Tý nhớ là cái bánh chưng cuối cùng trong nhà, Tý đã gửi cô Chín đem lên Xóm Thượng để tặng Sư Ông trước ngày Sư Ông lên đường.

Nhắc tới bánh chưng, Tý nhớ lại hôm trước Tết Ba gói nhiều bánh chưng lắm. Tết năm nay, Ba không có lá chuối tươi để gói bánh như ở đảo Palawan. Mẹ chỉ mua được cho Ba lá chuối khô. Ba gói bánh cho gia đình nhưng cũng gói để gửi tặng cho những thân hữu của Làng Hồng. Ba để ra cả một ngày để gói bánh. Cô Chín đem tới cho Ba một cái thùng rất lớn để nấu bánh. Bánh gói cũng đẹp không thua gì bánh gói với lá chuối tươi. Nồi bánh được bắt lên từ lúc bốn giờ chiều. Tý phụ trách giữ cho lửa cháy đều dưới nồi bánh. Nhà rất ấm. Ngoài kia là đôi nương, xa nữa là xóm làng của miền Nam nước Pháp. Chung quanh, không có ai ăn Tết cả. Đây là Tết Việt Nam, Tết của Tý, của Miêu chứ không phải Tết của bọn thằng Baptiste, của bọn con Cécile. Năm ngoái, gia đình Tý cũng ăn Tết ở nước ngoài, nhưng được bao bọc giữa hàng ngàn gia đình tỵ nạn khác. Năm nay, chỉ có gia đình Tý. Sư Ông bị sốt nằm ở Xóm Thượng không xuống được. Cô Chín cũng phải ở lại trên ấy để lo thuốc men cho Sư Ông.

Ba đã lau dọn bàn thờ, trên ấy có hình của Bà Nội và hình Bà Thím lộng kính. Ba nói năm nay chắc chắn là Bà Nội và Bà Thím có về đây ăn Tết với gia đình. Cây nhang này tàn thì Ba thắp cây nhang khác. Nhà ấm quá đến nỗi chú Dũng phải cởi bớt áo. Mười một giờ khuya, Ba thay áo đi tụng kinh Kim Cương. Ba tụng kinh xong thì sắp đến giờ giao thừa. Ba bảo mọi người mặc áo đẹp. Mẹ mặc chiếc áo dài xanh của cô Chín tặng. Chú Dũng mặc sơ mi trắng và quần xanh. Tý và Miêu mặc những thứ mà Mẹ đã soạn ra sẵn. Chó Con cũng được mặc áo đẹp. Những cái bánh chưng đầu tiên đã được vớt ra để cho ráo nước. Ba bỏ những chiếc bánh ấy vào khung để chúng trở lại hình thái vuông vắn của chúng. Rồi Mẹ sắp bánh vào cái đĩa bìa dầy lên trên bàn thờ tổ tiên.

Mọi người lạy trước bàn thờ. Mẹ dạy cả cho thằng Chó Con lạy. Ba mừng tuổi Mẹ, Ba mừng tuổi chú Dũng. Tý và Miêu cũng lần lượt tới mừng tuổi Ba, Mẹ và chú Dũng. Chú Dũng chúc cho cả hai đứa năm mới học giỏi, có thêm tình thương và sự hiểu biết. Rồi chú lì xì cho hai đứa. Ba và Mẹ cũng lì xì cho hai đứa.

Mọi người ngồi nói chuyện rất vui. Mẹ đi pha trà và đem mút gừng mút dứa ra. Chú Dũng đi bóc một cái bánh chưng. Mút gừng và mút dứa là của dì Sương gửi qua. Bánh chưng rất khéo, rất thơm. Mỗi người ăn một miếng bánh và nhắm nháp một ít mút gừng và mút dứa. Tý và Miêu mỗi đứa được lì xì ba mươi đồng quan. Tý tính nhẩm. Góp tiền lì xì của hai đứa thì có thể trồng thêm 1,7 cây mận. Tý bật cười.

25. Mẹ chơi đĩa bay ở Xóm Thượng

Đứng ở sân Tham Vấn Đường, cô Chín hỏi Tý Ba ở đâu. Tý thưa với cô là Ba đang ở dưới vườn rau. Cô Chín nhờ Tý xuống vườn rau mời Ba về, bởi vì có bác Lacotte tới để gieo hạt hướng dương cho Ba.

Dạ xong, Tý đưa hai tay về phía trước như để rờ máy. Chắc đây là máy xe mô-tô. Tiếng máy nổ rất dòn. Tiếng máy phát ra từ cái miệng

của Tý. Máy chạy đều rồi, Tý mở thắng cho xe chạy. Xe chạy bằng hai chân Tý. Xe chạy khá mau. Nửa phút sau, Tý đã xuống tới vườn rau.

Mùa Xuân ấm áp và dễ chịu quá. Cả tuần nay trời ấm, Ba không còn đốt lò sưởi nữa. Buổi sáng, Mẹ mở toang hết các cửa để ánh sáng và không khí tràn vào. Mùa đông ướt và lạnh mà Tý đã nghĩ như là chẳng bao giờ dứt, bây giờ đã qua. Mùa Xuân đem nắng ấm và tiếng chim ca về làm rộn cả lòng Tý. Hoa nở đầy trời. Cây nào cũng có hoa. Cây cối trong mùa Đông trơ trụi ảm đạm như vậy mà khi mùa Xuân đến thì hoa nở đầy cành. Hoa lê nở trắng như tuyết. Hoa táo màu ửng hồng. Hoa nở đầy cây, che mất hết cả cành. Tý không ngờ vườn nhà có nhiều cây lê và cây táo như vậy. Các cây đào tiên cũng đã nở hoa. Hoa đào màu phơn phớt hồng, làm sáng cả một góc trời. Cảnh tượng màu nhiệm làm Tý nhớ tới cảnh hoa thủy tiên vàng nở đầy Pháp Thân Tạng. Tý nghĩ vào mùa Xuân ở đâu cũng là Pháp Thân Tạng hết. Chú Dũng cắt một cành lê rất lớn, đem vào cắm trong phòng khách. Có cả hàng ngàn cái bông trắng tinh nở trên cành lê ấy. Hoa lê làm sáng cả nhà. Ba xuýt xoa khen. Mẹ tiếc, bảo rằng mình nên để hoa ngoài cây cho nó ra trái. Tý nghĩ: hoa nhiều quá, nhiều quá, làm sao cây có đủ sức nuôi trái cho được.

Hoa rụng dần, và lá non bắt đầu nhú ra. Lá xanh mon mơn. Nắng như được lọc qua lá cây. Tháng năm đã tới. Các cây anh đào (cerisier) đã có trái từ bao giờ, Tý không hề biết. Bác Mounet nói trong mười hôm nữa anh đào sẽ chín. Tý và Miêu cứ đi thăm mấy cây anh đào hoài. Thịnh thoảng đã có trái anh đào màu hồng. Những trái này ăn chưa ngọt lắm, nhưng Tý và Miêu vẫn hái về để biếu Mẹ.

Trời tốt, chú Dũng đã bừa đất cho mịn để gieo hướng dương và bắp. Nông trại còn thiếu thốn nhiều thứ lắm. Ngoài máy cày ra, các nông cụ khác đều phải đi mượn. Rò mọt thì mượn của bác Lagroye. Lưỡi cày thì mượn của ông Marcos. Máy rải phân và bừa thì mượn của chú Francois. Máy cày chảo thì mượn của chú Yves. Mùa này Ba và chú Dũng làm việc rất cực nhọc để kịp gieo hạt. Hạt hướng dương phải thuê bác Lacotte gieo, bởi vì gieo hạt này phải có máy gieo đặc biệt, không thể mượn của ai được.

Hôm đi đón Sư Ông ở phi trường có Ba, cô Chín và chú Dũng. Tý cũng muốn đi đón Sư Ông nhưng mà Tý không được đi. Trong thời gian ở Hoa Kỳ, Sư Ông có viết thư cho Tý. Sư Ông viết thư này trên máy bay, trên con đường từ Minneapolis đến Pittsburg. Sư Ông viết: *Tý ơi, Sư Ông vừa thấy một đàn chim trắng chừng bốn trăm con bay ngang dưới máy bay. Đẹp lắm. Chưa bao giờ Sư Ông thấy một đàn chim bay từ trên nhìn xuống. Giống như chim nổi lênh bênh trong không gian...* Tý đọc thư Sư Ông mà cũng thấy chim bay rất đẹp. Mùa Xuân đến rồi. Chắc là những con chim di cư trốn tuyết đang lo trở về.

Hôm Sư Ông về, Ba đề nghị dọn cơm ngoài trời đãi Sư Ông. Chú Dũng đề nghị Mẹ và cô Chín làm món *xuân quyet*. Chú Dũng đã được cô Chín mời ăn *xuân quyet* một lần ở Xóm Thượng rồi, nên ưa lắm. Mẹ nói xuân quyet tức là gói cuốn. Mùa Xuân có nhiều rau thơm: húng và ngò đã lên tươi tốt. Những cây tía tô và kinh giới mà Ba uơm ở trong những chậu nhựa vuông nhỏ xíu cũng đã ra được mỗi cây chừng mười lá. Cô Chín có một thực phẩm xuân quyet rất mới lạ. Cô làm một thứ chả bấp vừa dòn vừa xốp để cuốn chung với các loại rau thơm trong bánh tráng nhúng ướt. Ba nói xuân quyet là mùa *xuân* được *cuốn* tròn lại trong bánh tráng. Mùa Xuân đây có nghĩa là rau thơm mới mọc khi trời bắt đầu ấm. Cô Chín nói người Pháp dịch chữ xuân quyet là *rouleaux de printemps*.

Sau bữa ăn, Sư Ông mời mọi người lên Xóm Thượng uống trà. Hôm ấy Tý có dịp đi thăm mấy cây tùng lọng riêng với Sư Ông. Sư Ông hỏi Tý đã suy nghĩ xong về vụ thằng Ngử chưa. Tý thưa với Sư Ông là Tý đã quyết định để cho Ngử ở lại Việt Nam. Tý nói phải có những người như Ngử thì tương lai đất nước mới được bảo đảm. Tý hy vọng là ở Việt Nam còn có nhiều đứa như Ngử. Tý hứa với Sư Ông là sẽ không quên Ngử, và cố gắng sống cho xứng đáng với Ngử.

Sư Ông nói với Tý là muốn xứng đáng với Ngử, Tý phải mỗi ngày tập mở rộng lòng thương yêu và sự hiểu biết. Sư Ông nói:

- Thiếu lòng thương yêu và sự hiểu biết, người ta có thể trở thành kẻ thù của nhau và có thể cầm súng để bắn nhau.

Tý rất ngạc nhiên. Tý không thể tưởng tượng được hai đứa bạn thân nhau như Tý và Ngữ mà lại có ngày có thể cầm súng bắn vào nhau. Nhưng Sư Ông nói nhiều người trong tuổi Sư Ông và tuổi Ba cũng đã cầm súng bắn vào nhau rồi. Đó là một sự thật đau lòng đã xảy ra hàng chục năm trên đất nước mình. Sư Ông bảo nếu không khéo thì ngày mai Tý và Ngữ cũng sẽ lại giết nhau như thế. Điều đó Sư Ông không muốn. Điều đó Sư Ông muốn tránh cho thế hệ của Tý.

Sư Ông đề nghị cả nhà ra bãi cỏ lớn bên Tàng Kinh Lâu để chơi đĩa bay. Đi dạy học về, Sư Ông có đem quà về cho Tý và Miêu: mỗi đứa có một chiếc đĩa bay (frisbee), cái của Miêu màu xanh và cái của Tý màu ngà. Đĩa bay của Tý có pha chất lân tinh, ban đêm ném lên rất đẹp giống hệt mặt trăng đang bay. Sư Ông dạy cho Tý và Miêu liệng và bắt đĩa bay. Chỉ dăm phút sau, hai đứa có thể liệng và bắt được rồi. Chú Dũng, Ba và cô Chín cũng đã ra tham dự vào cuộc chơi. Mẹ ẵm Chó Con đứng nhìn. Chó Con theo dõi trò chơi rất thích thú. Một lát sau, Sư Ông đến gần Mẹ, đưa tay ẵm lấy Chó Con và bảo Mẹ ra tham dự cuộc chơi. Mẹ ngần ngại nhưng cuối cùng cũng ra nhập cuộc. Tý nhìn Mẹ. Từ hồi còn bé, Tý chưa bao giờ thấy Mẹ dự vào một cuộc chơi. Mẹ làm gì có thì giờ để chơi. Bao nhiêu là công việc. Nào dọn nhà, quét bếp. Nào chăm sóc con cái. Nào giặt giũ, bếp núc, vá may. Liệng và bắt đĩa bay mấy lần, Mẹ đã quen tay. Mẹ liệng rất khéo. Tý ngắm nhìn Mẹ. Mẹ đã thực sự hòa mình vào trò chơi và mắt Mẹ chiếu sáng. Có lúc Mẹ cười vang. Tý ước mong từ đây Mẹ sẽ có nhiều dịp để vui đùa như vậy.

Ít ngày sau, từ sơn cốc Sư Ông đem về bốn mươi bảy trái su le để trồng vào giàn su của Xóm Hạ. Chú Sơn ở Toulouse có gởi biếu Ba thêm tám trái su le nữa; tất cả đếm được năm mươi lăm trái su. Vào một buổi sáng đẹp trời, Sư Ông, Ba, Mẹ, chú Dũng và Tý đem những trái su ra đặt xuống các hố đất đã được chú Dũng đào sẵn. Trong hố đất nào Ba cũng dự trữ một ít phân bò khô và một ít phân 15.15.15. Tới gần trưa hàng su mới được trồng xong. Cô Chín đem nước chanh muối ra đãi mọi người. Cô dọn hàng nước đá chanh muối của cô dưới gốc cây dương hòe (accacia). Cô rao lên: *Ai mua chanh muối ra mua*. Sau một hồi làm việc ai cũng thấy nóng lên và ai cũng trở thành

khách hàng của cô Chín. Chó Con cũng uống nước chanh muối do Mẹ đổ cho một cách ngon lành.

Cô Chín cho biết là cuối tháng sẽ có một buổi trình diễn dân nhạc và dân vũ Việt Nam tại thị trấn Miramont, cách Làng Hồng chừng mười lăm cây số. Người trình diễn là các thanh niên thiếu nữ Việt hiện đang đi học hoặc làm việc tại Bordeaux gần bờ biển Đại Tây Dương. Giữa buổi trình diễn, cô Chín sẽ chiếu hình về người tỵ nạn vượt biển và sẽ nói chuyện về tình trạng của người tỵ nạn. Ban tổ chức là Hội Cứu Trợ Người Tỵ Nạn của địa phương Miramont, do dì Marie Paule làm tổng thư ký. Thính giả phần lớn là người Pháp. Ba cũng được mời tới phát biểu ý kiến. Gia đình Tý được mời tới như là những người khách quý của buổi họp mặt này.

26. Chó con vượt biển

Vào khoảng mười giờ sáng chủ nhật cuối tháng, Tý thấy xe hơi ở đậu về đậu trước nhà nhiều lắm. Có đến ít ra là mười cái xe hơi. Ở trong xe bước ra toàn là người Việt Nam, phần lớn là các cô các chú trẻ tuổi. Tý không quen với ai hết. Ba nói các cô chú này về để sửa soạn chiều nay trình diễn vũ và nhạc dân tộc. Họ đều về từ Bordeaux. Ba và chú Dũng đã chuẩn bị để tiếp họ ở Cư Xá Hai. Cô Chín nói họ sẽ ăn cơm trưa ở đây và bác Nga ở Bordeaux đã nấu cà-ri và xôi đem về. Lại có một ôm bánh mì lớn như một ôm củi. Từ khi tới đất Pháp, đây là lần đầu tiên Tý thấy nhiều người Việt Nam như vậy. Có nhiều cô mặc áo dài rất đẹp. Ai cũng đến hỏi thăm Tý và Miêu. Ai cũng đòi ẵm Chó Con. Chắc cô Chín đã nói với họ về gia đình Tý. Người ta gọi Ba là anh Cả. Mẹ nói hôm nay gia đình Tý cũng ăn cơm chung với mọi người tại Cư Xá Hai. Tý nhận thấy cái mặt của Miêu rất là hớn hờ. Suốt cả mùa Đông, hai đứa chẳng gặp người Việt Nam nào trừ Ba, Mẹ, chú Dũng, Chó Con, cô Chín và Sư Ông.

Ăn cơm trưa xong, mọi người đi thăm thiên đường, thư viện và Tham Vấn Đường ở Xóm Hạ. Trước Tham Vấn Đường, nhiều bụi tre đã được trồng lên. Ở thiên đường có bàn Bụt và có chuông. Cô Chín đưa mọi người lên dâng hương và lễ Bụt.

Chiều hôm đó, chú Dũng, Tý và Miêu ngồi trên xe của bác Mounet để đi xem trình diễn văn nghệ. Ba, Mẹ và Sư Ông ngồi xe cô Chín.

Khi Tý và Miêu đến thì trong thính đường chỉ mới có khoảng vài ba chục người ngồi. Nhưng mười phút sau đó, thính đường đã chật. Tý nghe giọng êm ái của những bài dân ca Việt Nam phát ra từ ống loa. Chú Dũng nói với Tý đó là tiếng hát của cô Hoàng Oanh. Bỗng tiếng hát im bặt. Ông Hội trưởng đứng lên nói lời mở đầu và giới thiệu. Tiếp đó cô Chín lên sân khấu nói chuyện. Tý vừa nghe vừa đoán thì hiểu được chừng năm mươi phần trăm những điều cô Chín nói. Cô nói về tình trạng người vượt biển. Đèn tắt. Trên màn bạc có những hình màu chiếu lên về cảnh người vượt biển. Tý nhớ lại ngày vượt biển của mình.

Cô Chín nói xong, mọi người vỗ tay. Các vũ điệu dân tộc và các bài dân ca được bắt đầu trình diễn. Tý ưa nhất là vũ khúc *dâng đèn cúng Bụt*. Có nhiều vũ khúc bắt chước công việc đồng áng như gieo mạ, gặt lúa, đập lúa, dầm, sàng. Nghe những lời ca, nhìn những điệu múa, Tý cảm thấy thương đất nước và dân tộc của Tý hết sức. Những lời ca và điệu múa ấy sao mà đậm đà quá. Chúng đi thẳng vào trái tim của Tý. Tý không ngờ ở xứ lạ mà Tý lại được dự một buổi chiều văn nghệ dân tộc như hôm nay. Ba từng nói là Tý và Miêu phải học hát dân ca, phải tập múa dân vũ và phải thông hiểu ca dao và chuyện cổ tích. Bây giờ Tý mới thấy ý nghĩa của lời Ba nói. Là người Việt mà không biết những tinh hoa ấy của văn hóa Việt Nam thì còn thiếu thốn lắm.

Thính chúng vỗ tay mỗi lần các điệu múa trở nên hấp dẫn. Người ta bấm máy ảnh lách tách. Ánh chớp của máy chụp hình nháng ra tới tấp. Mỗi khi một màn múa kết thúc, mọi người vỗ tay rất lớn. Tý nhìn sang Miêu; Miêu cũng vỗ tay rất hăng. Hôm ấy, có bác ca sĩ Cao Thái từ Paris về. Bác hát một bài tiếng Pháp về trạng huống người tỵ nạn khiến cho nhiều người rơm rớm nước mắt.

Buổi văn nghệ kết thúc bằng những câu hỏi của thính chúng và những câu trả lời của bác Cao Thái, của cô Chín và của Ba. Tý nhận thấy trong thính giả có nhiều bộ mặt quen thuộc. Ngoài dì Marie

Paule, Tý thấy cả chú Charles, dì Anne Marie, chú Francois, chú Yves và cả hai bác Lagroye. Chú Charles lại đem theo hai bao bắp để tặng cho bầy gà của Tý. Gặp chú Charles, Sư Ông có hỏi thăm về con dê con của Tý.

Tối nay, sau bữa ăn, Tý hỏi cô Chín về chiếc tàu cứu trợ người tỵ nạn trên biển. Trong một bức hình chiếu lên màn ảnh hồi chiều, Tý đã thấy cô Chín đứng trên tàu, đưa ống dòm nhìn ra biển. Cô Chín nói sơ lược về công tác cứu trợ mà cô đã làm trên chiếc thuyền đó. Những chuyện này Ba đã được nghe nhưng Mẹ, chú Dũng, Tý và Miêu chưa được nghe. Ba nói ngoài việc giúp trẻ em đói, cô Chín còn làm việc cho người tỵ nạn trên biển và trong các trại tạm cư ở Thái Lan, Mã Lai Á, Nam Dương và Phi Luật Tân nữa.

Trong giờ uống trà, Sư Ông đố Tý và Miêu:

- Có ai không vượt biển mà qua tới đất Pháp không?

Miêu trả lời:

- Có người đi bằng máy bay.

Tý trả lời:

- Có những người đi bộ băng qua Căm Pu Chia.

Sư Ông cười:

- Không kể những người đi máy bay và đi bộ.

Tý và Miêu ngẩn ngơ. Làm sao không vượt biển, không đi máy bay cũng không đi bộ mà qua tới được bên này?

Ba, Mẹ, cô Chín và chú Dũng cũng được Sư Ông mời trả lời câu đố. Một hồi lâu sau đó, Sư Ông chỉ vào Chó Con trong tay Mẹ và nói:

- Thằng Chó Con không vượt biển mà cũng qua tới Pháp. Nó không đi máy bay. Nó cũng không đi bộ.

Cô Chín vỗ tay:

- Đúng rồi! Chó Con là người Việt Nam, đâu phải là người Pháp; vậy ta không thể nói là Chó Con có *săn* bên này được. Nó phải từ Việt Nam qua. Nó qua bằng cách nào?

Miêu nói:

- Chó Con có vượt biển chứ sao không. Mẹ mang Chó Con theo trong bụng.

Mẹ nói:

- Hồi vượt biển, Mẹ chưa có mang Chó Con. Vậy ta không thể nói rằng Chó Con có vượt biển.

Tý thấy câu đố của Sư Ông hay quá. Nó thoáng thấy có một cái gì đó mà nó không nói ra bằng lời được. Tý nghĩ rằng sự thực thì Chó Con vừa vượt biển mà vừa không vượt biển. Nhưng Tý nghĩ nếu nói điều ấy ra thì có thể bị cho là "mâu thuẫn" và "không dứt khoát". Tý nhìn Sư Ông. Sư Ông mỉm cười nhìn Tý. Có lẽ Sư Ông cũng nghĩ như Tý, nhưng có thể Sư Ông sẽ nói được thành lời. Tý đợi, nhưng Sư Ông không nói gì thêm. Sư Ông chỉ nhìn Tý như có ý muốn nói với Tý rằng khi hiểu rồi thì cần gì nói nữa.

Tý nhớ là trong những tháng qua, Tý đã đố Sư Ông hàng trăm câu đố. Có câu đố Sư Ông đáp được nhưng cũng có nhiều câu Sư Ông chịu thua. Sư Ông thỉnh thoảng cũng có đố Tý một câu. Nhưng câu đố hôm nay của Sư Ông thật là khác lạ.

Bỗng Sư Ông hỏi Tý:

- Bà Nội của Tý có vượt biển không?

Tý trả lời:

- Dạ không. Nội con mất đã lâu và được an táng ở quê nhà.

Sư Ông:

- Nhưng Nội con cũng đã vượt biển với con một lần.

Lần này Tý thật sự không hiểu.

Sư Ông nói:

- Giả dụ có cây tre thật dài, gốc nằm ở Việt Nam, thân tre nằm ngang biển mà đọt tre vắt qua tận bên này thì con nói *cây tre* có vượt biển không?

Tý lặng thinh. Ba đỡ lời cho Tý:

- Cây tre vừa vượt biển vừa không vượt biển.

Tý giật mình. Ba nói giống hệt như Tý đã nghĩ. Chó Con vừa vượt biển vừa không vượt biển.

Ba nói tiếp:

- Bà Nội cũng như gốc tre, còn Chó Con cũng như ngọn tre. Ta phải thấy được sự liên tục của giống nòi ta và giòng họ ta, như sự liên tục của một cây tre có hàng triệu đốt. Nội và con là hai đốt của một cây tre. Con vượt biển mà gốc của con vẫn còn ở bên nhà. Nội ở lại mà ngọn của Nội lại đang ở bên này. Ở bên này hay ở bên nhà, ta đều thuộc về một thân thể, như là gốc tre và ngọn tre đều thuộc về cây tre.

Cô Chín bảo Tý và Miêu:

- Sư Ông muốn chỉ cho các con thấy được gốc rễ của các con và mong rằng các con đừng quên gốc rễ của mình. Ở bên này hay ở bên kia, ta đều có bốn phận sống cho xứng đáng với tổ tiên và nòi giống. Như vậy cây tre sẽ mãi mãi còn là cây tre.

Phần 2: Chiếc Lá Ổi Non

27. Tý và Miêu phát nguyện hai lời hứa

Mùa hoa nở cũng là mùa Phật Đản. Theo lời Ba kể thì đức Phật giáng sinh dưới cây Vô Ưu trong vườn Lâm Tỳ Ni vào lúc hoa nở đầy cành. Tý chưa biết cây Vô Ưu là gì, nhưng Tý nghĩ là vào giờ đản sinh của Phật ít nhất nó cũng nở hoa đẹp như cây bích đào ở Xóm Hạ. Hoàng Hậu Ma Gia, mẹ của Phật, trên con đường về quê mẹ, đã ghé thăm vườn Lâm Tỳ Ni và đức Phật sơ sinh đã ra đời ở vườn này. Đi dạo tới gần cây Vô Ưu bỗng nhiên Bà thấy choáng váng. Bà vịn vào một cành cây Vô Ưu và bà đã sinh ra thái tử Tất-Đạt-Đa một cách rất dễ dàng. Các thị nữ theo hầu quỳ xuống nâng thái tử lên. Nghe nói có chín con rồng trên mây phun nước xuống tắm cho ngài. Nghe nói trên không trung lại có âm nhạc của chư thiên hòa tấu để mừng Phật đản sinh.

Lễ Phật đản năm nay nhằm vào ngày thứ sáu. Ba xin phép thầy giáo cho Tý và Miêu được nghỉ học buổi chiều. Hai đứa đi hái hoa cúng Phật. Hoa đồi có hàng trăm thứ, thứ nào cũng đẹp. Tý và Miêu mỗi người hái được một ôm lớn. Vào lúc ba giờ chiều, cô Chín đem tới một ôm hoa mẫu đơn. Có những bông mẫu đơn đỏ, lại có những bông phơn phớt màu hồng. Bông nào cũng lớn hơn cái chén ăn cơm. Một giờ sau, Sư Ông từ Xóm Thượng xuống mang theo rất nhiều cành tùng và bông hồng đủ loại. Tý và Miêu giúp Sư Ông kết lá tùng và hoa thành một mái nhà nhỏ cho Phật sơ sinh. Mái nhà bằng lá và bằng hoa này được dựng trong thiền đường bên trái bàn Phật. Dưới mái nhà là một hồ nước bằng sành. Giữa hồ nước có một bông sen bằng đất nung. Trên bông sen là một tượng Phật sơ sinh. Hồ nước chứa toàn nước thơm mà cô Chín đã nấu bằng các loại lá cây hái trong vườn. Trên bờ hồ có một gáo nhỏ để mọi người làm lễ tắm Phật. Mẹ đã nấu xôi, chè và làm bánh để dâng lên. Sư Ông bảo đức Phật ngày xưa cũng từng là thiếu nhi như Tý và Miêu và cũng ưa ăn xôi ăn chè cũng như trái cây đủ loại. Năm nay trong dịp lễ Phật đản lại có lễ quy y cho Miêu, em của Tý.

Trầm đốt xong, Sư Ông vào dâng hương. Ba và cô Chín đều mặc áo Tiếp hiện. Mẹ mặc áo dài. Chú Dũng, Tý và Miêu cũng ăn mặc chỉnh tề. Dâng hương xong, Sư Ông xướng để mọi người cùng lạy Phật. Rồi mọi người tụng Tâm Kinh. Trầm hương tỏa ngát. Tiếng chuông thanh tao và màu nhiệm. Sư Ông xướng bài *Tán Lễ Thích Tôn* rất trang trọng để ngợi khen đức Phật từ lúc ngài đản sinh cho đến lúc thành đạo dưới cội bồ đề. Rồi mọi người cùng đọc bài kệ tụng Phật theo nhịp mõ. Bài kệ tụng Phật, Sư Ông đã chép cho Tý học thuộc như sau:

*Ngã Kim quán đục chư Như Lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tự
Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh Pháp thân*

Bài kệ này được tụng liên tục nhiều lần trong khi từng người tới chấp tay cung kính làm lễ trước đức Phật sơ sinh rồi quỳ xuống lấy gáo nhỏ múc nước thơm dội lên mình đức Phật. Sau khi chú Dũng tụng Phật thì đến phiên Tý. Tay Tý hơi run khi cầm gáo nước thơm dội lên mình đức Phật. Nhưng Tý đã giữ được bình tĩnh sau đó và nước thơm của Tý dội chảy đúng vào vai của Ngài.

Sau khi tụng Phật là lễ quy y cho Miêu. Mọi người ngồi nghiêm chỉnh hai hàng, trong khi Miêu được lệnh ra quỳ trước bàn Phật. Sư Ông xướng tụng danh hiệu đức Phật rồi Sư Ông nói:

- Hôm nay đại chúng vân tập để chúng kiến cho em Lê Thiều Quang làm lễ quy y, nghĩa là trở thành một người học trò của Phật. Xin mọi người giữ tâm thanh tịnh và hộ niệm cho Lê Thiều Quang.

Sư Ông cho Miêu biết rằng *quy y* có nghĩa là *quay về và nương tựa*. Quay về và nương tựa nơi Phật, nơi Pháp và nơi Tăng. Sư Ông giảng sơ lược thế nào là Phật, Pháp và Tăng. Rồi Sư Ông dạy Miêu chấp tay đọc theo Sư Ông:

- Con về nương tựa Phật, người đưa đường chỉ lối cho con trong cuộc đời.

- Con về nương tựa Pháp, con đường của tình thương và sự cởi mở.
- Con về nương tựa Tăng, đoàn thể của những người nguyện sống cuộc đời tỉnh thức.

Sau mỗi lời phát nguyện, Miêu lay xuống một lay, theo nhịp chuông.

Sau khi Miêu đã phát nguyện xong, Sư Ông nói:

- Phật tử Lê Thiều Quang đã phát nguyện về nương tựa Phật, về nương tựa Pháp và về nương tựa Tăng. Phật tử Lê Thiều Quang đã thành một người học trò của Phật, bước theo dấu chân của Phật. Phật tử Lê Thiều Quang được pháp danh là Tâm Định. Tý được làm lễ quy y từ hồi còn sáu tuổi và pháp danh của Tý là Như Trạm. Pháp danh của mẹ là Tâm Thực, pháp danh của chú Dũng là Tâm Tuệ.

Sau lễ quy y của Miêu, Sư Ông gọi Mẹ, chú Dũng và Tý ra trước bàn Phật, quỳ xuống với Miêu để cùng phát nguyện giữ hai lời hứa.

Mọi người đọc theo Sư Ông:

- *Con xin mở rộng lòng thương và tìm cách bảo vệ sự sống của mọi người và mọi loài.*

Sư Ông hỏi:

- Đây là lời hứa thứ nhất. Quý vị Phật tử có phát tâm giữ lời hứa đó với đức Phật không?

Mọi người trả lời:

- Con xin hứa.

Mọi người lay xuống theo tiếng chuông.

- Đây là lời hứa thứ hai. Quý vị đọc theo đây: *Con xin mở rộng tâm hiểu biết để có thể thương yêu và chung sống với mọi người và mọi loài.* Quý vị có phát tâm giữ lời hứa đó với đức Phật không?

Mọi người trả lời: " Con xin hứa" và lạy xuống theo tiếng chuông.

Sư Ông dặn:

- Quý vị đã phát lời hứa trọng đại trước đức Phật. Từ nay, mỗi tuần quý vị phải nên siêng năng ôn lại ba phép quy y và hai lời hứa ấy. Như vậy quý vị mới xứng đáng là những người nối dõi sự nghiệp từ bi và trí tuệ của Như Lai.

Lạy trước đức Phật, Tý cảm thấy mình lớn hẳn lên. Tý vừa mới hứa với Phật hai điều. Hai điều ấy, Tý sẽ phải cố gắng để học hỏi và trau dồi. Sư Ông nói hai điều ấy quan trọng lắm cho một đời người. Mẹ cũng đã hứa. Chú Dũng cũng đã hứa. Miêu cũng đã hứa. Tý thấy mình có trách nhiệm. Tý biết nếu Tý không giữ được hai lời hứa ấy thì Miêu cũng không giữ được. Tý phải làm gương cho em.

Lễ quy y và phát nguyện cử hành xong, mọi người chuẩn bị dự thiền trà, ngay ở thiền đường. Mỗi người ngồi trên một cái gối nhỏ. Sư Ông đích thân ra pha trà. Sư Ông pha trà rất chậm rãi và trang nghiêm. Tý để ý nhìn Miêu. Tý cứ sợ Miêu ngồi không yên trong buổi thiền trà. Nó mà "mở máy" bất tử thì nguy lắm. Tý không dè Miêu ngồi rất yên và rất đẹp. Chưa bao giờ Tý thấy Miêu trang nghiêm và chính đốn như vậy. Nó chấp tay rất gọn, nhận lấy ly trà, đặt ly trà xuống trước mặt và tiếp nhận khay trà từ tay Mẹ một cách đĩnh đạc. Nó nâng khay trà và chuyển về phía Tý. Tý cũng chấp tay lại, cung kính xá, rồi tiếp nhận ly trà. Sau đó Tý đỡ lấy khay trà và quay qua, nâng khay mời chú Dũng.

Phần nghi lễ thiền trà đã xong, Sư Ông chấp tay và mọi người chấp tay đáp lễ. Mọi người uống trà, ăn bánh (và ăn cả xôi chè nữa!) trong im lặng. Một lát sau, Sư Ông hỏi chuyện Tý và Miêu. Sư Ông muốn biết Tý và Miêu có biết rõ về đời đức Phật không. Tý kính cẩn trả lời những câu hỏi của Sư Ông. Sau đó cô Chín thuật thêm một vài chuyện liên hệ tới đời đức Phật khi ngài còn là thiếu nhi. Đây là lần đầu tiên Miêu được nghe chuyện Tất-Đạt-Đa và Đề-Bà-Đạt-Đa dành nhau con chim bị bắn.

28. Tý được ăn gạo thơm

Ngày hai mươi tháng sáu, trường đóng cửa để học sinh nghỉ hè. Tý và Miêu sẽ được ở nhà tới ba tháng, tha hồ mà nô đùa thỏa thích. Ba nói chỉ còn có mười tám hôm nữa là Làng Hồng mở cửa. Hướng dương và bắp đã lên tươi tốt. Ở vườn rau, Ba và chú Dũng đã trồng được rất nhiều thứ: đậu que, cà chua, rau muống, tía tô, kinh giới, rau răm, rau húng, rau quế, cây sả, cây ớt, Tuy công việc nhà cửa bận rộn nhưng Mẹ cũng làm được rất nhiều công việc đồng áng. Mẹ giúp chú Dũng trồng không biết bao nhiêu là hành tây, khoai tây, tỏi tây và bắp cải. Tý và Miêu cũng trồng được khá nhiều khoai tây. Cô Chín nói phải trồng cho nhiều vì người về Làng đông lắm. Ba và chú Dũng đã làm xong giàn su và một chuồng gà mới. Ba và chú Dũng cũng đã trồng được nhiều gốc bí đao, bí rợ và khổ qua. Khổ qua được trồng trong nhà mặt trời và bên cạnh tham vắn đường. Tuy vậy Ba còn nhiều công việc lắm. Còn phải trang bị cho xong các phòng ốc. Còn phải trải đá những con đường thiên hành ở Xóm Thượng. Còn phải dựng quán cốc ở Xóm Thượng và Xóm Hạ. Chú Dũng cũng còn biết bao nhiêu công việc. Nào dọn dẹp các con đường bằng máy xay nghiền (girobroyeur). Nào lật đất giữa những hàng mận bằng máy cày chảo (covercrops). Nào phun thuốc ngừa nấm trên các hàng nho. Nào cưa ván để làm giường ngủ.

Tý và Miêu giúp Mẹ tưới rau. Trời đã nóng lắm và vườn rau phải tưới mỗi ngày. Vườn rau rất lớn; mỗi ngày phải tưới gần ba tiếng đồng hồ mới đủ. Rau thơm lên rất tốt. Hôm nào trên bàn ăn cũng có một rổ lớn đủ các thứ rau thơm. Đã tới mùa Hè mà Tý và Miêu còn được ăn xuân quyeten hoai.

Trưa nào Tý và Miêu cũng được uống nước đá. Có khi nước đá chanh, có khi nước đá hột é, có khi là nước đá sương sáo. Giống hột như ở Việt Nam. Tý thích lắm. Tý rất ưa nước đá chanh muối của Mẹ làm.

Trên Xóm Thượng đã có người về. Trước hết là chú Sơn. Rồi đến chú Hùng. Rồi đến cô Tâm Trân, chị Diễm Thanh, chị Ngọc Hương và anh

Quang. Người nào cũng bắt tay vào việc. Cô Tâm Trân về mở một tiệm may ở Xóm Hạ và bắt đầu may áo nệm. Cô rất thân với cô Chín và gọi cô là Dì. Chị Diễm Thanh cũng gọi cô Chín là dì Chín. Có khi chị nói tiếng Nam, có khi chị nói tiếng Huế. Chị Ngọc Hương nói tiếng Bắc. Hai chị làm đủ thứ: thợ mộc, thợ sơn, thợ nề. Chú Sơn là người xuất gia. Chú mặc áo dài nâu. Nếu không nghe chú nói tiếng Việt thì Tý đã tưởng chú là người Pháp, vì da chú trắng, mắt chú màu nâu và mũi chú cao. Chú đóng bàn Phật và bồ đoàn. Còn chú Hùng thì ở Hoa Kỳ sang. Hình như chú có chuyện buồn, bởi vì có khi Tý bắt gặp chú khóc một mình. Tý thấy mà thương quá. Nhưng ở Làng Hồng được mấy hôm thì chú vui hẳn lên. Chú nói với cô Chín là cả một tuần lễ ở Paris, chú chỉ biết khóc. Bây giờ chú đã cười được. Chú Hùng và chú Sơn lo dọn dẹp và trang bị các phòng cư xá tại Xóm Thượng và Xóm Hạ. Anh Quang ít nói và thường đi thơ thẩn một mình. Tý và Miêu chưa thấy thân với ai trong những người mới tới. Nhưng nhìn cách nói cách cười của họ, thấy cách tiếp xử của họ, Tý biết là những người đó rất dễ thương, và sớm muộn gì rồi Tý cũng thương họ.

Mấy hôm sau nữa, có cô Mười về và đưa ba thiếu nhi đầu tiên về Làng Hồng: chị Thanh Trang, Sâm và Thơ. Chị Thanh Trang lớn hơn Tý hai tuổi. Sâm, em trai của chị Trang, bằng tuổi Tý. Bé Thơ, con gái, bằng tuổi Miêu. Tý có cảm tình ngay với ba người bạn mới này. Chỉ trong vòng mười phút đồng hồ, Tý và Miêu đã bắt đầu nô đùa với họ trước sân Tham Ván Đường.

Cỏ của chú Dũng cắt bằng máy xay nghiền đã khô. Chị Trang, Tý và Sâm được giao cho công việc đôn cỏ khô vào gói ngồi thiền. Miêu và bé Thơ giúp họ bằng cách đi lấy thêm cỏ khô đem về. Muốn độn một cái gói, Tý phải có gần hai kí lô cỏ khô. Có một trăm cái gói cần được đôn cỏ vào. Vào giờ trưa, Tý và các bạn phải rút vào những nơi êm mát để ngồi nghỉ hoặc làm việc.

Chị Diễm Thanh và chị Ngọc Hương bắt đầu dựng quầy của quán cốc theo sự chỉ dẫn của Ba. Ba làm một tấm bảng có ba chữ *Quán Cây Sồi* rất đẹp để các chị treo trước quán. Chú Sơn và chú Hùng đã thiết bị

những ghế dài trước quán cho khách hàng. Ba nói quán cóc sẽ được mở cửa mỗi tuần bốn ngày và mỗi ngày sẽ có những cô bán quán khác nhau phụ trách.

Trang, Sâm và Thơ được cư ngụ ở Xóm Thượng. Đến ngày Làng chính thức mở cửa, nghĩa là ngày mười lăm tháng bảy, Tý và Miêu cũng sẽ được lên cư trú ở Xóm Thượng. Trước đây cả tháng, Sư Ông đã xin phép Ba và Mẹ cho anh em Tý lên Xóm Thượng luôn một tháng để làm *tiểu đồng* cho Sư Ông. Ba rất vui. Mẹ hơi ngần ngại, bởi Tý là cánh tay phải của Mẹ; thiếu Tý, Mẹ sẽ hơi lúng túng. Nhưng Ba nói trong thời gian Làng mở cửa, Mẹ sẽ không phải lo việc bếp núc, và như vậy Mẹ sẽ có thì giờ nhiều hơn để săn sóc Chó Con. Ba nói nên để cho Tý và Miêu được "lên mây" trong vòng một tháng. Cuối cùng Mẹ thấy được điều Ba nói và Mẹ bằng lòng. Ngày kế, có ba vị ni sư tới. Tý nghe nói hai vị tới từ Paris và một vị từ Marseille lên, đem cho Làng bốn bao gạo lớn. Trưa hôm ấy mọi người được ăn cơm nấu bằng gạo rất tốt, nhập cảng từ Thái Lan. Gạo này Mẹ không bao giờ mua. Từ hôm dọn nhà về Xóm Hạ, Mẹ chỉ mua thứ gạo xấu, thứ gạo mà phần lớn các hạt đều đã bị gậy đôi. Gạo này giá chỉ bằng phần nửa gạo thơm. Mẹ nói có gạo sạch mà ăn là may mắn lắm rồi; gia đình Tý phải cần ăn uống giản dị bớt thì mới có thể giúp được phần nào trẻ em đói bên nhà.

Mấy hôm liên tiếp, Tý được ăn thứ gạo thơm và dẻo ấy. Có một bữa, đến phiên cô Chín quán niệm trước khi ăn, cô đã nâng bát cơm trên tay và nói: "Thứ gạo này đã được sản xuất từ Thái Lan. Tuy vậy hầu hết trẻ em Thái lại không được ăn thứ gạo thơm và dẻo này. Gạo tốt là để bán ra nước ngoài mà lấy ngoại tệ. Ở bên Thái, trẻ em ăn gạo xấu và nhiều khi ăn độn. Có những bà mẹ không có cơm và cũng không có khoai cho con ăn, phải đem bán con cho người giàu có để con khỏi đói. Nếu chúng ta nâng bát cơm thơm và dẻo này lên ăn mà không nhớ tới những điều đó tức là chúng ta vô tình, hờ hững và không thấu được nỗi khổ của trẻ em tại quê nhà và tại các nước nghèo đói." Rồi cô quán niệm: "Lạy Phật hôm nay chúng con được ăn cơm ngon, chúng con nhớ tới trẻ em đói ở các nước nghèo khổ. Chúng con nguyện

không quên lời Phật dạy, cố sống cho tỉnh thức để thấy rõ được những điều đang xảy ra.”

Trong khi mọi người ăn cơm, Ba nhắc tới một câu ca dao Việt Nam mà Ba nói có thể dùng để làm lời quán niệm mỗi khi nâng lên một bát cơm thơm và dẻo. Ba đọc:

*Ai ơi nâng bát cơm đây
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần*

Tý thấy hai câu ca dao thật là thấm thía. Tý thấy tiếng Việt bình dị mà đẹp đẽ vô cùng.

Một buổi sáng thức dậy, Tý thấy Xóm Hạ đây cả thiếu nhi. Tiếng cười nói và nô đùa rộn rã cả xóm. Thì ra họ đã tới lúc nửa đêm, vào giờ Tý đang ngủ. Con gái, con trai, người lớn, người nhỏ... gần hai mươi người. Lại có một ni sư từ Thụy Sĩ mới qua. Có một cô Thụy Sĩ cao hơn cả Mẹ, chấp tay xá rất đẹp. Có một thiếu nhi nhỏ xíu, chừng ba tuổi, mặc áo dài trắng rất dễ thương. Nó tên là bé Vi.

29. Bác Mounet ăn cà ri cay

Trong những ngày kế tiếp, thiên hạ về Làng càng lúc càng đông. Đúng như lời Ba đã nói năm ngoái, phần lớn là người Việt, nhưng thỉnh thoảng cũng có người Pháp, người Thụy Sĩ, người Mỹ, người Anh và người Hòa Lan. Có cả một bà sơ Công Giáo người Hòa Lan nữa. Các cư xá ở Làng Hồng đây người. Chiều hôm mười bốn tây, Sư Ông xuống đón hai anh em Tý. Mẹ đã làm sẵn những bọc hành trang cho hai đứa, trong đó có áo quần, khăn lông và bàn chải đánh răng. Lên tới Xóm Thượng, Tý và Miêu được đưa lên phòng Sư Ông. Sư Ông đã làm sẵn giường cho hai đứa. Trong phòng, ngoài ba cái giường, chỉ có một cái bàn viết thấp và dài trên đó có một ít giấy tờ, sách vở và một cây đèn cầy nhỏ. Tý có mượn được một cuốn *Kho Tàng Truyện Cổ Tích Việt Nam* trong thư viện Xóm Hạ đem theo. Tý đặt cuốn sách ấy lên bàn Sư Ông.

Các thiếu nhi nào viết chữ đẹp và sạch sẽ đều được giao cho chép những tờ thời dụng biểu của nếp sinh hoạt hàng ngày để dán trong mỗi phòng. Tý chép được hai tờ trên giấy vàng, và Tý có vẽ thêm một ít hoa và bướm trên đó.

Buổi sáng, giờ ngồi thiền bắt đầu từ bảy giờ, nhưng người lớn thường dậy vào lúc sáu giờ để đi thiền hành trong sương mai và để uống trà. Tại Xóm Thượng có những thiếu nhi xin được ngồi thiền buổi sáng. Tý, Sâm và chị Thanh Trang sáng nào cũng đi ngồi thiền. Miêu chỉ tập ngồi buổi tối vào lúc mười giờ. Mỗi buổi sáng, Tý được Sư Ông thức dậy trước giờ ngồi thiền chừng ba phút, đủ để Tý rửa mặt và thay áo. Uống trà xong, Sư Ông mới lên phòng đánh thức Tý. Sư Ông đánh thức Tý bằng cách bắt chước tiếng chim cu. Tý không ngủ say như Miêu nên thường thường chỉ sau vài tiếng chim "cúc cu" là Tý choàng dậy. Tý sắp đặt lại giường và mền cho ngay ngắn trước khi đi ra khỏi phòng. Miêu đang ngủ. Có khi Miêu lăn ra khỏi giường của Miêu và nằm xoay ngang lại mà ngủ. May cho Miêu, giường chỉ là một cái nệm có trải "túi ngủ" cho nên mỗi khi lăn ra khỏi giường Miêu không bị té. Sư Ông thường nói đùa là có nhiều đêm, ở trên thuyền Miêu rơi tòm xuống biển.

Buổi sáng ngồi thiền ba mươi phút và đi kinh hành mười phút. Sau đó mọi người tụng tâm kinh bằng tiếng Việt. Trong khi ngồi Tý cố theo dõi hơi thở như Sư Ông dạy, nhưng thỉnh thoảng Tý vẫn còn quên. Có khi Tý buồn ngủ. Biết là Sâm đang ngồi bên cạnh, Tý ngồi ngay ngắn trở lại và cố giữ cho tỉnh táo, Tý ngồi kiệt già rất dễ dàng. Cũng như chị Thanh Trang, cũng như Sâm, cũng như bé Thơ. Cô Chín khen bé Thơ ngồi thiền đẹp. Có một hôm chỉ dẫn cách ngồi thiền cho một nhóm các cô chú từ Lyon tới, Sư Ông đã cho bé Thơ ra ngồi làm kiểu mẫu. Chỗ ngồi của bé Thơ trong thiền đường là ở ngay trước mặt chỗ Sư Ông ngồi. Tý được kể trong số những thiếu nhi ngồi thiền đẹp. Chị Thanh Trang nói với Tý là năm ngoái bé Thơ đã được tập ngồi thiền tại Am Phương Vân trong mấy tuần lễ rồi. Thơ bằng tuổi Miêu, hơi rụt rè nhưng rất dễ thương. Có hôm Sư Ông hỏi Tý xem Tý có muốn Mẹ sinh ra cho Tý một đứa em gái như Thơ không thì Tý thưa là có.

Buổi sáng sau khi ăn cháo sáng xong là có lớp học cho thiếu nhi tại Xóm Hạ. Có lớp học lịch sử và địa lý Việt Nam, có lớp học văn hóa Việt Nam cho những thiếu nhi đã biết đọc và biết viết tiếng mẹ đẻ, lại có lớp học vần cho những thiếu nhi chưa biết đọc biết viết tiếng Việt. Có nhiều thầy giáo và cô giáo. Chú Lễ, chú Thư, chú Sơn, chú Vũ, cô Giao Trinh, cô Hà, cô Hương, cô Thanh. Tý rất vui khi được học trở lại lịch sử và địa lý nước nhà. Chú Lễ dạy sử địa vui lắm. Lại có những lớp dạy múa dạy hát và diễn kịch. Sáng nào cũng có nhiều chiếc xe đưa thiếu nhi xuống Xóm Hạ học. Tỉnh thoảng Tý lại rủ Miêu chạy tắt về nhà thăm Chó Con và chơi với nó vài phút. Trưa, hai anh em lại trở về ăn cơm trên Xóm Thượng.

Các lớp học nhiều khi được tổ chức ngoài trời, dưới cây sồi hay trên bãi cỏ. Mỗi tuần vào trưa thứ ba dân hai xóm tụ họp ở Pháp Thân Tạng và ăn cơm trưa chung ở đó. Ngày đó có lẽ là ngày vui nhất trong tuần. Thiếu nhi được chạy nhảy, leo cây và đu cây thỏa thích ở Pháp Thân Tạng trong khi người lớn đưa võng hoặc ngồi với nhau từng nhóm trên các tảng đá hoặc gốc cây để chuyện trò, ngâm thơ hay ca hát. Cố nhiên là hôm đó Ba, Mẹ và Chó Con cũng đều có mặt tại Pháp Thân Tạng. Ai cũng muốn ẵm Chó Con hết, thành ra Mẹ được rảnh tay để có thể tham dự vào những sinh hoạt của các nhóm.

Pháp Thân Tạng mát lắm. Có những buổi trưa nóng đến kinh người, ai cũng kéo nhau xuống trốn nắng ở Pháp Thân Tạng. Cô Chín cho biết là có một hôm nắng gắt quá đến nỗi dân chúng ở thành phố kế cận than phiền rằng trong đời họ chưa bao giờ thấy trời nóng như thế. Họ nói họ thiếu điều chịu không nổi. May thay, hôm đó là ngày thứ ba và dân hai xóm đều có mặt dưới Pháp Thân Tạng. Mọi người không ai biết rằng đó là ngày dân địa phương đau khổ nhất về cái nắng nung người.

Tại Pháp Thân Tạng, trước giờ ăn mọi người đứng thành một vòng tròn và chấp tay quán niệm. Tại đây không có bàn ghế: mỗi người tự tìm một tảng đá hay một cây rễ để ngồi. Hai bác Mounet thứ ba nào cũng được mời ăn cơm ở Pháp Thân Tạng. Có một hôm dân Làng Hồng ăn cà ri nấu với đậu hũ ky, đậu hũ chiên, khoai tây, nấm và mì

căng. Cà ri khá cay, mọi người ăn xuýt xoa có vẻ ngon lành lắm. Tý tới gần hai bác Mounet đem cho bác và bác gái mỗi người một ly nước đá và hỏi thử xem hai bác có thấy cà ri hơi cay không. Bác trai nhìn Tý, cười và nói: "Cay cho đến nổi tóc của bác dựng đứng trên đầu. Nhưng cay mà ngon." Nói xong bác lại cười. Hôm nay ăn cơm xong, Ba nói chuyện về công việc của Ba làm hồi còn ở Việt Nam tại trường Xã Hội cho mọi người nghe. Tý không đi theo nô đùa với các thiếu nhi khác. Tý muốn ngồi lại để nghe kể chuyện về công việc Ba làm.

Những người lớn đều ngồi lại nghe Ba: người nào cũng tìm ra một chỗ ngồi có lưng dựa để có thể ngồi lâu. Ba nói chuyện vào khoảng hơn một giờ. Sau đó Ba trả lời các câu hỏi. Rồi Ba cho biết thứ ba tuần sau chú Lễ sẽ nói về nguyên tắc trị bệnh của Y Học Đông Phương.

Trừ bữa thứ ba, hôm nào dân Xóm Thượng cũng ăn cơm trưa dưới bóng cây hồ đào bên hông cư xá chanh. Mọi người thay phiên nhau nấu cơm, dọn cơm và rửa chén. Ni Sư Diệu Nhứt gọi công việc bày bàn và dọn bàn là *hành đường*. Tý không có tên trong sổ những người nấu ăn nhưng Tý có tên trong sổ những người hành đường. Sư Ông cũng có tên trong sổ những người hành đường. Sư Ông được sắp xếp cùng rửa chén bát với hai thiếu nhi, mỗi tuần hai lần, và Sư Ông rất bằng lòng. Bữa cơm nào cũng được bắt đầu bằng quán niệm. Thường thường người quán niệm là một thiếu nhi. Lâu lâu mới có một người lớn quán niệm. Vào các ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, mọi người ăn cơm trong sự yên lặng, ở Xóm Thượng cũng như ở Xóm Hạ. Tục lệ này lúc đầu là để cho người lớn. Thiếu nhi thì ăn riêng để có thể nói chuyện với nhau. Thiếu nhi nào muốn tham dự vào bữa cơm yên lặng thì phải ngỏ ý xin phép. Nhưng sau đó tất cả các thiếu nhi hai xóm đều từ từ xin phép được tham dự vào những bữa cơm yên lặng, thành ra tục lệ này đã được áp dụng cho tất cả mọi người.

Buổi chiều lại có những lớp học hoặc những cuộc du ngoạn. Phần lớn các thiếu nhi tới Làng Hồng đều có mang theo ủng. Phải mang ủng để phòng ngừa gai góc và rấn rít những hôm đi du ngoạn. Bọn Tý học hỏi được nhiều điều trong những buổi đi chơi này. Sư Ông cũng rất ưa tham dự vào những cuộc du ngoạn của thiếu nhi.

Quán Cây Sồi được mở cửa dưới Xóm Hạ mỗi tuần bốn lần, từ hai giờ đến năm giờ chiều. Trên Xóm Thượng, quán Cây Đề được mở cửa một lần vào trưa thứ ba. Tối thứ ba nào cũng có văn nghệ thiếu nhi ở Xóm Thượng. Ở Xóm Thượng không có nhà Văn Nghệ như ở Xóm Hạ nên bọn Tý làm văn nghệ ngoài trời. Nhiều khi bọn Tý đốt lửa trại để làm văn nghệ. Ở Xóm Hạ văn nghệ thiếu nhi được tổ chức mỗi tuần tới ba lần. Khán giả lúc nào cũng đông.

30. Tý học bảo vệ sự sống

Tại Làng Hồng có tục lệ là gặp nhau thì ai cũng chấp tay thành búp sen để chào nhau một cách cung kính. Tục lệ này Tý đã học được từ gần hai năm nay. Tháng mười năm ngoái, khi gia đình Tý xuống xe lửa ở ga Sainte Foy, Tý và Miêu đã được Sư Ông chấp tay sen búp để chào. Hồi đó Tý thấy có hơi lạ. Thường thường thì người lớn không chấp tay xá con nít một cách trang nghiêm như vậy. Nhưng sau đó Ba có giải thích cho Tý. Ba nói theo đạo Phật thì mỗi người đều có Phật tánh, nghĩa là đều có khả năng thành Phật. Khi Sư Ông chấp tay búp sen để chào Tý là Sư Ông thấy được rằng tuy là một đứa bé Tý cũng là một đức Phật trong tương lai. Nếu Sư Ông chào cung kính, đó không phải là vì tuổi tác của người đối diện, cũng không phải vì học thức, tài năng hay địa vị xã hội của người ấy. Sư Ông cung kính là vì đó là *một người*. Ba còn nói tỏ sự cung kính ấy đối với người khác cũng tức là tỏ sự cung kính đối với chính mình. Trọng người khác tức là tự trọng. Ba nói thêm:

- Nếu con biết tập chấp tay chào cho cung kính và thành thật thì chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều đức tốt sẽ phát triển nơi con.

Tý nhận thấy các thiếu nhi Làng Hồng đã học được tục lệ chấp tay rất mau. Ngày đầu mới về đứa nào cũng hơi bỡ ngỡ và e thẹn khi chấp tay, nhưng đến ngày thứ hai thì đứa nào cũng chấp tay một cách thật tự nhiên rồi. Chấp tay búp sen không phải chỉ để chào nhau mà thôi. Trước khi nhận một đôi đũa, một ly nước hay một chén cơm, mình cũng phải chấp tay nữa. Bọn thiếu nhi ba bốn tuổi như bé Vi và bé

Phòng đều làm được như vậy. Có thể có lúc các em ấy quên, nhưng chỉ cần nhắc chừng năm bảy lần là chúng học được thói quen này.

Sáng chủ nhật nào tại thiền đường Xóm Hạ cũng có một buổi pháp thoại vào lúc mười một giờ sáng để nghe Sư Ông giảng dạy về phép tu thiền. Người tới tham dự đông lắm. Hầu hết dân hai xóm đều có mặt trong thiền đường. Lại có nhiều người từ thành phố đến. Họ ngồi chật cả thiền đường. Buổi pháp thoại bắt đầu bằng ba hồi bãng, chậm rãi và trang nghiêm. Chỉ có những thiếu nhi lớn mới được tham dự những buổi pháp thoại. Sau buổi pháp thoại là giờ cơm trưa. Cơm trưa được dọn ở ngoài trời dưới bóng cây sồi. Những người từ thành phố đến đều có đem theo cơm trưa của họ. Từng nhóm ba bốn người dọn cơm và ngồi ăn trên bãi cỏ gần Tham Vấn Đường.

Ăn cơm trưa xong, mọi người nghỉ ngơi và chuyện trò chốc lát thì từ thiền đường đã vọng ra một hồi bãng báo hiệu đến giờ pháp đàm. Hôm nay là ngày chủ nhật đầu tiên, sau khi Làng mở cửa. Ni Sư Linh Phong được mời làm chủ tọa buổi pháp đàm. Ni Sư từ bên Thụy Sĩ qua. Ni Sư nói về việc tôn trọng và bảo vệ sự sống. Tý được phép ngồi ở thiền đường để tham dự. Ni Sư nói xong, có nhiều người nêu lên những câu hỏi để làm cho vấn đề sáng tỏ. Tý nghe và học được rất nhiều chuyện. Tý biết *bảo vệ sự sống* không phải là một việc dễ dàng.

Trước hết, Ni Sư mời cô Trinh nói cho mọi người nghe về những phương pháp bảo vệ sự sống. Cô Trinh là cô giáo phụ trách nhiều lớp tại Làng Hồng. Tý cũng là học trò của cô. Ngồi trang nghiêm trên tọa cụ, cô nói: "Ai cũng muốn sống, vì vậy mọi người phải tôn trọng sự sống của nhau. Không ai muốn bị người khác giết, vì vậy không ai có quyền tước đoạt sự sống của kẻ khác. Tôn trọng sự sống là điều thiết yếu nhất trong đạo Phật. Người ta có thể giết người bằng gươm bằng súng. Người ta lại cũng có thể giết người bằng trăm ngàn cách khác như dùng thuốc độc, bom đạn, nói những lời dèm pha hoặc khiêu khích để cho kẻ khác giết nhau." Cô Trinh ngừng lại một chút rồi nói tiếp: "Muốn tôn trọng và bảo vệ sự sống trước hết là phải chọn một nghề nghiệp không có tính cách tàn hại con người và thiên nhiên. Chúng ta không nên tham dự vào những xí nghiệp chuyên làm lợi

cho một số người trong khi tước đoạt cơ hội sinh sống của những số người khác.”

Ni Sư hỏi ý kiến của chú Lễ. Chú Lễ là thầy giáo sừ địa của Làng. Chú Lễ nói: "Người làm chính trị nếu thiếu trí tuệ và tình thương thì có thể lôi cuốn dân chúng vào những cuộc chiến tranh khủng khiếp. Đó là một sự giết người kinh khủng vào bậc nhất. Bao nhiêu cửa nhà tan nát, bao nhiêu thanh niên bỏ thân nơi chiến trường. Bao nhiêu trẻ em thành mồ côi. Bao nhiêu phụ nữ thành góa phụ. Một cuộc chiến tranh như thế có thể tiêu diệt hàng triệu người. Vậy cho nên nhà chính trị trước hết phải có lòng thương, phải có trí tuệ, phải có đức kiên nhẫn và phải có tài ngoại giao mới có thể tránh được tội sát sanh và bảo vệ được sự sống của dân chúng.”

Ni Sư hỏi ý kiến của chú Nghĩa. Chú Nghĩa nói: "Người ta có thể bảo vệ mạng sống con người bằng cách bớt uống rượu và ăn thịt lại.”

Tý đang ngạc nhiên không hiểu tại sao bớt uống rượu mà lại có thể bảo vệ sự sống thì chú Thơ tiếp lời chú Nghĩa và giải thích: "Anh Nghĩa nói rất đúng. Ở các nước Tây Phương người ta đã xài phí không biết bao nhiêu là lúa gạo để làm nên các loại rượu mạnh. Gạo lúa ấy có thể cứu được hàng triệu người đang chết đói ở các nước chậm phát triển. Ở các nước Tây Phương người ta cũng xài phí rất nhiều lúa và bắp để nuôi bò và gà. Tây phương ăn thịt nhiều quá. Trong khi hàng chục triệu người trên thế giới chết đói mỗi năm vì thiếu gạo thì một số lượng lúa và bắp khổng lồ bên này đã được dùng để nuôi bò và gà.”

Chú Nghĩa lại lên tiếng:

- Đọc trong Bách Khoa Tự Điển, tôi thấy ông F. Perroux nói rằng nếu các nước Tây Phương bớt ăn thịt và uống rượu chừng năm mươi phần trăm thôi thì số lúa gạo dư ra cũng đủ cứu đói cho cả hàng chục triệu người ở các nước chậm phát triển. Ông Perroux là Giám đốc viện Toán học và Kinh tế thực hành tại Paris. Ông có tài liệu thống kê rất đàng hoàng.

Tý nhớ lại lời Ba nói cách đây mấy tháng trong nhà mặt trời. Ba nói một ngày có tới trên bốn mươi ngàn trẻ em dưới năm tuổi chết vì bệnh tật và vì thiếu ăn. Nếu bớt ăn thịt và uống rượu mà có thể cứu sống được các em bé ấy, tại sao người ta không làm? Có lần Tý nghe Sư Ông nói là tại nước Đan Mạch, Sư Ông đã gặp một nhóm người trẻ tình nguyện bớt ăn thịt và uống rượu để cứu các trẻ em đói. Tý nghĩ là bọn thiếu nhi như Tý ở Làng Hồng cũng có thể làm được như nhóm người trẻ ở Đan Mạch. Trong một tháng ở Làng Hồng, tất cả mọi người đều sẽ không ăn thịt và uống rượu. Như vậy cũng là để góp phần bảo vệ sự sống.

Trong khi Tý đang suy nghĩ thì ni sư Linh Phong lên tiếng:

Bây giờ đến lượt thiếu nhi góp ý kiến. Ta thử nghe ý kiến của bé Hải Triều Âm.

Tý giật mình đánh thót một cái. Chết rồi. Ni sư gọi ngay tên mình. Tý ấp úng một lát rồi thưa:

- Thưa ni sư, chúng con trồng mỗi đứa một vài cây mận.

Có tiếng cười ồ. Nhiều người trong đó có cả thằng Miêu, em của Tý, nhìn Tý bằng con mắt chế nhạo. Họ nghĩ là Tý ngớ ngẩn.

Giữ nguyên vẻ mặt ngớ ngẩn của mình, Tý nói tiếp:

- Dạ thưa ni sư, chừng nào mận có trái, chúng con sẽ bán mận mua quà gửi về Việt Nam cho thiếu nhi đói. Đó cũng là bảo vệ sự sống.

Tý nghe có tiếng "à" của người lớn. Và ni sư nói:

- Ý kiến của thiếu nhi hay lắm.

Sau khi mọi người đã phát biểu ý kiến, ni sư thêm: "Ngồi thiền cũng là một cách bảo vệ sự sống. Khi ngồi thiền, ta trở nên trầm tĩnh và sáng suốt để có thể thấy được những gì đang xảy ra quanh ta. Ta thấy được những giết chóc và khổ đau do chiến tranh gây ra. Nếu ta vô tâm và quên lãng trong sự sống hàng ngày ta làm sao bảo vệ được sự

sống? Học thiền là tập sống cho tỉnh thức, đừng bị lôi cuốn trong sự vô tâm và quên lãng.

Cuối cùng, quay sang thiếu nhi, ni sư nói:

- Không những ta phải bảo vệ sự sống của con người mà ta còn phải biết bảo vệ sự sống cho các loài khác nữa. Một con sâu hay một con kiến cũng có đời sống của chúng, ta phải để cho chúng sống. Ta có thương yêu mọi loài và bảo vệ sự sống của mọi loài thì ta mới xứng đáng là học trò của đức Phật.

31. Tiếng Tây đầy bụng

Buổi pháp đàm vừa chấm dứt thì ngoài kia dưới gốc cây sồi, Quán Cây Sồi đã mở cửa. Hôm nay người bán quán là chị Ngọc Hương và chị Diễm Thanh. Có cả bé Hạnh Đoan đứng phía trong quầy hàng để làm phụ tá. Hạnh Đoan còn nhỏ nên phải đứng trên một viên gạch để có thể nhìn thấy được khách hàng. Hôm nay là hôm quán cốc được khai trương nên khách hàng đông lắm. Có tới bốn thứ quà: bánh cam, dầu chao quẩy, chè bông cau và sương sa hột lựu. Ngoài ra còn có nước chanh muối miễn phí. Mẹ đã cung cấp cho Quán Cây Sồi hai tảng nước đá lớn mà Mẹ đã làm được bằng cái tủ đá lạnh của gia đình. Mẹ chỉ cần đổ nước trong vào bao ni lông, buộc túm bao lại và đặt bao vào tủ đá. Chừng bốn giờ đồng hồ sau, những bao nước trong đã biến thành những bao nước đá. Chị Hương chỉ cần lấy đập vỡ những tảng nước này và bỏ vô chậu.

Mọi người phải đứng sắp hàng trước quán cốc để đợi đến phiên mình. Hai cô bán quán làm việc không hở tay. Hạnh Đoan cũng làm việc rất hăng. Hạnh Đoan là một cô gái bán quán rất bắt thiệp và tươi cười. Cô bán quán này mới có chín tuổi nhưng ăn nói rất lịch sự và lễ phép.

Tý đứng quan sát sinh hoạt của quán cốc. Tý không có ý ăn quà vì Tý không đói. Cô Giao Trinh đã ra tới và đang chụp hình các cô bán quán trong khi họ làm việc. Bọn thiếu nhi đều có mặt ở sân quán. Sư Ông và Ba cũng vừa ra tới. Thấy Tý, Sư Ông gọi Tý lại và mời Tý cùng vào

quán với Sư Ông và Ba. Ba người đứng vào trong hàng. Đến phiên Ba, Ba mua biếu Sư Ông và Tý mỗi người một chén chè bông cau. Những hàng ghế dài trước quán đều đã có người ngồi, nên Sư Ông, Ba và Tý đứng ăn chè với nhau gần Tham Vấn Đường.

Chị Diễm Thanh cho khách hàng biết là bao nhiêu tiền lời của Quán Cây Sồi đều sẽ được bỏ vào ngân quỹ của Ủy Ban Giúp Trẻ Em Đói. Chị nói, tuy các thứ quà ở quán cốc đều rẻ tiền (một quan hoặc hai quan mỗi thứ) nhưng quán cốc cũng sẽ thu vào khá nhiều lợi tức, bởi vì vốn liếng, công nấu và công bán hàng đều được tặng không. Ba cho Tý biết là trong số những người về Làng có rất nhiều người làm việc để giúp trẻ em đói. Bác Huệ Đạo, cô Giao Trinh, cô Kirsten, cô Mười, chú Lễ, cô Hà, chú Sơn, chú Nghĩa, chị Diễm Thanh, chị Ngọc Hương, cô Như Liên, chị Bích Nga, chị Ngọc Thúy, chị Tịnh Tâm, chú Vũ, chị Tri Thủy, chị Hoàng Oanh, Chị Hoàng Thủy và cô Yến... đều là những người có trách nhiệm trong các Ủy Ban Giúp Trẻ Em Đói. Tý nghĩ kỹ thì thấy Quán Cây Sồi là một thứ quán cốc rất đặc biệt. Quán này có tới hàng chục cô bán quán mà cô nào cũng tình nguyện làm không có lương. Lại có những cô phụ tá bán quán dưới mười tuổi. Những cô này được ăn quà khỏi tốn tiền. Tý nghĩ rằng họ xin phụ tá bán quán không phải là để được ăn quà mà vì muốn được đứng bán cho vui, cho oai và cho giống các chị. Khách hàng tới mua rất đông, vì vui cũng có mà vì muốn giúp trẻ em đói cũng có. Tý nhớ tới Ngử. Nếu có Ngử ở đây thì Tý đã mua cho Ngử một chén chè bông cau rồi.

Bác Mounet, chú Thomas, cô Kirsten, cô Christine và tất cả những người ngoại quốc khác cũng có mặt trong số các khách hàng của quán cốc hôm nay. Bác Mounet cứ tấm tắc khen các món quà Việt Nam. "Món nào cũng ngon và cũng lạ", bác nói. Cô Christine thử hết cả bốn thứ quà. Chị Ngọc Hương nói thứ ba tới, người bán quán sẽ là cô Giao Trinh và chị Thu Hương. Cô Chín nói chị Thu Hương nói tiếng Anh rất giỏi còn cô Giao Trinh viết văn và chơi đàn tranh hay lắm.

Tối nay tại Xóm Hạ có văn nghệ thiếu nhi. Nhà văn nghệ đang còn bẽ bộn lắm nhưng bọn Tý đã kê được sân khấu và bắt vào được hai ngọn đèn điện. Cô Duyên và chị Trinh đã tập cho thiếu nhi một vài vũ điệu

dân ca. Bọn con trai cũng đã tập dượt với nhau nhiều bản hát và nhiều vở kịch với sự hướng dẫn của chú Thư và chú Vinh. Sâm và Tý ôn lại mấy vở kịch ngắn mà Sâm đã trình diễn năm ngoái tại Am Phương Vân. Trong Nhà Văn Nghệ, bọn Tý đã kê lên nhiều dãy ghế dài cho khán giả. Hầu hết mọi người đều đã tập hợp. Chị Thanh Trang được bọn Tý cử làm xướng ngôn viên. Màn vũ đầu tiên là màn *Trèo Lên Quan Dốc* do tám đồng nữ trình diễn. Bốn người mặc áo dài và cầm nón làm thôn nữ và bốn người mặc áo bà ba giả làm trai làng. Họ múa theo tiếng nhạc đệm và tiếng hát từ bên hậu trường đưa ra:

*“Trèo lên quan Dốc
ngồi gốc cây Đa
ai xui cho đôi mình gặp,
xem hội cái đêm trăng Rằm...”*

Hồi chiều đi ngang qua dưới cây sồi Tý đã thoáng thấy những thiếu nhi này tập múa theo lời chỉ dẫn của cô Duyên. Bây giờ đây, thấy họ mặc áo dài, mang nón và múa trên sân khấu, Tý thấy rất đẹp và hay hơn nhiều. Màn múa kết thúc, tiếng vỗ tay vang dội. Ai cũng khen. Cô Chín yêu cầu họ múa lại lần thứ hai. Lần thứ hai họ múa lại càng đẹp hơn. Lần này, vì họ dạn dĩ hơn nên những điệu múa đan nón và may áo của họ trở thành đều đặn hơn:

*“Chẻ tre đan nón ba tâm
cho cô nàng đội xem hội đêm Rằm
vải nâu may áo năm tà
cho anh chàng mặc xem hội đêm Rằm...”*

Tiếng vỗ tay kỳ này còn vang dội hơn cả kỳ trước. Màn vũ vừa kết thúc thì Hạnh Đoan và Kim Trang ra trình diễn các cách chào mới. Hạnh Đoan và Kim Trang ra chấp tay thành búp sen để chào khán giả rồi đứng xa nhau mỗi người một góc sân khấu. Cô Trinh giới thiệu: "Đây là hai người Tây Phương chào nhau khi gặp nhau." Tức thì Đoan và Trang bước tới đưa tay bắt tay nhau và nói "Comment allez vous?", dáng điệu rất Tây. Khán giả phì cười. Đoan và Trang mỗi người lùi lại góc sân khấu của mình. Cô Trinh lại giới thiệu: "Đây là hai thiếu nữ

Phật tử chào nhau." Doan và Trang khoan thai đi tới chấp tay thành búp sen và cúi đầu chào nhau. Chào xong hai người lại trở về góc sân khấu.

Cô Trinh lại nói: "Đây là cách một người Tây Phương và một người Phật tử chào nhau." Doan và Trang lại đi tới gần nhau. Doan đưa bàn tay phải ra cho Trang, nhưng bàn tay trái lại đưa lên ngực để làm thành một nửa búp sen. Trang cũng đưa bàn tay phải ra nắm bàn tay phải của Doan, và bàn tay trái của Trang cũng đưa lên ngực để làm thành nửa búp sen.

Cử tọa cười vang.

Cô Trinh lại nói: "Năm ngoái tại Am Phương Vân, cô Quỳnh Hoa đã đề nghị cách chào tổng hợp giữa văn hóa Tây Phương và văn hóa Đông Phương mà quý vị vừa thấy. Nhưng bé Sâm và bé Thơ đã đề nghị cách chào Làng Hồng thì búp sen trở thành nguyên vẹn chứ không còn bị chia đôi thành nửa búp như trước."

Doan và Trang lại đi tới; lần này trong khi hai bàn tay phải nắm lấy nhau thì hai bàn tay trái cũng đưa ra trước và úp vào nhau thành một búp sen trọn vẹn.

Kỳ này khán giả vỗ tay và cười vang. Mấy người ngoại quốc cũng cười vang; bởi vì mỗi khi cô Giao Trinh nói một câu giới thiệu tiếng Việt thì chị Thu Hương lại dịch câu ấy ra tiếng Anh và chị Diễm Thanh dịch ra tiếng Pháp.

Chị Thanh Trang đứng ra giới thiệu Sâm và Tý. Sâm và Tý ra trước sân khấu chấp tay búp sen để chào khán giả, rồi mỗi người cũng lui ra đứng ở một góc sân khấu như Hạnh Doan và Kim Trang. Chị Thanh Trang lên tiếng: "Đây là hai người Việt Nam gặp nhau ở giữa thành phố Paris, một người đã quen nói tiếng Tây, còn một người thì không muốn nói tiếng Tây mỗi khi gặp người đồng hương."

Tý đóng vai người ưa nói tiếng Tây. Tý tiếng tới giữa sân khấu đưa tay bắt tay Sâm rồi nói bằng tiếng Tây:

- *Bông jua, còm mǎng xa va* (Bonjour, comment ca va?)

Sâm đáp lại:

- *Va cái gì mà va? Tôi đi đứng đàng hoàng, đâu có va vào anh hời nào mà nói rằng tôi va?*

Tức quá, Tý hỏi gặng lại:

- *Két xơ cò tuy đi?* (Qu'est que tu dis?)

Sâm thản nhiên:

- *Đi đâu mà đi? Tôi đứng đây chơi để ngắm phố phường Paris chớ không muốn đi đâu hết.*

Tý giả bộ "xì" một cái rồi nhún vai:

- *Jơ nơ còm pò rǎng riêng đuy tu!* (Je ne comprends rien du tout!)

Sâm cười:

- *Tu cái gì mà tu? Mình còn nhỏ chưa muốn đi tu. Để thông thả rồi tính chuyện tu sau.*

Thấy anh chàng này nhất định không nói tiếng Tây với mình, Tý phải chịu thua. Tý nói với Sâm, lần này bằng tiếng Việt.

- Bộ bồ không biết nói tiếng Tây hả?

Sâm nói:

- Tiếng Tây thì mình cũng biết chớ; chữ nghĩa cũng đầy bụng đây, nhưng mình chỉ nói tiếng Tây khi gặp người Tây mà thôi. Còn khi gặp người đồng hương, mình nhất định chỉ nói tiếng Việt.

Nói xong câu ấy Sâm xoay mặt về phía khán giả chấp tay chào. Tý cũng làm như Sâm; thiên hạ vỗ tay vang dậy.

32. Con ốc có ba và có má

Sâm cùng tuổi với Tý, Sâm cũng là "con chuột" như Tý. Hai đứa chơi rất thân với nhau. Sâm nhỏ hơn Tý hai tháng nhưng Sâm lại có vẻ mạnh hơn Tý. Làm gì Tý cũng có Sâm tham dự: dọn sân khấu, đốt lửa trại, tưới cây tùng, lau phòng tắm, khiêng đá và khiêng gỗ giúp chú Sơn. Chú Sơn chơi bi rất tài; tất cả thiếu nhi Xóm Thượng chơi với chú đều thua xiểng liểng. Không đứa nào công nổi chú, nhưng theo nguyên tắc đứa nào thua cũng phải công. Công không nổi thì lôi chú đi xềnh xệch. Hồi còn nhỏ có lẽ chú chơi bi nhiều lắm và thắng hết mọi đứa trẻ trong xóm. Tại Xóm Thượng cũng như ở Xóm Hạ, Tý thấy có lúc thiếu nhi chơi chung giữa con gái và con trai, nhưng thường thường thì con gái rủ nhau chơi riêng, và tụi con trai cũng vậy. Người lớn không bao giờ can thiệp vào những sinh hoạt của thiếu nhi, người lớn cũng không khuyên con trai và con gái chơi riêng; nhưng nếu tụi nó hay tự động chơi riêng là vì có nhiều trò chơi con trai không thích hợp với con gái. Bọn con trai như Tý chẳng thích chơi những trò chơi như cò gánh, cò quang; trái lại các đồng nữ như bé Thơ, bé Ton và bé Hiếu rất mê loại cò này. Bọn Tý ưa chơi Tarzan, đi xe đạp, bắn bi, trèo cây, thám hiểm trong rừng. Có mấy thiếu nhi vì nói tiếng Việt không thạo nên không hòa hợp được với sinh hoạt chung. Các thầy giáo và cô giáo chú trọng đặc biệt tới các thiếu nhi này. Sư Ông cũng để nhiều thì giờ nói chuyện với họ. Ba nói chỉ trong vòng mười hôm các thiếu nhi này sẽ nói tiếng Việt khá và sẽ hòa hợp được với mọi người trong các trò chơi. Cô Chín nói năm ngoái Kim Trang đã có về sinh hoạt tại Am Phương Vân nhưng hôm mới về đây, Tý thấy tiếng Việt của Trang hơi cứng. Trang đi học ở Sables d'Olonne. Tại vùng Trang ở, chẳng có thiếu nhi Việt Nam. Vì vậy Trang chỉ nói tiếng Việt với Ba Má. Vậy mà sau bốn hôm tại Làng Hồng, giọng của Trang đã mềm ra và không khác với giọng của các bạn đồng tuổi.

Sâm và Tý sáng nào cũng đi ngòai thiên. Đối với Tý, Sâm cũng gần bằng Ngử. Tý tự bảo rằng một ngày kia có thể Tý cũng sẽ thân với Sâm giống hệt như Tý đã thân với Ngử, nhưng Tý chắc rằng Sâm sẽ không chiếm chỗ của Ngử trong lòng Tý. Sâm nói với Tý là Sâm cũng

có một đứa bạn rất thân còn ở Việt Nam. (Ai mà không có ít nhất là một người bạn thân còn ở Việt Nam?) Bạn của Sâm tên là Minh Nhật. Tý hỏi Sâm tại sao Sâm thân với Minh Nhật. Sâm không nói. Sâm chỉ ầm ừ cho qua. Tý buồn cười. Tý nhớ lại hôm Sư Ông hỏi Tý tại sao Tý thân với Ngữ. Tý chẳng giải thích được cho Sư Ông hiểu. Hôm nay Sâm cũng chẳng giải thích được cho Tý tại sao Sâm thân với Nhật. Chắc Sâm cho là Tý hỏi vớ vẩn. Chơi thân là tại vì chơi thân, chẳng cần lý do gì hết. Tý nghĩ nếu Tý có thể chơi thân với Sâm thì Tý cũng có thể chơi thân với Nhật. Tý hài lòng khi nghĩ rằng tại quê nhà đã có Ngữ lại có Nhật. Bọn thằng Ngữ và thằng Nhật có thể là không đồng bằng bọn thằng Lực và thằng Vũ nhưng sự có mặt của những đứa như Ngữ và Nhật ở quê nhà làm Tý yên tâm hơn. Đất nước thân yêu của mình phải có những đứa tốt gìn giữ. Tý đem ý tưởng ấy nói với Sâm. Sâm gật đầu. Tý rủ Sâm đi chơi đánh cờ Cọc.

Hôm thứ năm, dân Xóm Thượng được mời xuống Xóm Hạ ăn cơm trưa. Ni Sư Trí Hải cho dân Làng ăn cơm bì ngon quá. Ni Sư Trí Hải làm món gì cũng khéo, cũng ngon. Cô Trí Hải nói tiếng Pháp cũng rất hay. Cô và cô Christine thường rủ nhau ra ngồi im lặng rất lâu bên cạnh những cây sồi cổ thụ trốc gốc. Có lần cô nói với Tý là cô thấy hai cây sồi vẫn còn sống và theo cô, chúng sẽ còn sống mãi mãi. Cô bảo là cô từng nói chuyện được với hai cây sồi. Bé Nhung rất mê cô Trí Hải. Bé Nhung mới có bốn tuổi. Nó ở Xóm Hạ. Nó có áo dài màu tím. Nó múa bài *Ngàn Cây Gió Đùa* rất hay. Múa chung với bé Bảo Khánh và bé Hiếu. Mỗi khi ba đưa lên sân khấu múa *Ngàn Cây Gió Đùa* thì lại có thêm Bé Vi leo lên theo. Bé Vi luôn luôn mặc áo dài trắng. Nó chỉ mới ba tuổi. Nó tự động leo lên sân khấu không đợi ai mời. Mỗi khi nó leo lên sân khấu múa theo các chị là thính chúng vỗ tay. Nó múa dễ thương lắm. Có một hôm nó đứng trên sân khấu một mình và múa bài *Thưa ba má con chừa*, ai thấy cũng thương. Nó đứng thẳng, đưa một ngón tay lên và làm dấu "dừng". Nó hát:

- Thưa ba má con chừa
con *hông* dám nô đùa
với những kẻ hư thân
mà ba má *hông* ưa.

- *Oánh* toét đít cho mà xem
- Úi, Úi da!

Giọng của bé Vi non nớt; tiếng "không" nó đọc là "hông". Vừa hát "Úi da, Úi da", bé Vi vừa đưa tay xoa đít như là vừa bị đánh đòn, trông rất dễ thương. Thiên hạ vỗ tay.

Trong số các thiếu nhi Làng Hồng, có nhiều đứa đã được về Am Phương Vân. Sâm kể cho Tý nghe rất nhiều chuyện về Am Phương Vân, bởi vì Sâm đã được sống một tháng ở đó. Sâm kể rằng thiếu nhi về Am Phương Vân rất được Sư Ông cưng. Mỗi buổi chiều vào lúc ba giờ, Sư Ông tiếp tất cả thiếu nhi trong phương trượng của Sư Ông, và hôm nào bọn Sâm cũng được nghe Sư Ông kể một câu chuyện về đời đức Phật hoặc một câu chuyện tiền thân của đức Phật. Hồi đó có cả một em bé gái quốc tịch Bangladesh tên là Sarala. Bé Sarala có một cặp mắt rất to và rất đen. Bé Sarala không hiểu được tiếng Việt nên chị Thanh Bình phải ngồi bên phải dịch thành tiếng Pháp cho bé.

Sâm kể có một hôm Sư Ông đưa các thiếu nhi ra thăm bọn ốc ở ngoài vườn. Sáng hôm ấy trời nắng, nhưng cây cỏ còn ẩm sương. Bọn ốc bò ra chơi nhiều lắm. Có đến hàng trăm con. Có con đã lớn; có con còn nhỏ xíu. Sư Ông ngắt một đọt lá trên đó có một con ốc con, rồi đưa cho bọn Sâm quan sát. Bọn Sâm cúi đầu vào nhìn. Cái vỏ ốc được chế tạo rất tỷ mỉ và cân xứng. Cái vỏ ốc là cái áo giáp để che chở cho ốc. Sư Ông nói rằng người Pháp dưới xóm rất ưa ăn ốc này. Nghe nói thế, Bé Na le lưỡi, tỏ vẻ kinh sợ. Sư Ông đem đọt lá trả vào chỗ cũ rồi nói với bọn Sâm:

- Mình phải trả nó lại chỗ cũ kéo nó đi lạc ba má nó.

Bé Xí hỏi:

- Con ốc mà cũng có ba má nữa sao Sư Ông?

Chị Trang của Sâm trả lời thay Sư Ông:

- Tại sao lại không? Con vật nào cũng do ba má của nó sanh ra. Tụi mình đi lạc thì ba má tụi mình lo sợ; con ốc đi lạc thì ba má nó cũng lo sợ.

Chiều hôm ấy khi lên đồi, bọn thiếu nhi đi rất cẩn thận. Bé Xí, bé Na, bé Thơ và bé Hạnh Thuần bảo nhau nhìn kỹ dưới chân xem có con ốc hoặc con sâu nào không. Nếu thấy có con nào là các bé cẩn trọng lấy một tờ lá xúc lên và đặt vào một cành cây bên đường. Bọn thiếu nhi lớn như Danh, như Sâm cũng làm như vậy. Bọn Sâm bắt đầu thấy con sâu và con ốc như những sinh vật có cha có mẹ, có vui có buồn, có mừng có sợ. Bọn Sâm bắt đầu biết tôn trọng và bảo vệ sự sống của những loài bé nhỏ. Mẹ của Sâm từng nói với Sâm: nếu các con không thương yêu được những sinh vật bé nhỏ thì sau này các con cũng không thương yêu được con người.

Ở Am Phương Vân, Sâm kể, sáng nào người lớn cũng đi thiền hành chậm chậm từ am lên cây thông Thanh Từ trên đồi. Đi khoảng bốn mươi phút thì tới. Thiếu nhi cũng đi thiền hành chung với người lớn, nhưng đi tới một phần ba lưng đồi, chỗ bắt đầu có ruộng lúa thì được phép chạy chơi. Bé Thơ luôn luôn chạy đầu. Bé Thơ leo trèo rất giỏi. Bọn thiếu nhi lên tới cây thông Thanh Từ rồi chơi đùa với nhau một hồi lâu thì người lớn mới lên tới. Lên tới đây người lớn mới nói chuyện và chơi đùa với thiếu nhi. Chừng nửa giờ sau, người lớn lại bắt đầu chậm rãi đi thiền hành trở về. Bọn Sâm còn ở lại hái hoa và chơi đùa một lát sau mới chịu về theo. Tuy vậy bọn Sâm luôn luôn về tới am trước người lớn.

Có một hôm Sư Ông đưa thiếu nhi đi vào một khu rừng rất rậm rạp và hoang vắng. Khu rừng này cách Am Phương Vân chừng hai cây số, ở vào phía bên kia quốc lộ. Khi mọi người đến cửa rừng, Sư Ông đưa một ngón tay lên môi dặn rằng trong suốt cuộc hành trình trong rừng, không ai được nói chuyện. Phải tuyệt đối tôn trọng sự yên tĩnh của rừng. Không được làm náo loạn sự sống của những sinh vật trong rừng. Nếu muốn nói gì với nhau thì phải ra dấu hiệu. Phải bước những bước cẩn trọng và không ai được chạy. Hôm đó có cả anh Danh và chị Trang. Bọn Sâm đông có tới mười mấy người. Ai cũng

nghe theo lời Sư Ông. Rừng rất tịch mịch và thâm u. Bọn Sâm không thấy trời. Chỉ thấy màu xanh thẫm của lá cây. Thình thoảng Sư Ông dừng lại để chỉ cho bọn Sâm thấy một màu vỏ cây hay một thứ lá cây khác thường. Đi qua một khoảng rừng có cây thông, bọn Sâm lượm được nhiều trái thông nhỏ xíu rất đẹp. Trong cảnh im lặng của rừng cây, bọn Sâm cảm thấy sự có mặt của hàng triệu sinh vật đang ẩn mình trong đất, dưới lá mục, dưới vỏ cây hoặc trên cành lá. Bọn Sâm đang tôn trọng khung cảnh thần bí và linh thiêng của rừng. Trước khi rời am, Sư Ông đã có nói là vào rừng bọn Sâm sẽ đi thăm một tòa lâu đài trong đó có một bà công chúa cư trú. Bọn Sâm không tin mấy. Nhưng sau gần một giờ đi im lặng trong rừng, bọn Sâm được Sư Ông chỉ cho thấy tòa lâu đài. Tòa lâu đài này rất tĩnh mịch, có tường đá bao bọc xung quanh. Cửa tòa lâu đài là cửa sắt. Bên trong thấp thoáng nhiều bóng cây tùng và những tòa nhà cao. Tới cửa lâu đài, Sư Ông ra hiệu cho bọn Sâm dừng lại quan sát. Một lát sau, bọn Sâm rẽ về phía bên phải tòa lâu đài và đi sang một khoảng rừng khác. Nơi đây bọn Sâm gặp được một vùng đầy hoa cúc rừng trắng xóa. Bé Thơ ngược mắt nhìn Sư Ông như muốn xin phép hái cúc. Sư Ông gật đầu.

Hái cúc xong, bọn Sâm theo Sư Ông đi một hồi lâu nữa thì ra khỏi khu rừng. Bây giờ mọi người mới bắt đầu nói chuyện. Bé Hạnh Thuận hỏi Sư Ông về bà công chúa trong lâu đài. Sư Ông nói hễ ở đâu có một tòa lâu đài là ở đó có một bà công chúa. Cũng như trên mặt trăng thì có cây đa và chú Cuội. Bé Na hỏi bà công chúa đang làm gì trong tòa lâu đài. Sư Ông nói có lẽ bà ta đang ngủ.

Tý nhớ năm ngoái đi Am Phương Vân về, Ba cũng có kể cho Tý nghe về tòa lâu đài mà Sư Ông đã đưa Ba và bác Tuệ đến thăm. Có lẽ là tòa lâu đài mà Sâm thấy cũng là tòa lâu đài mà Ba đã đi thăm.

33. Tý dự thiên trà

Chiều hôm ấy, Tý nhận được một lá thư mời dự thiên trà tại Tham Vấn Đường vào lúc năm giờ chiều ngày mai. Lá thư do Ba ký. Tý mừng lắm. Mỗi buổi thiên trà như thế, chỉ có mười bốn người được mời tham dự. Trong số các thiếu nhi về Làng chỉ mới có bốn đứa được

dự thiền trà. Đó là Hạnh Đoan, Hoàng Nhã, Sâm và Miêu. Thường thường thì trong mỗi buổi thiền trà có hai thiếu nhi được tham dự. Tý nghe cô Tâm Trân nói là Miêu đã ngồi rất đẹp trong buổi thiền trà do Ni Sư Linh Phong chủ tọa và do cô pha trà. Miêu đã ngồi rất thẳng và đã theo đúng phần nghi lễ trang trọng của buổi thiền trà. Nghe cô Tâm nói, Tý muốn bật cười. Anh chàng Miêu mà được cô Tâm Trân khen như thế thì quả thật là anh ta đã cố gắng hết sức mình. Cô lại nói rằng Hạnh Đoan ngồi cũng rất đẹp và phong thái rất đoan trang, thật xứng với cái tên Hạnh Đoan của mình. Tý hy vọng ngày mai mình cũng sẽ ngồi uống trà đẹp được như Hạnh Đoan. Ít nhất cũng phải bằng anh chàng Miêu, Tý nghĩ.

Sáng hôm sau, Tý được biết là Thanh Tuyền, tức là bé Thơ, cũng được mời dự thiền trà một ngày với Tý. Bé Thơ nhận được thư mời cũng tỏ vẻ sung sướng lắm. Các bé như Bảo Khánh, Bảo Tịnh, Hoàng Hiếu, vân vân... chưa được mời dự thiền trà lần nào, đã tỏ ra rất nóng ruột. Bé Hiếu cứ theo sát cô Chín để xin cô vận động cho mình được mời dự thiền trà. Cô Chín nói thiếu nhi nào cũng sẽ được giấy mời; có thể muộn một chút, nhưng chắc chắn là thế nào cũng được mời. Tý thấy cả người lớn cũng tỏ vẻ hân hoan khi nhận được giấy mời đi dự thiền trà.

Vào lúc tám giờ rưỡi sáng, Tý và bé Thơ được cô Tâm Trân đưa xuống Xóm Hạ bằng xe hơi. Bé Thơ mặc áo dài màu đỏ tươi như một cái bông hồng. Tý cũng mặc áo sơ mi trắng rất sạch. Xuống tới Xóm Hạ, Tý và Thơ được đưa vào sân Tham Vấn Đường, ngồi trên những tảng đá sắp thành vòng tròn chen giữa những khóm trúc. Những người lớn được mời dự thiền trà sáng nay đều có mặt tại đó. Trong số những người có mặt, Tý thấy có sư cô Trí Hải, chú Thư, chú Thanh, chú Tính, cô Liên, cô Lai và chị Bích. Có cả chú Nico và anh Jens nữa. Hai người này là người Hòa Lan. Tý nghe nói hôm nay bác Huệ Đạo làm chủ tọa thiền trà, còn chị Diễm Thanh ngồi pha trà.

Ba không có dự thiền trà sáng nay nhưng Ba cũng có mặt ở Tham Vấn Đường. Ngồi trên một phiến đá, Ba nói chuyện về nghi lễ thiền trà cho những người sắp dự. Ba nói có hai phần, phần đầu yên lặng và

phần thứ hai có trao đổi chuyện trò. Trong phần đầu, mọi người ngồi thoải mái, theo dõi hơi thở của mình và tất cả những động tác của mình một cách chăm chú và có ý thức. Trong phần thứ hai, tuy mọi người có chuyện trò, mọi người vẫn theo dõi hơi thở và biết mình đang nghe hay nói điều gì. Ba nói:

- Trong đời sống hàng ngày, vì áp lực của sự sống và của xã hội, chúng ta thường phải vội vã. Chúng ta thường phải đối phó với tương lai. Ít khi chúng ta được thanh thoi mà sống trong giây phút hiện tại. Thiền trà là một dịp để chúng ta ngừng lại và nắm lấy quyền tự chủ của ta. Ta ngồi ngay ngắn nhưng thoải mái. Ta thở những hơi dài, nhẹ và có ý thức. Ta chủ động lấy ta trong mọi cử chỉ, như khi nâng tách trà lên, hoặc uống một hớp trà. Ta phải làm cho giờ phút hiện tại có mặt, bởi vì chỉ có giờ phút hiện tại mới là sự sống.

Ba còn nói nhiều nữa, nhưng Tý không hiểu hết. Có vài người đặt câu hỏi về cách ngồi trong lúc thiền trà. Ba vừa trả lời xong thì có tiếng một hồi bồng vọng lên từ Tham Vấn Đường. Chị Diễm Thanh đã chuẩn bị xong. Bác Huệ Đạo trong chiếc áo tràng màu khói hương đứng dậy và đưa mọi người đến trước Tham Vấn Đường. Cửa Tham Vấn Đường được mở rộng. Mọi người nối theo nhau vào, và để giày giép trước bực đá. Tý nhận thấy ai cũng ăn mặc chỉnh tề. Chú Thu cũng có áo tràng. Các cô và các chị đều mặc áo dài.

Mọi người chia nhau đứng thành hai hàng sau bác Huệ Đạo, hướng về phía bàn thờ thiền tổ. Bàn thờ này nhỏ và thấp. Trên bàn thờ có một bình hoa nhỏ và một cây đèn nến. Bình hoa này chắc đã được chị Diễm Thanh cắm. Phía sau bàn thờ có buông một bức họa lớn. Trên bức họa có hai hàng chữ viết tay. Nét bút vừa mạnh khỏe vừa uyển chuyển: *Respire, tu est vivant*. Tý đã từng nghe Ba dịch câu ấy ra tiếng mẹ đẻ. Ba dịch là *thở đi, người là một sinh thể*. Ba còn nói Sư Ông chưa bằng lòng với lời dịch. Tuy vậy Sư Ông chưa thấy lời dịch nào khác hơn. Bên phải bàn thờ là một chiếc ché màu nâu trong đó có cắm ba bông hương dương thật lớn, màu vàng rực nổi bật trên những tờ lá lớn thẫm màu. Mùa này ở Xóm Hạ hoa hương dương đã mãn khai.

Chú Dũng nói có tới khoảng năm triệu bông cả thảy. Tý thấy trên Xóm Thượng, chú Minh Hải cũng chung bông hoa hướng dương. Su Ông đã rủ thiếu nhi đi thăm đồng hướng dương mấy lần. Có một hôm chú Lễ hái một bông hướng dương thật lớn và thật đẹp đem về sân Tham Ván Đường. Hôm đó hầu hết dân hai xóm đều có mặt tại Xóm Hạ. Ba đề nghị chụp hình cho từng người, tay cầm bông hướng dương, giống như trong truyện Tố. Tất cả mọi người, kể cả bé Vi nhỏ nhất, đều đã chụp hình. Chú Lễ làm nghề nhiếp ảnh. Chú đã chụp hết ba cuộn phim màu.

Chú Thư thắp một cây hương, bước nhẹ nhẹ và trịnh trọng tới gần bác Huệ Đạo, rồi đưa cây hương lên bằng hai tay một cách kính cẩn. Bác Huệ Đạo đỡ lấy cây hương đưa lên trước trán, cũng bằng hai tay. Bác thắp niệm bài kệ dâng hương. Một lát sau bác cúi đầu trước bàn thờ thiên tổ rồi trao cây hương cho chú Thư. Chú Thư nhận lấy cây hương, bằng hai tay, rồi lại chậm chậm bước lên gần bàn thờ. Chú quỳ xuống và cắm hương rất thông thả, rất nhẹ nhàng. Cây hương đứng rất thẳng. Một làn khói màu lam nhỏ bằng cây hương đi lên cũng rất thẳng: giống như cây hương đã trở thành một sợi dây dài trên một thước.

Sau khi chú Thư đã trở về chỗ đứng của mình ở hàng trên thì bác Huệ Đạo chấp tay lên trán và lạy xuống trước bàn thờ thiên tổ. Tất cả mọi người cùng lạy xuống. Tý đứng ở hàng sau nên thấy được anh Jens và chú Nico lạy. Họ lạy rất giỏi. Khi mọi người lạy xong ba lạy thì bác Huệ Đạo quay lại chấp tay hướng về mọi người. Bác trang trọng nói: "Xin kính chào đại chúng", rồi lạy xuống một lạy. Mọi người đều lạy xuống đáp lễ.

Bác Huệ Đạo đưa tay mời mọi người ngồi trên những chiếc tọa cụ bày thành vòng tròn. Tý ngồi xuống trong tư thế hoa sen. Bên trái Tý là anh Jens. Bên phải là cô Nga. Bé Thơ ngồi phía trước mặt Tý, giữa cô Trí Hải và chú Tính. Thơ ngồi rất ngay ngắn và rất tự nhiên. Tý cố gắng ngồi cho thẳng và thờ nhẹ như lời Ba dặn. Mọi người ai nấy đều lặng lẽ và nghiêm trang. Từ chỗ ngồi của mình, Tý có thể trông thấy chị Diễm Thanh. Chị ngồi bên phải bác Huệ Đạo; phía trước và phía

sau đều có những dụng cụ pha trà. Chị đang pha trà một cách chăm chú. Cử động của chị thông thả và ung dung. Chắc là chị vừa pha trà vừa chú ý tới hơi thở.

Tý đã từng được nói chuyện với chị Diễm Thanh. Chị Thanh đang học nghề chữa răng ở Paris. Năm nay chị ấy đã hai mươi một tuổi. Bọn Tý đã từng theo chị đi hái lê ở Xóm Thượng nhiều lần. Chị dạy cho bọn Tý nhiều trò chơi. Chị ăn mặc rất đơn giản; Tý chưa bao giờ thấy chị trang điểm phấn son lần nào.

Chị Diễm Thanh vừa pha trà xong chén trà đầu tiên. Chị đặt chén trà lên một chiếc khay nhỏ và nâng khay trà lên ngang trán bằng cả hai tay. Bé Thơ từ từ đứng dậy và đi từng bước thông thả đến trước mặt chị. Sau khi chấp tay thành búp sen trước ngực, Thơ đón lấy chiếc khay trà, xoay mình sang phải và bước tới nâng khay trà trước mặt bác Huệ Đạo. Bác Huệ Đạo từ từ đứng dậy. Bác chấp tay trước mặt bé Thơ, nhận lấy khay trà và quay lại dâng trà trên bàn thiền tổ. Bé Thơ chấp tay. Mọi người cùng chấp tay trong khi bác Huệ Đạo dâng trà.

Sau khi dâng trà, bác Huệ Đạo quay trở ra xá và từ từ ngồi xuống. Bé Thơ cũng xá và quay trở ra đi chậm chậm về chỗ cũ của mình, ngồi xuống. Chén trà đầu tiên đã được dâng lên thiền tổ.

Chị Diễm Thanh nâng khay bánh lên, và tiếp đó chuyển khay về phía bác Huệ Đạo. Bác chấp tay lại thành búp sen, nhận một chiếc khăn giấy và một cái bánh tròn rồi đỡ lấy khay chuyển về phía cô Trinh. Cô Trinh cũng chấp tay như bác Huệ Đạo trước khi nhận khăn và bánh. Cô chuyển khay về phía cô Trí Hải. Sau cô Trí Hải là Tý. Tý chấp tay nhận bánh. Chuyển khay về phía anh Jens xong, Tý mới nhớ là trong lúc làm những cử động ấy, Tý quên theo dõi hơi thở như ba dặn.

Khay bánh vừa chuyển đến bé Thơ thì khay trà được chuyển tới Tý. Tý chấp tay. Lần này Tý nhớ theo dõi hơi thở. Tý nhận chén trà của mình, đặt chén trà ấy xuống trước mặt mình một cách nhẹ nhàng, rồi tiếp lấy chiếc khay trà để chuyển về phía anh Jens. Khay trà nặng hơn khay bánh nhiều. Chị Diễm Thanh phải dâng tới hai khay trà mới đủ

cho tất cả mọi người. Tý đếm được cả thảy mười sáu người, trong đó kể cả bác Huệ Đạo và chị Diễm Thanh.

Sau khi mọi người đã có trà và bánh đầy đủ, bác Huệ Đạo chấp tay và nói:

- Xin mời đại chúng dùng trà.

Mọi người chấp tay thành búp sen để đáp lễ.

Bác Huệ Đạo nâng chén trà lên bằng hai tay, trân trọng như là nâng một cái chén bằng ngọc. Mọi người đều làm như bác. Tý cũng nâng trà lên bằng hai tay. Tý ngửi thấy hơi trà rất thơm. Tý uống một ngụm rồi đặt chén trà xuống. Mọi người ăn bánh và uống trà trong yên lặng. Tý nhìn sang chị Diễm Thanh thì gặp cái nhìn của chị ấy. Chị ấy lại mỉm cười với Tý. Bác Huệ Đạo rất trang nghiêm. Bác không cười. Bé Thơ cũng ngồi trang nghiêm. Bé là người nhỏ tuổi nhất trong số những người dự thiền trà. Bác Huệ Đạo là người lớn tuổi nhất. Ba nói bác đã sáu mươi mấy tuổi rồi.

Chị Diễm Thanh lên tiếng nhỏ nhẹ:

- Quý bác và anh chị nếu muốn có thêm trà trong chén thì xin chấp tay. Cái khay sẽ được tự nhiên chuyển đến.

Chú Thư lên tiếng nói về không khí thanh tịnh của một buổi thiền trà. Chú nói người đầu tiên tìm ra được lá chè tàu là một vị thiền sư Trung Hoa. Các thiền sư là những người đầu tiên nấu thứ này để uống. Thấy uống thì tinh táo hơn khi ngồi thiền nên họ đã tìm cách bào chế ra trà. Từ đó trà từ từ được năm châu biết đến. Chú nói *trà* với *thiền* có lịch sử chung gần hai ngàn năm. Mọi người góp ý với chú Thư về liên hệ giữa thiền và trà. Thịnh thoảng cô Giao Trinh tóm lược câu chuyện bằng tiếng Anh cho hai người Hòa Lan nghe. Chú Nico cũng phát biểu bằng tiếng Anh. Nhờ cô Giao Trinh dịch, Tý mới hiểu được chú nói gì. Chú nói là chú đã từng được dự trà lễ Nhật Bản nhiều lần, nhưng không lần nào chú có được cảm giác thanh thoát và an lạc như trong buổi trà lễ Việt Nam này. Chú nói là chú sẽ về tổ

chức thiên trà theo lối này tại Amsterdam. Chú Nico ngồi theo tư thế kiết già đẹp lắm.

Ni Sư Trí Hải nhắc đến bài ca dao *Đêm qua ra đứng bờ ao*. Cô nói trong bài này có một danh từ thiên. Đó là danh từ *Tào Khê*. "Tào Khê nước chảy hãy còn tro tro." Cô nói Tào Khê là đất của thiên tổ Huệ Năng, vị tổ thứ sáu của thiên tông bên Tàu. Mọi người góp ý với cô về bài ca dao. Bài này Tý cũng thuộc. Ni Sư Trí Hải đề nghị cô Trinh trình diễn một bài đàn tranh. Tý hiểu là cô Trinh đã chuẩn bị, bởi vì hồi nãy, lúc dâng hương, Tý thấy có một chiếc đàn tranh để ở góc Tham Vấn Đường.

Ngồi trang nghiêm trước cây đàn, cô Giao Trinh chấp tay giới thiệu bản đàn. Cô nói cô sẽ đàn bản *Ngũ đôi hạ*.

Tiếng đàn như rót vào tai Tý. Tiếng đàn thanh tao và thánh thót. Trong cảnh trang nghiêm phảng phất khói hương trầm, giữa lúc mọi người ngồi trầm tĩnh và yên lặng, tiếng đàn vọng lên có khi như những hạt ngọc lăn tròn, có khi như những lọn tuyết rơi phoi phới. Bản đàn của cô Giao Trinh đã kết thúc buổi thiên trà. Những cái khay được chuyển đi để thu lượm chén trà và khăn đựng bánh. Mọi người vẫn ngồi thanh thản, và cử chỉ của họ vẫn chậm rãi nhẹ nhàng. Cuối cùng bác Huệ Đạo chấp tay. Mọi người chấp tay đáp lễ và cùng đứng dậy hướng về bàn thờ để xá trước khi ra khỏi Tham Vấn Đường.

Tý được cô Giao Trinh cho biết là trong buổi thiên trà kỳ trước, bé Hạnh Đoan đã đọc bài ca dao *Sáng Ngày Em Đi Hái Dâu*, chú Lễ đã đọc thơ Vua Trần Nhân Tông và cô Nga đã hát bài *Lời Ru Của Mẹ*.

Vào lúc đó, cô Tâm Trân đã tới và cho Tý và Thơ biết rằng cô đã sẵn sàng để chở hai người về Xóm Thượng.

34. Bánh bò ngọt mua chua trả đây

Cô Trinh là người để ra nhiều thì giờ nhất để dạy thiếu nhi. Các lớp học của cô đều được tổ chức tại Xóm Hạ. Cô lại còn tập cho thiếu nhi múa, hát và đóng kịch nữa. Một hôm, trong lớp quốc văn, cô nói với

Tý là cô có một bài thơ trong đó có tên của Tý. Và cô đọc bài thơ đó cho Tý chép. Bài thơ như sau:

*Làm sao phổ được phiên hùng tâm
của Phật vào trong khúc Việt cầm?
cho độc huyền kia từ một sợi
mà vươn lên thành hải-triều-âm?*

Cô Trinh cho biết tác giả bài thơ là Linh Thoại. Cô hỏi Tý có biết ý nghĩa của ba tiếng Hải Triều Âm không? Đã từng được Sư Ông giải thích cho nghe về tên mình rồi nên Tý trả lời cho cô một cách trôi chảy rằng hải triều âm là tiếng của thủy triều lên. Thủy triều là nước ròng. Nước ròng là nước biển. Tiếng nói của đức Phật cũng gọi là hải triều âm bởi vì tiếng nói đó oai hùng và có năng lực thức tỉnh mọi người. Ba nói ngày xưa Sư Ông có làm một tờ báo hàng tuần lấy tên là Hải Triều Âm.

Ba đặt tên Hải Triều Âm cho Tý từ hơn mười năm về trước mà Ba chưa từng giải thích ý nghĩa của cái tên đó cho Tý. Phải đợi đến lúc vượt biển sang tới Pháp, Tý mới được Sư Ông nói cho nghe. Từ đó mỗi khi có người Pháp hỏi Tý tên của Tý có nghĩa là gì, Tý trả lời: *la voix de la marée montante*. Cô Trinh giải thích bài thơ cho cả lớp nghe. Cô nói phiên hùng tâm tức là tinh thần từ bi và trí tuệ và dũng cảm lớn của Phật. Khúc Việt cầm có nghĩa là bản đàn Việt, tức là đời sống và văn hóa Việt Nam. Hai câu đầu của bài thơ tỏ bày ước nguyện của tác giả là làm sao cho đời sống Việt Nam thấm nhuần tinh thần đại bi, đại trí và đại dũng của đức Phật:

*Làm sao phổ được phiên hùng tâm
của Phật vào trong khúc Việt cầm?*

Nếu làm được như thế, cô Trinh nói, thì cây đàn độc huyền, nhạc cụ thô sơ một dây của dân tộc ta, cũng có thể rung lên và tạo thành tiếng thủy triều của biển cả:

*Cho độc huyền kia từ một sợi
mà vươn lên thành hải-triều-âm.*

Sau lớp học, Tý chạy đi tìm Ba để hỏi xem Ba có biết Linh Thoại tác giả bài thơ là ai không. Tý gặp Ba ở vườn tía tô. Ba nói Ba rất quen với Linh Thoại. Ông này là thi sĩ nổi tiếng ở Việt Nam. Hiện ông còn sống ở quê nhà. Cái biệt hiệu Linh Thoại là một biệt hiệu mới, chưa mấy ai biết đến. Tý đọc bài thơ cho Ba nghe. Ba nói Ba đã đọc bài thơ này ở đâu một lần rồi, hồi gia đình Tý còn cư trú ở đảo Palawan.

Ba bảo Tý giờ này Quán Cây Sồi đã mở cửa và cho Tý mười đồng, bảo Tý rủ Miêu đi ăn quà. Tý trả mười đồng lại cho Ba bởi vì trong túi Tý còn nhiều tiền. Các cô các bác ở Xóm Thượng đã cho Tý và Miêu tiền ăn quà nhưng hai đứa ít dùng tới tiền này lắm. Tý và Miêu đã để dành đủ số tiền để trồng thêm cho Chó Con một cây mận. Ba cho Tý biết chiều nay quán cóc có bán bánh bò do Mẹ làm. Ba rủ Tý đi Quán Cây Sồi để xem bánh Mẹ làm có khéo không. Tới quán, Tý thấy hôm nay có cả bánh ít lá gai do cô Yến làm và bánh tiêu cùng dầu chao quẩy của bác An làm. Lại có chè đậu đen nữa.

Tý gặp Sư Ông ngồi trên võng giữa hai cây sồi. Sư Ông đang ăn chè đậu đen. Tý đã được Ba mua cho một cái bánh tiêu. Tý ngồi xuống trên một tảng đá gần bên Sư Ông và đề nghị mua tặng cho Sư Ông một cái bánh tiêu khác, bởi vì Tý nhận thấy bánh tiêu rất ngon. Sư Ông bằng lòng. Khi Tý đi mua bánh trở lại thì Sư Ông đã ăn xong chén chè. Sư Ông đặt chén và muống xuống đất, chấp tay lại và nhận quà của Tý. Sư Ông cho Tý biết là hồi nhỏ Sư Ông rất ít được ăn quà tuy rằng Sư Ông rất ưa ăn quà. Mẹ của Sư Ông không ưa các con bà ăn vặt. Nhưng Sư Ông lại ưa thiếu nhi được ăn quà. Hồi năm 1974, Sư Ông đã chuẩn bị viết một cuốn truyện cho thiếu nhi trong đó có nhiều chuyện mạo hiểm, nhiều trò chơi và đủ các thứ hàng quà mà trẻ em thích. Sư Ông đã phỏng vấn thiếu nhi về những món quà họ thích, từ trái chùm ruột cho đến cà rem đậu xanh. Sư Ông đã thu thập đầy ba cuốn băng nhựa toàn là những hàng quà do trẻ em kể lại. Nhưng Sư Ông đã không viết được cuốn sách này, bởi vì năm 1975 nhà xuất bản Lá Bối ở Sài Gòn bị đóng cửa.

Cô Chín thường yêu cầu các cô bán hàng Quán Cây Sồi tập rao lên những món hàng mình bán. Cô nói tiếng rao hàng Việt Nam đặc biệt

lắm. Đó là một thứ âm nhạc thuần túy quê hương. Có hôm bung giúp món chè thưng của Mẹ nấu từ nhà Tý ra quán cóc, cô đã rao như sau:

"Ai ăn bột khoai, bún tàu, đậu xanh, nước dừa, đường cát không?"

Các cô các chị còn ư mắc cỡ nên ít ai rao được như cô Chín. Quán Cây Sồi bán nhiều thứ quà lắm. Mỗi bữa có ba hoặc bốn thứ quà. Có hôm quán bán bì cuốn của cô Trí Hải. Hôm đó có dân Bordeaux xuống Làng rất đông. Bì cuốn bán hết trong vòng mười lăm phút. Rất nhiều người than phiền là không có để mua. Có hôm quán bán xôi đủ màu. Có đậu xanh, có dừa tươi nạo nhỏ, có muối mè, muối đậu phộng và cả bánh phồng mì kèm theo. Ngoài món bánh ít lá gai, cô YẾN còn làm cả bún riêu và hủ tiếu nữa. Bác An thì trở tài làm bánh tiêu và dầu chao quẩy. Cô Thanh thì trở tài làm bánh bao. Có nhiều người tới quán tỏ ý xin học nghề làm bánh tiêu và bánh bao. Sư Cô Trí Nguyễn làm bánh cam rất xuất sắc. Cô Tâm Trân làm bánh bột lọc, bánh khọt và chuối chưng. Cô Trinh làm "xinh xa hột lựu" rất khéo. Ngoài ra còn nhiều thứ quà khác như chè đậu đen, chè đậu đỏ, đậu hủ hoa, hột é đười ươi, nước chanh muối, bắp non chiên... còn nhiều thứ nữa mà Tý không nhớ.

Có một buổi tối trong giờ văn nghệ, các thiếu nhi trình diễn lời rao. Bé Thơ bắt đầu: "*Mì dòn, mì thịt, mì chả; bánh cam nhân đậu nhân dừa không nào?*" Bé Thơ rao bằng tiếng Bắc, bắt chước bà hàng thường đi qua nhà Thơ ở cư xá Lữ Gia mỗi buổi sáng. Câu rao này của Thơ ăn khách lắm. Khách vỗ tay rất lâu.

Anh chàng Miêu lên trình diễn một câu rao rất ngắn: "*Mía hấp*". Anh chàng Sâm lên rao: "*Răng vàng, bạc vàng giả bán không?*" cũng rất thành công. Chị Thanh Trang rao ba câu khoai lang khác nhau:

"Ai ăn khoai lang không?"

"Ai ăn khoai lang bí không?"

"Ai ăn khoai lang nấu đường không?"

Chị Hoàng Trang rao:

"Ai ăn bánh dứa nhưng tôm thịt không?"

Anh Hoàng Vũ rao, theo giọng người Hoa:

"Bánh bò, bánh bò đầu chao quáy.

Chị Tri Thủy làm khán giả cười gằn bẻ bụng:

"Hột vịt lộn vịt vữa không?"

Đến lượt Tý được mời lên sân khấu. Tý rao theo giọng một cậu bé:

*"Bánh bò đây, bánh bò đây, bánh bò Chợ Lớn đây, bánh bò ngọt mua chua
trả, bánh bò Chợ Lớn đây."*

Thiên hà cười ầm và vỗ tay không ngớt. Tý chấp tay cúi đầu chào khán giả và cảm thấy hơi bẽn lễn.

35. Ba và cô Tâm Trân diễn kịch

Anh chàng Miêu có một màn trình diễn rất ăn khách, đó là màn đọc ca dao tiếng Huế. Màn này do cô Giao Trinh dạy cho Miêu ta học. Miêu đã đi Huế lần nào đâu mà cũng chưa lần nào nói chuyện với người Huế. Vậy mà Miêu trình diễn câu ca dao với giọng Huế đặc sệt. Màn trình diễn của Miêu rất ngắn. Sau khi chấp tay chào khán giả, Miêu đứng thẳng, nhìn hơi nghiêng sang trái, giả làm chàng thi sĩ đi trên bờ ruộng:

*Oi o tát nước bên đàng
răng o lại múc trăng vàng đổ đi?*

Rồi Miêu xoay sang phía trái, giả làm cô thôn nữ đang trả lời cho anh chàng thi sĩ:

Mô nà? Trăng mô mà trăng? Nước rõ ràng đây nì!

Lần nào Miêu cũng thành công khi trình diễn màn này. Bé Thanh Thảo có một bài hát ruột; hễ lần nào được mời lên thì lập tức lôi bài ấy ra. Nó vừa hát vừa đưa tay làm điệu bộ:

Ê cái thằng Tý Sún, Tý Sún
Nhe cái răng nham nhở vô cùng
(*Thảo nhe răng và đưa ngón tay chỉ vào răng*)

Vì nó lười đánh răng sớm tối
Lại ăn kẹo suốt ngày không thôi
(*Thảo làm dấu bỏ kẹo vào miệng liên tiếp bằng hai tay*)

Anh Tý oi này nghe chúng tôi
(*Thảo đưa một ngón tay lên*)

Chăm đánh răng người trông mới tươi
Răng và tóc là gốc con người
(*Thảo lấy ngón tay chỉ răng và tóc*)

Răng có đẹp thì đời mới vui.

Nào có nhọc gì việc đánh răng?

Cầm bàn chải tựa như kéo đàn
(*Thảo làm dấu kéo đàn vĩ cầm ngang miệng*)

Kem rất thơm ngọt, đâu có ngán?

Chỉ xẹt xẹt mấy cái là xong.

Thảo hát xong chấp tay chào và rút lui khỏi sân khấu mau như một
mũi tên.

Bé Phòng có mấy bài hát mà Mẹ của Phòng dạy cho. Bài ruột của nó là
bài *Con cò bé bé*:

*Con cò bé bé
nó đậu cành tre
Đi không hỏi mẹ
biết đi đường nào?*

*Khi đi em hỏi
Khi về em chào
miệng em chúm chím*

mà mẹ có yêu không nào?

Màn *Con cò bé bé* rất được hâm mộ. Một phần là vì cái thân hình nhỏ của chàng ca sĩ. Bé Phòng chưa đầy bốn tuổi. Miêu thường chạy theo Phòng và nhại:

khi đi em ... khóc
khi về em ... gào
miệng em mếu máo
mà mẹ có... phết đít không nào?

Bé Phòng tức lắm, chạy đuổi theo anh Miêu để trả thù, nhưng làm sao mà Phòng chạy kịp Miêu? Đến Tý mà có khi cũng không rượt kịp Miêu nữa mà. Phòng đành dừng lại. Nói vậy chứ Phòng giỏi lắm. Nó đã biết ăn rau và cũng đã biết để dành bạc cắc để trồng cây mận.

Có một hôm văn nghệ thiếu nhi được tổ chức dưới hình thức lửa trại, đốt ở Xóm Thượng. Hầu hết dân hai xóm đều có mặt trên đó. Sau khi thiếu nhi trình diễn nhiều màn múa hát, chị Thanh Trang đề nghị người lớn tham dự vào cuộc trình diễn. Ý kiến của chị lập tức được hưởng ứng. Vậy là người lớn được mời lên ca hát và đóng kịch. Chú Thư có nhiều màn trình diễn rất hay. Chú lại bày ra những trò có chú Lẽ, chú Vũ, chú Quang và cả cô Hà tham dự. Cô Thanh, mẹ của chị Thanh Trang được mời hát bài *Bông Hồng Cài Áo*. Giọng của cô rất hay khiến cho Tý ngạc nhiên. Sau khi cô Thanh hát xong, Sư Ông hỏi chị Trang xem ở nhà Mẹ có thường ca hát không; chị Trang trả lời là không. Sư Ông bảo phải về tổ chức văn nghệ gia đình hàng tuần để cho Mẹ hát. Sư Ông còn nói là gia đình nào cũng nên tổ chức văn nghệ trong đó có từ cha mẹ tới con cái phải đóng góp về việc trình diễn.

Cô Duyên được mời trình diễn những bài nhạc mới có âm điệu Huế. Cô hát giọng Huế rất hay. Hầu hết mọi người lớn có mặt đêm ấy đều được thiếu nhi ép ra trình diễn.

Trong khi người lớn trình diễn các bài hát, bé Hạnh Thuận tự động lên sân khấu để múa theo lời nhạc. Các điệu múa hoàn toàn do Hạnh

Thuần sáng tác tại chỗ. Hạnh Thuần là thiếu nhi múa đẹp nhất Làng. Thuần lớn hơn bé Vi một chút; nó khoảng bốn tuổi. Nó múa rất đẹp. Động tác của nó uyển chuyển và tự nhiên. Hạnh Thuần được khán giả tán thưởng rất nhiệt liệt. Cuối cùng, Ba của Tý được mời lên hát một bài.

Ba lên nhưng không lúng túng chút nào. Ba bảo Ba muốn trình diễn một vở kịch, nhưng Ba cần có người phụ tá đóng kịch chung với Ba, và Ba yêu cầu một người lên tình nguyện. Thấy Ba can đảm quá, cô Tâm Trân liền đưa tay lên, tình nguyện phụ diễn với Ba.

Khán giả rất được khích động. Những người lớn tuổi này mà diễn kịch thì chắc là lạ lắm. Bọn thiếu nhi chưa bao giờ thấy những người lớn và nghiêm trang như Ba và cô Tâm Trân đóng kịch hồi nào cả. Mọi người chờ đợi với nhiều sự thích thú.

Ba nói:

- Vở kịch mà chúng tôi sắp trình diễn tên là *Môn thuốc gia truyền*, nhưng chúng tôi cần hai phút để tập dượt. Vậy trong khi chờ đợi, các thiếu nhi nên trình bày một bài hát.

Nói xong, Ba mời cô Tâm Trân đi ra khỏi vùng sân khấu. Chị Bích liền đề nghị các chị Hoàng Thủy, Hoàng Trang và Hoàng Nhã ra... Ba chị hát bài *Tuổi Thần Tiên* của Phạm Duy:

*Tuổi thần tiên có con sông thật dài
và nhà máy to kêu vang hồi còi
tuổi thần tiên có quê hương đời mới
nước non thanh bình cho bé an vui...*

Bài hát vừa chấm dứt thì cô Tâm Trân nhắc một chiếc ghế ra sân khấu. Cô chỉ chiếc ghế và giới thiệu:

- Đây là nhà của tôi.

Rồi cô đưa tay ra chỉ vùng đất sân khấu và nói:

- -Và đây là ruộng lúa của tôi. à, hình như có ai trước cổng nhà. Đúng rồi, một cụ già.

Lúc đó Ba từ từ ngoài cổng chống gậy bước vào. Thân hình Ba còng xuống, dựa trên một chiếc gậy. Tay trái Ba để sau lưng. Ba đi từng bước rất nặng nhọc, vừa đi vừa run.

- Tội nghiệp ông già quá, cô Tâm Trân la lên, đi đâu mà lụm khum thế này ông ơi. Để tôi ra giúp ông.

Cô đi ra cổng đỡ ông già và đưa ông vào nhà. Tới nơi, cô đặt ông ngồi xuống chiếc ghế. Ông già thở hắt hắt và đưa tay lên ngực. Ông làm như là hết hơi.

- Tội nghiệp quá, để tôi đi lấy nước cho ông uống.

Ông già xua tay như muốn nói không cần uống nước.

Bà chủ nhà:

- Vậy thì để tôi đi lấy cơm ông ăn. Ngó bộ ông đói rồi đa. Ông từ đâu tới? Đi đường xa mà không đói sao được.

Ông già ngồi yên, không trả lời, cũng không phản đối.

Bà chủ nhà đi ra sau bếp và đem lên một chén cơm và một đôi đũa. Nói là bếp nhưng đâu có bếp núc gì; nói là chén cơm và đôi đũa nhưng đâu có cơm và đũa. Cô Tâm Trân chỉ có hai bàn tay không nhưng cô giả bộ có cầm chén và cầm đũa.

Ông già đón lấy bát đũa, bắt đầu ăn. Ba đóng kịch khéo quá. Ba úp lòng bàn tay trái lại để làm cái chén cơm, và xòe hai ngón tay của bàn tay phải ra để làm đôi đũa.

Ông già ăn xong chén cơm, đưa cái chén không ra cho bà chủ nhà đi xới cơm thêm. Ông ăn một hồi ba chén cơm. Xong ông trả chén đũa cho bà chủ, nói "cám ơn" rồi đưa tay vỗ bụng một cách khoan khoái. Đây là lần đầu tiên ông mở miệng nói.

Bà chủ hỏi:

- Ông già ăn no chưa, tôi đi xới com thêm nghe.

Ông già chậm rãi:

- Cảm ơn bà chủ, tôi no rồi. Tôi thấy trong người khỏe khoắn lắm. Để cảm ơn bà chủ, tôi sẽ chỉ cho bà một món thuốc gia truyền để bà có thể cứu sống nhiều người.
- Vậy hả, vậy thì quý hóa quá. Cây thuốc phải đi tìm ở đâu, hả ông già?
- Ôi, cây thuốc đó quanh nhà bà nơi nào cũng có. Bà cho tôi uống một miếng nước, rồi tôi sẽ đưa bà đi nhận mặt cây thuốc quý giá đó.

Cô Tâm Trân đi lấy nước cho Ba uống. Ông già uống xong, đứng dậy. Bây giờ ông đi đứng chững chạc hơn trước, tuy rằng ông vẫn còn chống gậy. Hai người đi ra ngõ.

Ra khỏi ngõ, vào tới ruộng lúa, ông bứt một cọng lúa đưa lên cho bà chủ nhà xem:

- Đây, môn thuốc gia truyền quý báu là cái cây này đây, bà ơi.

Bà chủ nhà:

- Đây là cây lúa đây mà. Ông già này lẫn thân quá.
- Tôi không lẫn thân đâu bà ơi. Hồi nãy tôi đói sắp té xỉu ngoài ngõ, nếu không có bà dìu vào và cho tôi cái môn thuốc thần diệu này thì tôi làm sao mà sống được. Bà nên biết lúa gạo là môn thuốc thần diệu nhất trên đời. Nó cứu cho hàng trăm triệu người khỏi chết đói. Sáng hôm nay, bà đã cứu được một mạng người, đó là tôi. Tôi nghĩ chúng ta ai cũng nên ra công trồng cho thật nhiều cây thuốc này để cứu nhân độ thế. (Rồi ông ngừng lên nhìn vào khán giả.) Có phải vậy không hả, các ông bà?

Khán giả vỗ tay rầm rầm. Tý rất hãnh diện. Ba Tý đóng vai ông già hay quá. Ba ốm nhỏ nên đóng vai này lại càng hay. Chú Lễ nói to:

- Ai ngờ anh Cả tài nghệ cao như vậy!

Sư Ông nhắc là đã đến giờ thiên tọa. Buổi văn nghệ chấm dứt. Mọi người giải tán. Dân Xóm Hạ chuẩn bị lên xe về lại Xóm Hạ. Tý và Sâm đi lấy nước tưới tắt lửa trại phòng ngừa cháy rừng.

36. Bé Thanh Tuyền bị té võng

Thiếu nhi hai xóm rất đông, nhưng chưa bao giờ Tý thấy có sự xích mích cãi cọ xảy ra trong bọn Tý. Không có đánh lộn cũng không có khóc nhè. Tý nhận thấy người lớn ở Làng Hồng chăm sóc và thương yêu thiếu nhi hết lòng. Trong một buổi nói chuyện gẫu giữa thiếu nhi với nhau dưới Pháp Thân Tạng, Tý nghe nhiều đứa nói không biết tại sao trong thời gian ở Làng Hồng ba má tụi nó dễ thương hết sức. Từ khi về, tụi nó chưa thấy ba má cái kính và rầy la lần nào. Có một đêm trước giờ thiên tọa, Tý đem chuyện này nói với chị Diễm Thanh. Chị hỏi Tý có biết tại sao thiếu nhi Làng Hồng chơi với nhau suốt ngày mà không hề cãi lộn và khóc la hay không. Tý trả lời rằng là vì trẻ con Làng Hồng toàn là những đứa dễ thương. Chị Thanh nói với Tý đó không phải là tất cả lý do. Theo chị, nếu người lớn an lạc và thoải mái thì thiếu nhi tự khắc an lạc và thoải mái.

Chị Thanh cho Tý biết là những người ngoại quốc cư trú ở Làng Hồng cũng từng nói với chị là thiếu nhi rất dễ thương, không hục hặc với nhau, không cãi lộn với nhau. Họ cũng hỏi chị tại sao. Chị cũng nói với họ là tại vì người lớn an lạc.

Tý nhớ lại hôm bé Thanh Thảo đưa võng quá mạnh khiến cho bé Thanh Tuyền (tức là bé Thơ) té rách cả mặt. Thanh Thảo cùng tuổi với Thanh Tuyền, nhưng gọi Thanh Tuyền là "cô Tư". Bị té rách mặt, cô Tư khóc. Bé Thơ khóc nhưng không ra tiếng. Bé chỉ chảy nước mắt mà thôi. Cô Chín tới hỏi chuyện thì biết rằng Thanh Tuyền đau thì ít mà vì sợ ba rầy thì nhiều, tuy nhiên Tý biết rằng với những vết thương như thế, Tuyền phải đau lắm. ở nhà hề bị thương là Tuyền bị ba rầy vì tội không cẩn thận. Ba và mẹ của Tuyền bận đi ra ga để đón một người nào đó chưa về. Tuyền sợ nhất là lúc ba về. Lúc đó có Sư Ông

tới. Sư Ông nhờ chú Lễ đưa Tuyền về Xóm Thượng để Sư Ông xức thuốc cho nó. Về tới Xóm Thượng, Sư Ông đưa Tuyền lên lầu, trải một tấm nệm cho Tuyền nằm, trước khi cho thuốc. Thoa thuốc xong, Sư Ông còn kể cho Tuyền nghe một câu chuyện tiền thân nữa. Một mình nó được nghe trọn câu chuyện đời xưa. Sư Ông kể chuyện thế nào mà Tuyền quên cả chuyện sợ ba rầy. Tuyền còn mỉm cười nữa. Sư Ông vừa kể xong câu chuyện thì ba mẹ của Tuyền cũng về tới Xóm Thượng. Sư Ông đưa Tuyền xuống gặp ba Tuyền và kể đầu đuôi câu chuyện cho ba Tuyền nghe. Ba của Tuyền chỉ suýt xoa mà không rầy la gì hết. Ông còn vỗ đầu Tuyền và nói "tội nghiệp" nữa. Tuyền mừng quá. Mẹ của Tuyền cũng mừng không kém.

Tý thấy chị Diễm Thanh nói đúng. Người lớn mà dễ thương thì tự khắc con nít trở thành dễ thương. Giống như khi người ta soi gương. Người ta cười thì hình bóng trong gương cũng cười. Người ta khóc thì hình bóng trong gương cũng khóc. Tý nhận thấy không khí ở Làng Hồng rất thoải mái và Tý biết không khí dễ chịu này là do tất cả mọi người tạo ra. Ở trại tị nạn Tý cũng được bao quanh bởi những người Việt, nhưng không khí ở trại không giống với không khí ở đây. Tý nhận thấy người lớn ở đây nói chuyện ít thôi, tuy rằng họ rất vui và những câu chuyện của họ rất hiền. Họ không nói những chuyện hơn thiệt ở ngoài đời. Họ để nhiều thì giờ để đi thiền hành, ngồi thiền tọa; đọc kinh và chăm sóc thiếu nhi. Có lần Tý nghe cô Chín nói rằng người về Làng nên bớt nói lại chừng hai phần ba để có đủ sự yên lặng mà thấy được chính mình. Tý nhận ra rằng sự yên lặng không phải là sự buồn rầu. Sự yên lặng ở đây rất dễ thương, nó đi đôi với nụ cười, với sự vui vẻ, với sự thương yêu và sự chấp nhận lẫn nhau. Có lẽ vì vậy mà bọn Tý có cảm tưởng là như đang được nô đùa thường trực trong bóng mát dưới những cành lá xanh um che chở phía trên. Tý nhận thấy sau khi về Làng được vài ba ngày thì ai cũng trở nên yên lặng, ít nói hơn và thành thoi ra.

Người lớn không khi nào la rầy bọn Tý hoặc muốn khép bọn Tý vào trong những khuôn khổ nghiêm khắc. Tuy vậy bọn Tý thấy được trách nhiệm và bổn phận của mình. Đứa nào cũng biết giữ im lặng trong giờ pháp thoại hoặc thiền tọa. Đứa nào cũng biết góp phần

trong công việc chấp tác và hành đường. Có hôm bọn Tý bàn nhau ra chăm sóc và vun bón những cây mận đã được trồng cho thiếu nhi đói ở quê nhà. Anh Danh đề nghị không những mình vun bón cho những cây mận của chính mình mà mình còn vun bón cho những cây mận của những thiếu nhi năm nay không được về Làng Hồng nữa. Bọn Tý ai cũng tán thành ý kiến đó. Hôm ấy bọn Tý làm việc ngoài vườn mận rất vui, cho đến tối mịt mới kéo nhau về.

Có khi người lớn lại tham gia vào những cuộc chơi của bọn Tý. Các chị như chị Tri Thủy và chị Ngọc Hương chơi với bọn Tý đã đành mà những người lớn như chú Minh Hải và cô Tâm Trân cũng chơi với bọn Tý nữa. Họ chơi một cách thật tình chứ không phải là họ muốn làm vui lòng bọn Tý đâu. Nếu thua họ, bọn Tý cũng phải công họ nữa.

Một hôm chị Hoàng Trang, anh Danh và Tý được sắp vào ban hành đường, dọn bàn và rửa chén với Sư Ông. Hôm đó Sư Ông đề nghị đem chén bát ra rửa dưới những vòi nước ngoài trời gần cây bồ đề. Bát rửa xong, Sư Ông kể cho bọn Tý nghe mấy câu chuyện xảy ra ở một bệnh viện dành cho người mất trí. Sư Ông kể nhiều chuyện hay quá, bọn Tý cười vang. Các thiếu nhi Xóm Thượng nghe tiếng cười đã chạy ra tham dự rất đông. Các câu chuyện vừa tức cười vừa tội nghiệp. Có một câu chuyện mà Tý nhớ mãi, đó là câu chuyện một người mất trí cứ tưởng mình là một trái cây. Anh ta leo lên một cành cây, đu và bám vào cành để làm một trái cây trên cành. Anh ta đeo vào cành như thế một cách yên lặng trong liên tiếp ba hay bốn tiếng đồng hồ. Rồi đột nhiên anh ta reo lên "chín rồi!" và buông mình cho trái rụng. Rồi anh ta bị thương. Các cô y tá chăm sóc và băng bó cho anh xong, bảo anh nên tự nhắc mình rằng mình là *người* chứ không phải là *trái cây*. Vậy mà thỉnh thoảng anh lại quên. Anh lại ra leo lên cây để tái diễn màn *trái rụng* như cũ. Chiều hôm đó đang leo cây chơi ở sân trước Xóm Thượng, thấy Sư Ông đi ngang qua ở dưới, Tý ôm sát cành cây và kêu lên "chín rồi!". Sư Ông giật mình nhìn lên và thấy Tý đang bám vào một cành cây. Sư Ông vội la lên "đừng! đừng! Tý ơi!" Trong giọng Sư Ông, Tý cảm thấy có sự lo ngại thật tình. Tý buồn cười. Tý tự nhủ Sư Ông thế nào cũng biết chắc là Tý chỉ đang đùa

chơi thôi chứ không bao giờ buông tay rơi xuống như cái anh chàng mất trí hồi trưa. Nhưng nếu Sư Ông biết là Tý nói chơi thì tại sao trong giọng Sư Ông Tý lại đọc thấy sự lo ngại thật tình? Có một bữa khác đang leo cây chơi, thấy Sư Ông đi ngang, Tý lại giả bộ kêu lên "chín rồi!" một lần thứ hai, và Sư Ông cũng lại vội kêu lên "đừng, đừng" như trước. Giọng Sư Ông cũng vẫn chứa vẻ lo ngại. Sau lần này, Tý quyết định không chơi cái trò "chín rồi!" với Sư Ông nữa. Có một dạo Tý ưa chơi trò phóng bích kích pháo bằng miệng. Tý bắt đầu cho nổ một cái "bốp", rồi theo đó Tý rít lên một tiếng "veo" kéo dài như pháo đang xé không gian để đi tới mục tiêu tàn phá. Tiếng rít lên của pháo được Tý kéo dài thật dài. Đến khi gần hết hơi, Tý mới cho pháo nổ một cái "bùm". Lần thứ nhất nghe xong trò chơi ấy Sư Ông không nói gì. Lần thứ hai, khi nghe tiếng pháo của Tý rít lên và xé không gian, Sư Ông chặn Tý lại và nói:

- Con biết không, mỗi khi một quả pháo nổ thì chết không biết bao nhiêu người và sập không biết bao nhiêu nhà cửa. Con đừng bắn pháo như vậy nữa.

Tý tiếp tục cho pháo xé không gian, nhưng cuối cùng Tý không cho "bùm". Tý cho "keng" một cái. Tý mỉm cười, nói với Sư Ông: "Pháo này tịt ngòi", Sư Ông có vẻ bằng lòng. Từ đó về sau, Tý không chơi trò bắn pháo khi có Sư Ông ngồi gần nữa. Tuy nhiên Tý lại thích trò chơi này. Trò chơi thỏa mãn trí tưởng tượng của Tý. Nó thỏa mãn lòng yêu tốc độ của Tý. Nó cũng thỏa mãn cái cảm giác ưa thích nghe tiếng nổ bùm của Tý. Trong người Tý, Tý cảm thấy một sức sống như đang trào lên. Sức sống ấy muốn đi mau. Muốn nổ lớn. Muốn bung ra. Vì vậy Tý nghĩ Tý sẽ còn chơi trò chơi này nhiều lần nữa.

37. Đám mây và trái mận

Cây lê ở Xóm Thượng có không biết bao nhiêu là trái. Trái tuy nhỏ nhưng giòn và ngọt. Trái nhiều cho đến nỗi cả xóm ăn hoài cũng không hết. Cô Tâm Trân tìm được một cây sào khá dài để hái lê. Sau mỗi lần hái, cô đem về cả một nón lê đầy. Những cây mận ở Xóm Thượng tuy đã có trái nhưng chưa được chín. Tại Xóm Hạ lê chín

cũng nhiều. Lê ở Xóm Hạ toàn là thứ lê trái lớn. Thiếu nhi Xóm Hạ ưa mật hơn. Mật dưới Xóm Hạ đã chín và rất ngon. Có hai loại mật. Một thứ màu xanh, một thứ màu tím. Các thiếu nhi nhỏ tuổi thường được các anh chị hái mật cho đầy túi. Có khi quên rằng có mật trong túi, các em nô đùa khiến mật bị nghiền nát tèm lem cả túi áo túi quần.

Một hôm vào giờ học thiền của thiếu nhi, Cô Chín đem ra một ổ mật. Cô phát cho mỗi đứa một trái và dạy cho bọn Tý phép quán niệm về trái mật. Mỗi người đặt một trái mật trong lòng bàn tay và quán sát trái mật một cách trang trọng và chăm chú. Cô nói: "Mỗi khi ăn một trái mật, ta thường không có thì giờ để nhìn rõ trái mật. Ta hấp tấp bỏ trái mật vào miệng và cắn. Bây giờ đây, ta phải học ăn trái mật theo tinh thần thiền quán. Nâng trái mật lên, nhìn vào trái mật, thấy được trái mật trong suốt thời gian sinh ra và lớn lên của nó. Nhìn trái mật, ta phải thấy được cây mật." Cô hỏi Bảo Khánh:

- Nhìn trái mật trên tay, con có thể *thấy* được cây mật không?

Bảo Khánh đáp:

- Thưa có. Nếu không có cây mật thì không thể có trái mật.

Cô Chín nói:

- Câu trả lời của Bảo Khánh chỉ mới là một câu trả lời bằng lý luận. Cô muốn hỏi là khi nhìn vào trái mật, Bảo Khánh có *thấy* được hình dáng cây mật hiện ra trong trí hay không ?

Lập tức trong óc Tý, cây mật hiện ra. Tý biết luôn trái mật mà Tý cầm trong lòng bàn tay đã được sinh ra *từ cây mật nào*. Nó mỉm cười một mình.

Bé Bảo Khánh chắc chắn cũng thấy được như Tý, bởi vì bé đã từng hái mật ở cây mật ấy nhiều lần. Mà hình như ai cũng *thấy* được cây mật, nên khi cô Chín hỏi, mọi người đều đưa tay lên.

Bây giờ đây, cô Chín hỏi bé Hoàng Hiếu:

- Nhìn trái mận, con có thể thấy cái *bông hoa mận* đã kết thành trái mận không?

Hoàng Hiếu nhắm mắt lại để thấy cái hoa mận. Tý thấy nhiều người cũng nhắm mắt như Hiếu. Tý không nhắm mắt mà cũng thấy được bông mận. Không những Tý thấy *một* bông mà Tý thấy *cả ngàn vạn* bông mận trắng xóa trên cây mận. Hình ảnh này Tý đã ghi nhận vào ký ức vào đầu mùa Xuân năm nay.

Sau khi giúp cho mọi người thấy được bông mận, có Chín quay sang hỏi anh Hoàng Vũ:

- Con có thấy *đám mây* trong trái mận không ?

Tý giật mình. Làm gì mà có đám mây trong trái mận. Phần lớn bọn thiếu nhi trong lớp đều tỏ vẻ ngỡ ngàng. Chợt anh Danh đưa tay lên:

- Con có thấy.
- Con thấy như thế nào, nói cho mọi người nghe đi.
- Con thấy đám mây biến thành mưa. Mưa thấm xuống đất. Rễ cây mận hút nước ấy trong lòng đất để nuôi trái mận. Nếu đất thiếu nước thì trái mận không lớn lên được. Vì vậy con thấy được đám mây.

Tất cả các thiếu nhi vỗ tay tán thưởng. Tý thấy trong óc mình một đám mây lơ lửng trên trời xanh. Cô Chín hết lời khen ngợi anh Danh. Nhưng anh Danh nói rằng điều đó không phải do một mình anh tìm thấy. Mùa hè năm ngoái, tại Am Phương Vân, các thiếu nhi đã được Sư Ông chỉ cho.

Anh Danh kể rằng một hôm ngồi bên bờ giếng trước sân am, bé Bảo Tịnh trong khi nhìn trời nhìn đất hỏi Sư Ông *cái gì làm ra tất cả, ai làm ra tất cả*. Sư Ông im lặng một hồi, rồi lượm lên một chiếc lá mận đã vàng và hỏi các thiếu nhi đang ngồi xung quanh *cái gì đã làm ra chiếc lá*. Hôm đó các thiếu nhi tìm ra được rằng vạn vật nương vào nhau mà có. Trong chiếc lá có đất, vì nếu không có đất thì cây không mọc được và do đó không có lá. Trong chiếc lá có nước, vì vậy đám mây

cũng có mặt. Mặt trời cũng có mặt trong chiếc lá, bởi vì không có mặt trời thì cũng không có sự sống trên trái đất.

Chị Thanh Trang thưa:

- Năm ngoái con cũng có mặt tại Am Phương Vân. Con còn nhớ bé Bảo Tịnh đã gạn hỏi: nhưng cái gì làm ra *tất cả* vạn vật? Sư Ông đã nói là vạn vật *làm ra nhau*, nên không có gì làm ra tất cả vạn vật cả.

Cô Chín nói:

- Đúng rồi, riêng một vật thì không làm ra được gì hết. Phải nhiều, rất nhiều vật hợp tác với nhau mới làm ra được một vật. Ví dụ trái mận mà chúng ta đang có trong lòng bàn tay đây. Phải có hạt mận mới có cây mận. Phải có đất, nước, không khí, ánh sáng, sức nóng, thời gian, không gian, gió, con ong...vân vân... Tất cả mọi vật như cái nhà, cái bàn, bóng đèn điện... đều do sự phối hợp của nhiều điều kiện mà có. Những điều kiện ấy trong đạo Phật người ta gọi là *nhân duyên*. Nhân duyên tụ hợp đầy đủ thì ta gọi là *có*, nhân duyên tan rã thiếu thốn thì ta gọi là *không*.

Cô đưa bàn tay lên, nhìn vào trái mận trong lòng bàn tay và tiếp:

- Nhìn vào trái mận, chúng ta thấy bao nhiêu điều kiện đã tụ hợp lại với nhau: mặt trời cũng góp phần vào trong sự có mặt của trái mận. Cây mận đã đẻ ra hơn ba tháng trời để làm ra trái mận, từ khi bông mận nở cho đến khi ta tới hái nó và cầm nó trong lòng bàn tay ta. Đêm ngày, trái mận lớn lên, nhờ vào biết bao nhiêu điều kiện. Từ chát đến ngọt, lòng mận *chuyển đổi* từng giây từng phút. Ăn một trái mận mà thấy được những điều đó thì trái mận trở nên một sự màu nhiệm mà người ăn cũng trở nên một sự màu nhiệm.

Cô Chín đưa trái mận lên cắn. Tý cũng đưa trái mận lên cắn. Mọi người đều cắn vào trái mận của mình. Chát ngọt tan ra trên lưỡi Tý. Tý cắn vào trái mận như cắn vào mùa Hạ, có đám mây, có mặt trời, có

bóng mát. Tuy nhiên, Tý biết không những trái mận chứa trong lòng nó mùa Xuân và mùa Hạ mà nó còn chứa cả mùa Thu và mùa Đông nữa. Suốt một mùa Đông, cây mận chuẩn bị để làm ra những chiếc hoa năm cánh trắng tinh và mỏng manh khi mùa Xuân vừa tới. Tý tự nhủ mùa Xuân sang năm sẽ quán sát kỹ lưỡng hơn những chiếc bông mận.

38. Tình bạn

Sáng nay sau giờ học Sử Địa Việt Nam, Tý rủ Sâm ra chơi dưới bóng mấy cây sồi. Đang bàn tính trò chơi với Sâm thì Tý thoáng thấy con mèo của Tý đi ngang. Thấy có gì là lạ, Tý đưa mắt nhìn kỹ con mèo. Đúng rồi, cái bụng con mèo xẹp lép. Con mèo của Tý có chứa đã lâu; mấy tuần nay cái bụng nó rất lớn. Tý chợt nghĩ ra là con mèo đã đẻ rồi. Theo dõi con mèo bằng mắt, Tý thấy con mèo đi qua mấy cây sồi rồi len lỏi vào trong những bụi cây rậm rạp. Tý nghĩ rằng mèo đã sinh con trong một bụi cây nào đó và giờ đây nó đang đi thăm con. Tý định bụng lát nữa sẽ đi tìm ổ mèo con.

Con mèo của Tý mới sinh ra vào hồi tháng mười năm ngoái mà bây giờ nó đã sinh ra con; mau thật. Nó mới được có mười tháng chớ có lâu đâu. Trong vòng mười tháng mà một con mèo sơ sinh có thể trở thành một con mèo mẹ! Thành Chó Con, em của Tý, sinh ra trước con mèo này hai tuần lễ mà bây giờ vẫn chưa biết đi biết đứng gì cả. Tý nhận ra là con mèo đã có đủ trí khôn để làm mẹ. Nó đi tìm một nơi kín đáo để sinh con. Có lẽ nó đang cho con nó bú. Sớm muộn gì nó cũng phải đi kiếm thức ăn về cho con nó ăn. Tý nghĩ bụng là mình có thể giúp mèo mẹ bằng cách đem ra cho mèo con một ít com nguội...

Trưa hôm đó len lỏi trong các bụi cây theo lối con mèo đã đi, Tý tìm ra được ổ mèo. Tý tìm ra được ổ mèo cũng là nhờ tiếng kêu "meo meo" của những con mèo con. Có cả thảy năm con mèo con. Tất cả đều đã mở mắt. Bốn con màu xám tro và một con màu vàng. Con mèo mẹ đã chọn nơi làm ổ rất khéo. Đó là một khoảng đất cao, rộng chừng một cái thúng, xung quanh có bụi cây bao bọc. Nơi những con mèo con nằm là một gốc cây đã được cưa sát đất, quanh đó còn có những

chiếc rế khô. Nếu trời mưa thì nước sẽ không đọng ở ổ và mèo con sẽ không bị ướt. Những con mèo con dễ thương lạ. Thấy Tý chúng không hề sợ. Tý đưa tay vuốt đầu từng đứa. Con mèo mẹ không có đó. Có lẽ nó đang đi kiếm mồi. Tý đứng ngấm một hồi lâu, rồi vạch lá đi trở ra. Nó đi vào nhà xin bác Diệu Nhận một ít cơm nguội. Lúc đầu bác Diệu Nhận tưởng Tý đói bụng. Nhưng sau khi nghe Tý nói là để cho năm con mèo con, bác cười.

Bác Diệu Nhận rất dễ thương. Bác chăm sóc cho tất cả mọi người. Hàng ngày, ngoài giờ thiền tọa và thiền hành, bác làm việc không nghỉ tay. Hết nấu nướng tới dọn dẹp. Hết dọn dẹp tới may vá. Các cô và các chú xin bác nghỉ tay, bác không bằng lòng. Bác chỉ muốn làm việc để cho người khác rảnh tay, và bác tìm thấy niềm vui trong lối sống đặc biệt ấy.

Mấy con mèo chưa biết ăn cơm. Tý liền chạy về nhà mình tìm một ít sữa bột và hòa sữa với nước trong một cái chén mè. Tý đem đặt chén sữa vào ổ mèo. mấy con mèo con chen nhau uống trong vòng một phút là hết sữa.

Tin tức về năm con mèo con lan đi thật nhanh chóng. Tất cả thiếu nhi hai xóm đều biết nội trong vòng hai tiếng đồng hồ. Đứa nào cũng muốn đi thăm, nhất là những em nhỏ như bé Hiếu, bé Nhung, bé Liên, bé Thuần, bé Thúy Nga và bé Vi. Tý và Sâm bằng lòng cho mọi người đi thăm, với điều kiện là không ai được đụng tới mèo. Phải đứng cách xa ổ mèo ít nhất là một thước. Để các em nhỏ tuổi có thể đi thăm năm con mèo con, Tý và Sâm dùng kéo tia mận để cắt bớt những nhánh dâu gai trên con đường đi tới ổ mèo. Mỗi lần đi chỉ được phép đi hai người thôi. Trong số những người xin đi thăm có cả người lớn nữa. Sư Ông cũng có đi thăm với bé Hiếu.

Tý chưa khi nào nghĩ rằng năm con mèo con dễ thương kia thuộc về mình. Tý có cảm tưởng chúng là một kho tàng chung của tất cả mọi thiếu nhi. Các thiếu nhi trong Làng hình như cũng nghĩ như Tý. Nhưng mà trong số những người lớn có người lại nghĩ khác. Các bác và các cô cho rằng con mèo mẹ là của Tý nên năm con mèo con cũng

của Tý. Có người nói nếu Tý không muốn nuôi hết năm con mèo thì họ sẽ nuôi giúp cho. Chỉ sau lúc ấy trong lòng Tý mới phát sinh ý niệm về sở hữu. Tý nghĩ nếu cần giữ lại một con cho mình, Tý sẽ giữ lại con mèo vàng. Tý thấy con mèo vàng rất dễ thương.

Gần gũi với những sinh vật mà mình thương yêu, Tý thấy rõ loài vật cũng biết vui biết buồn, biết mừng và biết sợ như người. Tý nghĩ nếu con người có tâm hồn thì loài vật cũng có tâm hồn. Con người cũng là một loài động vật. Con người chỉ khôn hơn các loài động vật khác về mặt suy nghĩ thôi. Con dê con của Tý, Tý thương nó lắm, và Tý biết nó cũng thương lại Tý. Ngày Tý mất nó, Tý đã khóc. Tý chắc rằng con dê cũng biết buồn và biết nhớ Tý. Loài vật rất gần với loài người. Có loài cần mẫn như ong và kiến. Ong và kiến biết tổ chức, biết họp đoàn. Có loài thông minh như ngựa. Có loài trung thành và có nghĩa như chó. Hôm thứ năm vừa rồi, Sư Ông có kể một chuyện tiền thân cho thiếu nhi cả hai xóm nghe, đó là chuyện tình bạn giữa một con nai, một con rùa và một con chim sáo. Thuở ấy Phật còn là một con nai. Con nai ở trong rừng. Trong rừng có một hồ nước. Dưới hồ nước có một con rùa. Bên hồ nước có một cây dương, và trên cây dương có một con chim sáo. Nai, Rùa và Sáo chơi với nhau rất thân. Một hôm, có một người thợ săn đi theo dấu nai tới bên hồ nơi nai thường xuống uống nước. Ông ta đặt một cái bẫy bằng những sợi dây da rất chắc ở đó rồi đi về nhà. Nhà ông ta không xa bìa rừng là mấy.

Chiều hôm ấy, tới bờ hồ để uống nước, nai bị mắc bẫy. Nai kêu lên, Rùa và Sáo nghe tiếng Nai. Rùa bò đến. Sáo bay tới. Thấy Nai bị nạn, Rùa và Sáo bàn nhau phương thức giải cứu cho bạn. Sáo nói với rùa: "Chị Rùa ơi, chị có răng khỏe thì chị hãy gặm đứt những chiếc dây da của cái bẫy. Còn em, em sẽ tìm cách ngăn ông thợ săn lại, đừng cho ông tới." Nói xong, Sáo bay đi.

Rùa khởi sự gặm các sợi da. Sáo bay ra khỏi rừng, tới nhà người thợ săn và đậu trên một cành cây xoan trước cửa nhà, chờ đợi. Trời sáng, người thợ săn cầm lấy con dao nhọn và mở cửa đi ra. Thấy người thợ săn bước ra, sáo vỗ cánh bay tới và lao mình vào mặt ông ta bằng hết cả sức mạnh của mình. Bị đập vào mặt, bác thợ săn choáng váng. Bác

trở lui vào nhà, nằm xuống giường để nghỉ ngơi chốc lát. Hồi lâu sau đó bác lại chồm dậy, cầm lấy con dao nhọn. Lần này, bác đi ra bằng cửa sau. Nhưng Sáo đã biết trước. Sáo đã chực sẵn trên một cành mít ở sân sau. Khi bác thợ săn mở cửa đi ra, Sáo lại vỗ cánh và lao mình vào mặt bác một lần nữa.

Bị chim tấn công hai lần liên tiếp, bác thợ săn quay vào nhà. Bác suy nghĩ: "Ngày hôm nay xấu quá. Ta đi bằng ngõ trước hay bằng ngõ sau thì cũng bị con chim quái gở này ngăn cản. Thôi ta hãy nghỉ ngơi, để ngày mai sẽ đi."

Sáng hôm sau, người thợ săn thức dậy sớm. Cầm lấy chiếc dao nhọn, ông lấy nón đội che mặt đang hoàng rồi mở cửa đi ra. Sáo lập tức bay về rừng báo cho hai bạn:

- Bác thợ săn sắp tới.
- Lúc ấy, Rùa đã gặm đứt gần hết các sợi dây da. Chỉ còn có một sợi nữa thôi là Nai có thể thoát được. Rùa dùng hết sức bình sinh để gặm, nhưng sợi dây này cứng quá, cứng như thép. Răng của Rùa gần như là sắp rụng hết và miệng Rùa chảy đầy máu rất là tội nghiệp. Rùa đã ra sức gặm trong hai đêm và một ngày, miệng Rùa không chảy máu sao được.

Trong lúc đó người thợ săn vào tới. Trông thấy ông ta, Nai vùng mạnh một cái. Nhờ vậy sợi dây da mà Rùa gặm nửa chừng bị đứt. Nai phóng vào rừng. Sáo bay lên đậu trên cây dương. Nhưng Rùa kiệt sức quá, không bò đi đâu được. Thấy mất Nai bác thợ săn tức lắm. Bác lượm lấy Rùa, bỏ vào trong một cái túi da và treo túi trên một thân cây rồi đi tìm Nai.

Lúc đó Nai đang đứng sau một bụi rậm nhìn ra. Nai nghĩ: "Ta phải liều thân cứu bạn." Nghĩ như thế, Nai từ từ bước ra cho người thợ săn thấy. Nai làm ra vẻ kiệt sức và khụy hai chân trước xuống.

Người thợ săn nghĩ:

- Con nai này kiệt sức rồi. Ta có thể đuổi theo và đâm nó một lát.

Ông ta liền cầm dao đuổi theo Nai. Nai đứng dậy từ từ đi vào rừng, dụ bác thợ săn đi theo. Sau khi đã dụ bác thợ săn vào khá sâu trong rừng, Nai vụt chạy thật nhanh, làm mất dấu chân mình, rồi phóng trở ra hồ nước. Tới bên cây dương, Nai dùng gạc của mình đẩy cái túi da của bác thợ săn úp ngược xuống. Rùa rơi ra khỏi túi. Sáo cũng bay xuống gần. Nai nói với hai bạn:

- Nhờ hai bạn mà tôi thoát chết về tay người thợ săn. Tôi cảm ơn hai bạn. Bây giờ đây người thợ săn sẽ trở lại. Anh Sáo, anh hãy dò tìm anh đi nơi khác. Chị Rùa, xin chị bò xuống nước đi thôi. Còn tôi, tôi sẽ đi ngay vào rừng.

Khi người thợ săn trở lại, ông ta thấy Rùa đã thoát đi đâu mất. Nai và Sáo cũng bật tằm. Buồn bã, ông ta đeo túi và cầm dao đi về nhà.

39. Cây bông sứ học bài

Nghe kể đến chỗ con Rùa gặm những sợi dây da suốt hai đêm và một ngày khiến cho miệng Rùa chảy máu, thiếu nhi nào cũng thương. Bé Hạnh Thuận và bé Hiếu hình như là có rơm rớm nước mắt. Anh Vũ nói có thể ngày Nai thành Phật thì ít ra Rùa cũng thành một vị bồ tát. Ai cũng tỏ vẻ cảm động vì tình bạn thắm thiết và cao cả giữa ba con vật.

Mỗi tuần, Sư Ông tiếp thiếu nhi hai xóm một lần vào chiều thứ tư tại thiền đường Xóm Thượng. Kỳ nào Sư Ông cũng kể một chuyện tiền thân. Sư Ông nói rằng trong những kiếp trước, không những Phật đã làm những sinh vật như con nai mà Phật cũng đã từng làm những thực vật như cây cối, và có khi làm cả khoáng vật như một phiến đá hoặc một dòng sông.

Có một kiếp nọ, Phật làm một cây bông sứ đứng gần một hồ sen rất thơm và rất mát. Hồ sen này lại không có cá.

Cách hồ không xa, có một cái ao nhỏ hẹp, ít nước và nóng bức, nhưng lại có nhiều tôm cá. Một con cò đi ngang qua đấy, thấy tôm cá quá

nhieu mới nảy sinh ra một mưu kế. Nó tới gần bên bờ hồ với vẻ mặt đăm chiêu.

Bọn cá hỏi:

- Bác Cò, bác suy nghĩ gì đấy?
- Ta đang suy nghĩ đến số phận của các chú. Ở đây, ao hẹp nước ít lại nóng bức. Các chú lại thiếu thức ăn. Đời sống của các chú có vẻ khổ cực.
- Vậy bác có cách gì giúp tụi cháu không, bác Cò ?
- Nếu tụi bay để tao chở từng đũa tới bỏ xuống cái hồ sen đằng kia thì ở đó tụi bay sẽ được tha hồ bơi lội trong nước mát và sẽ có vô số thức ăn.
- Bác Cò ơi, tự thuở cha mẹ sinh ra, chúng cháu chưa bao giờ nghe nói là loài cò mà lại có lòng tốt với loài tôm cá. Bác bày ra cách đó chẳng qua chỉ là để ăn thịt chúng cháu, đũa này rồi tới đũa khác, vậy thôi.
- Tụi bay đa nghi lắm. Tao là *bác* của tụi bay, không lý tao lại nói gạt tụi bay sao. Sự thật là đằng kia có một cái hồ sen rộng lắm; nước nhiều mà lại mát nữa. Nếu tụi bay không tin, thì một đũa hãy theo tao qua đó xem. Xem xong tao lại cho về đây để nó báo cáo lại sự thật cho tụi bay biết.

Bọn tôm cá châu đầu vào nhau để bàn luận một hồi lâu. Cuối cùng chúng cử một con cá nhám đi với con cò. Con cá này đã già, thân thể cứng gàn như một cục đá. Nó bơi lội giỏi đã đành mà nó cũng có thể di chuyển dễ dàng trên đất cạn. Con cò cắp lấy con cá nhám vào mỏ và bay về phía hồ sen. Nó thả con cá vào hồ sen để cá bơi lội thỏa thích và đi thăm mọi nơi trong hồ. Quả thật hồ rất rộng, nước rất mát và thực phẩm rất nhiều. Một lát sau con cò chở nó về ao. Và nó kể lại tất cả những gì nó đã thấy cho dân chúng trong ao nghe.

Bọn tôm cá nghe kể rất lấy làm vui sướng. Chúng yêu cầu con cò chở chúng sang hồ, mỗi chuyến một đũa. Cò bằng lòng. Nó cắp con cá

đầu tiên vào mỏ và bay đi. Nhưng thay vì thả cá xuống hồ sen, nó bay tới gần cây bông sứ. Nó buông cá vào một cửa ba của thân cây. Nó dùng mỏ rĩa cá ra và ăn thịt con cá. Ăn xong, nó hất xương cá xuống gốc cây bông sứ. Rồi nó bay về phía ao để "chờ" một con cá khác, và luôn luôn bỏ xương cá xuống gốc cây.

Cây bông sứ chứng kiến tất cả những điều này. Cây bông sứ rất tức giận con cò nhưng không thể nào ngăn cản được con cò. Cây bông sứ chỉ có thể đâm rễ sâu thêm vào đất, mọc cành mọc lá và làm hoa, nhưng không thể chạy đi đâu được. Nó không thể chạy tới ao để vạch rõ cho bọn tôm cá biết âm mưu của con cò. Nó cũng không thể vươn cành ra để ngăn con cò không cho cò ăn thịt cá. Nó đứng yên chịu trận. Mỗi lần Cò mang tới một con cá và mổ cho cá toét ra để ăn thịt là mỗi lần cây bông sứ đau rúng động cả châu thân. Nhựa cây như chảy dồn dập hơn, da cây như co rúm lại. Có khi cây sứ rung rung và những giọt sương rơi xuống như là cây cũng biết khóc. Con cò không để ý tới những dấu hiệu đó. Ngày này sang ngày khác, nó mang cá tới cây bông sứ để ăn thịt. Ăn hết cá nó ăn đến tôm. Đống xương cá dưới gốc cây đã cao bằng hai cái thúng lớn.

Cây bông sứ biết mình có bốn phận nở hoa để làm thơm làm đẹp cho núi rừng, nhưng nó rất đau khổ vì không làm gì được để cứu bọn tôm cá. Nếu nó là một con nai hoặc một con người thì nó đã có thể làm được một cái gì. Đằng này nó bị chôn chân xuống đất không đi đâu được. Với niềm thương trong lòng, cây bông sứ thầm nguyện sau này nếu làm thú hay làm người, nó sẽ gắng hết sức để bênh vực kẻ yếu và ngăn chặn không cho kẻ hung bạo và giảo quyệt đi lừa gạt và tàn sát kẻ khác.

Ngày hôm ấy, dưới ao cá và tôm đã hết. Chỉ còn có một con cua. Lúc đầu Cò ta chê. Nhưng sau đó đói bụng quá, nó lại gần bờ nước và nói:

- Này cháu, tất cả những tôm cá mà ta chờ tới hồ sen hiện đang sung sướng vẫy vùng bên đó. Cháu lại đây, bác chờ tới đó luôn.
- Bác làm sao chờ được cháu? Cháu là một con cua mà.

- Thì bác cắp cháu trong mỏ bác, như đã chở những đứa khác.
- Bác mà cắp cháu trong mỏ bác thì không chắc lắm. Bác có thể để cho cháu rơi xuống và cháu sẽ vỡ toang.
- Đừng có sợ, cháu. Bác sẽ ngậm cháu thật chặt.

Con cua suy nghĩ: Có thể là Cò đã thả tất cả tôm cá xuống hồ sen. Cũng có thể là cò đã ăn thịt hết tất cả họ hàng nhà tôm và họ hàng nhà cá. Ta hãy cẩn thận. Ta phải đề phòng. Nếu Cò thả ta xuống hồ thì đó là chuyện tốt. Nếu Cò muốn ăn thịt ta thì ta sẽ có cách tự vệ.

Nghĩ như thế, Cua nói với Cò:

- Bác ơi, mỏ bác không đủ mạnh để giữ cho cháu đừng rơi đâu. Bác phải để cháu bám vào cổ bác bằng hai cái càng của cháu mới được.

Cò bằng lòng ngay. Nó để cho Cua bám vào cổ nó. Cò vỗ cánh bay đi. Nhưng thay vì bay thẳng xuống hồ, Cò lại bay qua cây bông sứ.

- Bác ơi, tại sao bác không đưa cháu xuống hồ mà lại đem cháu đi đâu thế?
- Cháu ơi, ai dại dột gì mà đi chở mướn cho bọn bay. Tao đâu có phải là dây tó của bọn mày. Tao chỉ muốn chở tụi bay tới đây để ăn thịt từng đứa mà thôi. Coi kìa, mày có thấy đống xương cá cao nghệu dưới gốc cây bông sứ không? Đó, mày cũng sẽ chấm dứt cuộc đời của mày nơi đó.
- Bác Cò ác độc ơi, tụi tôm cá ấy dại dột quá nên mới bị bác lừa dối và ăn thịt. Nhưng cháu thì bác đừng có hòng mà ăn thịt được cháu. Bác hãy mang cháu về dưới hồ đi, nếu không cháu sẽ kẹp đứt cổ bác cho mà xem.

Nói xong, Cua bắt đầu siết những gọng kềm của Cua trên cổ Cò. Những cái càng của siết cứng như gọng kềm bằng sắt khiến cho Cò ta đau quá. Cò kêu lên:

- Thôi, anh Hai ơi, anh Hai đừng kẹp tôi đau quá. Để tôi đưa anh Hai xuống hồ. Tôi không dám ăn thịt anh Hai đâu.

Cò nghiêng cánh liệng bay trở lại hồ sen và đặt Cua xuống bờ nước, nơi có chút ít bùn lầy. Cua vẫn chưa buông cổ Cò. Nghĩ tới bao nhiêu tôm cá trong hồ bị Cò tàn sát hết, Cua nghiến răng kẹp hai cái càng lại thật mạnh, khiến cho cổ Cò đứt rời ra, và Cò lặn xuống chết. Rồi Cua đi xuống nước.

Cây bông sứ chứng kiến từng chi tiết nhỏ của tấn kịch này. Ở đời, ăn hiền ở lành thì sẽ được người hiền lành giúp đỡ. Ăn ở độc ác sớm muộn gì cũng lâm vào cảnh thảm thương. Cây bông sứ học được bài học đó. Cây bông sứ nguyện đời đời sẽ làm việc lợi ích cho muôn loài. Cây bông sứ sau này đã thành Phật.

40. Chiếc lá ổi non

Chạy chơi với Danh, Sâm và Miêu dưới Pháp Thân Tạng, Tý nghĩ đến cây bông sứ. Là một thiếu nhi, Tý tha hồ chạy nhảy và múa máy. Tý không phải đứng hoài một chỗ như cây bông sứ. Tý cảm thấy mình rất may mắn. Miêu đang cầm trong tay một cây gậy. Gặp bụi cây nào Miêu cũng ư dùng cây gậy đập vào. Tý bỗng cảm thấy khó chịu. Nếu ngày xưa Phật là một cây bông sứ thì bây giờ bất cứ một bụi cây nào cũng sẽ có thể trở thành một đức Phật sau này. Mình không có quyền phang gậy vào cây một cách vô cớ, dù đó là những bụi cây không cho mình hoa trái. Bỗng dưng trong lòng Tý phát sinh một niềm kính trọng đối với tất cả mọi loài cây cối. Tý bắt đầu thấy rằng cây cối cũng có cảm giác biết đau biết buồn, biết héo, biết rụng, biết vui, biết mừng, biết sờn sơ tươi tốt. Tý nghĩ bất đắc dĩ mình mới phải đốn cây để làm nhà cửa, bàn ghế và đốt lò sưởi. Mình không nên tàn hại cây cối; mình không được phung phí và thiếu ý thức. Mình phải biết bảo vệ sự sống cho tất cả những loài cây cỏ. Tý chợt nhớ có hôm đi chơi với Sư Ông trong rừng, Tý thấy Sư Ông chấp tay búp sen chào một khóm cây và nói chuyện với nó. Lúc đầu, Tý cứ tưởng là Sư Ông muốn đùa Tý. Nhưng sau đó Tý thấy không phải như vậy. Sư Ông nói chuyện thật với khóm cây như Sư Ông nói chuyện với Tý vậy. Tý

chạy tới cầm lấy chiếc gậy trong tay Miêu và hỏi Miêu xem nó còn nhớ câu chuyện cây bông sứ không. Hình như Miêu còn nhớ. Từ giờ phút ấy trở đi, Miêu không lấy gậy phang vào cây cối nữa.

Chiều nay, sau buổi hội thảo tại thiền đường Xóm Hạ, bọn Tý phải hội họp để chuẩn bị việc tổ chức rước đèn Trung Thu.

Mấy hôm trước đây, đêm nào trăng cũng sáng quá. Chị Thanh và chị Hương đã đề nghị phải tổ chức ăn Tết Trung Thu, dù rằng còn một tháng nữa mới đến Tết Trung Thu thật. Chị Hương bảo nếu đợi tới rằm tháng tám thì trời đã lạnh và Làng đã đóng cửa rồi. "Chi bằng ta tổ chức Tết Trung Thu tại Làng bây giờ để tất cả các thiếu nhi có mặt được tham dự", chị nói. Các cô và các chú đều ủng hộ ý kiến của chị Hương. Từ hôm kia, cô Tâm Trân đã đi chẻ tre để làm lồng đèn. Cô Trinh, chị Thủy, chị Thanh, chị Hương và chú Christophe đã để hết một buổi chiều hôm qua để làm đèn bánh ú. Hôm nay lại có thêm nhiều người lớn tham dự vào việc làm đèn. Mỗi thiếu nhi sẽ có một cây đèn, và thiếu nhi nào cũng phải vẽ hình trên giấy màu để phết vào bảy mặt đèn. Bé Thơ nổi tiếng là người có tài vẽ. Thơ đã vẽ xong đèn của mình. Thơ lại còn vẽ giúp cho nhiều thiếu nhi khác. Có người lại viết chữ trên lồng đèn nữa. Ví dụ: *em đang sung sướng hay em được rước đèn Trung Thu ở Làng Hồng*. Tý vẽ một bông rau muống thật lớn trên mỗi mặt của lồng đèn mình. Mỗi mặt Tý dùng một màu. Bông rau muống mà Tý vẽ là bông rau muống dại. Mùa này rau muống dại mọc khắp nơi. Hoa nở rất đẹp và đủ màu. Tý muốn ghi hình ảnh ấy lên lồng đèn của Tý. Bọn thiếu nhi phải đi tìm cán lồng đèn và phải tự cắm đèn cây vào lồng đèn của mình. Các cô và các chú làm giúp cho các thiếu nhi nhỏ tuổi. Họ dùng dây kẽm uốn lại và buộc vào đáy đèn cây. Bọn Tý cũng bắt chước làm như vậy. Tối nay, lễ rước đèn sẽ được tổ chức vào lúc chín giờ, khi trăng vừa lên. Theo chương trình do các anh các chị vạch sẵn thì thiếu nhi Xóm Hạ tập họp trước Tham Văn Đường lúc tám giờ rưỡi, ai nấy đều phải chuẩn bị đèn đuốc sẵn sàng. Sẽ có xe rước thiếu nhi từ Xóm Hạ lên Xóm Thượng. Khi xe tới Lối Thỏ đi men khu rừng sồi phía ngoài cổng xóm, thì mọi người sẽ xuống xe, sắp hàng, đốt đèn lên và bắt đầu rước đèn vào cổng Xóm Thượng, vừa đi vừa hát "Đêm Trung Thu rước đèn đi chơi, em rước

đèn đi khắp Làng Hồng." Tại Xóm Thượng, thiếu nhi phải bày cỗ Trung Thu ngoài trời, bên cạnh Tàng Kinh Lâu. Cỗ phải bày xong lúc tám giờ. Thiếu nhi còn phải vào rừng kiếm củi và chở củi về để nhóm lửa trại. Đến tám giờ rưỡi, thiếu nhi tập hợp dưới cây đề, đốt đèn treo rải rác quanh xóm và chuẩn bị đèn đuốc của từng người. Đúng chín giờ, mọi người đốt đèn của mình lên. Khi đoàn rước Xóm Hạ vào tới cổng thì thiếu nhi Xóm Thượng cũng bắt đầu rước đèn đi ra để chào đón. Hai đoàn sẽ gặp nhau ở con đường từ cổng vào xóm và phối hợp lại thành một đoàn duy nhất. Người lớn cũng có quyền đi rước đèn và ca hát chung với thiếu nhi. Rước đèn quanh xóm chừng ba lần thì tập hợp về cây đề. Lửa trại sẽ được đốt lên và thiếu nhi hai xóm sẽ trình diễn văn nghệ. Trình diễn được nửa buổi thì phá cỗ Trung Thu, rồi trình diễn tiếp. Tối nay văn nghệ sẽ được kéo dài tới mười một giờ rưỡi đêm. Tối nay không có giờ thiền tọa. Nghe nói thiếu nhi ở Xóm Hạ đã tập dượt được nhiều màn múa rất hay. Trên Xóm Thượng, bọn Tý dự trù tối nay mời cô Giao Trinh trình diễn đàn tranh, mời chú Thư múa, mời cô Thanh hát, mời cô Duyên đọc thơ và mời cô Tâm Trân và Ba diễn lại vở kịch *Môn Thuốc Gia Truyền*. Bọn Tý đã tập được các màn *múa voi, đốt pháo và làm xe lửa*. Bánh và mứt để bày cỗ, bọn Tý đã xin được rất nhiều. Dưa ngọt và trái cây nhiều lắm, nhất là trái lê hái được ở Xóm Thượng; có cả kẹo mè xững và mấy hộp sô-cô-la thật lớn từ bên Thụy Sĩ đem sang. Hy vọng tối nay trời sẽ không mưa.

Có tiếng bảng vọng lên. Một hồi và ba tiếng bảng báo hiệu giờ hội thảo đã tới. Tý và các thiếu nhi lớn được mời tham dự hội thảo, trong khi các thiếu nhi nhỏ tuổi hơn được đưa đi du ngoạn. Chiều hôm nay chú Thư chủ tọa buổi hội thảo. Đây là buổi hội thảo thứ ba về đề tài *Tương Lai Văn Hóa Việt Nam*. Tuần nào cũng có một buổi hội thảo về đề tài này và tuần nào người chủ tọa cũng là một người trẻ. Buổi hội thảo đầu đã do chị Ngọc Hương bên Gia Nã Đại làm chủ tọa. Chủ tọa buổi thứ hai là chị Tri Thủy ở Aix en Provence. Hôm nay đến phiên chú Thư. Chú Thư là người từ Lyon tới. Khi Tý vào đến thiền đường thì người đã đông. Ai cũng ngồi trang nghiêm trên tọa cụ. Tý tìm đến bên Sâm. Người trẻ ngồi vòng trong, còn người lớn thì ngồi vòng ngoài. Hôm nay các cô các dì và các chị đều mặc áo dài rất tươi.

Quang cảnh buổi hội thảo vừa trang nghiêm vừa tươi mát. Tý nhớ tới buổi hội thảo đầu ở thiên đường Xóm Thượng. Bữa ấy, tuy làm chủ tọa, chị Ngọc Hương cũng chỉ mặc áo bà ba. Không có cô nào hay chị nào mặc áo dài. Trong buổi hội thảo, chị Ngọc Hương đã nêu ra vấn đề làm sao bảo tồn được nếp sống văn hóa Việt Nam tại hải ngoại. Mọi người góp ý. Chị Thanh Trang cũng đã dạy quốc văn cho thiếu nhi. Rồi có người nêu ra chuyện áo dài; vấn đề này cũng được bàn cãi khá lâu. Chị Ngọc Hương nói mặc áo dài thì hay bị người địa phương nhìn theo; vớ lại áo dài không được gọn gàng. Cô Trinh không đồng ý. Cô nói áo dài là một trong những sắc thái Việt Nam mà người Tây Phương thấy đẹp. Hàng ngày cô vẫn mặc áo dài để đi làm mà không thấy có trở ngại gì trong sự di chuyển. Theo cô Tâm Trân thì phụ nữ Việt Nam mặc âu phục không đẹp; trái lại cô gái Việt Nam nào mặc áo dài vào trông cũng xinh. Cô còn thêm rằng những phụ nữ lớn tuổi đầu có hơi đầy đà đi nữa mà mặc áo dài vào thì trông cũng vẫn được. Ý kiến của cô Tâm Trân được mọi người chấp nhận. Từ bữa hội thảo đó, Tý nhận thấy các cô và các chị thường đem áo dài ra mặc. Họ lại mặc cả những khi đi bán Quán Cây Sồi nữa. Tý nhận thấy các đồng nữ như bé Thơ, bé Nhung và bé Vi đều có áo dài. Tý biết chắc rằng mùa hè sang năm mọi người sẽ có mang áo dài theo. Vả Tý cũng biết đó là một trong những kết quả của buổi hội thảo mà chị Ngọc Hương làm chủ tọa hôm đó.

Trong các buổi hội thảo mà Tý được tham dự, Tý nhận thấy người lớn rất ít phát biểu ý kiến. Họ chỉ phát biểu ý kiến khi được người trẻ hỏi đến. Có một hôm Tý hỏi Ba về chuyện này. Ba cho Tý biết đây là những buổi hội thảo mà ý kiến người trẻ tuổi được xem là ưu tiên. Ba nói lâu nay người lớn đã nói nhiều rồi và không để cho người trẻ có dịp nói lên tâm tư của họ. Sư Ông có căn dặn Ba là hãy dành ưu tiên cho quyền phát biểu của người trẻ. Bọn nhỏ như Tý nhiều khi cũng được khuyến khích nói lên ý kiến của mình. Tý chưa nói được gì, ngoài lời tự giới thiệu tên và tuổi của mình. Nhưng các anh và các chị, các cô, các chú từ khoảng mười bốn đến ba mươi tuổi đã tham dự hết lòng vào việc đàm luận. Họ cũng ưa hỏi ý kiến của người lớn. Tý thấy họ lắng nghe người lớn một cách chăm chú. Lạ quá, khi người lớn

lắng tai nghe người nhỏ thì người nhỏ lại lắng tai nghe người lớn nhiều hơn.

Chủ nhật tuần trước, trong buổi hội thảo, Tý đã được nghe chị Tri Thủy nói về việc "làm lại" con người Việt Nam. Buổi hội thảo này do chính chị Thủy làm chủ tọa. Tý nghe nói chị Thủy là con của một nhà văn nổi tiếng ở bên nhà. Hôm đó chú Thư có nêu ra vấn đề xây dựng niềm tin và sự đoàn kết giữa những người Việt sống ở nước ngoài. Theo lời chú thì người Việt ở hải ngoại hay nghi ngờ nhau và hay dèm pha và *chup mũ* cho nhau, do đó rất khó mà có sự thông cảm và đoàn kết.

Tý nhớ chị Thủy đã phát biểu ý kiến về chuyện này rất tường tận. Chị nói con người Việt Nam trải qua mấy mươi năm chiến tranh đã không còn lành lặn và dễ thương như trước. Đất nước ta đã bị chia đôi trong một thời gian khá lâu; người Việt bị dồn vào cái thế phải thù hận và chém giết lẫn nhau. Người Việt giết nhau bằng lý thuyết và bằng súng ống của nước ngoài. Con người Việt Nam bị tàn phá, không những nơi thể xác mà còn trong tâm hồn nữa. Chị nói dân tộc Việt Nam cũng như một cây ổi. Vì rễ cây ổi chạm nhằm chất độc trong đất cho nên tất cả các lá ổi trên cành đều mất đi một phần tính cách xanh tươi và khỏe mạnh. Lá ổi trở nên vàng vọt. Chị nói chất độc ấy là sự tranh chấp và thù hận giữa người Việt với nhau trong một thời gian lâu dài. Tý nhớ đến những điều Sư Ông nói với Tý hồi mùa đông năm rồi trên Xóm Thượng. Sư Ông nói không khéo thì sau này Tý và Ngũ cũng sẽ cầm súng mà giết nhau. Bây giờ, chị Tri Thủy cũng nói tương tự như Sư Ông. Chị nói con người Việt Nam sau cuộc chiến tranh giai đặng không còn đẹp đẽ và dễ thương như con người Việt Nam trước đây nữa. Con người Việt Nam bây giờ đã thành đa nghi hơn, ích kỷ hơn và hẹp hòi hơn. Vì vậy cho nên văn hóa Việt Nam hiện giờ ít thấy có tương lai hơn. Chị kết luận là phải *làm lại* con người Việt Nam, nghĩa là phải đem văn hóa để khôi phục được niềm tin, tình thương và sự cởi mở. Chú Thư có vẻ đồng ý với những điều chị nói lắm. Chú góp ý rằng cần phải đặc biệt chú trọng tới thiếu nhi trong việc "làm lại" con người. Thiếu nhi là những chiếc lá ổi nhỏ xíu, còn non. Đừng để cho thiếu nhi nhiễm phải chất độc của sự căm thù và sự hẹp hòi.

Nếu người lớn biết học hỏi, tự tu và tự tỉnh thì thiếu nhi Việt Nam sẽ có cơ hội trở thành những con người đẹp đẽ tươi mát như xưa. Nếu các lá ổi non đều xanh tươi thì sau này tất cả cây ổi sẽ xanh tươi. Tý muốn bật cười khi thấy mình được ví với một cái lá ổi. Mà Tý là một cái lá ổi non thật đấy. Ở đây ai cũng thương mến và săn sóc Tý. Không những Ba, Mẹ và chú Dũng săn sóc Tý, mà Sư Ông, cô Chín, cô Tâm Trân, chú Lễ, chú Thư, cô Trinh... ai cũng dễ thương với Tý và muốn cho Tý được sung sướng. Thế nào Tý cũng sẽ trở thành một lá ổi rất xanh.

Nghĩ tới đó, Tý nghe chú Lễ đằng hắng một tiếng. Tý giật mình. Chú Lễ đang đưa tay lên để xin phát biểu ý kiến. Chị Thủy mời chú nói. Chú Lễ nói rằng theo ý chú thì phương pháp bảo vệ và phát triển văn hóa có hiệu quả nhất là tổ chức đời sống gia đình cho có hạnh phúc, có hòa thuận, tin yêu và cởi mở. Trong một hoàn cảnh như thế, những đức tốt của con người Việt Nam nơi thiếu nhi mới có cơ hội nảy nở ra được.

Các cô và các chú còn bàn tới nhiều chuyện khác nhưng Tý không hiểu hết. Có lẽ vì sức học của Tý còn yếu. Tuy vậy, Tý nghĩ rằng mình đã học được thật nhiều điều trong các buổi hội thảo. Trong buổi hội thảo thứ ba này, Tý sẽ gắng ngồi nghe cho đến chót. Ba giờ rưỡi trưa rồi, nhưng trời còn oi ả quá. Tý tự nhủ là phải ngồi cho tỉnh táo và chú tâm để đừng bị ngủ gục như kỳ trước.

41. Tý không thích làm người lớn

Sáng nay thức dậy Tý thấy trời đã sáng tỏ. Sư Ông đi ngồi thiền mà không đánh thức Tý dậy. Tý nhớ đến cuộc rước đèn Trung Thu hôm qua. Vui thật là vui. Tối qua các cô các chú tham dự vào lễ rước đèn đông lắm. Không có một cái đèn nào bị cháy. Văn nghệ thiếu nhi được tổ chức bên lửa trại. Trẻ em và người lớn làm văn nghệ mừng trăng tới khuya. Có lẽ vì hồi hôm bọn Tý đi ngủ trễ nên sáng nay Sư Ông đã không đánh thức Tý dậy để ngồi thiền với những tiếng *cúc cu* thường lệ.

Tý nằm trên giường chưa dậy vội. Miêu nằm ở giường bên trái vẫn còn ngủ ngon. Nó đã tung cái mền sang một bên nhưng đêm nay nó không "lăn tòm xuống biển."

Thấm thoát mà ba tuần lễ đã trôi qua, từ ngày Làng Hồng mở cửa. Chỉ còn một tuần lễ nữa thôi, mọi người đều phải rời Làng. Tý cũng phải rời Xóm Thượng để về với đời sống hàng ngày. Mấy tuần nay Tý đã sống một đời sống rất khác và rất lạ. Tý không giữ em cho Mẹ, Tý không cho gà vịt ăn; Tý cũng không đi tưới vườn với chú Dũng. Tất cả những công việc ấy lâu nay Ba, Mẹ và chú Dũng đã làm thay cho Tý hết. Làm thay một cách im lặng. Để Tý có thể hòa mình vào đời sống của tất cả các thiếu nhi có mặt tại Làng Hồng. Tý cảm thấy biết ơn Ba, Mẹ và chú Dũng. Tý cảm thấy biết ơn tất cả những người lớn đã tạo ra cơ hội cho Tý và các bạn Tý được sống một tháng trời sung sướng và yên vui. Chính ngày còn ở tại quê nhà Tý cũng chưa bao giờ được sống tự do và thoải mái như trong mấy tuần lễ vừa qua. Tý biết các thiếu nhi về Làng cũng cảm thấy như Tý. Ở nhà ai cũng phải giúp đỡ ba má trong công việc hàng ngày. Tại Làng Hồng thiếu nhi nào cũng thỏa thích học tập và nô đùa. Để cho thiếu nhi được về Làng, các chú các bác, các cô và các dì phải sắp đặt trong nhiều tháng mới có đủ thì giờ và tiền bạc. Bọn Tý phải thấy được sự hy sinh của các bậc phụ huynh. Tý muốn về Xóm Hạ ôm cổ Mẹ và nói cho Mẹ nghe điều đó.

Tý chỗi dậy. Giờ này mọi người đã ngồi thiền xong và cũng đã đi thiền hành xong. Chắc họ đang ăn cháo sáng. Nó đánh thức Miêu. Hai anh em mặc áo quần rồi đi xuống phòng rửa mặt. Sáng hôm nay sau giờ ăn cháo, Sư Ông cũng xuống Xóm Hạ với bọn Tý bởi vì Sư Ông có hai giờ tham vấn. Mỗi tuần có ba buổi sáng để tham vấn, mỗi buổi hai giờ. Người nào muốn tham vấn thì phải ghi tên trước vào lịch tham vấn do Ba nắm giữ. Tham vấn là gặp mặt Sư Ông để hỏi về những chuyện tu học và thiền tập. Chỉ có người lớn mới ghi tên tham vấn. Trong giới thiếu nhi chỉ có chị Thanh Trang là được ghi tên tham vấn. Ai cũng cười cho rằng chị Thanh Trang còn con nít quá. Chị Trang năm nay đã mười ba tuổi. Sư Ông nói chị chỉ được làm thiếu nhi hai năm nữa thôi, sau đó chị phải làm cô giáo Làng để dạy tập đọc và tập viết cho các đồng nam và đồng nữ trong Làng. Chị Trang sợ quá, nói

với Sư Ông: "Thưa Sư Ông, nếu bọn nhỏ không sợ con thì sao?" Sư Ông cười: "Con không cần bọn nhỏ sợ. Con chỉ cần chúng nó thương con là làm cô giáo được rồi." Tý tính toán thì chỉ còn bốn năm nữa thì hết được làm thiếu nhi. Tý *rầu* lắm. Tý không thích làm người lớn. Tý không thích làm thầy giáo Làng. Tý ước ao mãi mãi là thiếu nhi. Tý nhớ trước khi Làng mở cửa, Sư Ông có nói với Ba: "Tý còn làm thiếu nhi được bao nhiêu năm nữa đâu?" Hồi đó Tý chưa hiểu câu nói đó. Bây giờ thì Tý hiểu.

Mỗi người tham vấn được gặp Sư Ông vào khoảng nửa giờ tới một giờ, tại Tham Vấn Đường. Chị Trang có kể cho Tý nghe về giờ tham vấn của chị. Trước giờ tham vấn chị phải đi thiền hành chừng hai mươi phút. Sau đó chị vào trong Tham Vấn Đường và ngồi trên tọa cụ để dành cho người tham vấn. Chị ngồi như vậy cho khoảng mười lăm phút để cho tâm hồn lắng yên. Khi Sư Ông bước vào Tham Vấn Đường, chị đứng dậy. Sư Ông dâng hương trên bàn thờ và lạy xuống. Chị cũng lạy xuống theo. Sau đó Sư Ông quay lại chị. Chị chấp tay lên trán thành búp sen và lạy Sư Ông một lạy. Sư Ông cũng chấp tay lên trán và lạy xuống đáp lễ. Chị sợ lắm, nhưng chị biết đó là lễ nghi trong Tham Vấn Đường. Người nào cũng phải nhớ rằng kẻ đối diện với mình là một đức Phật sẽ thành và do đó phải đối xử với kẻ đó với niềm cung kính thực sự. Sau đó Sư Ông ngồi xuống tọa cụ màu nâu dành cho Sư Ông, và chị ngồi xuống trên tọa cụ màu xanh dành cho chị, đối diện với Sư Ông. Cuộc tham vấn bắt đầu.

Sau buổi tham vấn của chị Trang, Tý có nghe Sư Ông nói với Ba rằng Ba cho chị Trang ghi tên và số tham vấn là phải. Sư Ông nói: "Nếu bảo Trang là trẻ thơ mà không cho phép nó tham vấn là sai lầm." Tý không biết chị Trang đã tham vấn về vấn đề gì. Tý thấy có những người lớn như chú Hùng, chú Thư, cô Trinh, chị Thủy, v.v... mà cũng không ghi tên vào sổ tham vấn. Tý nhận thấy ra khỏi Tham Vấn Đường người nào cũng vui tươi và nhẹ nhàng như những con bướm.

Ba nói với Tý rằng công việc nặng nhọc nhất của Sư Ông là công việc tham vấn. Tý ngạc nhiên lắm. Theo Tý thấy thì Sư Ông không có vẻ mệt nhọc gì cả. Cả những chuyện như khiêng bàn ghế, lau chùi nhà

cửa, hay rửa chén dọn bàn, Sư Ông cũng làm như là làm trò chơi. Tý chẳng bao giờ có cảm giác rằng Sư Ông làm việc. Sư Ông có làm đủ thứ chuyện thật đấy nhưng Tý có cảm giác Sư Ông là một người ăn không ngồi rồi, và chỉ biết vui chơi.

Trưa hôm nay, sau bữa ăn cơm chung của dân hai xóm tại Pháp Thân Tạng, chị Trang thay mặt thiếu nhi đọc diễn từ tạm biệt ni sư Trí Hải và các chị Diễm Thanh, Ngọc Hương. Cô Trí Hải phải rời Làng về Marseille tổ chức vía đức Bồ Tát Quan Thế Âm. Còn hai chị Diễm Trang và Ngọc Hương phải lên đường đi Tây Ban Nha và Ý Đại Lợi. Ba người sẽ rời Làng vào ngày mai. Bọn thiếu nhi như Tý đưa nào cũng thấy buồn tiếc và lưu luyến. Diễn từ của chị Trang đọc rất vui, nhưng hai mắt chị Ngọc Hương càng lúc càng ướt. Làm cho mắt chị Trang cũng ướt luôn. Chị Hương khóc vì chị biết sang năm chị chưa trở về Làng Hồng được. Chị ở mãi bên xứ Gia Nã Đại xa xôi. Mỗi lần qua Pháp tốn tiền nhiều lắm. Có lẽ hai năm thì chị mới dành dụm đủ tiền máy bay để đi một chuyến. Tý nghe nói chị Hương giỏi lắm. Chị vừa học vừa đi làm để có tiền đóng tiền học. Còn chị Diễm Trang ít buồn hơn, có lẽ vì nhà chị ở Paris, do đó chị có thể về Làng được, mỗi năm ít nhất ra một lần. Bọn Tý xúm quanh cô Trí Hải và hai chị. Hôm rước đèn Trung Thu, nếu không có hai chị thì bọn Tý đâu được vui như thế. Hai chị đã thức đêm để làm cho bọn Tý ba mươi cái lồng đèn.

Tý rủ Sâm lên hái lê và mận để ngày mai biếu hai chị đi đường để hai chị đỡ khát nước.

42. Bé Nhung viết thơ cho cô Trí Hải

Sư Cô Trí Hải rời Làng mới có ba hôm mà bé Hoàng Nhung đã thấy nhớ cô lắm rồi. Nó bắt đền chú Thư tại sao để cho cô Trí Hải đi. Chú Thư nói cô Trí Hải có công việc ở Marseille cho nên mới đi, chứ thật ra cô cũng muốn ở lại với bé Nhung lắm. Cô thương tất cả thiếu nhi Làng Hồng và tất cả các thiếu nhi Làng Hồng đều thương cô. Bé Nhung hiểu chú Thư muốn nói gì, nhưng bé vẫn cứ muốn làm nũng với chú. Cuối cùng chú Thư nói:

- Nếu Nhung nhớ cô Trí Hải thì Nhung viết thư thăm cô Trí Hải đi.

Bé Nhung vẫn còn nhõng nhẽo:

- Nhung con không biết viết thư.
- Tại vì con học tiếng Việt chậm quá. Thôi để chú giúp con viết thư cho cô Trí Hải. Con nói gì với cô Trí Hải đi; chú sẽ viết xuống giấy để làm thành một lá thư gửi về cho cô Trí Hải. Con ngồi đó, để chú đi lấy giấy bút và bì thư.

Tò mò muốn biết bé Nhung sẽ viết cho cô Trí Hải những gì, Tý ngồi nán lại. Chú Thư đã đem ra mấy tờ giấy và mấy cái bì thư. Chú ngồi xuống bàn, cầm bút rồi nhìn vào mặt bé Nhung. Chú bảo:

- Nào, con nói gì với cô Trí Hải đi. Chú Thư sẽ viết đúng xuống giấy những điều con muốn nói.

Bé Nhung cầm một cái bì thư lên ngắm nghía. Nó bắt đầu đọc cho chú Thư viết. Hai chú cháu làm việc với nhau một hồi thì lá thư được viết xong. Lá thư viết xong, chú đọc lại như sau:

"Thưa cô Trí Hải, con gửi thư cho cô Trí Hải trong cái bì thư. (Tý nghĩ thầm: cố nhiên là viết thư thì phải bỏ vào bì thư mới gửi được chứ!) Một lát con viết cái hoa. (Ý nó muốn nói sau khi chú Thư viết xong cái thư, nó sẽ vẽ cái hoa vào dưới lá thư để tặng cô Trí Hải.) Thưa cô Trí Hải, bên đây nó có một cái quán cóc để bán, có một em bé là đứa con trai mà nó tên là bé Tâm. (Điều này, Tý nghĩ, cô Trí Hải dư biết rồi. Ai mà lại không biết ở Làng có quán cóc. Ai mà lại không biết ở Xóm Hạ có thằng Chó Con tên là bé Tâm.) Nó có một cái võng của Sư Ông (chắc là nó muốn nói cái võng treo ở giữa hai cây sồi gần quán cóc do cô Như Liên đan, cái võng này Sư Ông hay ngồi.) Nó có một cái hoa màu vàng. (Ý nó nói ở Xóm Hạ có rất nhiều bông hướng dương. Cái hoa màu vàng chắc là hoa hướng dương rồi, nhưng mà trong khi hướng dương có cả triệu cái, bé Nhung lại nói là "một cái".) Nó có Sư Ông. (Tý buồn cười. Câu văn này giống như câu văn viết theo văn phạm Pháp: il y a Sư Ông!) Con sẽ viết hai cái bì thư cho Cô Trí Hải. (Ý nói là thư của nó

viết dài quá, phải có hai cái bì thư mới đựng đủ.) *Thưa cô Trí Hải, nó có cô Trinh mang áo dài rất đẹp. Nó có chú Thư mang áo dài rất đẹp.* (Ý nói là chú Thư mặc cái áo tràng màu khói hương do Ni Sư Như Tuấn tặng, rất đẹp.) *Con có một cái áo dài màu tím rất đẹp, thứ cô Trinh.* (Ý nói áo của nó không phải áo tràng như chú Thư! Ai ở trong Làng mà lại không biết bé Nhung mặc áo dài màu tím!) *Đây là con, là Nhung viết thư cho cô Trí Hải.* (Phải nhắc như vậy nếu không cô Trí Hải quên không biết là mình đang đọc thư của ai.) *Hết rồi."*

Nhung đã *viết* thư xong cho cô Trí Hải. Chú Thư gấp lá thư lại làm tư, bỏ vào một cái bì thư rồi đề tên và địa chỉ cô Trí Hải. Rồi chú đưa cái bì thư cho bé Nhung. Chú nói:

- Bây giờ con đem cái thư này qua cho bác Cả rồi xin bác dán cho một con tem lên góc bì thư.

Bé Nhung cầm lấy phong thư. Nó có vẻ ngạc nhiên khi thấy cái thư nhẹ quá. Một cái thư dài như vậy mà chỉ tốn có một cái bì thư. Cầm cái thư đã bỏ vào trong bì thư, Nhung thấy cái thư của nó gỏi cho cô Trí Hải nhẹ hều. Bé đứng dậy, cầm cái thư chạy qua tìm "bác Cả".

Chú Thư nói với những thiếu nhi còn ngồi quanh chú:

- Tại Làng Hồng thiếu nhi đã làm quen với nhau. Sau này, khi Làng Hồng đóng cửa, chúng ta nên liên lạc với các bạn bằng thư từ. Các em hãy viết thư cho nhau. Viết thư là một cách trau dồi tiếng Việt rất hay. Nếu các em không thường xuyên viết tiếng Việt thì chỉ trong vài năm là các em sẽ thấy lúng túng khi viết tiếng Việt. Tại nhà, chúng ta phải mua sách và báo tiếng Việt để đọc. Trong khi chúng ta học tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức thì chúng ta cũng phải trau dồi tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ của chúng ta.

Chú Thư đang nói chuyện về vấn đề trau dồi tiếng Việt thì các lớp học do chú Lễ, chú Vinh, và cô Trinh tuần tự chấm dứt. Thấy chú đang nói chuyện, các thiếu nhi chạy tới bao quanh lấy chú. Chú Thư

thường kể nhiều chuyện rất hay và bày cho thiếu nhi chơi nhiều trò rất vui, nên đưa nào cũng ưa tới với chú.

Chú Thư lặp lại những điều chú mới nói về vấn đề trau dồi tiếng Việt cho những thiếu nhi mới tới nghe. Chú lại còn đề nghị tất cả thiếu nhi về tổ chức *Ngày Làng Hồng*, cố nhiên là với sự đồng ý của ba má. *Ngày Làng Hồng* có thể được tổ chức từ chiều Thứ Sáu đến chiều Thứ Bảy, hoặc đến chiều Chủ Nhật. Chú nói là mình có thể tạo không khí Làng Hồng trong gia đình mình, ít ra mỗi tuần một ngày. Ba và má nào mà đã có tới Làng Hồng thì cũng sẽ đồng ý cho con cái mình tổ chức *Ngày Làng Hồng* tại nhà. *Ngày Làng Hồng* ta có thể đi tắm và thay quần áo sạch và đẹp. Rồi ta bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, dọn dẹp thông thả, vừa làm vừa hát. Người thì đi cắm hoa, người thì trải khăn bàn đặc biệt trên bàn ăn. Từ lúc khởi sự đi tắm cho đến khi nhà cửa trở nên ngăn nắp đẹp đẽ, không có giây phút nào mà ta quên rằng ta đang tổ chức Làng Hồng ngay trong nhà của ta, và ta làm cho không khí Làng Hồng có mặt. Ta làm việc thông thả và ta giữ sự vui tươi. Tại nhà không có quán cốc nhưng má có thể làm một thứ bánh đặc biệt cho một ngày đặc biệt. Hoặc là bánh bèo, hoặc là bánh cuốn, chè đậu đen hay xôi vò. Má sẽ rất vui mà làm món đó cho ba và các con của má. Trên bàn Phật đã có bình bông. Ta đâu cần phải tốn tiền mua hoa. Ta có thể cắt một cành cây ngoài trời hoặc ngoài hàng rào hoặc ngoài công viên để cắm. Vừa cắm hoa ta vừa thở nhẹ nhàng, hoặc là ta ca hát nhỏ nhỏ.

Chiều hôm đó, má nấu mấy món chay rất ngon, bởi vì má đã chuẩn bị rồi. Ba có thể tham dự vào việc cắm hoa hay dọn lại kệ sách nếu ba muốn. Nếu ba mệt thì cứ để ba đọc báo hay xem sách. Cả gia đình có thể đi thiên hành hoặc bách bộ trong công viên hoặc ngoài bờ sông hay ở một khu rừng gần nhà. Trong *Ngày Làng Hồng* thiếu nhi không nên mở máy truyền hình. Không khí ngày hôm nay tuy vui nhưng thanh tịnh. Máy truyền hình ít khi cho ta một chương trình thanh tịnh. Nó ồn ào lắm, và nó phá sự thanh tịnh của cả nhà.

Chú Thư bảo là vào buổi chiều *Ngày Làng Hồng*, trước giờ ăn cơm, thiếu nhi phải quán niệm. Bữa cơm có thể yên lặng mà vẫn vui. Sau

bữa cơm, mọi người tham dự vào việc dọn dẹp bàn ghế và chén bát. Tiếp đó là sinh hoạt văn nghệ. Muốn cho buổi văn nghệ thành công, thiếu nhi phải chuẩn bị trước. Nếu cần thì bàn trước với ba và má. Trong buổi văn nghệ, làm sao cho có cả ba và má tham dự. Má hát, còn nếu ba không hát thì ba sẽ kể chuyện. Ai cũng phải đóng góp.

Buổi tối trước khi đi ngủ, cả nhà lạy Phật, và ngồi thiền chừng mười lăm phút. Ngày quán niệm tiếp tục sáng hôm sau. Buổi sáng thiếu nhi đọc sách tiếng Việt, kể chuyện cổ tích và thần thoại Việt Nam, học thêm vài bài dân ca, học thêm vài câu ca dao, viết thơ bằng tiếng Việt cho các bạn đã làm quen được tại Làng Hồng.

Chú Thư nói hay lắm. Thiếu nhi đưa nào cũng có ý định về tổ chức *Ngày Làng Hồng* tại nhà mình. Chị Thanh Trang nói với Tý nhất định về Thụy Sĩ chị sẽ tổ chức *Ngày Làng Hồng*.

43. Trờì làm văn nghệ

Sáng hôm nay vì Tý thức dậy một lần với Sư Ông nên được Sư Ông mời uống trà. Lần nào đưa trà cho Tý, Sư Ông cũng đưa bằng hai tay và vì vậy chẳng khi nào Tý quên chấp tay trước ngực trước khi nhận lấy chén trà. Tý nhận thấy ở Làng Hồng Tý được nhiều người đối xử như người lớn. Những người này không coi thường bọn Tý là "đồ trẻ nít". Họ không lấy tư cách người lớn để đàn áp bọn Tý, hoặc bằng lý luận hoặc bằng uy quyền của bậc phụ huynh. Cái gì họ biết thì họ nói biết, cái gì họ không biết thì họ thú nhận là họ không biết. Họ không bao giờ nói gạt bọn Tý, dù là để vui đùa. Bọn Tý rất ưa những người lớn như thế. Để đền đáp lại cái thái độ dễ thương của họ, bọn Tý bằng lòng chấp nhận họ vào hàng ngũ con nít của mình. Ví dụ đối với Sư Ông chẳng hạn. Đối với Sư Ông Tý không ngần ngại gì mà không nói những cảm nghĩ riêng tư của Tý cho Sư Ông nghe. Đối với Sư Ông, bọn Tý có thể "cúc cu" để chào hoặc mời Sư Ông tham dự vào những cuộc vui của bọn Tý.

Uống trà xong, Tý mở cửa đi ra ngoài. Trong khung trời còn mờ sương, Tý thấy bác An đang chỉ dẫn phép thiền hành cho một số các

cô chú từ Lyon mới về tuần trước. Bác An là y sĩ; bác thông hiểu vừa y học phương Tây vừa phép trị liệu bằng châm cứu của phương Đông. Tý đã được nghe bác nói về phép dưỡng sinh. Theo bác, người lớn tuổi không nên ăn muối và ăn đường nhiều. Bác nói muối và đường trong nhiều trường hợp là *kẻ thù* của con người. Tý không hiểu tại sao muối và đường lại là *kẻ thù* của con người. Thức ăn hàng ngày mà không có muối và đường thì còn ra gì nữa. Điều này có lẽ Tý phải hỏi lại Ba. Tý nghĩ phải có lý do gì đó bác An mới nói một cách quả quyết như vậy. Bác còn nói rằng trong giới bác sĩ Tây Phương mà bác quen biết, nhiều người đã tự động ăn chay, bởi vì họ nhận ra rằng ăn chay thì sức khỏe của họ được tốt đẹp hơn lên. Họ ăn chay là vì lý do dưỡng sinh chứ không phải là vì mục đích bảo vệ sự sống như người Phật tử.

Tý nghe Ba nói bác An và các cô chú ở Lyon đang phụ trách một chương trình truyền thanh hàng tuần bằng tiếng Việt trên một đài phát thanh ở Lyon. Tiếc quá, nếu Lyon ở gần Làng Hồng thì bọn Tý đã có thể bắt nghe được chương trình phát thanh này rồi. Ở đây, mỗi khi vặn máy thu thanh, Tý chỉ nghe được toàn tiếng nước ngoài. Hồi còn ở trại Palawan, Ba cũng đã từng phụ trách một buổi phát thanh hàng tuần bằng tiếng Việt. Ba nói phát thanh là một việc làm văn hóa có thể tạo thêm sự thương yêu và hiểu biết giữa những người đồng hương.

Hồi hôm, chương trình văn nghệ ngoài trời của bọn Tý ở Xóm Thượng đã bị bãi bỏ vì trời cứ dọa nổi một cơn giông. Mây đen ở đâu kéo tới phủ kín cả bầu trời. Có tiếng sấm động ở phương xa. Nhìn về hướng Tây, Tý thấy cảnh tượng tuyệt đẹp. Màu hồng của chân trời chen lẫn với màu mây xám xịt. Trên cái nền trời đó, cứ cách một hai giây lại có những làn chớp sáng lòe. Những làn chớp vẽ lên chân trời những đường sáng ngoằn ngoèo muôn hình muôn trạng. Bọn Tý đứng nhìn say mê, quên cả nỗi thất vọng không được làm văn nghệ tối nay. Sâm nói: "Ông trời đang làm văn nghệ." Tý thấy đúng quá. Bọn thiếu nhi đứng nhìn trời làm văn nghệ rất đông. Cô Trinh cũng đứng nhìn với bọn Tý. Cảnh tượng kéo dài có tới mười mấy phút. Sau

đó, cô Tâm Trân và chú Thanh lái xe đưa các thiếu nhi Xóm Hạ về. Đã sắp đến giờ thiên tọa.

Tuy vậy, trời vẫn không mưa. Sáng nay trời có sương, và Tý biết rằng cơn nắng cũng sẽ gay gắt như ngày hôm qua. Hôm nay Tý và Sâm sẽ nhổ đi tưới các cây tùng. Tý và Sâm sẽ tưới các vùng rau dền nữa. Cả tháng nay, dân Làng tha hồ ăn rau dền. Rau dền ở đây mọc hoang rất nhiều. Hạt rau dền hình như có mặt khắp nơi. Ba nói chỉ cày đất lên và tưới nước xuống là rau dền tự động mọc ra. Ở đây ai cũng ưa rau dền. Trong bữa cơm nào, trên Xóm Thượng cũng như dưới Xóm Hạ, cũng có món rau dền hoặc luộc hoặc nấu canh. Bác Mounet nói với Tý là bác đã thấy cây rau dền mọc hoang từ sáu mươi năm nay, nhưng bác không biết là cây ấy có thể ăn được. Bác khen rau dền ngon lắm, ngon chẳng kém rau *épinards* Tây Phương. Hôm mới về Làng, thấy trên bàn ăn có món rau dền luộc, chị Tri Thủy mừng lắm. Nhưng chị không dám gắp nhiều. Chị đâu có biết là rau dền mọc đầy cả ruộng cả vườn, và muốn hái bao nhiêu cũng có. Rau dền nhiều quá khiến có lần Miêu đã đề nghị đổi tên Làng Hồng thành *Làng Dền*. Ai cũng cười khi nghe Miêu nói.

Chiều hôm nay khi giờ Sử Địa Việt Nam chấm dứt, chú Dũng đến rủ bọn Tý đi xuống vườn Xóm Hạ hái mận hái táo. Có cả Sư Ông đi theo. Bọn Tý đi rất đông. Trên đường xuống vườn, bọn Tý rủ được cả chú Joe, chú Vinh, chú Quanh, cô Paula và cô Trinh đi theo nữa. Các em bé nhất cũng đòi đi theo. Chú Dũng đem theo mấy cái bao tải. Chú lại phát cho mỗi thiếu nhi một cái túi ni lông. Đứa nào hái mận được đầy túi thì đem đổ vào bao tải. Cây mận đây cả trái. Mận này màu tím. Chú Dũng bảo nên hái càng nhiều càng tốt bởi vì mận đã chín. Mấy hôm nữa đã có người bắt đầu rời Làng. Chú Dũng bảo bọn Tý có thể gói mận thành nhiều gói để tặng những người ra đi. Chú nói cây mận này cho ít nhất là mười ký mận. Bé Thảo, bé Vi và bé Nhung vì còn nhỏ quá nên không hái được trái nào trong khi các thiếu nhi khác vin cành mận xuống và hái được rất nhiều. Sư Ông và chú Joe phải ôm các bé đưa lên cao để các bé có thể hái được mận. Bọn Tý hái rất hăng. Thỉnh thoảng Tý lại bỏ một trái mận vào miệng. Mận ngọt ghê.

Hái mãi mà trái mận vẫn còn, nhất là phía trên cao. Mận đã gần đầy hai bao tải. Chú Dũng đề nghị mọi người chuyển sang hái táo. Đi men theo những hàng nho, bọn Tý tìm tới những cây táo. Một cảnh tượng màu nhiệm hiện ra trước mặt Tý. Trái táo (pommes) chín đỏ đầy cành những cây táo. Trái táo cũng rụng đỏ cả một vùng. Có hàng ngàn trái táo trên cành; có hàng ngàn trái táo dưới đất. Lâu nay Tý không có dịp xuống tới vùng này, nên đây là lần đầu Tý thấy được cảnh tượng. Ai ngờ mùa hè mà các cây táo cũng đẹp như mùa xuân khi hoa táo nở rộ. Tý nhớ lại hồi đầu mùa xuân khi Tý cùng chú Dũng xuống thăm những cây táo. Hoa táo màu trắng điểm hồng. Cây táo rục rở như một nàng tiên vừa mới mặc chiếc áo màu đẹp nhất để đi dự hội mùa xuân. Hồi đó Tý có ý định cắt một cành hoa táo về trưng cho đẹp nhà, nhưng Tý do dự mãi không biết nên cắt cành nào. Cành nào cũng đẹp hết và cắt cành nào cũng thấy tiếc và tội nghiệp cho cây táo hết. Bây giờ đây, hoa táo đã thành trái táo. Những cây táo này có trái đỏ như son. Trái nhiều gần như hoa. Tý cúi xuống nhặt lên một trái táo rụng. Trái táo còn tươi quá. Nó không có vẻ gì bầm dập. Tý cắn vào trái táo. Chất nước ngọt của táo chảy vào miệng Tý và tràn ra cả bên mép. Táo khá ngọt.

Tý nghĩ từng này táo cả Làng ăn cũng không hết. Cô Trinh đề nghị hái hết táo vào để tặng dân Làng. Cô nói nếu dân Làng ăn không hết cô sẽ làm *compote* để dành. Tý chưa biết *compote* là gì, nhưng Tý đoán đó là một thứ mút táo bỏ vào trong keo có thể để dành tới mùa đông và mùa xuân! Mọi người đã bắt đầu hái táo và lượm táo. Tiếng cười nói vang vang. Những thiếu nhi còn bé thi nhau lượm táo dưới đất. Bé Phòng đòi hái táo trên cành. Sư Ông phải vin một cành táo xuống thật thấp để bé có thể hái một trái. Các bé khác như bé Nhung, bé Liên, bé Vi và bé Thúy Nga cũng chạy tới, tranh nhau hái táo trên chiếc cành hạ thấp ấy. Chú Dũng bảo Tý đi vào kiểm thêm vài ba chiếc bao tải nữa đem ra. Tý vâng lời.

44. Cọp trắng cứu người

Chiều hôm qua Sư Ông tiếp tất cả thiếu nhi hai xóm tại thiền đường Xóm Thượng lúc bốn giờ. Tý lấy làm lạ khi thấy người lớn cũng tới tham dự khá đông. Sư Ông dạy cho thiếu nhi cách đứng thẳng, cách chấp tay và cách thỉnh chuông. Rồi Sư Ông kể chuyện tích bà Chúa Ba, tức là Quan Âm Nam Hải. Đây là lần đầu tiên Tý được nghe chuyện tích này.

Đức Quan Âm Nam Hải cư trú ở biển Nam Hải. Ngài thường thường có mặt ở miền duyên hải Việt Nam. Ngài xuất thân là một cô công chúa, tên là *Diệu Thiện*, nên cũng được gọi là *Quan Âm Diệu Thiện*. Công chúa không phải là người Việt Nam mà là người nước Hưng Lâm phía Đông Thiên Trúc. Công chúa có hai người chị. Chị đầu tên là Diệu Thanh, chị kế tên là Diệu Âm. Ba chị em đều là những người thông minh, hiền lành và có hiếu với cha mẹ. Vua Diệu Trang Vương và Hoàng Hậu không có con trai, nên rất cung quý ba cô công chúa này. Không có hoàng tử để nối nghiệp, Vua định tìm phò mã (phò mã là con rể của Vua) cho ba cô công chúa, nghĩ rằng sau này sẽ chọn một trong ba người để trao truyền ngôi báu. Hai công chúa Diệu Thanh và Diệu Âm, tuy đã đi lấy chồng nhưng vì cung phủ của họ rất gần cho nên thỉnh thoảng vẫn còn đến thăm mẹ và em gái. Công chúa Diệu Thiện đẹp lắm. Tóc nàng như mây, da nàng như tuyết, miệng nàng như sen. Vì là công chúa thứ ba nên nàng thường được dân chúng gọi là Chúa Ba. Chúa Ba không ưa cư trú cả ngày trong cung điện. Nàng thường xin Vua và Hoàng Hậu đi ra ngoài tiếp xúc với dân chúng để xem thần dân của cha nàng sinh sống ra sao, và cuộc đời của họ có những vui khổ nào. Vì vậy Chúa Ba biết được nhiều khía cạnh của cuộc sống dân dã. Nàng thấy được tình trạng nghèo đói bệnh tật và bất công trong xã hội. Cũng như Phật Thích Ca ngày xưa, Chúa Ba thao thức muốn làm được một cái gì để cho cuộc đời bớt khổ. Từ thuở còn ấu thơ nàng đã biết thương người. Một hôm đi chơi ngoài cửa thành với hai chị, Diệu Thiện đã bảo quân hầu đem hết phần bánh và phần xôi của mình mà phân phát cho các đứa trẻ đói bên đường. Năm đó Diệu Thiện mới có bảy tuổi. Chính Diệu Thiện đã chạy tới và tự đưa nắm xôi trên tay của mình cho một em bé gái cùng tuổi, áo quần

rách rưới và tay chân teo lại vì thiếu ăn. Có lần chính mắt Diệu Thiện trông thấy một thiếu phụ với đứa hài nhi của bà trong tay, vừa đi lang thang ngoài đường vừa khóc. Đứa bé đã chết vì thiếu thức ăn và thuốc men.

Từ đó, mỗi lần được phép đi ra cửa thành để chơi, Diệu Thiện thường lén đem theo thóc lúa và vải bô trong kho để chia tặng cho những gia đình nghèo khổ. Hai chị Diệu Thanh và Diệu Âm bao giờ cũng chiều em và không khi nào mách lại điều đó với Vua và Hoàng Hậu. Người lính hầu đánh xe ngựa cho ba chị em đi chơi cũng không bao giờ dám thóc mách.

Từ ngày hai chị lớn lên và đi lấy chồng, Diệu Thiện không còn được phép đi ra ngoài thành nữa. Nhưng trong trí nàng cảnh tượng nghèo khổ và bệnh tật của dân chúng vẫn còn in rõ. Công chúa tự nhủ sau này trở thành người lớn mình sẽ cố gắng làm mọi cách để giúp nước giúp dân.

Từ mấy năm nay ngoài thì giờ học hành và thêu may, công chúa chỉ biết thơ thần một mình trong hoa viên. Vườn thượng uyển là nơi công chúa hay đến dạo chơi và ngồi trầm tư tìm cách cứu khổ cho đời.

Năm Chúa Ba được tròn mười chín tuổi, Vua và Hoàng Hậu muốn tìm người để lập phò mã thứ ba. Một hôm Vua gọi công chúa vào và bảo:

- Con đã đến tuổi lấy chồng. Trong triều có nhiều vị quan văn và quan võ còn trẻ tuổi, con thấy có ai ưng ý thì cứ cho ta biết, ta sẽ chọn người đó.

Chúa Ba đã từng suy nghĩ về điều này rồi. Nàng quỳ xuống tâu với Vua:

- Con xin phép phụ hoàng cho con xuất gia đi tu. Con không muốn lấy chồng.

Chúa Ba đã nói lên được điều nàng ấp ủ trong lòng từ lâu. Chúa biết thế nào là đời sống của một cô công chúa có chồng. Hai chị Diệu

Thanh và Diệu Âm từ ngày lấy chồng đã trở nên rất bận rộn. Mỗi lần đến thăm nàng, họ chỉ ở lại được nhiều lắm là một khắc, và chị em không còn có cơ hội cười đùa và dạo chơi trong vườn thượng uyển như ngày xưa. Cả ba chị em gần đây đã không còn tiếp xúc được với cuộc sống dân chúng bên ngoài nữa. Chúa Ba không để ý tới việc chồng con. Nàng chỉ nghĩ tới việc cứu người và giúp đời. Nàng nghĩ rằng lấy chồng tức là tự giam mình vào trong một thế giới nhỏ hẹp.

Nàng nhớ hồi nhỏ có lần ra khỏi nội thành nàng gặp một ni cô đang chăm sóc và rửa ghè cho mấy đứa trẻ em. Nàng nghĩ nếu đi tu làm ni cô thì nàng cũng sẽ có thể gần gũi được những người đau khổ để giúp đỡ họ. Vì vậy Diệu Thiện đã tâu với Vua là nàng muốn đi tu.

Nghe con gái đòi đi tu Vua giật mình. Vua không hiểu được Chúa Ba. Vua thường bận rộn việc triều đình cho nên ít có thì giờ gần gũi các con. Vua cho là công chúa sinh chứng. Vua bảo Diệu Thiện:

- Cuộc đời của người tu hành cực khổ lắm, con không chịu đựng được đâu. Cuộc đời vua chúa là cuộc đời sung sướng nhất trong khi cuộc đời của người tu hành là cuộc đời khổ nhất. Con là con vua, tại sao lại nghĩ đến chuyện tu hành? Con nên nghĩ lại và vâng lời cha.

Chúa Ba vẫn quỳ dưới gối Vua. Chúa thông thả trình bày cho Vua nghe tất cả nỗi lòng của Chúa. Nhưng Vua vẫn không hiểu được Diệu Thiện. Vua cho là con gái cứng đầu. Xưa nay, chưa có ai dám trái lời Vua như Công Chúa. Vua nổi cơn lôi đình, đòi đem Công Chúa ra chém đầu. Hoàng Hậu khóc lạy mãi Vua mới tha. Theo lời khuyên của Hoàng Hậu, Vua đày Công Chúa ra vườn thượng uyển, không cho Công Chúa sống trong cung điện nữa. Vua nghĩ rằng sau một vài ngày sống cảnh màn trời chiếu đất Công Chúa sẽ bỏ ý định xuất gia. Mỗi ngày một lần, quân hầu đem ra cho Công Chúa một bát cơm và một đĩa muối mè, thức ăn phổ thông của các chùa chiền trong nước.

Sau một tháng sống ở ngục viên, Chúa Ba vẫn không bỏ ý định xuất gia. Nàng còn cảm thấy dễ chịu hơn cả ở trong cung điện. Nàng tập thiền tọa và đi thiền hành. Nàng học xử dụng cốc xéng và cào để

chăm bón các khóm hoa và các bụi trúc. Nàng ăn cơm với muối mè rất ngon miệng. Hoàng Hậu và hai chị có tới thăm và khuyên nhủ nàng bỏ ý định xuất gia nhưng tâm nguyện nàng vẫn không hề suy chuyển. Thấy giải pháp đày ra vườn hoa không có hiệu quả, Vua tìm giải pháp khác. Vua cho phép Chúa Ba đi tập sự xuất gia tại chùa Vũ Đoài ở kinh đô, và mật lệnh cho Hoà Thượng trú trì chùa này phải bắt Chúa Ba làm việc rất nặng nhọc để nàng thối chí. Được Vua cho đi tu Chúa Ba mừng rỡ. Nàng được thọ giới tại chùa Vũ Đoài làm ni cô. Chùa lớn lắm. Có cả mấy trăm tầng ni. Chúa Ba được ở chung với chư Ni bên ni viện. Chúa phải thức dậy lúc ba giờ sáng. Phải chấp tác từ ba giờ sáng đến mười một giờ khuya. Phải gánh nước, giã gạo, trồng khoai, nấu bếp và rửa chén. Công việc giao cho Diệu Thiện là công việc của ba hay bốn người. Các ni cô được lệnh không ai được giúp đỡ Chúa Ba. Ngoài công việc chấp tác, Diệu Thiện còn phải học kinh và bái sám nữa. Nào *Kinh Lăng Nghiêm*, nào *Luật Sa Di*, nào *Luận Khởi Tín*. Công Chúa tìm ra được cách vừa lật rau vừa học bài, vừa cuốc đất vừa ôn kinh. Có mấy ni cô trẻ thấy Chúa Ba làm việc nặng quá sinh lòng thương cảm. Họ lén lút giúp Chúa Ba. Khi Chúa Ba ra giếng gánh nước, ở nhà họ vo gạo và rửa rau cho Chúa. Khi trở lại giếng nước, Chúa Ba đã thấy có hai thùng nước đầy sẵn, chỉ việc gánh về. Trong chùa người ta đồn là có rồng tới lấy nước giúp Chúa và có chim tới lật rau thay Chúa. Tuy làm việc suốt ngày nhưng Chúa Ba vẫn học thuộc kinh luận như mọi người; có khi lại thông hiểu kinh luận hơn mọi người là khác. Sáu tháng trôi qua, không thấy Công Chúa nản lòng, Vua lại nổi trận lôi đình. Vua cho là Hoà Thượng trú trì đã không tuân lệnh Vua và đã dung túng Công Chúa. Vua truyền lệnh đốt chùa.

Vào một đêm không trăng sao, lúc chư Tăng chùa Vũ Đoài còn trong giờ chỉ tịnh, lính nhà Vua tới bao vây chùa rồi phóng hỏa đốt chùa. Ngọn lửa bốc cao. Tiếng người la oí oí. Ni cô Diệu Thiện được một bạn đồng tu cho biết là lính của Vua đã được lệnh tới đốt chùa. Ni cô chạy ra thì thấy lửa đã cháy lan tới tầng đường. Lính tráng vây quanh không cho tăng ni chạy thoát. Họ được lệnh đốt chùa và đốt luôn cả mấy trăm tầng ni, trong đó có cả ni cô Diệu Thiện.

Chúa Ba rơi nước mắt nghĩ rằng vì mình mà tất cả tăng ni trong chùa đều sẽ bị chết oan. Bà chấp tay lại thành búp sen, tập trung tâm ý và cầu cứu tới chư Phật và chư Bồ Tát mười phương. Rồi bà cắn ngón tay út cho chảy máu và rẩy giọt máu vào trong lửa. Đột nhiên trên trời có tiếng sấm động và mưa trút xuống ào ào. Lửa tắt. Quân lính nhà Vua cũng bị ướt. Họ rút về. Sáng ngày hôm sau, họ tâu tỵ sự với Vua.

Vua tức giận tới cực điểm. Vua truyền lệnh bắt lấy Chúa Ba và đem chém ngay vào tối đêm hôm ấy tại pháp trường ở ngoại thành. Hoàng Hậu van xin đến cách mấy, Vua cũng không bớt giận. Hai công chúa Diệu Âm và Diệu Thanh quỳ dưới chân Vua mà khóc lóc đến cách mấy, Vua cũng không đổi ý. Dân chúng xông xáo. Tối hôm đó hàng chục ngàn người kéo nhau tới pháp trường để cầu nguyện cho Chúa Ba. Vua Diệu Trang Vương đích thân tới pháp trường để chứng kiến cái chết của cô công chúa mà Vua cho là bất trung bất hiếu. Đèn đuốc sáng trưng. Ni cô Diệu Thiện, hai tay bị trói đằng sau lưng, được hai tên lính điệu ra giữa pháp trường. Ni cô thản nhiên niệm Phật cầu cho Vua cha thoát khỏi nghiệp báo. Dân chúng vòng trong vòng ngoài khóc như ri.

Đã đến giờ xử trảm. Sau lệnh của trảm quan, ba hồi trống nổi lên, đồng dục. Chúa Ba đang quỳ giữa pháp trường, đầu cúi xuống, cổ đưa ra, đón chờ lưỡi dao của người đao phủ đang đứng một bên. Hồi trống thứ ba vừa chấm dứt, đao phủ thủ vừa đưa chiếc dao sáng loáng lên cao thì một trận cuồng phong thổi tới làm tắt hết đèn đuốc ở pháp trường. Một con bạch hổ ở đâu phóng tới và gầm lên làm mọi người kinh hãi lùi lại. Đao phủ thủ tối tăm cả mặt mày; lưỡi trảm đao của ông ta rơi xuống đất nghe *keng* một cái.

Khi đèn đuốc được thắp trở lại thì người ta không còn thấy ni cô Diệu Thiện ở đâu nữa. Ai cũng nói rằng cọp trắng đã nhảy vào và mang Công Chúa đi rồi.

45. Thiện Tài và Long Nữ

Bạch Hổ mang Chúa Ba vào rừng, lên núi rồi đi xa, rất xa, vượt biên giới nước Hưng Lâm và đi lên miền cao nguyên của một nước lạ. Tới một dãy núi, cọp đặt Công Chúa nằm xuống ở một cội cây rồi bỏ đi. Chúa Ba thêm thiếp, nằm mơ thấy mình tới cõi Âm. Nàng được hai tên quý sứ dẫn đi coi các cửa ngục dưới âm phủ và chứng kiến những hình phạt của các tội nhân. Những người này hồi còn sống trên dương gian đã làm nên nhiều tội ác nên nay xuống âm phủ bị quỷ sứ hành hình. Người nói dối thì bị kéo lưỡi; người sát nhân thì bị liệng vào rừng gươm giáo; người bất hiếu bị đội vòng lửa, người ích kỷ bị nhốt suốt ngày đêm trong một căn phòng u tối, người chế tạo buôn bán vũ khí bị ôm những viên pháo nổ cho tan xương nát thịt; người tham lam bị buộc phải ăn những viên sắt nung đỏ; người tàn nhẫn bị ôm những cột đồng nóng bỏng, da thịt họ cháy xém, làm bay lên một mùi khét lẹt. Chúa Ba nghĩ là mình đã chết và hiện hai tên quý sứ đầu trâu mặt ngựa đang đưa mình tới một nơi nào dưới âm phủ. Tất cả những tên quý sứ dưới địa ngục đều có vẻ tàn ác; riêng hai tên quý sứ dẫn nàng đi thì lại rất lễ phép. Chúa Ba lên tiếng hỏi chúng để xem chúng đang dẫn nàng đi đâu. Một tên trả lời:

- Bạch Ni Cô, Ni Cô chưa chết đâu. Vua Diêm Vương muốn mời Ni Cô xuống thăm cõi Âm cho biết và luôn dịp để Vua được gặp gỡ Ni Cô. Chúng con đang đưa Ni Cô đến gặp ngài...

Một lát sau, Chúa Ba vào đến cung điện thâm nghiêm của Diêm Chúa. Ở đây mọi người đều lễ phép. Diêm Chúa tự thân ra cổng điện để đón Chúa Ba vào. Ông cũng biết chấp tay thành búp sen để chào Diệu Thiện. Vua cõi Âm mời Chúa Ba uống trà rồi truyền quân hầu đem lên dâng một trái đào. Trái đào được đặt trên một chiếc khay bằng ngọc. Vua ân cần mời Ni Cô ăn đào, nói rằng đó là một trái đào tiên, ăn vào thì phục hồi được sức khỏe.

Vua hỏi thăm Chúa Ba để biết nàng đã được đi xem qua những cảnh tượng địa ngục chưa. Nghe Vua hỏi, Diệu Thiện nhớ lại tất cả những cảnh tượng đau thương và hãi hùng mà nàng vừa thấy. Nàng thương

xót đến chảy nước mắt. Ni Cô chấp tay nhắm đôi mắt lại và phát nguyện cứu độ cho mọi loài. Định lực của Công Chúa rất mạnh; tâm niệm của Công Chúa rất thành; khiến cho thế giới địa ngục rung động. Tiếng kêu thương của chúng sanh tự nhiên bật dứt. Diêm Chúa chấp tay khen ngợi:

- Đức từ bi của Ngài thật rộng lớn và mầu nhiệm. Những cảnh khổ dưới địa ngục đã giảm bớt rất nhiều nhờ tâm lực của Ngài. Thôi, quả nhân không dám giữ Ngài lâu. Xin cho người đưa Ngài trở về dương thế. Quả nhân tin chắc rằng Ngài sẽ tu hành rất tinh tiến và sẽ thành đạo ngay nội trong kiếp này.

Nói xong, Vua bảo hai tên quý sứ đưa Chúa Ba về trần. Nhìn lại, Chúa Ba thấy hai tên quý sứ không còn là đầu trâu mặt ngựa nữa. Họ đã biến hình thành những người thường, mặt mũi hiền lành. Họ đưa Chúa Ba vượt qua mùi cửa ngục. Tất cả những cảnh tượng nào lòng mà Chúa thấy trước đây đã hoàn toàn biến mất. Địa ngục đã trở thành một nơi yên tĩnh và vắng vẻ. Tới một cây cầu bắc ngang qua sông, hai người lính hầu chấp tay thưa với Chúa Ba rằng bên kia sông là dương trần và bà chỉ cần vượt qua cầu là tới. Họ được lệnh không được sang bên kia bờ. Chúa Ba cảm ơn hai người rồi nhẹ bước lên cầu. Tới giữa cầu nhìn xuống nước, Chúa thấy nước chảy xiết quá. Chóng mặt, Chúa sẩy chân rơi xuống sông. Vừa lúc ấy thì Chúa tỉnh dậy.

Ni cô Diệu Thiện tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm trên núi, trong một bóng cây, hai tay bị trói sau lưng. Nàng nhớ lại những gì đã xảy ra cho mình. Lính của Vua Cha tới đốt chùa. Mình bị Vua cha đem ra xử chém. Cọp trắng nhảy vào pháp trường mang mình đi. Mình ngất đi trên lưng cọp. Rồi mình nằm mơ thấy xuống thăm cõi Âm. Đây là đâu? Công Chúa tự hỏi. Có thể là cọp trắng đã đem mình lên đây. Chúa cảm thấy dây trói hai tay mình rất lỏng lẻo. Không nỡ để nàng bị đau, người lính đã chỉ quấn dây quanh hai cổ tay nàng cho có lệ. Lần gỡ một hồi, Ni sư Diệu Thiện tháo được tay ra. Vừa lúc ấy có nhạc ngựa vẳng vẳng. Ni sư vừa đứng được dậy thì trước mặt cô xuất hiện một người trai trẻ dung mạo khôi ngô, tay cầm cương ngựa, theo

sau là một con ngựa hồng. Người đó cúi đầu chào. Công Chúa chấp hai tay đáp lễ. Người đó hỏi thăm Công Chúa là ai, tại sao lại đứng một mình trên chốn núi non quanh quẽ này. Công Chúa Diệu Thiện kể cho người kia nghe về thân thế mình. Người trai trẻ nói cho Công Chúa biết là hiện Công Chúa đang ở trong địa phận nước Đại Việt trên dãy núi Tam Đảo thuộc địa phận tỉnh Sơn La. Người đang nói chuyện với Công Chúa là Hoàng Tử nước Đại Việt tên là Lý Phật Mã, đang một mình một ngựa dạo chơi những nơi non nước thanh tú của quê hương chàng. Nghe chuyện Công Chúa, Hoàng Tử rất lấy làm thương cảm. Tuy đã xuất gia và ăn mặc nâu sồng, Công Chúa vẫn đẹp như hồ sen một buổi sớm mai. Hoàng Tử cầu hôn với Công Chúa, nói rằng nếu Công Chúa bằng lòng, chàng sẽ đưa Công Chúa về thành Thăng Long để trình với phụ vương là Vua Lý Thái Tổ. Chúa Ba thưa với Hoàng Tử Đại Việt là nàng đã nhất quyết muốn sống cuộc đời xuất gia rồi. Thái Tử Phật Mã cũng là người Phật tử nên hiểu ngay và rất kính trọng chí nguyện xuất gia của Chúa. Chàng nói:

- Vậy thì xin Công Chúa ở lại nước Đại Việt mà tu hành cho tới khi thành đạo, đừng có trở về bên quý quốc mà gặp hiểm nguy. Cách đây chừng mấy ngày đường, có một động đá rất đẹp, gọi là Động Hương Tích. Nếu Công Chúa bằng lòng, tôi sẽ đưa Công Chúa về đó để mà ẩn tu. Động Hương Tích thuộc về địa phận Làng Dục Khê, ở phủ Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông. Tôi đã tới đấy hai lần và thấy chốn đó là một nơi tu hành rất thuận lợi.

Thái Tử Phật Mã nhường ngựa cho Chúa Ba ngồi. Chàng cầm cương dắt ngựa đi mãi, đi mãi; ba ngày sau thì tới được sơn phận Làng Dục Khê.

Tới đây, Thái Tử buộc ngựa, thuê một chiếc thuyền nan, rồi mời Chúa Ba xuống thuyền. Chàng tự tay chèo thuyền đưa Chúa Ba đi. Con sông chảy quanh co giữa hai bờ núi. Cảnh tượng thật là màu nhiệm. Từ màu trời, sắc nước cho đến hình cỏ bóng cây, nơi nào cũng đẹp. Thái Tử chỉ cho Chúa Ba xem một ngọn núi trông giống như một con voi phục. Chúa Ba thấy như voi đang đưa cái vòi của nó chúc xuống ruộng lúa. Bên đầu voi, rõ ràng là có một cái tai voi. Lên bờ, Thái Tử

đưa Chúa Ba leo núi đi lên động Hương Tích. Hai người trèo tới xế chiều thì vào tới cửa động. Tới đây, Thái Tử xin phép trở về Xóm Dục Khê kéo trời tối. Sáng mai chàng phải lấy ngựa về kinh đô cho kịp hẹn với phụ vương.

Tìm được nơi thuận lợi để tu hành, Chúa Ba mừng lắm. Tại động Hương Tích này, nàng có nơi tụng kinh, nơi ngồi thiền, nơi nằm ngủ, nơi giặt áo, nơi trồng rau. Trong thời gian tu học tại chùa Vũ Đoài, Chúa đã học được rất nhiều điều mà Chúa có thể đem ra ứng dụng. Thực phẩm của Bà là trái cây, rau lá, và khoai củ đào được. Trong những tháng đầu, Bà không ăn một hạt ngũ cốc. Sau đó, có một bác tiên phu lên núi đốn củi đã khám phá ra sự có mặt của Bà. Bác đem cúng đường một ít gạo để thỉnh thoảng Bà nấu cơm. Bà tu hành rất tinh tiến. Trong lúc Bà ngồi thiền, chim và vượn thường tìm đến gần Bà. Chim và vượn thường kêu hót vang rừng, nhưng mỗi khi kéo tới gần Bà thì chúng im lặng. Có khi chúng hái các loại trái cây đem để trước mặt Bà. Nhiều khi xuất định thấy trái cây để sẵn trước mặt, Bà mỉm cười. Chim và vượn trong rừng chẳng mấy lúc đều đã trở thành bạn thân của ni cô Diệu Thiện. Có khi ngoài trái cây trong rừng, chúng còn hái đem tới cho Bà nhiều thứ lá lạ và thơm nữa.

Tu hành được khoảng chừng bốn năm, trí tuệ của Chúa Ba bỗng nhiên bùng tỏa. Bà đã thấy được đạo. Ngồi ở hang động, Bà có thể nghe được tiếng kêu khóc của mọi loài trên thế giới. Ngồi ở trong động, Chúa có thể thấy được cảnh tượng khổ đau của muôn loài chúng sanh. Từ đó, Bà thỉnh thoảng xuống núi vào làng dạy đạo cho người lớn và thiếu nhi trong làng. Bà lại còn cứu giúp cho những người bệnh tật và nghèo khổ trong xóm. Thiếu nhi tới học đạo với Bà rất đông. Bà dạy cho thiếu nhi nào văn hóa, nào đạo đức, nào tình thương và nào hành động. Có hai thiếu nhi xin được theo Bà vào núi để học đạo, một trai, một gái. Em trai là con mồ côi, được Bà đặt tên là Thiện Tài. Em gái là con một người dân chài. Nó đã được Bà cứu cho khỏi chết đuối một lần gần bến Dục. Bà đặt cho nó tên Long Nữ.

Thiện Tài và Long Nữ đều là những thiếu nhi thông minh, nên học đâu hiểu đấy. Bà thầy trò sống trên động Hương Tích rất tương đắc.

Ngoài việc học chữ, học kinh, thiên tọa và kinh hành, hai thiếu nhi còn biết trồng rau, trồng khoai và tria bắp. Họ còn theo thầy đi hái các thứ dược thảo trong rừng để về làm thuốc chữa bệnh cho dân làng. Tiếng đồn vang từ hai thôn Dục Khê và Yến Vĩ tới khắp cả phủ Mỹ Đức, là trên động Hương Tích có một tiên nhân có thể chữa lành cho nhiều người bệnh, kể cả những con bệnh thập tử nhất sinh. Thiện Tài và Long Nữ chưa biết Chúa Ba là một bà công chúa nước ngoài. Họ chỉ biết là thầy họ là một người có trí tuệ cao vời và tình thương rộng lớn. Bà thường nhắc với hai trẻ rằng làm thuốc mà hay là nhờ ở sự hiểu biết và lòng thương yêu.

46. Mắt và tay của người tỉnh thức

Hai người đệ tử của Chúa Ba đều siêng năng và can đảm. Cả hai đều tu học tinh tiến. Họ trở nên những người phụ tá đắc lực của Chúa Ba. Họ rất thương yêu và cung kính Bà, nhưng họ chưa biết rằng Bà đã đắc đạo, đã thành Phật, nghĩa là đã trở nên một bậc giác ngộ lớn. Có đêm nhìn vào động trong, họ thấy ánh sáng chói lòa. Thầy của họ ngồi tĩnh tọa trong ấy và ánh sáng phát ra từ trên trán và khắp châu thân. Có những buổi sáng ngồi nghe Bà giảng kinh bên bờ suối, hai người nhận thấy chim chóc trên rừng bay đến đậu thật nhiều trên những cành cây kế cận và cá ở dưới nước cũng đến gần để chăm chú nghe kinh. Cả hai người tâm nguyện sẽ tu để đạt tới trình độ của thầy.

Một buổi sáng nọ, khi vào động trong để dâng trà nước cho thầy, Long Nữ thấy thầy mình ngồi yên trên thạch bàn, hai mắt lộ vẻ buồn. Long Nữ bạch hỏi thì Bà bảo là thân phụ của Bà đang bị tai nạn, Bà phải đi cứu chữa. Long Nữ hỏi chừng nào đi thì Bà không trả lời. Bà chỉ dặn là suốt buổi sáng ngày hôm ấy, hai anh em đừng vào trong động, để yên cho Bà ngồi nhập định.

Trong định Bà thấy Vua Diệu Trang Vương nằm bệnh trong cung ở nước Hưng Lâm, tay chân bại liệt. Bà thấy nghiệp xấu mà Vua cha đã gây trong quá khứ bây giờ đang trở lại làm hại người. Trước đây, Vua đã từng tạo ra nhiều cuộc chiến tranh, khiến cho hàng ngàn người

thiệt mạng. Vua lại còn có bản tính kiêu hãnh và nóng nảy khiến cho hành động của Vua thường thiếu sáng suốt. Hiện giờ trên giường bệnh, Vua đau đớn không sao kể xiết. Tất cả các thầy thuốc giỏi trong nước đã chịu bó tay. Vua truyền yết bảng khắp trong nhân gian, hứa rằng ai chữa lành bệnh cho Vua thì sẽ được Vua truyền ngôi báu. Không rời khỏi động Hương Tích, Chúa Ba dùng thần lực hóa thân làm một ông thầy thuốc già tới trước cửa cung điện, giật lấy tấm bảng, đòi vào chữa bệnh cho Vua. Quân hầu đưa người thầy thuốc già vào cung chẩn bệnh.

Ông thầy thuốc tâu với Vua rằng bệnh Vua là bệnh nan y, chỉ có thể chữa trị được bằng cách đi xin một cánh tay và một con mắt của một vị tiên nhân tu hành đắc đạo về để luyện thuốc uống. Ai cũng cho đó là điều không thể làm được. Vua nói:

- Ai lại chịu cho mình cắt tay và móc mắt bao giờ?

Ông thầy thuốc quỳ tâu:

- Hạ nhân có biết một vị tiên nữ đắc đạo trên núi Hương Tích ở nước Đại Việt. Đó là một bậc Bồ Tát có lòng từ bi rất lớn. Nếu bệ hạ cho một phái đoàn sang xin thì chắc chắn là người sẽ ban cho tay và mắt.

Rồi ông thầy thuốc vẽ bản đồ, chỉ đường cho phái đoàn sang nước Đại Việt. Riêng ông, ông ở lại trong cung để làm con tin. Các quan nói nếu phái đoàn đi về mà không xin được mắt và tay tiên nhân thì ông thầy thuốc sẽ bị đem ra xử trảm.

Phái đoàn nước Hưng Lâm tới được Làng Dục Khê sau ba mươi ngày trèo non lặn suối. Thiện Tài và Long Nữ được thầy phái ra bến Dục rước họ lên động. Bà móc một con mắt bên trái và chặt cánh tay trái trao cho phái đoàn đem về.

Với tay và mắt ấy, ông thầy thuốc chế nên một thứ linh dược chữa được cho Vua Diệu Trang Vương lành một bên thân thể. Vua đã có thể cử động được tay trái và chân trái, nhưng tay phải và chân phải

của Vua vẫn giữ nguyên tình trạng cũ. Ông thầy thuốc đề nghị là phải xin nốt con mắt và cánh tay còn lại của tiên nhân.

Vua, Hoàng Hậu và các quan ai cũng thấy điều đó là quá mức. Nhưng ông thầy thuốc đã quỳ xuống tâu:

- Người tu hành có tâm địa rộng rãi không bển bờ. Hạ thần tin chắc nếu bệ hạ cho người đến xin, đức Bồ Tát sẽ vui lòng bố thí.

Phái đoàn lại lên đường và xin được mắt phải và tay phải của Chúa Ba. Lần này, Vua được hoàn toàn bình phục. Trong lòng Vua, cũng như trong lòng Hoàng Hậu, nảy sinh ra một tâm niệm biết ơn và cảm phục. Trung thành với lời hứa, Vua truyền lệnh chuẩn bị làm lễ trao truyền ngôi báu cho vị lương y già. Trong thời gian bệnh hoạn, Vua đã có dịp hồi tưởng lại quãng đời quá khứ của mình và thấy được những sai lầm mà Vua đã mắc phải. Vua nguyện sám hối và sống cho xứng đáng với tấm lòng quảng đại của bậc tiên nhân bồ tát bên nước Đại Việt. Vua thành thực muốn truyền ngôi báu cho ân nhân mình là ông thầy thuốc. Nhưng vị lương y này không nhận. Ông bảo phận sự của ông là chữa bệnh cứu người chứ không phải là cầm quyền chính trị. Ông thầy thuốc từ biệt ra đi không nhận bất cứ một sự đền ơn nào của Vua. Vua rất lấy làm cảm phục. Vua truyền lệnh sắm sửa xe loan để Vua và Hoàng Hậu thân hành sang nước Đại Việt bái kiến và cảm tạ tiên nhân.

Vua, Hoàng Hậu và đoàn hộ giá vừa ra khỏi biên giới thì có âm mưu đảo chính tại nước Hưng Lâm. Các phò mã của Vua Diệu Trang Vương là những người chủ chốt cuộc âm mưu. Họ dùng quân đội lật đổ chính quyền và chiếm đoạt ngôi báu. Phò mã thứ nhất, chồng của công chúa Diệu Thanh, lên làm Vua. Phò mã thứ hai, chồng của công chúa Diệu Âm, lên làm tể tướng. Họ đem giam vào ngục tối tất cả mọi thành phần chống đối trong đó có công chúa Diệu Thanh, công chúa Diệu Âm và các quan đại thần nhiếp chính.

Tại động Hương Tích, Chúa Ba thấy được tất cả những điều ấy. Bà thấy trong ngục tối hai chị trở nên tinh thức, và bắt đầu ăn chay, ngồi thiền và niệm Phật. Lập tức Bà cùng hai vị đệ tử tọa thiền nhập định

và hóa thân đi về nước Hưng Lâm để giải cứu đất nước. Ba thầy trò hóa thân thành ba người học trò. Chỉ trong vòng năm hôm, họ điều động được dân chúng và quân đội chiếm lại chính quyền, giải phóng tất cả những người bị giam cầm và đưa quyền bính lại cho quan đại thần nhiếp chính.

Công việc xong xuôi họ đưa hai công chúa Diệu Thanh và Diệu Âm lên đường đuổi theo phái đoàn hành hương của Vua và Hoàng Hậu. Mười hôm sau, hai công chúa theo kịp và tháp tùng vào phái đoàn. Ba người học trò sau khi hộ tống hai công chúa theo kịp phái đoàn hoàng gia, đã giả từ để trở về kinh đô nước Hưng Lâm. Trên con đường về núi Hương Tích, hai công chúa kể lại mọi tình tiết về cuộc đảo chính cho Vua và Hoàng Hậu nghe. Vua và Hoàng Hậu một lòng tiếp tục cuộc hành hương sang Đại Việt.

Ở núi Hương Tích, Thiện Tài và Long Nữ chuẩn bị tiếp phái đoàn hoàng gia. Hai người đệ tử của Chúa Ba bây giờ đã biết rõ tung tích Bà. Họ rất sung sướng được làm những người đệ tử thân cận nhất của Bà mà họ biết là một vị Bồ Tát lớn. Thầy của họ đã thành Phật nên có cả ngàn mắt ngàn tay. Nhận thức và hành động của Bà thật là quảng đại, không thể đo lường. Cho đi hai cánh tay và hai con mắt mà pháp thân của Bà vẫn không hề suy yếu. Hóa thân của Bà còn là vô số vô biên.

Sáng hôm đó, biết là phái đoàn hoàng gia nước Hưng Lâm tới nên hai anh em Thiện Tài và Long Nữ đã đợi sẵn ở Bến Đục với một chiếc thuyền rộng. Hai người giả dạng làm người đưa thuyền. Họ rước Vua, Hoàng Hậu và hai công chúa lên thuyền. Đoàn tùy tùng phải ở lại bến để đợi lệnh. Thuyền lướt nhẹ trên dòng sông im lặng. Hai người chèo thuyền cũng lặng thinh. Ai cũng lặng yên ngắm trời, ngắm mây, ngắm núi, ngắm nước. Cảnh tượng Hương Sơn thật là thanh tú, màu nhiệm. Tới bến, mọi người bắt đầu leo trèo để lên động Hương Tích.

Lên tới động Thiện Tài mời Vua, Hoàng Hậu và hai công chúa ngồi nghỉ trên những tấm thạch bàn ở trước cửa động trong khi Long Nữ

đi nấu nước hồng mai làm trà thết đãi. Trên núi Hương Tích có rất nhiều gốc mai già cằn cỗi. Ba thầy trò đã đốn những gốc mai ấy và chẻ ra để làm trà uống, rất thơm. Họ gọi đó là thiên trà. Gỗ mai màu hồng nên trà cũng màu hồng. Sau khi mọi người đã nghỉ ngơi và uống trà, Long Nữ đứng dậy chỉ đường cho Vua, Hoàng Hậu và hai công chúa vào động. Long Nữ đã được lệnh Phật Bà đứng hầu ngoài cửa động với sư huynh Thiện Tài.

Vua, Hoàng Hậu và hai công chúa từ từ tiến vào trong động. Cảnh tượng trang nghiêm và lạng lẽ. Tuy họ đi rất nhẹ mà bước chân họ vẫn có âm vang vào trong lòng động sâu thẳm. Muôn ngàn thạch nhũ rủ xuống, như những chiếc màn từ trần động buông xuống đủ màu. Ánh sáng yếu dần. Mọi người dừng lại trước một cái rèm thạch nhũ như ngăn cách Động Trong và Động Ngoài. Đứng phía trước rèm, Vua Diệu Trang Vương kính cẩn lên tiếng chào vị tiên nhân đã từng cứu mạng cho mình:

- Chúng tôi là phái đoàn hoàng gia nước Hưng Lâm kính cẩn xin ra mắt tiên nữ.

Những âm thanh vang vào vách động và vọng lại tai bốn người. Sau đó là im lặng. Không có tiếng trả lời của Bồ Tát. Vua nhìn Hoàng Hậu bảo nhẹ:

- Trẫm là đàn ông, không tiện đi vào sau rèm. Hoàng Hậu thử đi vào phía trong xem tiên nữ có mặt trong ấy hay không.

Hoàng Hậu tuân lệnh Vua, một mình rón rén bước vào phía bên kia bức màn thạch nhũ. Động Trong êm mát và thâm nghiêm, nhưng lại tối hơn Động Ngoài. Định thần nhìn kỹ, Hoàng Hậu thấy đứng trên bệ đá một người con gái tóc buông dài phía sau lưng, hai mắt bị khoét, hai cánh tay bị chặt cụt, máu đang chảy từng giọt xuống nền thạch động.

Phật Bà đã hóa thân làm Chúa Ba hồi còn mười chín tuổi để cho Hoàng Hậu có thể nhận ra đó là con gái út của mình.

Nhận ra được tiên nữ vốn là Chúa Ba, Hoàng Hậu xúc động kêu lên một tiếng và ngã ra bất tỉnh.

Nghe tiếng kêu, hai công chúa Diệu Thanh và Diệu Âm lật đật chạy vào và đỡ Hoàng Hậu dậy. Vua Diệu Trang Vương cũng vội vã chạy vào. Hoàng Hậu đã tỉnh. Bà khóc lóc trong vòng tay hai người con gái lớn. Nhận ra Chúa Ba trong tình trạng không mắt không tay, Vua cũng xúc động ôm mặt khóc. Vua đâu có ngờ con gái út mình còn sống sót, đã thoát được ra nước ngoài để tu hành cho đến thành Phật thành Tiên.

Chúa Ba từ trên bệ đá cũng đã bước xuống. Chúa mời mọi người ngồi trên những cái bệ đá. Rồi Chúa kể cho cha mẹ và hai chị nghe về cuộc đời tu học của mình. Vua rất lấy làm ân hận. Vua nói:

- Cha đã lầm đường lạc nẻo, may nhờ có con tu hành đắc đạo nên không những đã cứu mạng cha mà còn cứu được cả quê hương. Con ơi, vì lỗi lầm của cha mà nay con đã trở thành không mắt không tay, cha biết làm sao để cho con khôi phục lại hình hài như cũ?

Nói xong Vua úp mặt trong tay khóc. Chúa Ba thưa:

- Nếu phụ vương và mẫu hậu phát đại nguyện từ nay bỏ dũ làm lành, tinh tiến tu học để đoạn trừ phiền não và cứu độ chúng sanh thì chắc là con sẽ khôi phục lại được hình hài như thuở trước.

Nghe con nói như vậy, Vua và Hoàng Hậu cùng quỳ xuống chấp tay và cúi đầu phát lời thề trọng đại. Vua trang trọng hứa:

- Lạy chư Phật trong mười phương, chúng con xin nguyện từ đây sẽ nỗ lực tu học để diệt lần tham lam, sân hận và si mê, và xin cố gắng hết sức để bảo vệ sự sống cho mọi người và mọi loài.

Khi Vua và Hoàng Hậu ngừng đầu lên thì phép màu đã hiển hiện: công chúa Diệu Thiện đã khôi phục được hai mắt và hai tay, hoàn

toàn lành lặn như mười năm về trước. Cả bốn người mừng rỡ tới ôm lấy công chúa khóc.

Sau đó Vua, Hoàng Hậu và hai công chúa lớn ở lại học đạo với Chúa Ba trọn một năm trời trước khi lên đường trở về quê cũ.

Tiếng đồn tại núi Hương Tích có người tu hành đắc đạo cứu độ được cho vô lượng vô số chúng sanh đã lan rộng từ tỉnh Hà Đông đến các tỉnh kế cận và lên tới kinh đô. Vua Lý Thái Tông nghe tin liền tổ chức một cuộc hành hương về viếng Phật Bà tại động Hương tích. Vua chính là thái tử Phật Mã của mười năm trước, người đã đưa lối chỉ đường cho Chúa Ba về tu tại động Hương Sơn. Vua đem theo rất nhiều bông sen trắng để cúng dường. Đó là vào mùa hè năm Đinh Tỵ.

Nghe đồn Vua đã được gặp mặt Phật Bà Hương Tích để chiêm bái và nghe Bà thuyết pháp. Vua rất khâm phục đức độ, trí tuệ và hành động của Bà. Về triều, Vua ban chỉ bố cáo với thần dân khắp xứ Đại Việt là một đức Bồ Tát Quan Âm đã tu hành đắc đạo ở nước Đại Việt. Danh hiệu của Bà tại đây là Đức Quan Âm Nam Hải.

47. Một mùa hạ không bao giờ chấm dứt

Đây là lần đầu tiên Tý được nghe kể chuyện đức Quan Âm Nam Hải. Chị Trang nói với Tý là chị đã từng được nghe chuyện này một lần rồi. Sư Ông bảo người tu hành đắc đạo và tỉnh thức thì khi nào cũng có nhiều tay và nhiều mắt. Nhiều mắt để nhìn cho khắp và cho rõ cuộc đời, nhiều tay để có thể tham dự vào mọi hành động giúp đời. Tý ngồi ngay bên trái Sư Ông. Sư Ông cầm lấy cánh tay Tý và nói:

- Nếu cánh tay này mà biết bảo vệ cho sự sống thì nó cũng là một cánh tay của đức Bồ Tát Quan Âm.

Và Sư Ông bảo mọi người đưa bàn tay của mình lên nhìn.

- Nếu bàn tay của các con mà biết giúp người và làm vui đi sự đau khổ của kẻ khác thì đó cũng là bàn tay của đức Bồ Tát. Bàn tay phá phách và tàn hại thì không phải là bàn tay của Bồ Tát, nhưng bàn tay trồng cây mận để nuôi các bạn thiếu nhi đói thì

chắc chắn là bàn tay của Ngài. Bàn tay của các cô các chú đang lo cho thiếu nhi đói khổ và bệnh tật cũng là những bàn tay của Ngài. Bồ Tát có nhiều hơn ngàn mắt và ngàn tay.

Sư Ông nói cho bọn Tý biết là Sư Ông đã từng gặp những bàn tay rất đẹp của đức Bồ Tát. Ở Bắc Âu, Sư Ông có quen với một người đã từng bí mật giúp cho hơn hai mươi ngàn người gốc Do Thái thoát khỏi sự giết hại của quân Phát xít Đức trong trận thế chiến thứ hai. Bàn tay người ấy nếu không phải là bàn tay của Bồ Tát thì là bàn tay của ai? Người ấy bây giờ đã lớn tuổi bằng Sư Ông nhưng hồi thế chiến thứ hai vẫn còn là một thiếu nữ trẻ bằng công chúa Diệu Thiện. Tên bà là Hebe Kohlbrugge.

Những lời nói của Sư Ông làm cho Tý xúc động. Tý thầm nghĩ sau này mình sẽ sống xứng đáng với lòng thương của các bậc Bồ Tát. Tý phải bắt đầu tập thấy và tập nghe.

Tý nghe Sâm nói năm ngoái về sống ở Am Phương Vân, anh Danh có nhận xét rằng cái gì ở Am Phương Vân cũng vui và cũng đẹp; Am Phương Vân chỉ thiếu *một cái* mà anh thích, đó là cái máy vô tuyến truyền hình. Anh Danh mê xem vô tuyến truyền hình lắm. Tuy nhiên sau vài tuần cư trú ở Am Phương Vân, anh bảo rằng anh không thấy thiếu và nhớ máy truyền hình nữa. Ba nói với Tý: máy truyền hình làm mất thì giờ của chúng ta lắm. Nếu cả ngày ta cứ đeo sát cái máy truyền hình thì mắt ta và tai ta hoàn toàn bị cái máy truyền hình chiếm đóng; ta không còn cơ hội để tập nhìn và tập nghe như một đức Bồ Tát Quan Âm nữa. Tý và Miêu cũng mê máy truyền hình như anh Danh, nhất là hồi còn ở Việt Nam. Từ hồi tới định cư ở đây, Ba có dặn hai anh em chỉ nên xem máy truyền hình mỗi tuần một lần. Có một hôm chàng Miêu lén qua nhà bác Mounet để xem truyền hình màu; ai dè Mẹ qua thăm và thấy được. Mẹ không rầy, nhưng Tý thấy Miêu có vẻ tiu nghỉu và thẹn thùng vì đã dẫu Mẹ.

Trưa hôm nay không có giờ Sử Địa vì các thầy giáo và cô giáo đều đã đi hội thảo trên Xóm Thượng về Tương Lai Văn Hóa. Tất cả thiếu nhi đang họp nhau chơi bên gốc cây Sồi. Tiếng la hét vang dội. Họ đang

chơi trò Rồng Rắn. Tý đứng với Ba trước Tham Vấn Đường nhìn ra. Tý không tham dự vào trò chơi, nhưng Miêu lại đang làm đuôi rồng. Chị Trang làm ông thầy thuốc. Con rồng khá dài, có gần tới mười lăm khúc. Khúc đuôi là em Miêu đang chạy trốn chị Trang rất giỏi. Thiếu nhi đứng quanh hò hét khá đông. Đúng là cảnh tượng mà Tý thấy trong trí hồi giữa mùa Đông năm rồi. Mùa Đông lạnh ướt và khó chịu ấy hình như chưa bao giờ xảy ra cả. Trời bây giờ rất nóng, và những ngày mùa hạ khô ráo kéo dài. Ba nói chỉ còn bốn hôm nữa là Làng đóng cửa, và Tý cùng Miêu sẽ lại rời Xóm Thượng về nhà để chuẩn bị đi học. Tý biết như vậy, nhưng Tý thấy khó tin quá. Tý sẽ đi học, lên lớp và một ngày nào đó phải từ giã đời sống thiếu nhi. Tý sẽ thành người lớn và sẽ phải xông pha vào trong cuộc đời. Ai cũng nói vậy, và theo lý lẽ Tý cũng phải chấp nhận điều đó. Nhưng cảnh tượng trước mắt còn hiện thực quá, còn rõ ràng quá. Bọn thiếu nhi đang chơi rồng rắn và la hét ầm vang. Tý không phải là một người đứng ngoài để xem xét. Tý có thể chạy ngay vào để nhập cuộc, nếu Tý muốn.

Tý có cảm tưởng mùa hè sẽ kéo dài bất tận và thiếu nhi Làng Hồng sẽ mãi mãi có mặt chơi đùa và la hét vang dậy tại Làng Hồng. Tý nhìn ngắm cảnh tượng ấy không biết chán. Ba đứng ngay sau lưng Tý. Và trên vai trái của Tý, Tý cảm thấy rất rõ bàn tay của Ba đặt trên ấy, không biết tự bao giờ.